

PHẦN I

ĐƠN SÁNG CHẾ YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

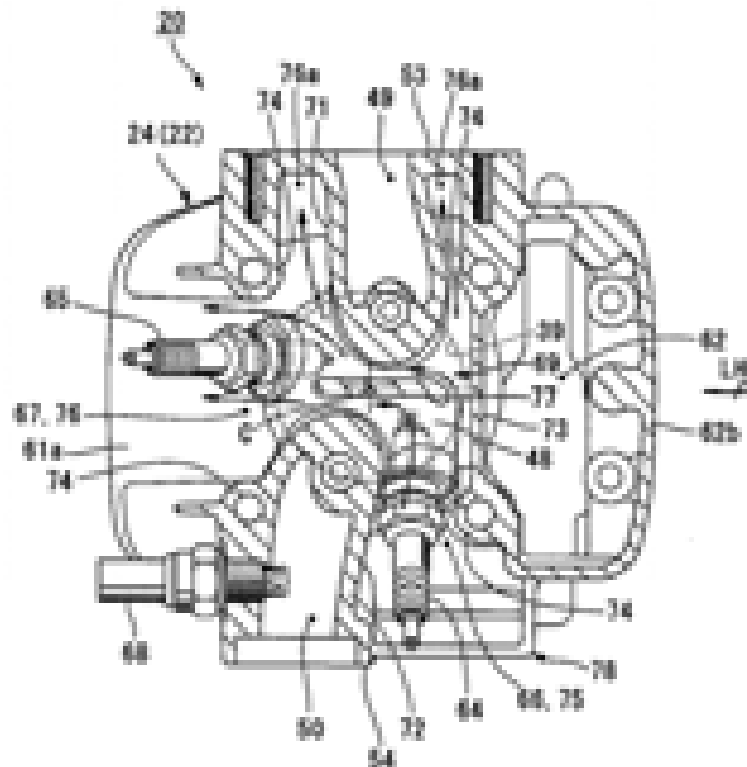
- (11) **17831**
(21) 1-2007-00275 (51)⁷ **F02F 1/00**, 11/00, F01P 1/02
(22) 13.01.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/JP2006/300397 13.01.2006 (87) WO2007/080653 19.07.2007

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.02.2007

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Ryo KUBOTA (JP), Masahide MIMURA (JP), Yoshihiro FUNAYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG DÙNG CHO XE MÁY**

- (57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong dùng cho xe máy, khối xi lanh của nó được lắp sao cho có đường trục nằm gần như theo phương ngang và bao gồm đầu xi lanh có cửa nạp, cửa xả và hai buji được lắp. Ngoài ra, áo không khí để làm mát chu vi của các lỗ buji được tạo ở đầu xi lanh, trong đó áo không khí có đường dẫn chính dạng chữ L bắt đầu từ cửa dẫn không khí lưu thông tới cửa xả không khí. Lăn lượt một trong hai buji được lắp gần cửa dẫn không khí lưu thông, trong khi buji kia được lắp gần cửa xả không khí.



(11) **17832**

(21) 1-2007-00567

(51)⁷ **E03F 3/00**

(22) 14.03.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.03.2007

(75) 1. DO SEO PARK (KR)

103-801 Ssangyong Apt., Hanam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

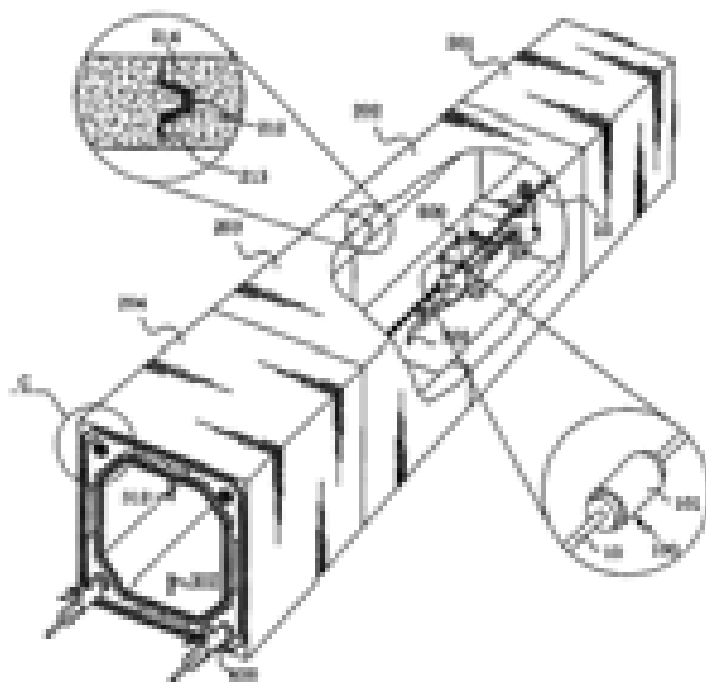
2. CHAN KU HWANG (KR)

152-774 Daerim Apt. 1st, Shindorim-dong, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỔNG HỘP BÊ TÔNG ĐÚC SẴN SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHUN VỮA VÀ HỆ THỐNG NÉO ĐỊNH HƯỚNG KÉP, PHƯƠNG PHÁP VÀ KẾT CẤU LẮP GHÉP TRONG CỔNG HỘP BÊ TÔNG ĐÚC SẴN**

(57) Sáng chế đề cập đến cổng PC và phương pháp lắp ghép các cổng này. Ống PC này gồm có thân dạng hình hộp và được lắp ghép bằng cách nối các cổng PC liên tiếp. Một mặt ghép của cổng PC được trang bị rãnh vữa lõm (211) để cho khoảng trống được tạo ra mà vữa có thể được lấp đầy qua đó khi ghép các cổng PC với nhau. Dải ngăn nước (213) để ngăn rò rỉ nước được gắn xung quanh rãnh vữa (211). Rãnh vữa (211) được trang bị rãnh chốt trượt (212), rãnh chốt trượt (212) lõm hơn rãnh vữa (211). Mặt ghép kia của cổng PC được tạo ra với chốt trượt (214) tương ứng với rãnh chốt trượt (212). Khoảng trống được tạo ra bởi rãnh vữa (211) và rãnh chốt trượt (212) bằng hai cổng PC được ghép với nhau được lấp đầy bằng vữa. Tấm phía dưới (210) và tấm phía trên (220) của cổng PC lần lượt được trang bị ống phun vữa (300) và ống xả khí (310), ống phun vữa (300) và ống xả khí (310) thông với mặt bên trong của rãnh chốt trượt (212). Phần phun (302) của ống phun vữa (300) và phần xả (312) của ống xả khí (310) được để hở với đường dẫn bên trong của cổng PC (201).



(11) 17833

(21) 1-2007-00573

(51)⁷ C02F 11/04

(22) 15.03.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.03.2007

(75) 1. NGUYỄN THỊNH (VN)

Số 2 khu H8, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN KHANG (VN)

Số 28 Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ KHÍ SINH HỌC NẮP CỐ ĐỊNH CÓ NHIỀU NGĂN, XÂY HỢP KHỐI

(57) Thiết bị khí sinh học sáng chế gồm các ngăn :

ngăn phân huỷ (1), ngăn thu khí biogas (2), ngăn điều áp (3), ngăn nạp nguyên liệu (4) và ngăn thoát dịch thải (5), xây hợp khối, có tiết diện ngang hình chữ nhật hoặc hình ô van, cấu tạo như sau :

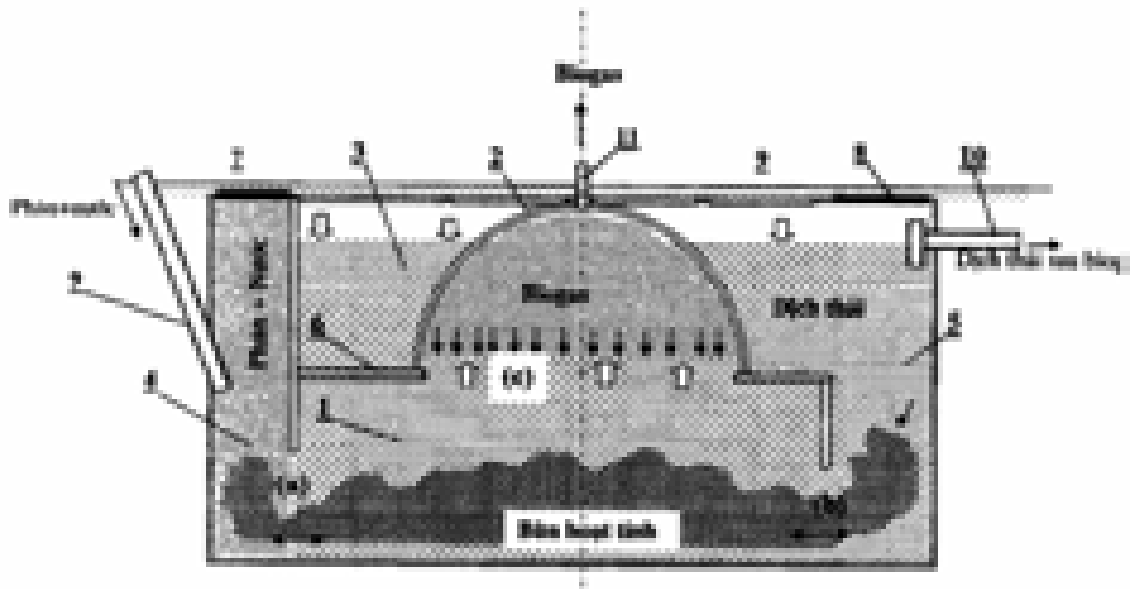
- ngăn phân huỷ (1) : xây gạch, nắp là tấm đan (6) có chừa lỗ tròn (c)

- ngăn thu khí biogas (2) : bằng vật liệu compositơ hữu cơ hình bán cầu đậy kín lỗ (c), trên đỉnh là ống dẫn biogas (11);

- ngăn điều áp (3) : xây gạch có lỗ (d) thông với ngăn thoát dịch (5), có cửa thăm (8);

- ngăn nạp nguyên liệu (4) xây gạch, có lỗ (a) thông với ngăn phân huỷ (1), có cửa thăm (7);

- ngăn thoát dịch thải (5) xây gạch, có lỗ (d) thông với ngăn điều áp (3).



(11) 17834

(21) 1-2007-01020

(51)⁷ H01H 9/02

(22) 18.05.2007

(43) 25.09.2008

(30) 10-2007-0023212 08.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.05.2007

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO.,LTD. (KR)

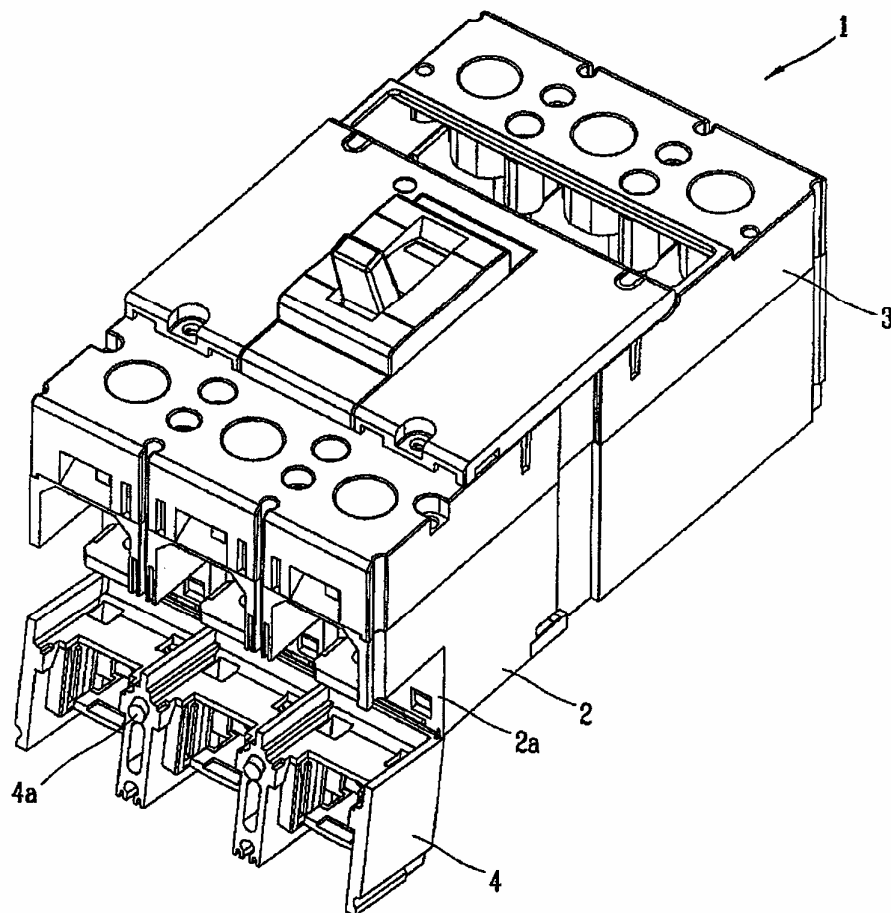
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Korea

(72) Ki-Young KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) CỤM VỎ DÙNG CHO BỘ NGẮT MẠCH CÓ CỬA LIÊN KHỐI

(57) Sáng chế đề cập tới cụm vỏ dùng cho bộ ngắt mạch có cửa liên khối. Trong cụm vỏ dùng cho bộ ngắt mạch, một đầu nối có thể thay thế được hoặc có thể lắp được một cách đơn giản theo phương pháp nối dây của bộ ngắt mạch, cụm vỏ này bao gồm vỏ để tiếp nhận các bộ phận dùng để ngắt mạch, bộ phận khối đầu nối để tạo ra một giá lắp chung dùng cho nhiều kiểu đầu nối, và một cửa gài với vỏ ở dạng liên khối sao cho cửa này có thể được chuyển tới vị trí đầu nối hoặc vị trí mở để lắp một đầu nối được chọn trong số nhiều kiểu đầu nối.



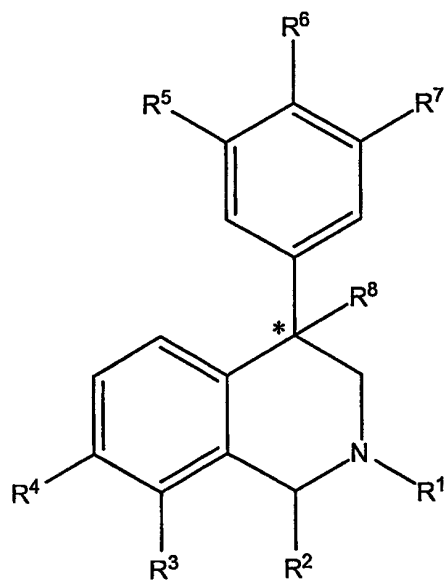
- (11) **17835**
- (21) 1-2007-01123 (51)⁷ **C07K 16/24**
- (22) 20.12.2005 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2005/046063 20.12.2005 (87) WO2006/069036 29.06.2006
- (30) 60/637,819 21.12.2004 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.06.2008
- (71) CENTOCOR, INC. (US)
200 Great Valley Parkway, Malvern, PA 19355, USA
- (72) Jill Giles-Komar (US), George Heavner (US), David Knight (US), Jinqun Luo (CN), David Peritt (US), Bernard Scallon (US), David Shealy (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG IL-12, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng IL-12 liên kết với một phần của protein IL-12 tương ứng với ít nhất một gốc axit amin được chọn lọc từ nhóm gồm các gốc 15, 17-21, 23, 40-43, 45-47, 54-56 và 58-62 của trình tự axit amin của tiểu đơn vị p40 của IL-12, bao gồm các protein được phân lập mã hoá cho ít nhất một kháng thể kháng IL-12, các vectơ, tế bào chủ, động vật và thực vật chuyển gen, phương pháp sản xuất kháng thể này.



- (11) **17836**
(21) 1-2007-01256 (51)⁷ **A61K 31/47**
(22) 21.11.2005 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2005/042347 21.11.2005 (87) WO2006/058016 01.06.2006
(30) 10/994,956 22.11.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.04.2008

- (71) AMR TECHNOLOGY, INC. (US)
5429 Main Street, P.O. Box 2587, Manchester Center, Vermont 05255-2587, United States of America
(72) MOLINO, Bruce, F. (US), BERKOWITZ, Barry (US), COHEN, Marlene (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **DUỐC PHẨM CHỨA CÁC TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐƯỢC THẾ ARYL VÀ HETEROARYL DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ SỰ TÁI HẤP THU NOREPINEPHRIN, DOPAMIN, SEROTONIN VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng hợp chất có công thức (I) để bào chế dược phẩm dùng để điều trị các rối loạn, trong đó hợp chất có công thức (I) là:



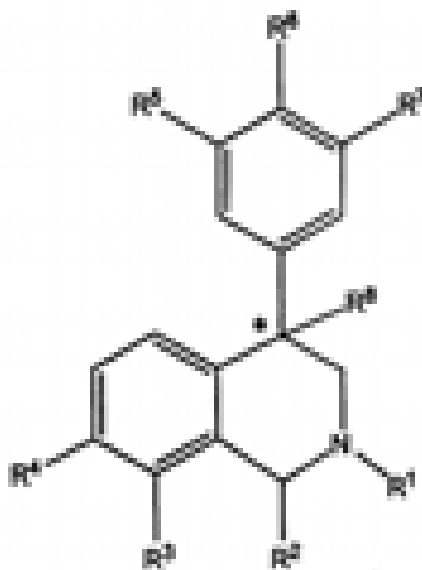
(I)

trong đó nhóm R¹-R⁸ như được mô tả trong bản mô tả, R⁴ là nhóm aryl hoặc heteroaryl.

- (11) **17837**
(21) 1-2007-01257 (51)⁷ **A61K 31/47**
(22) 21.11.2005 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2005/042110 21.11.2005 (87) WO2006/057950 01.06.2006
(30) 10/994,688 22.11.2004 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.04.2008

- (71) AMR TECHNOLOGY, INC. (US)
5429 Main Street, P.O. Box 2587, Manchester Center, Vermont 05255-2587, United States of America
(72) MOLINO, Bruce, F. (US), BERKOWITZ, Barry (US), COHEN, Marlene (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **DUỐC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐƯỢC THẾ PHENYL Ở VỊ TRÍ 4 DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ SỰ TÁI HẤP THU NOREPINEPHRIN, DOPAMIN, SEROTONIN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị các rối loạn và quy trình bào chế dược phẩm này, trong đó dược phẩm này, trong đó dược phẩm này chứa hợp chất có công thức IA-IF :



trong đó mỗi nhóm R¹-R⁸ của các hợp chất có các công thức IA, IB, IC, ID, IE và IF như được mô tả trong bản mô tả.

(11) **17838**

(21) 1-2007-01294

(51)⁷ **A47B 31/02**

(22) 27.06.2007

(43) 25.09.2008

(30) PATENT-2007-0024583

13.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.06.2007

(71) DIZ. CO., LTD. (KR)

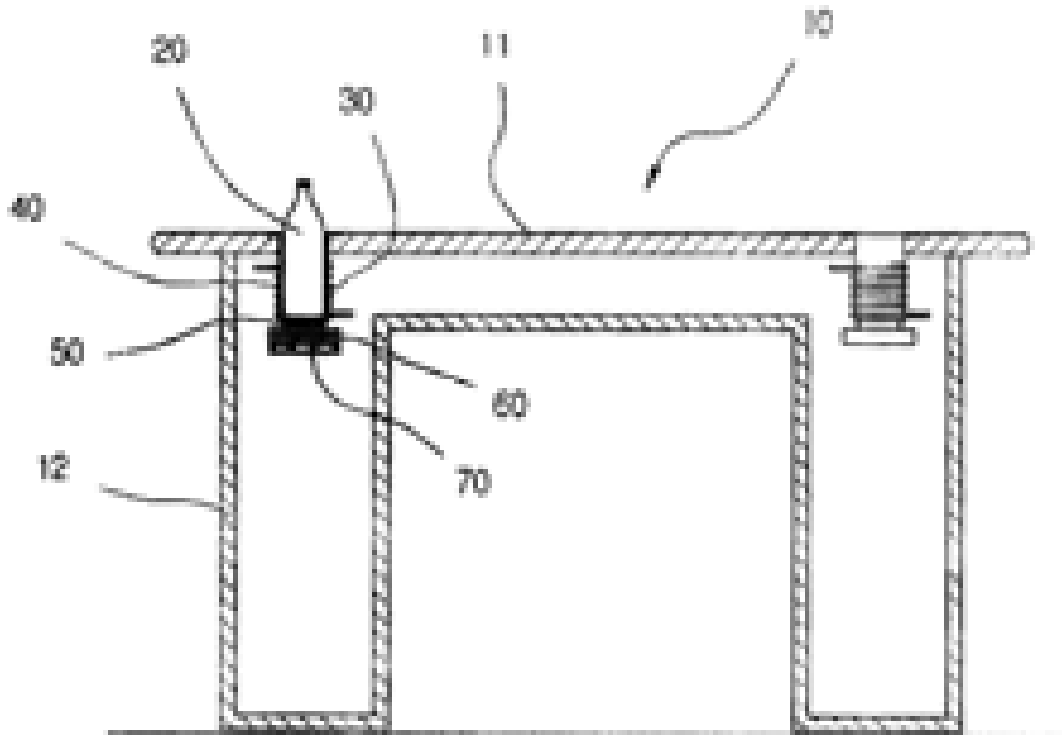
Dea Jeon Gwang Yeok Si Deadeokgu Deawahdong 289-1, Korea

(72) Han, Yun Kyo (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (CÔNG TY TRUONG LUAT)

(54) **BÀN LÀM LẠNH ĐỒ UỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn làm lạnh đồ uống cho phép làm lạnh đồ uống để có được hương vị ngon nhất với thời gian làm lạnh nhanh và chi phí thấp, và đặc biệt cho phép sử dụng phương pháp làm lạnh dùng chất làm lạnh hoặc phần tử nhiệt điện một cách có lựa chọn. Bàn theo sáng chế, bao gồm một bộ phận giữ lạnh, trong đó đồ đựng đồ uống được đặt vào, được lắp trên mặt bàn, một ống trong đó chất làm lạnh chạy qua, được quấn xung quanh mặt ngoài của bộ phận giữ lạnh, và một phần tử nhiệt điện được cố định vào đáy của bộ phận giữ lạnh, khiến chất làm lạnh chạy trong ống để nhanh chóng làm lạnh bộ phận giữ lạnh và sau đó duy trì nhiệt độ làm lạnh bằng cách sử dụng phần tử nhiệt điện.



- (11) **17839**
(21) 1-2007-01470 (51)⁷ **A61F 13/00**
(22) 16.12.2005 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2005/045835 16.12.2005 (87) WO2006/073767 13.07.2006
(30) 60/641,482 04.01.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.08.2007

(71) TEIKOKU PHARMA USA, INC. (US)
1718 Ringwood Avenue, San Jose, California 95131-1711, United States of America

(72) SHUDO, Jutarō (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CAO DÁN TẠI CHỖ CÓ TÁC DỤNG LÀM DỊU**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm cao dán tại chỗ có chứa chất làm dịu sinh lý không mùi, và phương pháp sử dụng chúng. Chế phẩm cao dán tại chỗ theo sáng chế được điều chế từ hợp phần gel kết dính có mặt trên chất nền, trong đó hợp phần gel kết dính bao gồm chất làm dịu sinh lý không mùi, gel polyme tan trong nước, nước và chất giữ lại nước. Để sử dụng chế phẩm cao dán tại chỗ theo sáng chế, chế phẩm cao dán tại chỗ được sử dụng lên bề mặt da của đối tượng cần sử dụng và giữ tại vị trí sử dụng trong thời gian đủ để lượng hữu hiệu của chất làm dịu sinh lý không mùi được chuyển cho đối tượng cần dùng. Cao dán theo sáng chế được dùng trong nhiều ứng dụng khác nhau.

- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|---------------|------------|
| (11) | 17840 | | | | |
| (21) | 1-2007-01648 | (51) ⁷ | B23Q 11/00 , B01D 21/00, 21/02, 21/04, 21/18, 21/24, B03C 1/00, 1/10, B24B 55/03 | | |
| (22) | 28.08.2006 | (43) | 25.09.2008 | | |
| (86) | PCT/JP2006/316884 | 28.08.2006 | (87) | WO2007/072608 | 28.06.2007 |
| (30) | 2005-370066 | 22.12.2005 | JP | | |
| | 2006-109866 | 12.04.2006 | JP | | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.09.2007

(71) BUNRI INCORPORATION (JP)

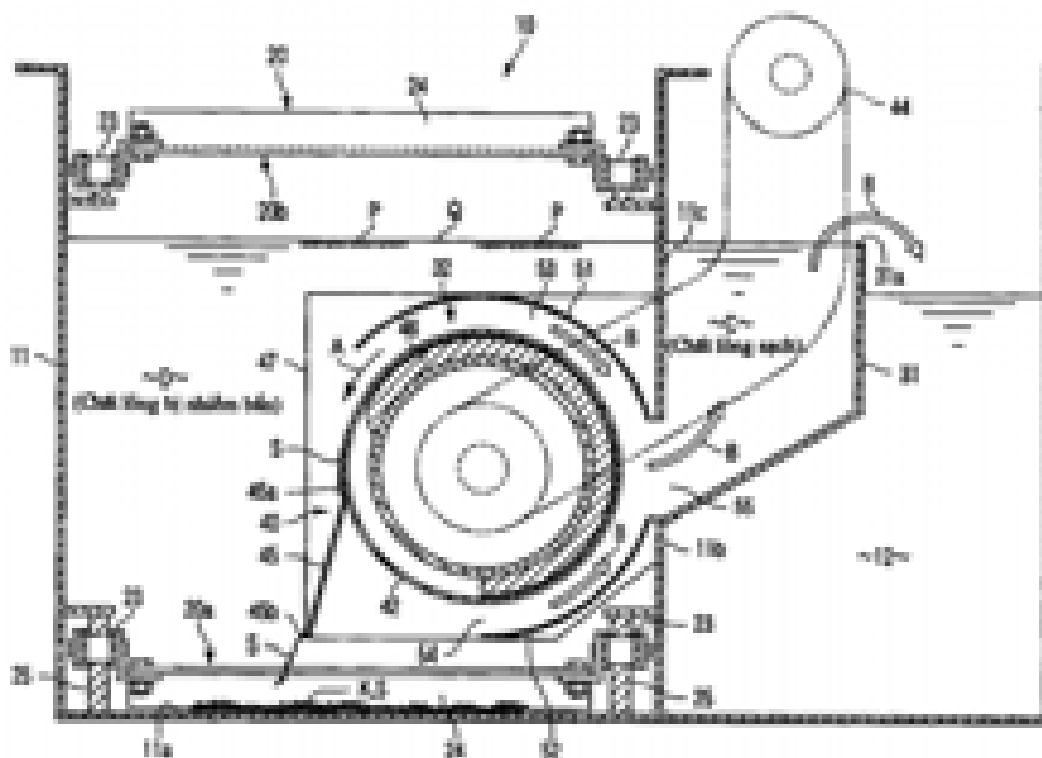
708, Takajochohomambo, Miyakonojo-shi, Miyazaki 885-1202, Japan

(72) Minoru Tashiro (JP), Makoto Tashiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHỤC HỒI CHẤT LỎNG NHIỆM BẢN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phục hồi chất lỏng nhiễm bẩn (10) bao gồm cơ cấu loại bỏ chất cặn bẩn có bể chứa chất lỏng nhiễm bẩn (11), băng tải (20) và trống từ (42) được bố trí trong khâu tuần hoàn (32). Thiết bị phục hồi chất lỏng nhiễm bẩn (10) được bố trí bể chảy tràn (31). Bể (31) này có chức năng giữ cho bề mặt chất lỏng (Q) của bể chứa chất lỏng nhiễm bẩn (11) luôn ở vị trí cao hơn khâu tuần hoàn (32) và trống từ (42). Trống từ (42) được đặt nằm ngang giữa phần bên dưới (20a) và phần bên trên (20b) của băng tải (20). Băng tải (20) sẽ chuyển các mảnh vụn bám ở phần đáy (11a) của bể chứa chất lỏng nhiễm bẩn (11) về phía bộ phận chảy tràn. Chi tiết nạo (45), là bộ phận tiếp xúc với trống từ (42), sẽ thải các chất cặn bẩn bám vào trống từ (42) về phía phần bên dưới (20a) của băng tải (20).



- (11) **17841**
(21) 1-2007-01705 (51)⁷ **A61L 2/18**
(22) 20.01.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/IB2006/000151 20.01.2006 (87) WO2006/079911 03.08.2006
(30) 05/00779 26.01.2005 FR

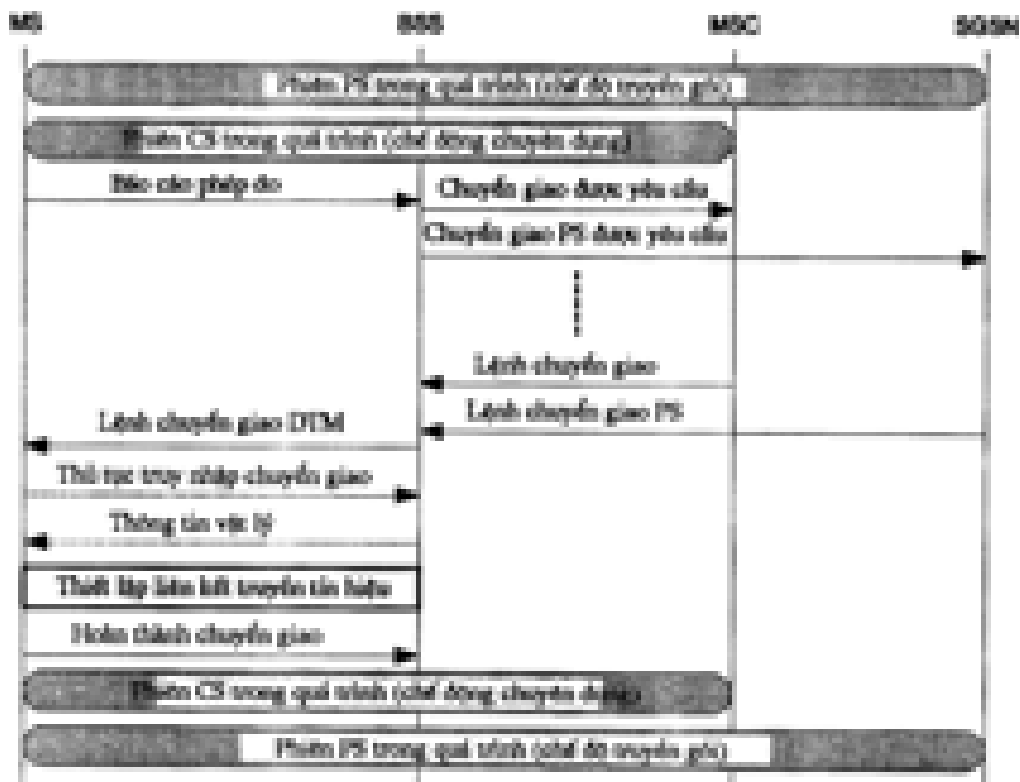
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.07.2008

- (71) OMYA DEVELOPMENT AG (CH)
42 Baslerstrasse, CH-4665 Oftringen, Switzerland
(72) BURI Matthias (CH), SCHWARZENTRUBER Patrick (CH), HUBSCHMID Silvia (CH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) QUY TRÌNH ĐỂ KHỐNG CHẾ SỰ GÂY NHIỄM VI SINH VẬT, HỆ HUYỀN PHÙ VÔ CƠ ĐƯỢC TẠO RA
(57) Sáng chế đề xuất quy trình để khử trùng và/hoặc bảo quản và/hoặc làm giảm và/hoặc khống chế sự gây nhiễm vi sinh vật cho các hệ phân tán trong nước và/hoặc hệ huyền phù trong nước của chất liệu vô cơ, tạo ra độ bền thỏa đáng dưới dạng độ nhớt BrookfieldTM cho các hệ phân tán và/hoặc các hệ huyền phù trong nước của chất liệu vô cơ nêu trên. Sáng chế cũng đề xuất các hệ phân tán và/hoặc các hệ huyền phù trong nước đã được tạo ra bằng cách áp dụng quy trình như vậy trong các ngành công nghiệp vô cơ, giấy và sơn màu. Cuối cùng, sáng chế đề xuất các sản phẩm cuối được tạo ra.

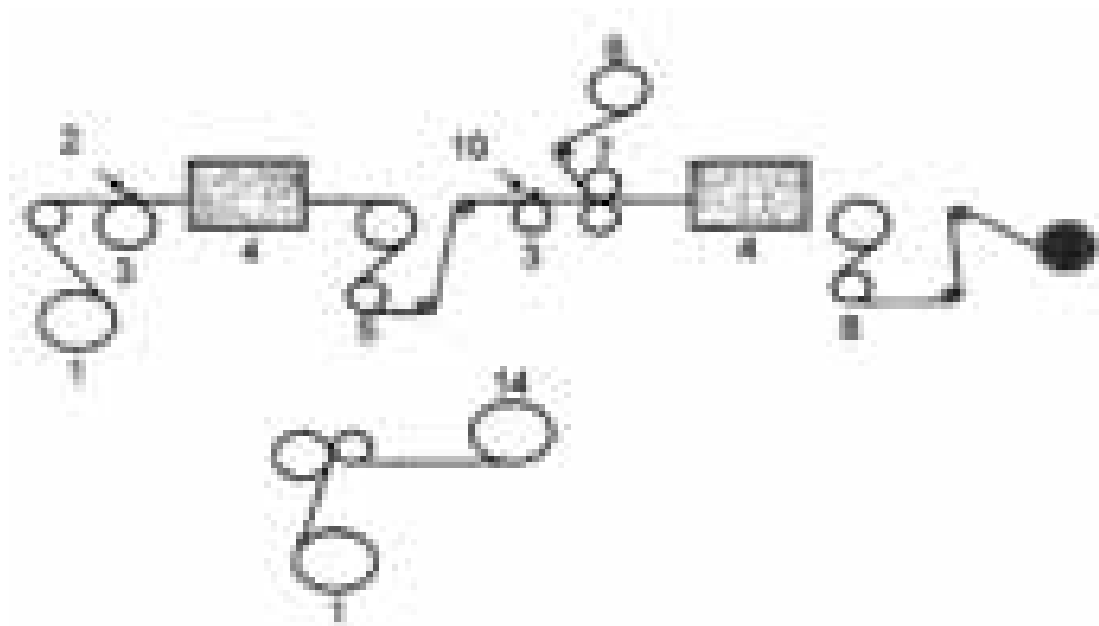
- (11) **17842**
- (21) 1-2007-01764 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04L 12/56
- (22) 02.03.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/050652 02.03.2006 (87) WO2006/092769 08.09.2006
- (30) 05004745.5 30.03.2005 EP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.08.2008

- (71) **NOKIA CORPORATION (FI)**
Keilalahdentie 4, FI-02150 Espoo, Finland
- (72) **VAITTINEN Rami (FI), VIRTEJ Iuliana (RO), REXHEPI Vlora (YU), SEBIRE Guillaume (FR)**
- (74) **Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO CÁC TÀI NGUYÊN CHUYÊN DỤNG VÀ CHIA SẺ DÀNH CHO CÁC TRẠM DI ĐỘNG TRONG CHẾ ĐỘ TRUYỀN SONG SONG**
- (57) Phương pháp chuyển giao của các tài nguyên chuyên dụng cũng như chia sẻ dành cho thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông sử dụng đồng thời các dịch vụ kênh thông cao chuyển mạch kênh và chuyển mạch gói của mạng truyền thông theo chế độ kết nối nhất định. Phương pháp bao gồm thực hiện các thủ tục chuyển giao, trong đó thay đổi từ các tài nguyên cũ được sử dụng bởi thiết bị truyền thông sang các tài nguyên mới được sử dụng bởi thiết bị truyền thông sẽ được thực hiện đồng thời đối với các tài nguyên chuyên dụng cũng như chia sẻ.



- (11) **17843**
- (21) 1-2007-01792 (51)⁷ **B32B 27/40**, C08G 18/10, D06N 3/14, C14C 11/00
- (22) 16.03.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/060791 16.03.2006 (87) WO2006/097508 21.09.2006
- (30) 102005012812.2 17.03.2005 DE
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.09.2007
- (71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
- (72) POHL, Wolfgang (DE), SCHMALKUCHE, Cord (DE), LEIFHEIT, Holger (DE),
QUAISER, Stefan (DE), CHEN, Cheun-Gwo (TW), CHIEN, Wei, Liang (TW)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) LỚP POLYURETAN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến một quy trình, tốt hơn là quy trình không dung môi, để sản xuất lớp polyuretan. Sáng chế còn đề cập đến lớp polyuretan và các sản phẩm chứa chúng.



- (11) **17844**
- (21) 1-2007-01799 (51)⁷ **C23C 22/34**, 22/50
- (22) 14.11.2005 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2005/041587 14.11.2005 (87) WO/2006/088521 24.08.2006
- (30) 11/076,106 15.02.2005 US
11/058,715 15.02.2005 US
11/116,165 21.04.2005 US
11/116,166 21.04.2005 US

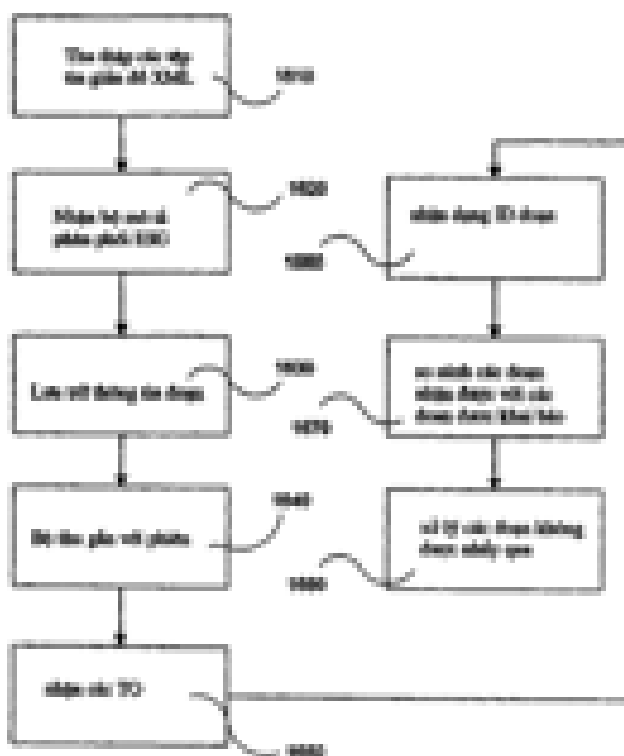
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.06.2008

- (71) THE UNITED STATES OF AMERICA, as represented by THE SECRETARY OF THE NAVY ET AL. (US)
Bldg. 435, Suite A, Naval Air Warfare Center Aircraft Division, 47076 Liljencrantz Road, Patuxent River, Maryland 20670-1550, United States of America
- (72) MATZDORF, Craig, A. (US), NICKERSON, William, C., Jr. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP PHẦN VÀ QUY TRÌNH ĐỂ TẠO CÁC LỚP PHỦ BẢO VỆ TRÊN NỀN KIM LOẠI
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo lớp phủ trên nền kim loại để làm tăng cường khả năng chống ăn mòn và độ bền bám dính của kim loại, quy trình này bao gồm việc xử lý nền kim loại bằng lượng hữu hiệu dung dịch nước axit. Dung dịch nước axit nêu trên bao gồm một lượng hữu hiệu của hợp chất crom hoá trị ba tan được trong nước, các flozirconat, lượng hữu hiệu của ít nhất một chất ức chế ăn mòn như các hợp chất benzotriazol, flo kim loại, các hợp chất kẽm, các chất làm đặc, các chất hoạt động bề mặt, và ít nhất khoảng 0,001mol cho mỗi lít dung dịch axit của hợp chất polyhydroxy và/hoặc carboxylic để làm chất làm ổn định cho dung dịch nước.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------|
| (11) | 17845 | | |
| (21) | 1-2007-02034 | (51) ⁷ | H04N 5/445 , 1/00 |
| (22) | 23.03.2006 | (43) | 25.09.2008 |
| (86) | PCT/IB2006/000653 | 23.03.2006 | (87) WO2006/106392 |
| (30) | 60/668,283 | 05.04.2005 | US |
| | 11/208,097 | 19.08.2005 | US |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.10.2007

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) HUTTUNEN Juhani (FI), POHJOLAINEN Topi (FI), JANSKY Martin (SL),
POIKELA Jani (FI), PAILA Toni (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO VÀ PHÂN PHỐI HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ
- (57) Một khía cạnh của sáng chế cung cấp việc truyền hiệu quả các đoạn ESG tới bộ thu qua quá trình tạo các bộ chứa. Bộ chứa bao gồm ít nhất một đoạn ESG, nhưng vẫn có thể chứa một số đoạn. Đoạn cũng có thể mang nhiều hơn một bộ chứa. Các khía cạnh theo sáng chế sử dụng kết cấu tiêu đề đơn giản và có thể mở rộng tách ra từ các đoạn và độc lập về loại và khuôn của từng đoạn. Theo một khía cạnh của sáng chế, quá trình nén sẽ được áp dụng lên toàn bộ bộ chứa, bao gồm các đoạn và các tiêu đề bất kỳ. Theo một khía cạnh của sáng chế, phần bao siêu dữ liệu 3GPP sẽ được mang bên trong bộ chứa mà không cần lập lại các thông số, ví dụ như, phiên bản, thời gian hợp lệ và sự nhận dạng. Theo một khía cạnh của sáng chế, hệ thống bộ chứa được đơn giản hoá cho phép cập nhật các đoạn được cập nhật trước đó.



- (11) **17846**
- (21) 1-2007-02284 (51)⁷ **A61K 39/118**
- (22) 24.03.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/010793 24.03.2006 (87) WO2006/104890 05.10.2006
- (30) 60/667,331 31.03.2005 US
- (71) 1. GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)
Rue de l'Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium
2. CORIXA CORPORATION (US)
CSC, The United States Corporation, 2711 Centerville Road, Wilmington, Delaware
19808, USA
- (72) BARTH, Brenda (US), BHATIA, Ajay (IN), ALDERSON, Mark (US),
MAISONNEUVE, Jean-Francois, L. (BE), LOBET, Yves (BE), NOZAY, Florence,
Bernadette (FR), MARCHAND, Martine (BE), METTENS, Pascal (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA PROTEIN HOẶC POLYNUCLEOTIT CỦA CLAMYDIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm các protein hoặc các polynucleotit của chlamydia sp., cụ thể là các hỗn hợp của các protein hoặc các polynucleotit mã hoá chúng, và các phương pháp sử dụng các protein hoặc các polynucleotit này để điều trị, phòng ngừa và chẩn đoán bệnh nhiễm Chlamydia.

- (11) **17847**
(21) 1-2007-02306 (51)⁷ **A23L 1/238**
(22) 02.11.2007 (43) 25.09.2008
(30) 2007-053652 05.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.11.2007

(71) YAEGAKI HAKKO GIKEN KABUSHIKI KAISHA (JP)
681 Mukudani Hayashida-cho, Himeji city, Hyogo pref., Japan

(72) Yutaka YOKOTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) NƯỚC MẮM LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC MẮM LÊN MEN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm lên men từ thủy sản, cụ thể là cá trông và cá mòi com làm thành phân, nước mắm này có histamin của chất gây dị ứng thấp; tyramin thấp mà tyramin được coi là nguyên nhân gây đột tử khi đang ngủ; ít mùi cá và độ mặn thấp hoặc không có muối, và sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất nước mắm lên men một cách hiệu quả.

Thủy sản chẳng hạn như cá trông và cá mòi được ngâm vào axit axetic trong vòng 10 ngày kể từ khi đánh bắt, lựa chọn, vận chuyển, phân phối và điều chế và được thủy phân bằng emzym khi có muối, muối và etanol hoặc etanol.

- (11) **17848**
 (21) 1-2007-02318 (51)⁷ **B21B 37/58**, 37/68
 (22) 26.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/EP2006/010342 26.10.2006 (87) WO2007/057098 24.05.2007
 (30) 10 2005 055 106.8 18.11.2005 DE

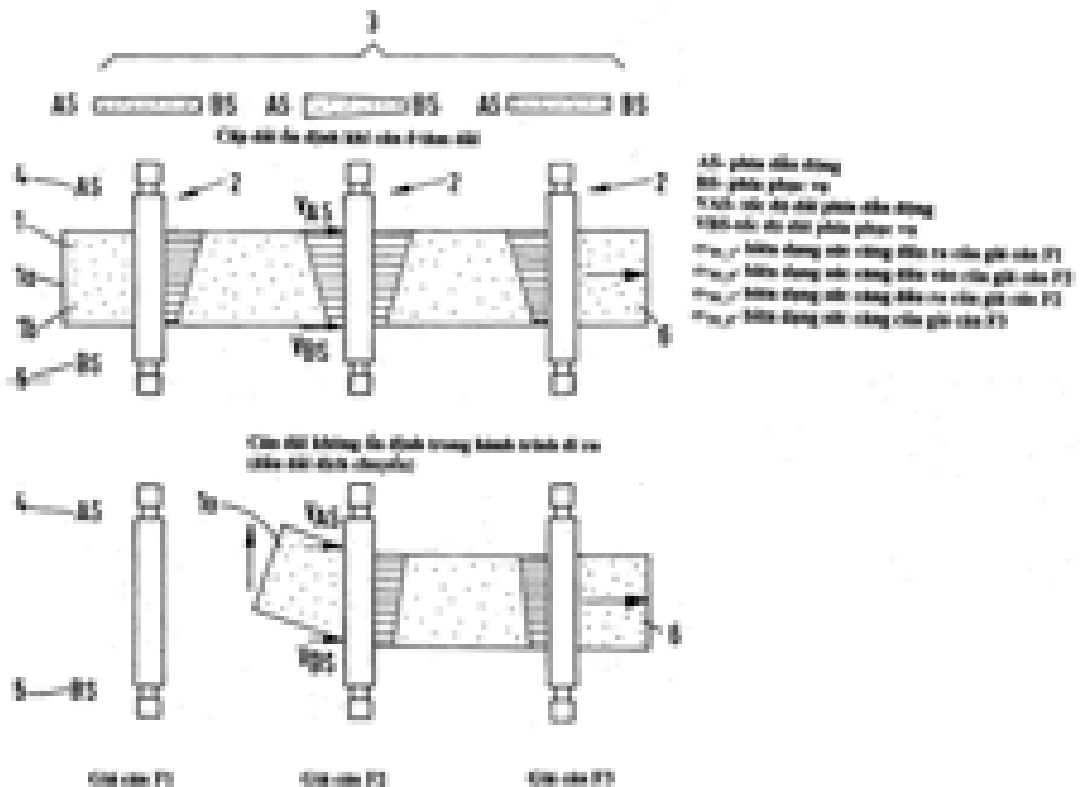
(71) SMS DEMAG AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
 Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) SUDAU, Peter (DE), JEPSEN, Olaf, Norman (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CÁN ĐỂ CẢI THIỆN HÀNH TRÌNH ĐI RA CỦA DẢI KIM LOẠI CÁN CÓ ĐẦU SAU ĐƯỢC DỊCH CHUYỂN Ở TỐC ĐỘ CÁN**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị cán để cải thiện hành trình đi ra của dải kim loại cán (1) có đầu sau dải cán (1a) đi ra khỏi giá cán cuối cùng (2) của thiết bị cán nhiều giá cán (3) ở tốc độ cán, trong đó trong quá trình cán giữa hai giá cán liên kế (F1, F2, F3YFn), sức căng dải (a) được điều chỉnh để ổn định hoá vị trí dải, khác biệt ở chỗ, ngay trước khi đầu sau dải cán (1a) đi ra, các chênh lệch lực cán đang phát triển được đo riêng rẽ đối với từng giá cán (F1, F2, F3YFn), từ giá trị này, giá trị xoay (16) và chiều xoay được tạo ra để tạo ra giá trị hiệu chỉnh đối với cơ cấu điều chỉnh của các trục cán (10, 11) và cơ cấu điều chỉnh này được hiệu chỉnh tương ứng.



(11) **17849**

(21) 1-2007-02394

(51)⁷ **A61K 31/519**, 31/517, 31/58, 9/16,
9/20, 9/50, A61P 13/08, A61K 9/00

(22) 31.03.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/EP2006/002941 31.03.2006

(87) WO2006/108519 19.10.2006

(30) 102005016981.3 13.04.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 01.09.2008

(71) BAYER HEALTHCARE AG (DE)

51368 Leverkusen, Germany

(72) HANING Helmut (DE), SERNO Peter (DE), BISCHOFF Erwin (DE)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THUỐC PHỐI HỢP ĐIỀU TRỊ PHÌ ĐẠI TUYẾN TIỀN LIỆT LÀNH TÍNH

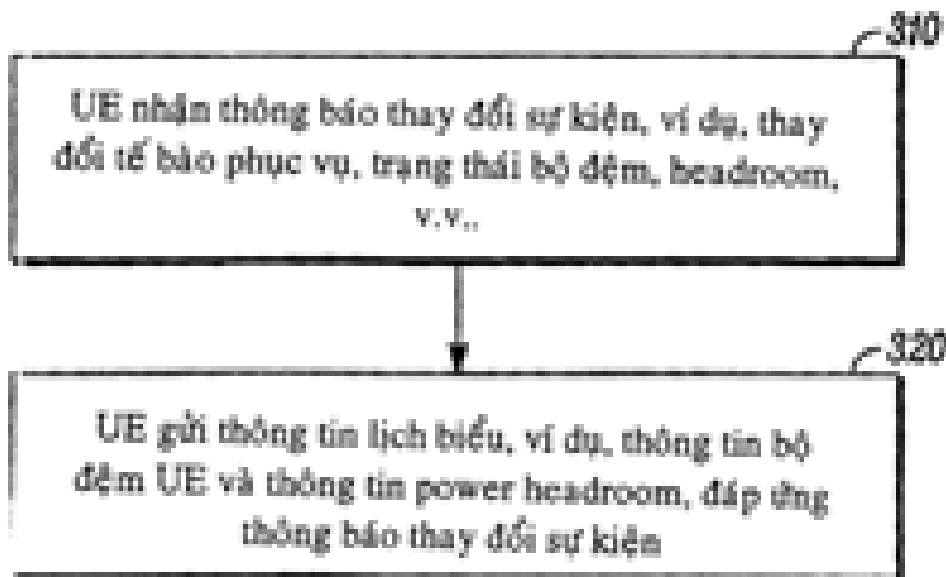
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm hay thuốc phối hợp dùng để điều trị phì đại tuyến tiền liệt lành tính chứa (1) chất đối kháng thụ thể adrenalin α -1 bào chế ở dạng giải phóng có kiểm soát hoặc chất ức chế reductaza 5- α và (2) chất ức chế cGMP PDE5 bào chế ở dạng giải phóng có kiểm soát hoặc chất ức chế cGMP PDE5 với thời gian bán thải dài.

- (11) **17850**
- (21) 1-2007-02399 (51)⁷ **C07D 417/12**, A61K 31/452, A61P 3/00, C07D 211/42, 211/46, 295/08, 401/12, 413/12, 417/14, 453/06, 471/08
- (22) 14.04.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/FR2006/000829 14.04.2006 (87) WO2006/108965 19.10.2006
- (30) 0503795 15.04.2005 FR
- (71) CEREP (FR)
155, boulevard Haussmann, F-75008 Paris, France
- (72) BOTEZ Iuliana (FR), DAVID-BASEI Christelle (FR), GOURLAOUEN Nelly (FR), NICOLAI Eric (FR), BALAVOINE Fabrice (FR), VALETTE Gérard (FR), SERRADEIL-LE GAL Claudine (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT ĐỐI KHÁNG NEUROPEPTIT Y, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế liên quan đến hợp chất mới, quy trình điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng, Đặc biệt hơn, sáng chế liên quan đến hợp chất có ít nhất hai vòng thơm có thể được dùng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho người và động vật và quy trình điều chế chúng. Các hợp chất này có ái lực đối với các thụ thể sinh học của neuropeptit Y, có mặt trong các hệ thần kinh trung ương và ngoại vi. Tốt hơn, nếu các hợp chất theo sáng chế là các chất đối kháng NPY, và cụ thể hơn là các chất đối kháng của nhóm phụ NPY Y1, và do đó có thể được sử dụng để điều trị hoặc ngăn ngừa rối loạn bất kỳ liên quan đến NPY. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm chứa hợp chất nêu trên.

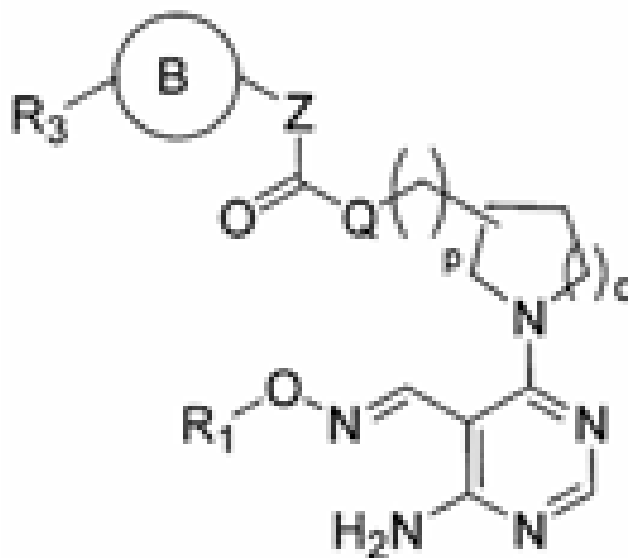
- (11) **17851**
 (21) 1-2007-02478 (51)⁷ **H04L 12/56**
 (22) 17.04.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/014303 17.04.2006 (87) WO/2006/135486 21.12.2006
 (30) 11/150,557 10.06.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.01.2008

- (71) MOTOROLA, INC. (US)
 1303 East Algonquin Road, Schaumburg Illinois 60196, United States of America
 (72) REVEL, Agnes M., (FR), BURBIDGE, Richard C., (GB), FABIEN, Jean-Aicard (US),
 LOVE, Robert T., (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP LIÊN LẠC DÙNG CHO THÔNG TIN LỊCH BIỂU TRONG CÁC
 MẠNG LIÊN LẠC KHÔNG DÂY
 (57) Đầu cuối liên lạc không dây di động, ví dụ như, thiết bị sử dụng (UE) 3G UMTS và các
 phương pháp liên lạc bao gồm nhận (310) thông báo của việc thay đổi tế bào phục vụ
 đầu cuối liên lạc không dây di động và truyền (320) thông tin lịch biểu tới tế bào phục
 vụ mới đáp ứng việc nhận thông báo thay đổi tế bào phục vụ. Trong các ứng dụng 3G
 UMTS, thông báo là phân bố kênh dành riêng nâng cao và thông tin lịch biểu bao gồm
 bộ đệm và việc truyền thông tin khả năng hệ thống phát ra âm thanh mà không bị méo
 tiếng được truyền trong khối giao thức số liệu (PDU) điều khiển truy nhập trung gian
 (MAC-e).

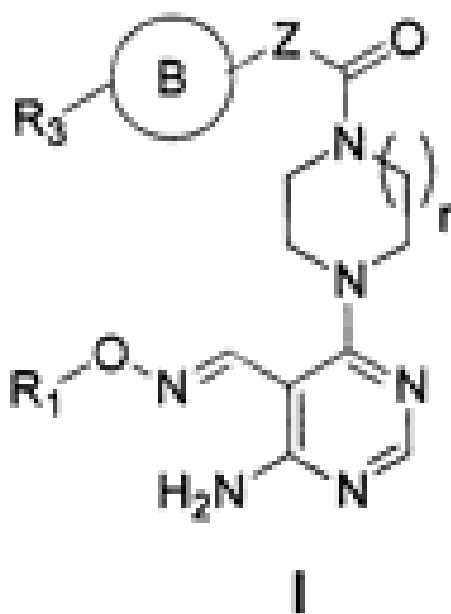


- (11) **17852**
- (21) 1-2007-02486 (51)⁷ **A61K 31/506**, A61P 35/00, C07D 401/04, 401/14, 403/04, 403/14
- (22) 07.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/022165 07.06.2006 (87) WO2006/135644 21.12.2006
- (30) 60/689,717 10.06.2005 US
60/751,084 16.12.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) GAUL, Michael David (US), XU, Guozhang (US), BAUMANN, Christian, Andrew (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT AMINOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aminopyrimidin có công thức I :



trong đó R_3 , B, Z, Q, p, q và R_1 như được định nghĩa ở đây, hợp chất này có tác dụng làm chất điều biến protein tyrosin kinaza, cụ thể là chất ức chế FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB, được dùng để làm giảm hoặc ức chế hoạt tính kinaza của FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB trong tế bào hoặc đối tượng, và hợp chất này có tác dụng để phòng ngừa hoặc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào và/hoặc các rối loạn liên quan đến FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB ở đối tượng này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất theo sáng chế.

- (11) **17853**
- (21) 1-2007-02487 (51)⁷ **A61K 31/506**, A61P 35/00, C07D 239/48, 401/12, 403/04
- (22) 07.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/022411 07.06.2006 (87) WO/2006/135719 21.12.2006
- (30) 60/689,715 10.06.2005 US
60/751,083 16.12.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) GAUL, Michael David (US), XU, Guozhang (US), BAUMANN, Christian, Andrew (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT AMINOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất aminopyrimidin có công thức I :



trong đó R_3 , B, Z, r và R_1 là như được xác định trong bản mô tả, hợp chất này có tác dụng làm chất điều biến kinaza tyrosin protein, cụ thể là chất ức chế FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB, phương pháp sản xuất thuốc chứa hợp chất này để làm giảm hoặc ức chế hoạt tính kinaza của FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB ở tế bào hoặc đối tượng, và để phòng ngừa hoặc điều trị cho đối tượng rối loạn tăng sinh tế bào và/hoặc các rối loạn liên quan đến FLT3 và/hoặc c-kit và/hoặc TrkB và các tình trạng bệnh lý như ung thư và các rối loạn tăng sinh tế bào khác. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 17854

(21) 1-2007-02518

(51)⁷ B26D 3/20, 1/08, 1/34, B29C
53/16

(67) 2-2007-00186

(22) 15.11.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.11.2007

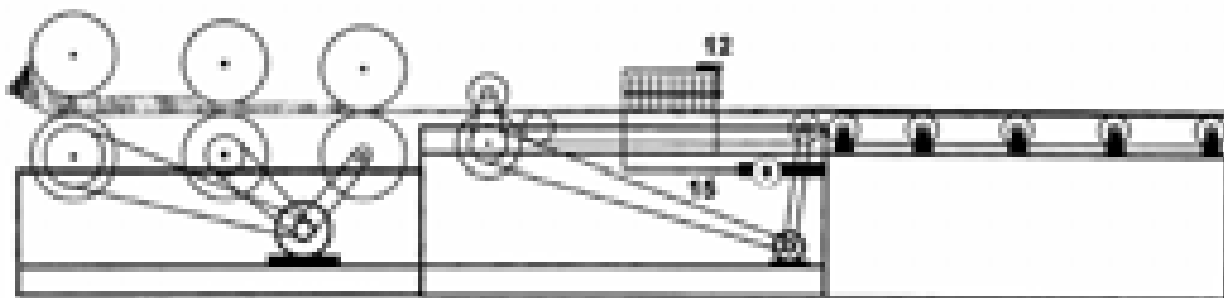
(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BÁNH KẸO THANH HOA (VN)
Thôn Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Doãn Cường (VN)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) DÂY CHUYỀN VÀ QUY TRÌNH CÁN CẮT KẸO DẠNG THANH

(57) Sáng chế đề xuất dây chuyền cắt kẹo dạng thanh bao gồm : dao cắt dọc (3), dao cắt ngang (4), lô cán (1) được thiết kế và hoạt động trên cùng một máy, trong đó phần cắt ngang được thiết kế gồm ba phần dẫn động chạy theo nguyên lý đồng nhất với nhau bao gồm : phần dẫn động dao cắt, dẫn động chạy ngang và dẫn động dọc; Bộ phận cán (1) được bọc bằng cao su dày dùng trong công nghệ thực phẩm, chịu nhiệt, chịu mài mòn có tác dụng tạo ra ma sát và chống mất nhiệt để bề mặt của tấm cán được ổn định; Ngoài ra. Sáng chế còn đề cập đến quy trình cắt kẹo dạng thanh là một thiết bị đồng nhất xử lý cả ba công đoạn : cán, cắt và làm nguội và hoạt động hoàn toàn tự động.



- (11) **17855**
- (21) 1-2007-02597 (51)⁷ **A61K 9/51**
- (22) 03.05.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/017059 03.05.2006 (87) WO2007/086911 02.08.2007
- (30) 60/678,086 05.05.2005 US
- (71) SANOFI-AVENTIS U.S. LLC (US)
55 Corporate Drive, Bridgewater, New Jersey 08807, Unite States of America
- (72) ABU-IZZA, Khawla Abdullah (JO)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH DẠNG HẠT NANO VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỢC PHẪM NÀY**
- (57) Sáng chế liên quan đến dược phẩm ổn định dạng hạt nano chứa dược chất tan kém và quy trình bào chế dược phẩm này.

- (11) **17856**
- (21) 1-2007-02661 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519, A61P 9/12
- (22) 03.05.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/001233 03.05.2006 (87) WO2006/120552 16.11.2006
- (30) 60/680,445 12.05.2005 US
- 60/681,711 17.05.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.12.2007
- (71) PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
- (72) David Andrew ENTWISTLE (GB), Peter Wallance Marshall (GB), Stefan Colin John TAYLOR (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT N-[1-(2-ETOXYETYL)-5-(N-ETYL-N-METYLAMINO)-7-(4-METYLPYRIDIN-2-YL-AMINO)-1H-PYRAZOLO[4,3-D]PYRIMIDIN-3-CARBONYL]METANSULFONAMIT Ở DẠNG TINH THỂ KHAN HỮU DỤNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH QUA TRUNG GIAN ENZYM PHOSPHODIESTERAZA-5 (PDE-5) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất N- [1 -(2 - etoxyetyl)-5-(N-etyl-N-metylamino)-7-(4-metylpýridin-2-yl-amino)-1H- pyrazolo[4,3-d]pýrimidin-3-carbonyl]metansulfonamit, dạng tinh thể khan hữu dụng để điều trị bệnh qua trung gian enzym phosphodiesteraza-5 (PDE-5), dược phẩm chứa ít nhất một dạng tinh thể nêu trên. Phương pháp điều chế hợp chất ở dạng tinh thể nêu trên.

- (11) **17857**
(21) 1-2007-02680 (51)⁷ **C07D 211/78**, 401/10, 401/12,
471/08, A61K 31/451, A61P 9/00
(22) 23.05.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/IB2006/051641 23.05.2006 (87) WO2006/129237 07.12.2006
(30) PCT/EP2005/005732 27.05.2005 EP
PCT/IB2006/05013413.01.2006 IB

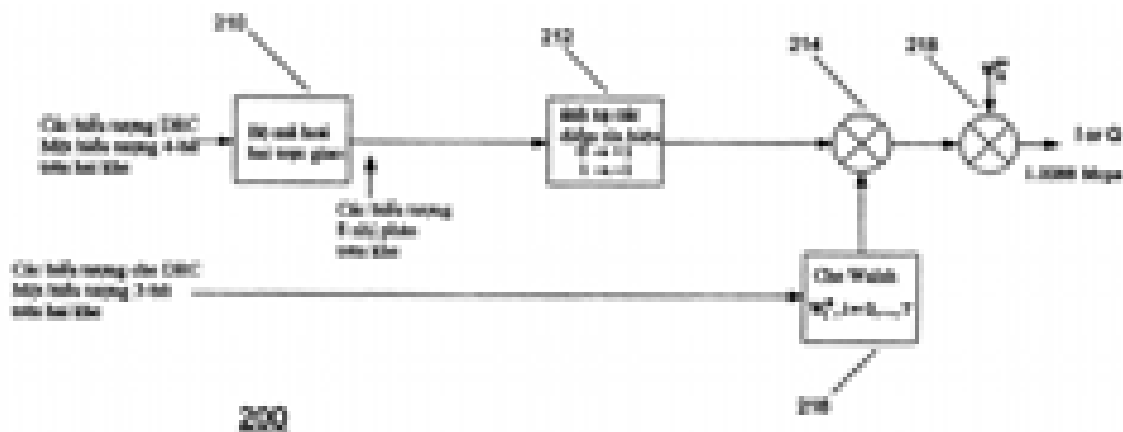
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.12.2007

- (71) ACTELION PHARMACEUTICALS LTD (CH)
Gewerbstrasse 16, CH-4123 Allschwil, Switzerland
(72) Olivier BEZENCON (CH), Daniel BUR (CH), Olivier CORMINBOEUF (CH), Walter FISCHLI (CH), Lubos REMEN (CH), Thierry SIFFERLEN (FR), Thomas WELLER (CH), Christoph BOSS (CH), Austin Chih-Yu CHEN (CA), Daniel DUBE (CA), Corinna GRISOSTOMI (CH), Sylvia RICHARD-BILDSTEIN (FR), Michel THERIEN (CA)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) HỢP CHẤT AMIT AXIT PIPERIDIN CARBOXYLIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế liên quan đến hợp chất amit axit piperidin carboxylic và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế cũng liên quan đến quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa các hợp chất này để ức chế renin.

- (11) **17858**
 (21) 1-2007-02686 (51)⁷ **H04L 27/26**, H03D 3/00
 (22) 12.07.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/B2006/001928 12.07.2006 (87) WO2007/010349 25.01.2007
 (30) 60/700,095 18.07.2005 US
 11/478,555 28.06.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.12.2007

- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
 Keilaladentie 4, Fin-02150 Espoo Finland
 (72) ZHOU Fei Frank (CN), RONG Zhigang (CN), PI Zhouyue (CN), MA Lin L. (US)
 (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ DỮ LIỆU CHO CÁC HỆ THỐNG KHÔNG DÂY ĐA SÓNG MANG**
 (57) Sáng chế đề xuất các phương án cùng với các kỹ thuật để truyền các tín hiệu điều khiển tốc độ dữ liệu dành cho các hệ thống không dây đa sóng mang. Theo phương án được nêu làm ví dụ, thiết bị không dây (200 hoặc 500) có thể được làm thích ứng để truyền ít nhất giá trị điều khiển tốc độ dữ liệu (DRC) thứ nhất qua kênh đồng pha (I) và ít nhất giá trị DRC thứ hai qua kênh pha cầu phương (Q). Giá trị DRC thứ nhất có thể được kết hợp với sóng mang liên kết lên thứ nhất và giá trị DRC thứ hai có thể được kết hợp với sóng mang liên kết lên thứ hai. Theo cách thức này, các giá trị DRC có thể được truyền qua cả kênh I và Q, chẳng hạn.



- (11) **17859**
- (21) 1-2007-02697 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/435, A61P 35/00
- (22) 16.05.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/018726 16.05.2006 (87) WO2007/013896 01.02.2007
- (30) 60/682,063 17.05.2005 US
 60/682,051 17.05.2005 US
 60/682,042 17.05.2005 US
 60/692,750 22.06.2005 US
 60/692,960 22.06.2005 US
- (71) PLEXXIKON, INC. (US)
 91 Bolivar Drive, Suite A, Berkeley, CA 94710, United States of America
- (72) ZHANG, Chao (CN), ZHANG, Jiazhong (CN), IBRAHIM, Prabha, N. (US), HURT, Clarence, R. (US), ZUCKERMAN, Rebecca (US), ARTIS, Dean, R. (US), BREMER, Ryan (US), SPEVAK, Wayne (US), WU, Guoxian (US), ZHU, Hongyao (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN HOẠT TÍNH THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ TẾ BÀO MÂM (C-KIT) VÀ THỤ THỂ CỦA CHỦNG VIRUT SUSAN MCDONOUGH GÂY BỆNH SACOM Ở MÈO (C-FMS) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính trên thụ thể protein tyrosin kinaza, c-kit và c-fms. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa nó hữu dụng trong điều trị các bệnh hoặc tình trạng bệnh qua trung gian c-kit hoặc c-fms.

- (11) **17860**
- (21) 1-2007-02733 (51)⁷ **C01B 31/24**, C01F 11/18, C09D 11/00, 7/12, D21H 19/38, C08K 3/26, A61K 33/10, A23L 1/03
- (22) 11.05.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/001321 11.05.2006 (87) WO2006/123235 23.11.2006
- (30) 05/05053 20.05.2005 FR
- 05/11921 25.11.2005 FR
- (71) OMYA DEVELOPMENT AG (CH)
42 Baslerstrasse, CH-4665 Oftringen, Switzerland
- (72) BURI Matthias (CH), GLIESE Thoralf (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT LIỆU VÔ CƠ TỔNG HỢP CHỨA CACBONAT CÓ SỰ PHÁT THẢI CACBON ĐIOXIT CỦA NHIÊN LIỆU HÓA THẠCH THẤP KHI PHÂN NHỎ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**
- (57) Sáng chế đề cập tới chất liệu vô cơ tổng hợp chứa cacbonat mới, quá trình phân huỷ của chúng làm giảm tốc độ phát thải cacbon đioxit của nhiên liệu hoá thạch. Sáng chế cũng đề cập tới việc sản xuất nó theo kiểu từng mẻ, hoặc theo kiểu từng mẻ-liên tục, hoặc theo kiểu liên tục, cùng với việc ứng của chúng trong các lĩnh vực dược phẩm, lĩnh vực các thức ăn cho người và động vật, hoặc ngoài ra là lĩnh vực chế tạo giấy, đặc biệt là sản xuất giấy, chất độn hoặc lớp phủ, hoặc ngoài ra là việc xử lý bề mặt giấy khác, cùng với các lĩnh vực sơn gốc nước hoặc sơn không phải gốc nước, cùng với lĩnh vực các chất dẻo, như các màng mỏng polyetylen có thể làm phồng được, hoặc ngoài ra là lĩnh vực các mục in.

- (11) **17861**
- (21) 1-2007-02851 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 31/12
- (22) 17.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/027700 17.07.2006 (87) WO/2007/015812 08.02.2007
- (30) 60/701,797 22.07.2005 US
60/727,916 18.10.2005 US
60/790,705 10.04.2006 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.04.2008
- (71) MERCK & CO., INC. (US)
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065-0907, United States of America
- (72) SAGGAR, Sandeep, A. (US), SISKI, John, T. (US), TUCKER, Thomas, J. (US), TYNEBOR, Robert, M. (US), SU, Dai-Shi (US), NEVILLE, Anthony, J. (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ENZYM PHIÊN MÃ NGƯỢC HIV, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức Ic: là chất ức chế enzym phiên mã ngược HIV, trong đó A, X, Y, Z, R¹ và R² là như được định nghĩa trong bản mô tả. Các hợp chất này và các muối được dụng của chúng có thể được sử dụng để ức chế enzym phiên mã ngược HIV, phòng ngừa và điều trị bệnh nhiễm HIV và phòng ngừa, làm trì hoãn sự bộc phát, và điều trị AIDS. Các hợp chất và các muối của chúng có thể được sử dụng làm hoạt chất trong dược phẩm, tùy ý kết hợp với các thuốc chống virut, các thuốc điều biến miễn dịch, các thuốc kháng sinh hoặc các vacxin khác.

- (11) **17862**
- (21) 1-2008-00072 (51)⁷ **C07D 401/14**, A61K 31/496, A61P 43/00, C07D 405/14, 409/14, 413/14
- (22) 09.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/022719 09.06.2006 (87) WO2006/135839 21.12.2006
- (30) 60/689,469 10.06.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) ASSELIN, Magda (US), GROSU, George, Theodore (US), SABB, Anmarie, Louise (US), CHILDERS, Wayne, Everett (US), HAVRAN, Lisa, Marie (US), SHEN, Zhongui (CN), BICKSLER, James, Jacob (US), CHONG, Dan Chaekoo (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG PIPERAZIN-PIPERIDIN VÀ CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ 5-HT_{1A}, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất piperazin-piperidin mới. Hợp chất này là hữu ích làm chất liên kết 5-HT_{1A}, đặc biệt là làm chất đối kháng và chất chủ vận thụ thể 5-HT_{1A}. Hợp chất này là hữu ích để điều trị các rối loạn hệ thần kinh trung ương, như rối loạn nhận thức, rối loạn lo âu, chứng trầm cảm và chứng loạn chức năng tình dục.

- (11) **17863**
 (21) 1-2008-00085 (51)⁷ **G01S 1/00**
 (22) 13.06.2005 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2005/001641 13.06.2005 (87) WO2006/134414 21.12.2006
 (71) NOKIA CORPORATION (FI)

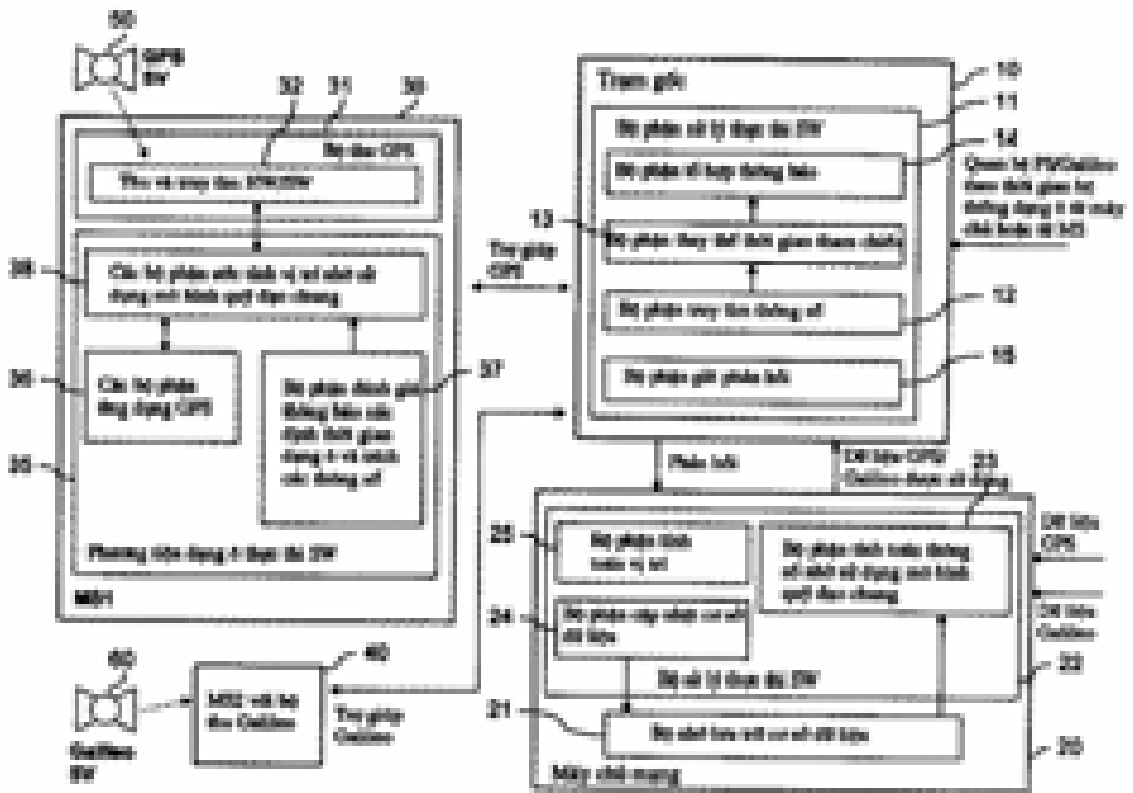
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland

(72) SYRJARINNE Jari (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HỖ TRỢ VIỆC ĐỊNH VỊ DỰA VÀO VỆ TINH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để hỗ trợ việc định vị dựa vào vệ tinh của thiết bị di động (30, 40) với dữ liệu trợ giúp, mạng truyền thông tin chuyển đổi các thông số của mô hình quỹ đạo chuyên dụng mô tả chuyển động của vệ tinh (50, 60), mô hình mà quỹ đạo chuyên dụng được xác định cho hệ thống định vị dựa vào vệ tinh cụ thể, thành các thông số của mô hình quỹ đạo chung mô tả chuyển động của vệ tinh (50, 60). Theo cách khác hoặc bổ sung, mạng thay thế giá trị tham chiếu dựa vào thời gian hệ thống định vị dựa vào vệ tinh trong các thông số khả dụng của mô hình quỹ đạo bằng giá trị tham chiếu dựa vào thời gian hệ thống truyền thông tin. Sau khi chuyển đổi thông số và/hoặc thay thế giá trị tham chiếu, các thông số sẽ được tạo ra dưới dạng một phần của dữ liệu trợ giúp dành cho việc định vị dựa vào vệ tinh. Theo cách khác hoặc bổ sung, nhóm dữ liệu được truyền theo một hướng giữa thiết bị di động và mạng truyền thông tin, hoạt động này độc lập với chế độ định vị được sử dụng.



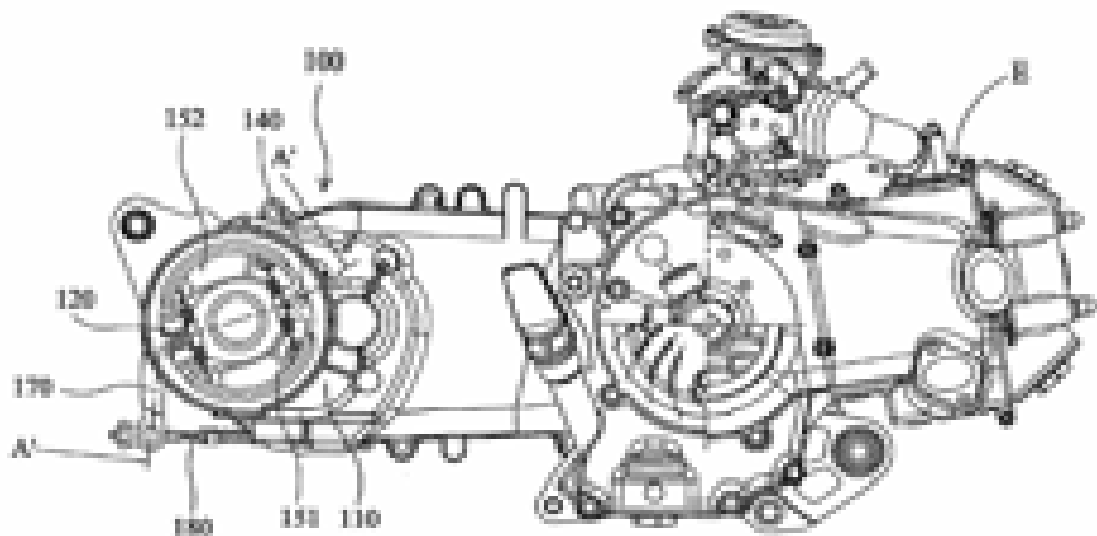
- (11) **17864**
- (21) 1-2008-00099 (51)⁷ **A61K 31/675**, A61P 31/18, 31/12, C07F 9/6561
- (22) 09.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/CN2006/001269 09.06.2006 (87) WO/2006/133632 21.12.2006
- (30) 200510040480.5 13.06.2005 CN
- (71) 1. BRIGHTGENE BIO-MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 318, Binhe Road 1326, Suzhou New District, Jiangsu 215011, Republic of China
2. Jiangsu Chia Tai Tianqing Pharmaceutical Co., Ltd. (CN)
No. 8, Julong Beilu, Xinpu District, Lianyungang, Jiangsu, 222006, China
- (72) YUAN Jian-dong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 9-[2-(R)-[BIS[PIVALOYLOXYMETOXY]-PHOSPHINYLMETOXY]PROPYL]AĐENIN VÀ DẪN XUẤT CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất chất dẫn xuất 9-[2-(R)-[bis[pivaloyloxymethoxy]-propyl]adenin [gọi tắt là bis-POMPMPA TD] và dẫn xuất của nó. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp hợp chất này và quy trình sản xuất hợp chất này ở dạng rắn, cũng như đến dược phẩm chứa chúng và quy trình điều chế dược phẩm này.

- (11) **17865**
- (21) 1-2008-00114 (51)⁷ **C04B 28/00**, 16/00, 20/00, 16/18, 28/14, C08K 3/30
- (22) 13.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/022956 13.06.2006 (87) WO2006/138289 28.12.2006
- (30) 11/152,418 14.06.2005 US
11/449,924 09.06.2006 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America
- (72) LIU, Qingxia (CA), SHAKE, Michael P. (US), BLACKBURN, David, R. (US), WILSON, John, W. (US), RANDALL, Brian (US), LETTKEMAN, Dennis, M. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) VỮA THẠCH CAO VÀ TẮM THẠCH CAO
- (57) Sáng chế đề cập đến vữa thạch cao bao gồm nước, thành phần chịu nước bao gồm vữa stucco và tác nhân phân tán polycacboxylat. Tác nhân phân tán này có hai đơn vị lặp trong đó đơn vị lặp thứ nhất là đơn vị lặp axit mono-cacboxylic chưa bão hòa olefinic hoặc este hoặc muối của nó, và đơn vị lặp thứ hai là nhóm vinyl hoặc allyl được liên kết với polyete bằng liên kết ete. Vữa có thể được tạo thành dạng panen thạch cao.

- (11) **17866**
- (21) 1-2008-00147 (51)⁷ **C12P 13/04**, C12N 1/21, 15/74
- (22) 19.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/023694 19.06.2006 (87) WO2006/138689 28.12.2006
- (30) 60/692,037 17.06.2005 US
60/750,592 15.12.2005 US
- (71) MICROBIA, INC. (US)
320 Bent Street, Cambridge, MA 02141, United States of America
- (72) MADDEN Kevin T. (US), WALBRIDGE Michael J. (US), YORGEY Peter S. (US),
DOTEN Reed (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VI KHUẨN ENTEROBACTERIACEAE HOẶC CORYNEFORM, PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT AXIT AMIN HOẶC CHẤT CHUYỂN HOÁ LIÊN QUAN TỪ VI
KHUẨN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các chủng vi khuẩn được tạo ra để làm tăng sự sản sinh các axit amin, bao gồm các axit amin có nguồn gốc từ aspartat (ví dụ như, methionin, lysin, treonin, isoleuxin, và S-adenosylmethionin (S-AM)) và xystein, và các chất chuyển hoá liên quan. Các chủng này có thể được tạo ra nhờ kỹ thuật di truyền để mang một hoặc nhiều phân tử axit nucleic (ví dụ như, phân tử axit nucleic tái tổ hợp) mã hoá polypeptit (ví dụ như, polypeptit khác loài hoặc cùng loài với tế bào chủ) và/hoặc chúng có thể được tạo ra để làm tăng hoặc giảm mức biểu hiện và/hoặc hoạt tính của polypeptit (ví dụ như, nhờ sự đột biến của trình tự axit nucleic nội sinh).

- (11) **17867**
- (21) 1-2008-00183 (51)⁷ **A61K 31/496**, C07D 487/06
- (22) 22.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/024313 22.06.2006 (87) WO2007/002293 04.01.2007
- (30) 60/693,525 22.06.2005 US
- (71) CHEMOCENTRYX, INC. (US)
850 Maude Ave., Mountain View, California 94043, United States of America
- (72) ZHANG Penglie (CN), PENNELL Andrew M. K. (GB), WRIGHT John J. Kim (AU),
CHEN Wei (CN), LELETI Manmohan R. (IN), LI Yandong (CN), LI Lianfa (CN),
XU Yuan (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT AZAINĐAZOL, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH BÀO
CHẾ CHÚNG
- (57) Sáng chế liên quan đến hợp chất có tác dụng làm chất đối kháng thụ thể CCR1 mạnh, và có hoạt tính chống viêm in vivo. Nói chung, hợp chất này là dẫn xuất aryl piperazin và là hữu ích để làm dược phẩm, để điều trị các bệnh qua trung gian CCR1, và dùng làm mẫu đối chứng trong các thử nghiệm để nhận diện các chất đối kháng CCR1 cạnh tranh.

- (11) **17868**
- (21) 1-2008-00186 (51)⁷ **B62L 1/00**
- (22) 22.01.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 096108193 09.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan
- (72) Rong-Bin GUO (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CƠ CẤU PHANH KIỂU TANG TRỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phanh kiểu tang trống bao gồm hộp truyền động gồm có lỗ lắp trục cam và rãnh lõm thứ nhất được tạo ra trên mặt bên trong của lỗ lắp trục cam, trục cam được lắp vào lỗ lắp trục cam và bao gồm rãnh lõm thứ hai, vòng đệm được bố trí nằm trong các rãnh lõm thứ nhất và thứ hai, chốt định vị được lắp vào hộp truyền động, guốc phanh thứ nhất được lắp vào trong hộp truyền động, guốc phanh thứ hai được lắp vào trong hộp truyền động, trong đó hai đầu của guốc phanh thứ nhất tỳ chặt tương ứng vào trục cam và chốt định vị, và hai đầu của guốc phanh thứ hai tỳ chặt tương ứng vào trục cam và chốt định vị, mayơ được lắp vào hộp truyền động và ba gồm vành trống phanh bên trong ôm quanh guốc phanh thứ nhất và thứ hai, cần phanh được lắp vào trục cam, và dây phanh được lắp vào cần phanh.



- (11) **17870**
(21) 1-2008-00218 (51)⁷ **B62J 25/00**
(22) 24.01.2008 (43) 25.09.2008
(30) 2007-046035 26.02.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.01.2008

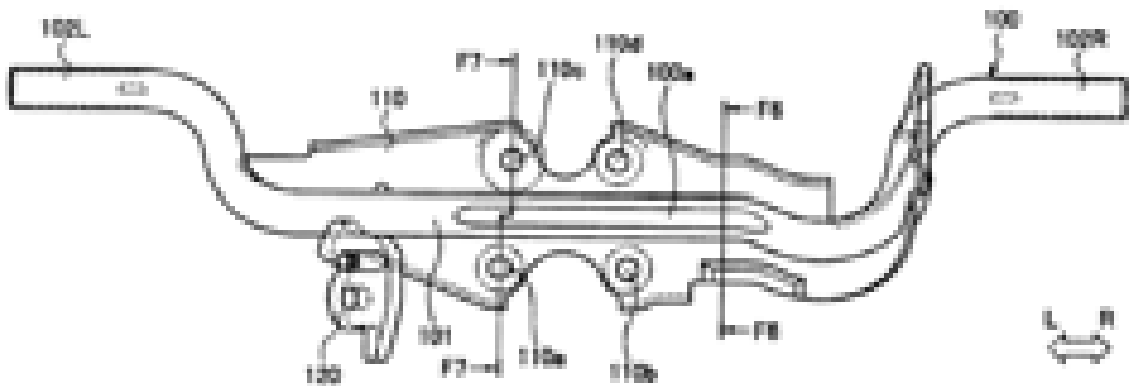
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kazushige Aoki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên được đề xuất có khoảng hở tối thiểu cần thiết với mặt đường và độ cứng của giá đỡ bàn chân trong trường hợp mà trong đó giá đỡ bàn chân được tạo ra bởi thành phần dạng thanh và được bố trí theo hướng chiều rộng của xe máy được lắp vào phía dưới của cụm công suất, sáng chế đề xuất xe máy có giá đỡ bàn chân (100) kéo dài theo hướng chiều rộng của xe máy. Giá đỡ bàn chân (100) được tạo ra bởi thành phần ống tròn và ít nhất một phần của phần lắp ráp (101) được lắp vào mặt đáy của hộp cacte động cơ được tạo ra có phần được tạo rãnh (100a) bằng cách uốn cong rãnh thành thành phần dạng ống.



- (11) **17871**
 (21) 1-2008-00296 (51)⁷ **H04R 25/00**, 1/22
 (22) 17.01.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/001541 17.01.2006 (87) WO2007/011421 25.01.2007
 (30) 11/182,151 15.07.2005 US

(71) KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)

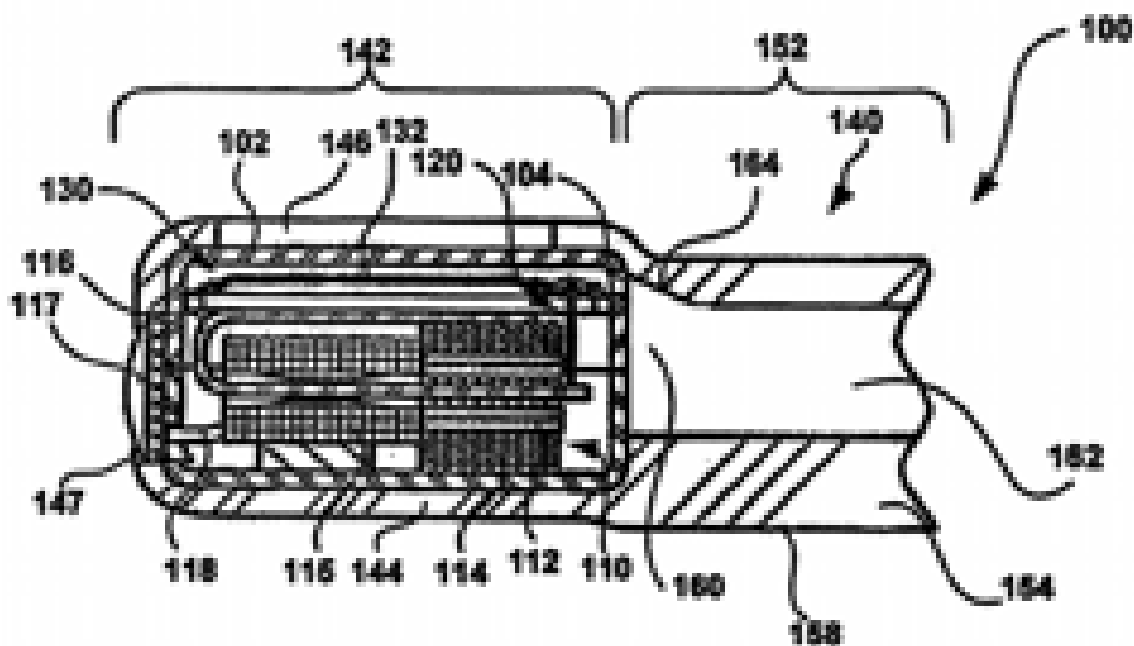
1151 Maplewood Drive, Itasca, Illinois 60143, United States of America

(72) YAN, Xinchu (US), NEPOMUCENO, Henry, G. (US), SALTYKOV, Oleg (US)

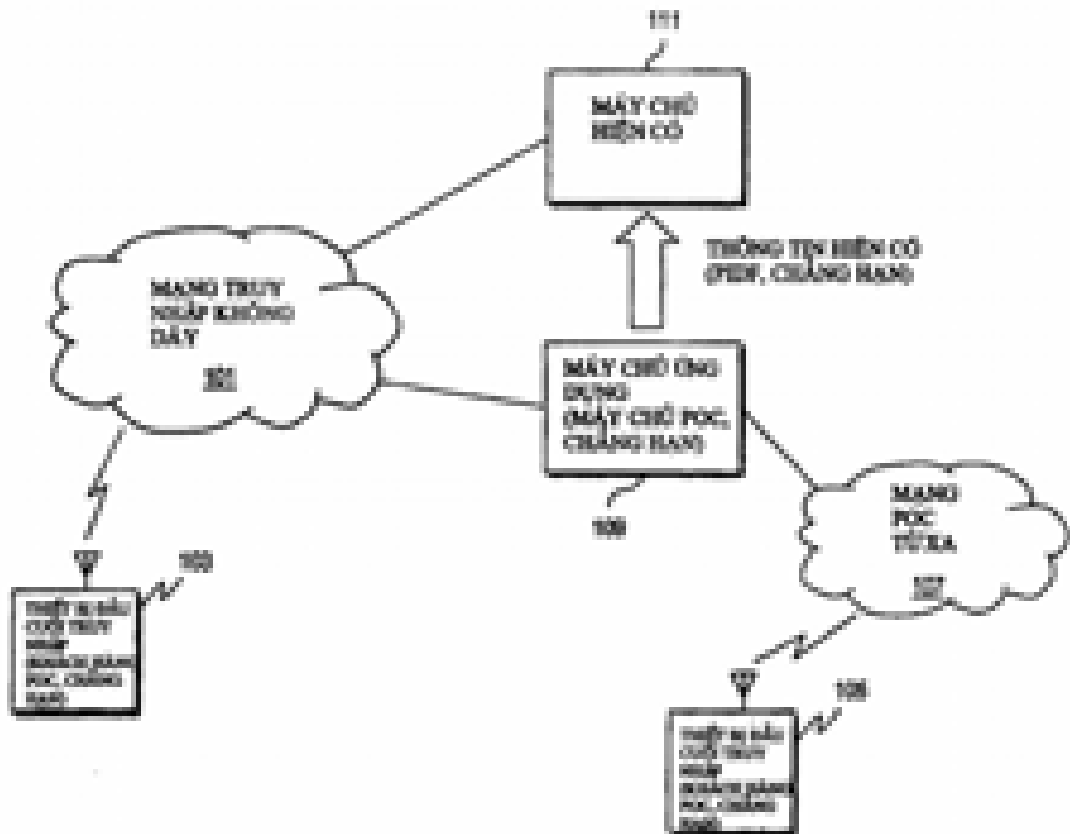
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN ÂM CHỐNG XÓC VÀ CÁCH LY DAO ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến Phần gắn làm giảm rung chống xóc dùng cho bộ chuyển đổi âm thanh bao gồm phần hoặc vỏ tương thích thứ nhất được gắn vào phần hoặc ống tương thích thứ hai. Phần thứ nhất có bề mặt ngoài và bề mặt trong với bề mặt trong tạo thành buồng để nhận bộ chuyển đổi âm thanh. Phần thứ hai có phần kéo dài có đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai và đường dẫn kéo dài trong phần kéo dài từ đầu cuối thứ nhất đến đầu cuối thứ hai đường dẫn gắn với buồng sao cho với bộ chuyển đổi âm thanh được lắp trong trong buồng cổng của bộ chuyển đổi âm thanh được nối âm vào đường dẫn.



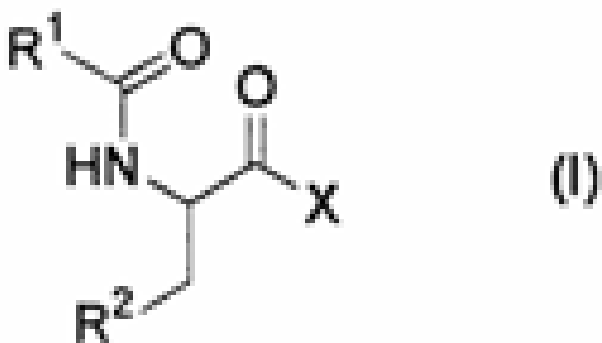
- (11) **17872**
- (21) 1-2008-00326 (51)⁷ **H04L 29/06**, 12/58, 29/08, H04Q
7/22, 7/28
- (22) 11.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/001915 11.07.2006 (87) WO2007/007170 18.01.2007
- (30) 60/698,192 11.07.2005 US
11/348,896 07.02.2006 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
NOKIA Group, P.O. Box 226, Helsinki, Finland FIN-00045
- (72) Krisztian KISS (HU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN HIỆN CÓ ĐỂ HỖ TRỢ CÁC DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định sự có mặt của đầu cuối bên trong mạng truyền thông. Sự kiện ảnh hưởng khả năng có mặt của đầu cuối trên mạng truyền thông được xác định. Thông báo bao gồm thông tin về sự kiện được phát ra, trong đó thông báo được sử dụng để cung cấp thông tin hiện có liên quan tới đầu cuối.



- (11) **17873**
- (21) 1-2008-00328 (51)⁷ **A61K 31/135**, A61P 35/00, 35/02
- (22) 12.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/064155 12.07.2006 (87) WO2007/006797 18.01.2007
- (30) 0507480 12.07.2005 FR
- (71) ANCERIS (FR)
19 Avenue Du Québec Courtaboeuf 1, F-91140 Villebon Sur Yvette, France
- (72) REVAH Frédéric (FR), BALAVOINE Fabrice (FR), TUIJNDER Marius (NL),
AMSON Robert (FR), TELERMAN Adam (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỐC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 4-(3,4-ĐICLO-PHENYL)-1,2,3,4-TETRAHYĐRO-NAPHTALEN-1-YLAMIN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỐC PHẨM NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến duốc phẩm trong đó 4-(3,4-điclo-phenyl)-1,2,3,4- tetrahydro-naphtalen-1-ylamin, hoặc hỗn hợp bất kỳ của các đồng phân đối ảnh của nó hoặc một trong các đồng phân đối ảnh của nó được kết hợp với ít nhất một alkaloit và quy trình bào chế duốc phẩm này để điều trị ung thư, cũng như để điều trị và phòng ngừa di căn.

- (11) **17874**
- (21) 1-2008-00355 (51)⁷ **C07C 215/64**, A61K 31/135
- (22) 13.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/026991 13.07.2006 (87) WO2007/011594 25.01.2007
- (30) 60/699,665 15.07.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) SHAH, Syed, M. (US), EHRNSPERGER, Eric, C. (US), SAUNDERS, Richard, W. (GB),
FAWZI, Mahdi, B. (US), GALANTE, Rocco, J. (US), WHITESIDE, Garth, T. (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ TÁI HẤP THU KÉP SEROTONIN VÀ NOREPINEPHRIN CHỌN
LỌC CAO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ức chế tái hấp thu kép serotonin và norepinephlin chọn lọc cao. Các hợp chất này có proin tác dụng phụ thấp hơn và là hữu dụng trong các chế phẩm và các sản phẩm để sử dụng trong điều trị các tình trạng bệnh bao gồm chứng trầm cảm, chứng đau cơ xơ, chứng lo âu, chứng rối loạn hoảng sợ, chứng sợ khoảng rộng, rối loạn stress sau chấn thương, rối loạn bồn chồn trước kỳ kinh nguyệt, chứng rối loạn thiếu sự chú ý, chứng rối loạn cưỡng bức ám ảnh, chứng rối loạn lo âu xã hội, chứng rối loạn lo âu phát triển toàn thân, sự tự kỷ, chứng tâm thần phân liệt, chứng béo phì, chứng biếng ăn tâm thần, chứng ăn vô độ tâm thần, Hội chứng Gilles de la Tourette, đở vụn mạch, nghiện rượu và cocain, rối loạn sinh sản, chứng rối loạn ranh giới cá nhân, hội chứng đau cơ xơ, đau thần kinh đái tháo đường, hội chứng mệt mỏi mạn tính, đau, đau nội tạng, hội chứng Shy Drager, hội chứng Raynaud, Bệnh Parkinson, và bệnh động kinh.

- (11) **17875**
 (21) 1-2008-00381 (51)⁷ **A61K 31/167**, A61P 35/04, 19/08, C07C 237/22, A61P 19/10
 (22) 18.07.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/314144 18.07.2006 (87) WO2007/010885 25.01.2007
 (30) 2005-208036 19.07.2005 JP
 (71) DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
 3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426, Japan
 (72) AOKI, Kazumasa (JP), SUDA, Koji (JP), GOTANDA, Kentoku (JP), KIMURA, Tomio (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT PROPANAMIT ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất propanamit được thể hoặc muối được dụng của hợp chất này, hữu dụng làm thuốc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh chuyển hóa xương. Sáng chế đề cập tới dược phẩm chứa hợp chất có công thức chung (I) hoặc muối được dụng của hợp chất này làm hoạt chất:



[trong đó, R¹ là nhóm C6-C10 aryl mà có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nhóm thế α, chẳng hạn; R² là nhóm C6-C10 aryl mà có thể được thế bằng nhóm được chọn từ nhóm thế α, chẳng hạn; và X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm C1-C6 alkoxy, chẳng hạn].

- (11) **17876**
- (21) 1-2008-00384 (51)⁷ C12N 15/82, C07H 21/04, C12N 15/29
- (22) 28.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/029349 28.07.2006 (87) WO2007/016319 08.02.2007
- (30) 60/703,999 29.07.2005 US
- (71) TARGETED GROWTH INC. (US)
2815 Eastlake Avenue East, Suite 300, Seattle, WA 98102, United States of America
- (72) OLIVIER Paul (US), DEROCHER Jay (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) POLYPEPTIT CỦA CHẤT ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN (CKI) Ở THỰC VẬT ĐỘT BIẾN
- (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit của chất ức chế CDK đột biến có hoạt tính đối kháng âm tính trội đối với protein CKI kiểu đại, cũng như các chế phẩm liên quan, chứa axit nucleic và vật truyền ghi mã polypeptit CKI đột biến và tế bào vật chủ biến nạp và thực vật chuyển gen chứa axit nucleic và vật truyền này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng protein đột biến để điều biến sự phân chia tế bào ở thực vật, cụ thể là ở tế bào thực vật.

- (11) **17877**
(21) 1-2008-00393 (51)⁷ **A01N 43/54**
(22) 01.08.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/EP2006/007617 01.08.2006 (87) WO/2007/014761 08.02.2007
(30) 60/703,872 01.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.02.2008

(71) BASF AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)

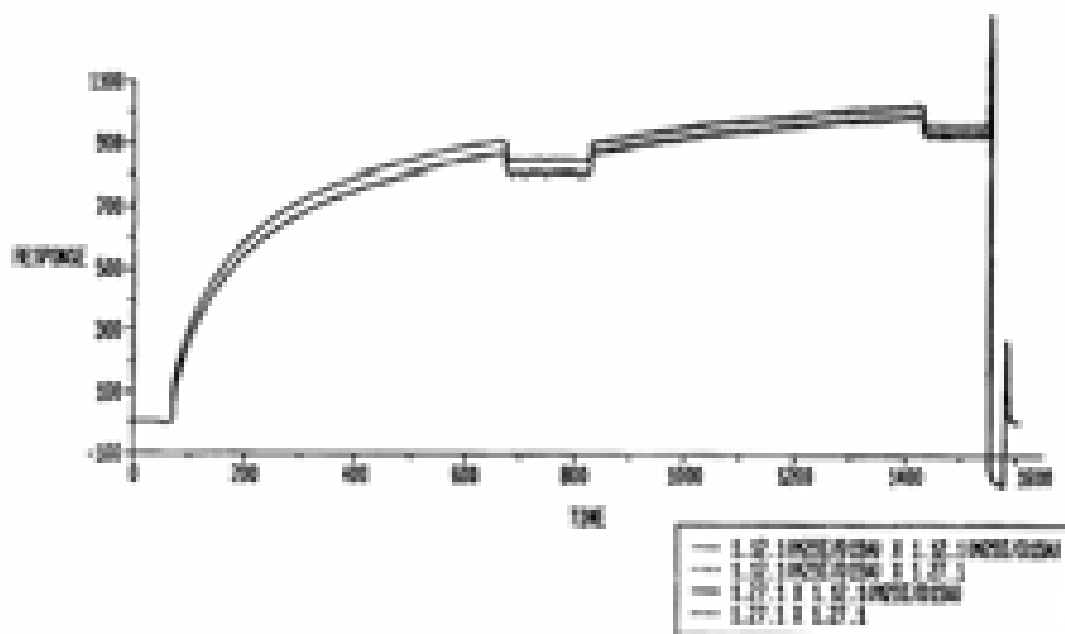
(72) ZAGAR, Cyrill (DE), WESTBERG, Dan, E. (US), LIEBL, Rex (US)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ ĐẠI

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng 3-phenyluracil có công thức I trong đó các biến số từ R¹ đến R⁷ được xác định trong phần mô tả, kết hợp tùy ý với một hoặc nhiều các chất diệt cỏ B khác và/hoặc nhiều chất tạo sự tương hợp C để phòng trừ cỏ dại trên cây đậu nành, cây bông, canola, cây lanh, cây đậu lăng, cây lúa, cây củ cải đường, cây hoa hướng dương, cây thuốc lá, cây lúa mì và cây ngô.

- (11) **17878**
- (21) 1-2008-00398 (51)⁷ **A61K 39/395**, C07K 16/40
- (22) 06.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/035096 06.09.2006 (87) WO/2007/040912 12.04.2007
- (30) 60/715,292 07.09.2005 US
- (71) 1. AMGEN FREMONT INC. (US)
6701 Kaiser Drive, Fremont, CA 94555, US
2. PFIZER INC. (US)
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, US
- (72) NORTH, Michael, Aidan (GB), AMUNDSON, Karin, Kristina (US), BEDIAN, Vahe (US), BELOUSKI, Shelley, Sims (US), HU-LOWE, Dana, Dan (US), JIANG, Xin (CN), KARLICEK, Shannon, Marie (US), KELLERMANN, Sirid-Aimee (DE), THOMSON, James Arthur (CA), WANG, Jianying (US), WICKMAN, Grant, Raymond (CA), ZHANG, Jingchuan (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG CỦA NGƯỜI KHÁNG KINAZA-1 GIỐNG THỤ THỂ ACTIVIN
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể gồm kháng thể của người và các phân liên kết với kháng nguyên của chúng mà chúng liên kết với miền ngoại bào (ECD) của kinaza-1 giống thụ thể activin (ALK-1) và có chức năng ngăn chặn quá trình truyền tín hiệu ALK-1/TGF- β 1/Smad 1. Sáng chế còn đề cập đến các globulin miễn dịch chuỗi nặng và chuỗi nhẹ thu được từ kháng thể ALK-1 của người và các phân tử axit nucleic mã hoá các globulin miễn dịch này.



- (11) **17879**
- (21) 1-2008-00416 (51)⁷ **C04B 11/02**, 24/00, 28/00, 24/42
- (22) 05.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/021793 05.06.2006 (87) WO2007/018705 15.02.2007
- (30) 11/192,652 29.07.2005 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3637 United States of America
- (72) Xuming WANG (US), Qingxia LIU (US), Paul REED (US), Qiang YU (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VỮA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM THẠCH CAO VÀ PANEN THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến vữa trên cơ sở thạch cao bao gồm vữa xtucô, tro bay hạng C, magie oxit và nhũ tương gồm siloxan và nước. Vữa này được sử dụng trong phương pháp tạo ra các sản phẩm thạch cao chịu nước bao gồm bước tạo ra nhũ tương gồm siloxan và nước, sau đó kết hợp vữa với hỗn hợp khô của vữa xtucô, magie oxit và tro bay hạng C. Vữa sau đó được tạo hình nếu muốn và vữa xtucô được để đông cứng và siloxan trùng hợp. Sản phẩm thu được hữu ích để tạo ra panen thạch cao chịu nước có một lõi bao gồm các hỗn hợp trộn lẫn của các tinh thể canxi sulfat dihydrat và nhựa silicon, trong đó các hỗn hợp trộn phân tán qua chúng chất xúc tác bao gồm magie oxit và các thành phần từ tro bay hạng C.

- (11) **17880**
(21) 1-2008-00419 (51)⁷ **B62J 39/00**
(22) 22.02.2008 (43) 25.09.2008
(30) 2007-076012 23.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.02.2008

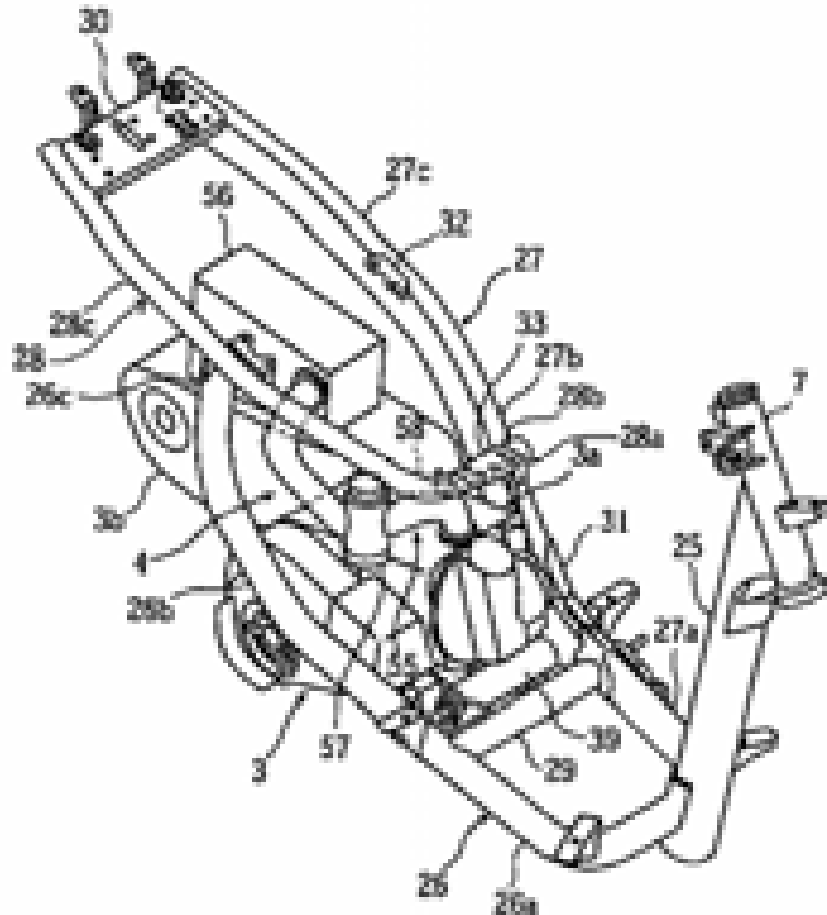
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Masaru Ohira (JP)

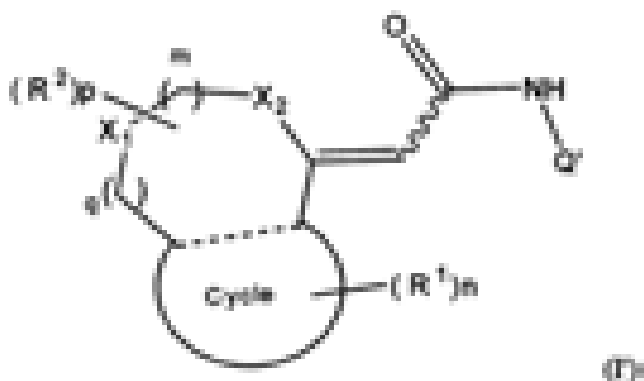
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy sử dụng hiệu quả khoảng không để bố trí hệ thống nạp sao cho thân bướm ga không gây cản trở giữa hệ thống nạp và khung thân và các bộ phận khác. Khung thân (2) có bộ phận khung thứ nhất (ống bên trái) (27) đi sang một bên theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông, và bộ phận khung thứ hai (ống yên) (28) có phần (B) đi sang bên kia theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông và kéo dài cao hơn so với bộ phận khung thứ nhất (27). Thân bướm ga (57) của hệ thống nạp (4) được bố trí ở vị trí được dịch chuyển về phía bộ phận khung thứ hai (28) và thấp hơn so với phần (B) của bộ phận khung thứ hai (28) kéo dài cao hơn so với bộ phận khung thứ nhất (27).

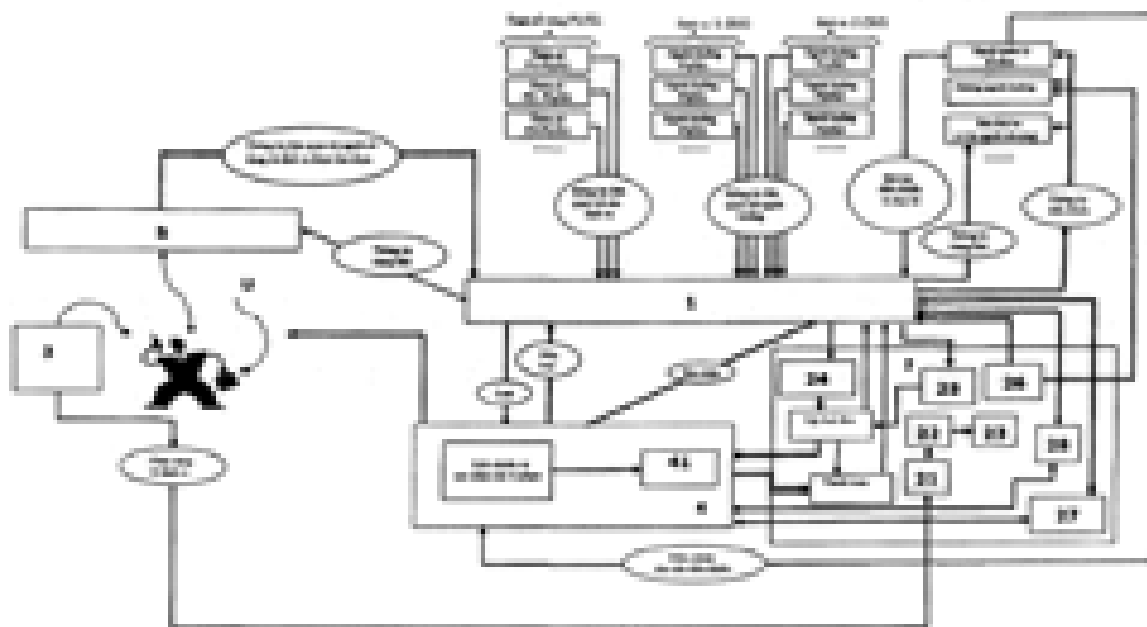


- (11) **17881**
 (21) 1-2008-00422
- (51)⁷ **C07D 215/38**, A61K 31/4155, 31/416, 31/427, 31/428, 31/433, 31/435, 31/437, 31/4709, 31/4725, 31/498, 31/5377, 31/538, A61P 1/04, 11/00, 11/06, 13/12, 17/02, 17/06, 19/02, 21/00, 25/04, 25/06, 25/28, 27/16, 29/00, 3/04, 31/04, 37/08, 9/00, 9/10, C07D 215/14, 313/08, 401/14, 405/12, 407/12, 413/12, 417/12, 471/04, 491/044
- (22) 24.07.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/002016 24.07.2006 (87) WO2007/010383 25.01.2007
 (30) 2005-213534 22.07.2005 JP
 2005-330890 15.11.2005 JP
 2006-045985 22.02.2006 JP
- (71) MOCHIDA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 7, Yotsuya 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8515, Japan
- (72) UCHIDA, Hideharu (JP), SATOH, Tsutomu (JP), HOTTA, Daido (JP), KAMINO, Tomoyuki (JP), MAEDA, Yoshitaka (JP), AMANO, Ken-ichi (JP), AKADA, Yasushige (JP), KOSUGA, Naoto (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT HETEROXYCLIDEN AXETAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(trong đó mỗi m, n, và p là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 2; q là 0 hoặc 1; R^1 là halogen, nhóm hydrocarbon, nhóm dị vòng, nhóm alkoxy, nhóm alkoxyacetyl, nhóm sulfamoyl, nhóm CN, nhóm NO_2 , hoặc tương tự; R^2 là halogen, amino, nhóm hydrocarbon, nhóm dị vòng thơm, hoặc nhóm oxo; X_1 là O, NR^3 -, hoặc $-S(O)r$ -; X_2 là nhóm metylen, O, $-NR^3$ -, hoặc $-S(O)r$ -; Q' là nhóm heteroaryl, nhóm heteroarylalkyl, nhóm aryl được thế, hoặc nhóm aralkyl; gốc vòng là vòng aryl hoặc vòng heteroaryl; và đường lượn sóng thể hiện chất đồng phân E hoặc chất đồng phân Z), muối của hợp chất, hoặc solvat của hợp chất này hoặc muối của chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chất đối kháng thụ thể có khả năng cảm thụ tạm thời kiểu I (transient receptor potential type 1 -TRPV1) chứa hợp chất này làm hoạt chất.

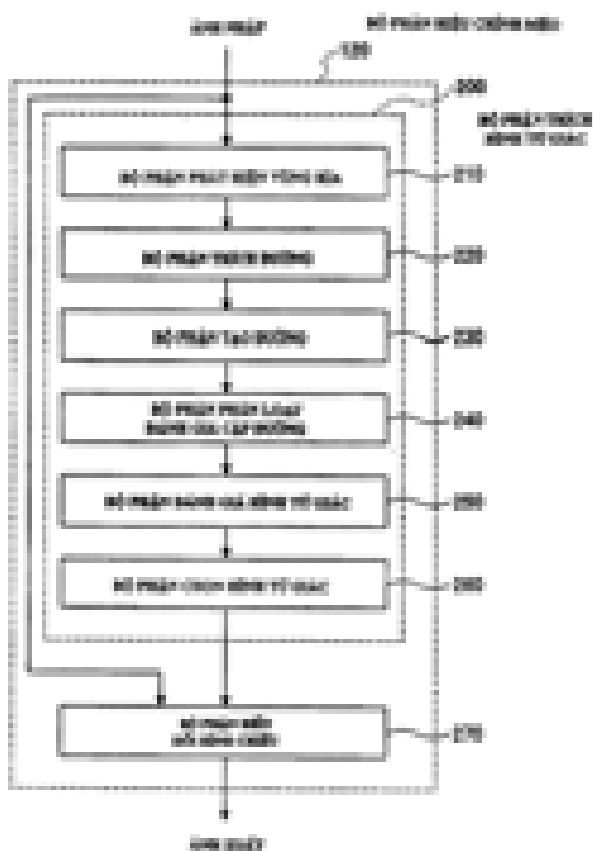
- (11) **17882**
- (21) 1-2008-00423 (51)⁷ **G07B 15/00**
- (22) 02.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/007647 02.08.2006 (87) WO2007/014765 08.02.2007
- (30) PCT/EP05/008331 02.08.2005 EP
- (71) GALINI ASSOCIATES LTD (GB)
Suites 41/42 Victoria House, 26 Main Street, Gibraltar, United Kingdom
- (72) STAGNETTO, Jonathan (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC ĐỂ QUẢN LÝ NHIỀU DỊCH VỤ ĐỊNH VỊ ĐỊA CẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để quản lý theo cách có điều khiển nhiều dịch vụ định vị địa cầu. Sáng chế cụ thể được sử dụng trong các dịch vụ thu phí vận tải. Hệ thống này gồm có cơ sở dữ liệu và môđun để quản lý cơ sở dữ liệu này. Cơ sở dữ liệu chứa thông tin nhận dạng của nhiều người sử dụng, nhiều dịch vụ của vị trí của các dịch vụ này, và nhiều nhà cung cấp cũng như thông tin để cho phép truy cập của những người sử dụng tới một hoặc nhiều dịch vụ. Ngoài ra, môđun quản lý gồm có môđun con để nhận thông tin về vị trí và nhận dạng của người sử dụng được truyền bởi phương tiện truyền, môđun con để so sánh thông tin về vị trí của người sử dụng với thông tin về vị trí của các dịch vụ, và môđun con để kiểm tra việc cho phép truy cập của người sử dụng với một dịch vụ trong số các dịch vụ được đưa ra bởi nhà cung cấp trong số các nhà cung cấp.



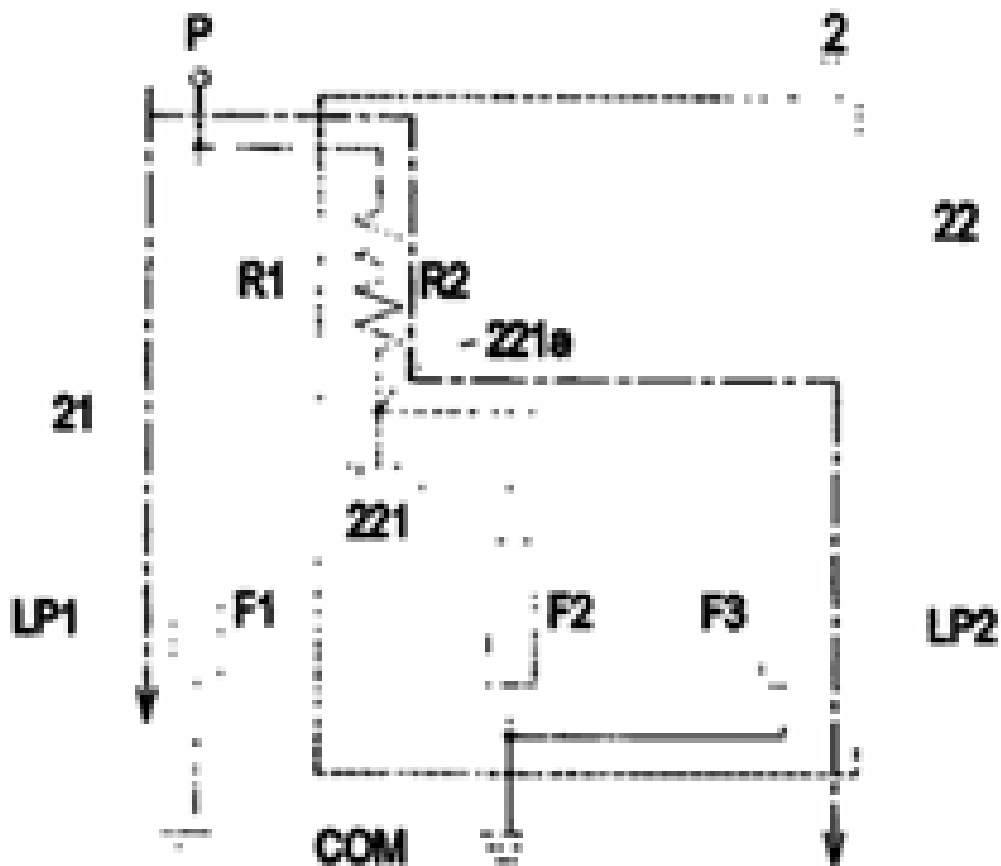
- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------------------|
| (11) | 17883 | | |
| (21) | 1-2008-00429 | (51) ⁷ | G06T 3/00 , H04N 1/387, 5/232 |
| (22) | 09.08.2006 | (43) | 25.09.2008 |
| (86) | PCT/JP2006/316076 | 09.08.2006 | (87) WO2007/023715 |
| | | | 01.03.2007 |
| (30) | 2005-243958 | 25.08.2005 | JP |
| | 2005-251440 | 31.08.2005 | JP |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.02.2008

- (71) RICOH COMPANY, LTD. (JP)
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo, 143-8555 JAPAN
- (72) GO MARUYAMA (JP), SHIN AOKI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ẢNH, CAMERA SỐ, VÀ VẬT GHI CHUỖNG TRÌNH XỬ LÝ ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật nhận biết một hoặc nhiều hình tứ giác từ ảnh nhập. Các vùng rìa được phát hiện từ ảnh nhập, các đường tương ứng với các vùng rìa được trích, cặp đường được chọn từ các đường được trích được phân loại theo mối quan hệ vị trí giữa hai đường trong cặp đường, giá trị đánh giá cặp đường được tính cho cặp đường, tổ hợp hai cặp đường được chọn, hình tứ giác được tạo ra từ bốn đường nằm trong hai cặp đường được chọn, giá trị đánh giá hình tứ giác được tính cho hình tứ giác dựa vào các phân loại và các giá trị đánh giá cặp đường của hai cặp đường tạo thành hình tứ giác, và hình tứ giác được chọn dựa vào giá trị đánh giá hình tứ giác tính được.



- (11) **17884**
- (21) 1-2008-00453 (51)⁷ **B41J 2/175, 2/01, 2/135**
- (22) 26.02.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 200710084487.6 27.02.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Daw-Ping Chang (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MẠCH NHẬN DẠNG GIÚP TÁI SỬ DỤNG HỘP MỰC
- (57) Sáng chế đề cập đến mạch nhận dạng để nhận dạng trạng thái của hộp mực trong máy in. Mạch nhận dạng bao gồm cực chung, cực kiểm tra mã nhận dạng, cực nối nguồn, điện trở thứ nhất, cầu chì thứ nhất và ít nhất một mạch thay thế mã nhận dạng bao gồm cầu chì thứ hai. Khi máy in nhận ra rằng hộp mực là hộp mực mới, điện áp chuyển tiếp sẽ được truyền từ cực nối nguồn tới mạch tạo bởi điện trở thứ nhất và cầu chì thứ nhất để ngắt kết nối giữa cầu chì thứ nhất và cực kiểm tra mã nhận dạng. Sau khi hộp mực đã dùng hết và được đổ lại mực, cầu chì thứ hai được sử dụng làm bộ phận thay thế cho cầu chì thứ nhất, sao cho máy in ngay lập tức nhận ra rằng hộp mực là hộp mực mới và hộp mực có thể được tái sử dụng.



- (11) **17885**
(21) 1-2008-00456 (51)⁷ **B62K 21/14**
(22) 26.02.2008 (43) 25.09.2008
(30) 60/892202 28.02.2007 US
11/971146 08.01.2008 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

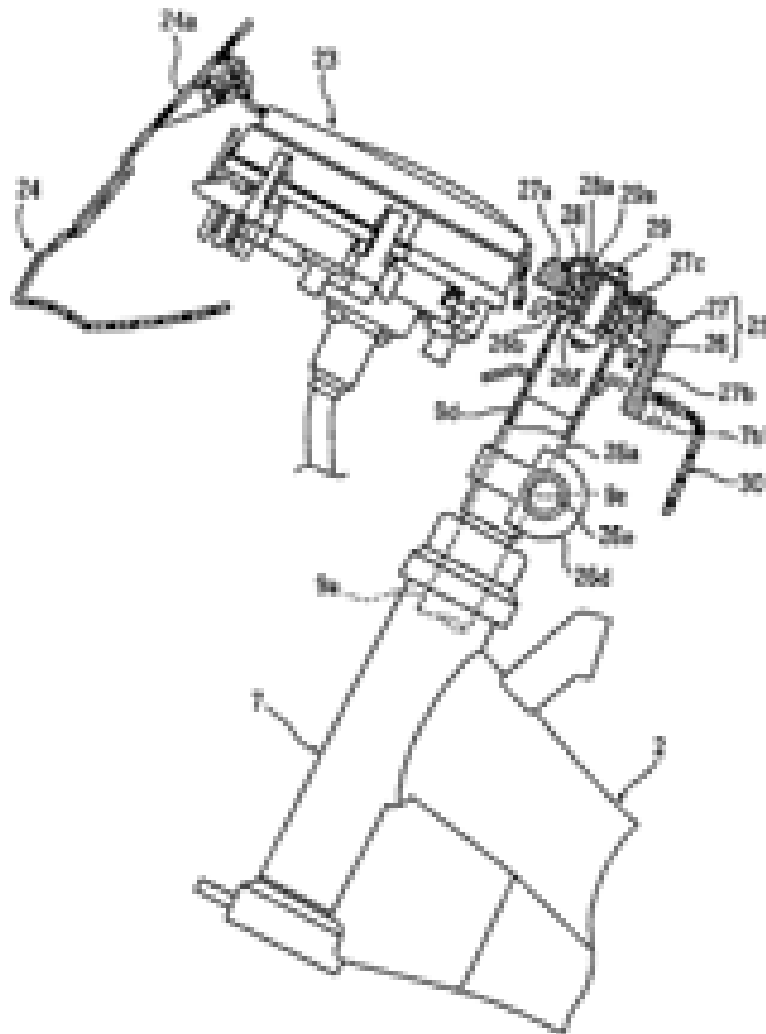
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yoshikazu Suita (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) XE MÁY

(57) Sáng chế đề xuất xe máy giảm thiểu được sự mệt mỏi do các rung động khi di chuyển gây ra. Xe máy có giá tay lái được nối với đầu trên của trục lái thông qua bộ phận giảm chấn, và các thân tay lái bên trái và bên phải được cố định vào các đầu bên trái và bên phải của giá tay lái.



- (11) **17886**
 (21) 1-2008-00457 (51)⁷ **B60Q 1/30**
 (22) 26.02.2008 (43) 25.09.2008
 (30) 60/892194 28.02.2007 US
 11/971175 08.01.2008 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

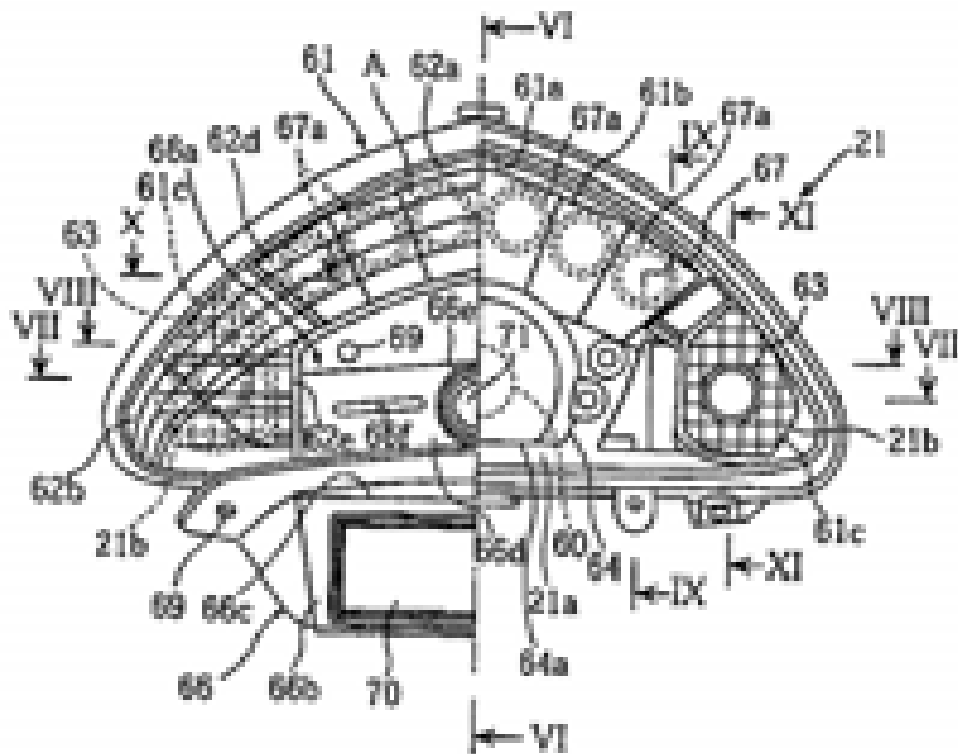
(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yoshikazu Suita (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) CỤM ĐÈN SAU DỪNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

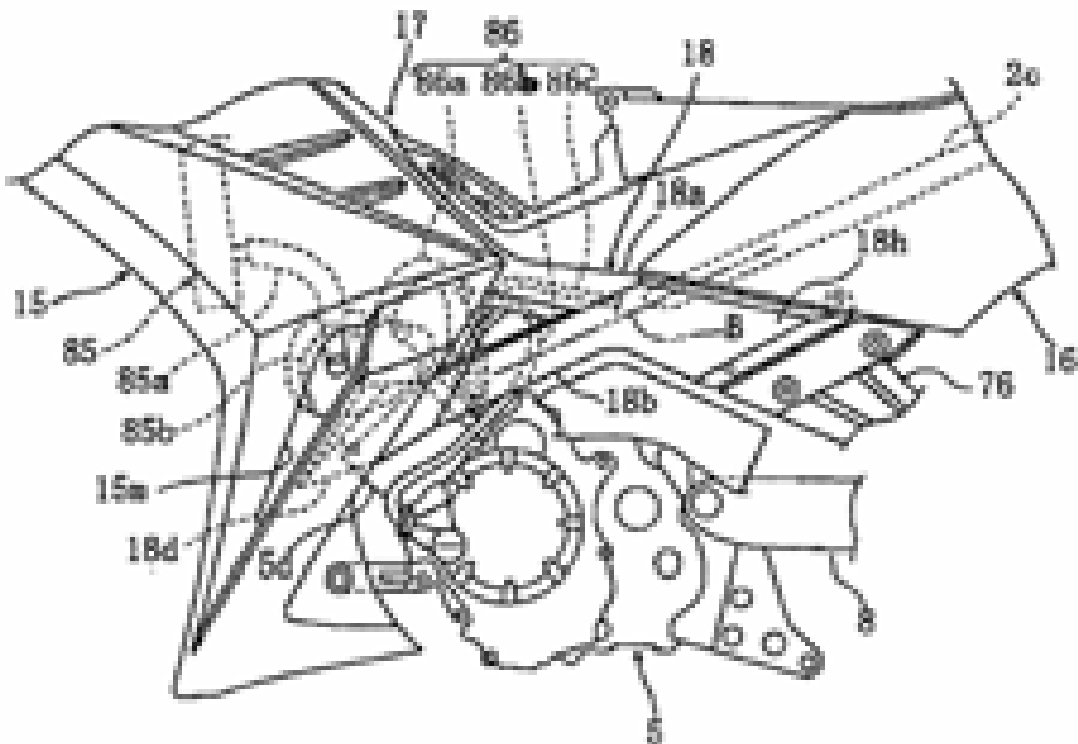
(57) Sáng chế đề xuất cụm đèn sau dùng cho phương tiện giao thông với bóng đèn không thể nhìn thấy được mà không làm giảm khả năng nhận biết bằng mắt thường từ phía sau. Thành chặn sáng che bóng đèn sao cho không thể nhìn thấy bóng đèn được từ phía sau. Vùng phát xạ được bố trí bên ngoài thành chặn sáng cho phép nhìn thấy được ánh sáng phát ra từ bóng đèn từ phía sau.



- (11) **17887**
 (21) 1-2008-00458 (51)⁷ **B62J 17/00**
 (22) 26.02.2008 (43) 25.09.2008
 (30) 60/892200 28.02.2007 US
 60/892190 28.02.2007 US
 11/971154 08.01.2008 US
 11/971177 08.01.2008 US
 12/024042 31.01.2008 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
 (72) Yoshikazu Suita (JP), Unnop Kongnakorn (TH), Pisithsak Surawichai (TH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
 (54) XE MÁY
 (57) Sáng chế đề xuất xe máy có tấm che khung che ít nhất một phần khung thân. Tấm che thân được bố trí ở bên trái và bên phải khung thân. Tấm che trước che vùng bên dưới tay lái. Tấm chắn chân được gắn vào tấm che trước và được tạo ra có lỗ hở hướng về phía phần trước của xe máy cho phép gió đi vào để làm mát động cơ. Tấm che khung có phần đi ngang qua dây cáp kéo dài theo hướng cắt ngang hướng kéo dài của dây cáp kéo dài dọc theo khung thân, để ngăn ngừa sự lộ và nhô các dây cáp ra phía bên ngoài. Tấm che khung còn có chi tiết đỡ kéo dài hướng ra phía trước được gài vào trong lỗ hở của tấm chắn chân và đỡ tấm chắn chân.

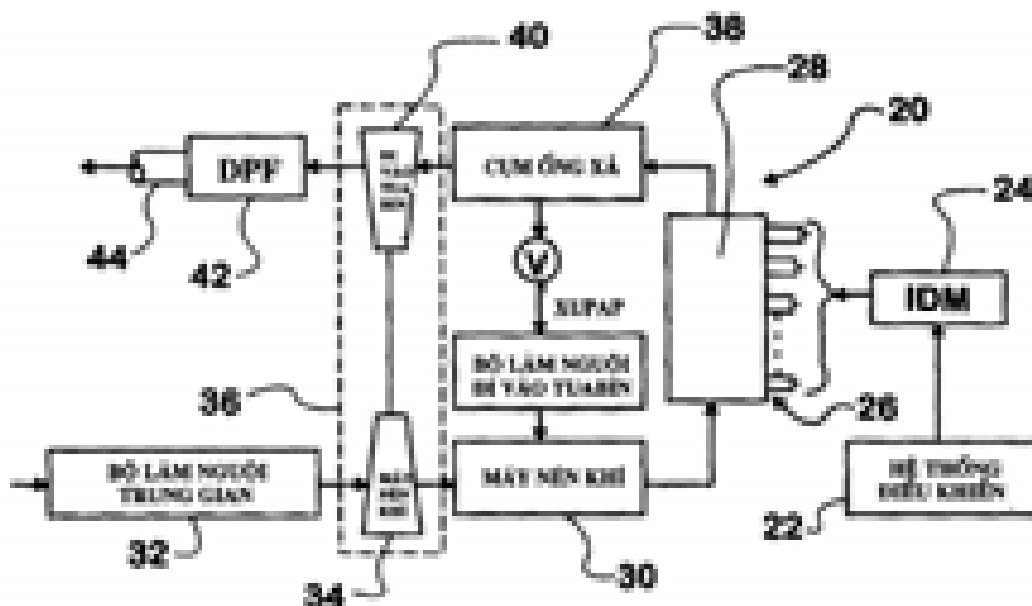


- (11) **17888**
(21) 1-2008-00468 (51)⁷ **A23L 2/00**
(22) 31.07.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2006/029888 31.07.2006 (87) WO2007/016547 08.02.2007
(30) 11/194,811 01.08.2005 US
11/194,810 01.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.02.2008

- (71) CP KELCO U.S., INC. (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339, USA
(72) YUAN, C., Ronnie (US), KAZMIERSKI, Michelle (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) **HỖN HỢP DẠNG LỎNG BAO GỒM ÍT NHẤT MỘT CHẤT LIỆU GỐC PROTEIN VÀ ÍT NHẤT MỘT CHẾ PHẨM CHỨA XENLULOZA VI KHUẨN**
(57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp dạng lỏng gốc protein có độ pH thấp cụ thể (như loại hỗn hợp dạng lỏng gốc đậu nành và/hoặc gốc sữa), chúng ở trạng thái huyền phù thích hợp nên ngăn ngừa được sự sa lắng không mong muốn các thành phần protein trong quá trình bảo quản. Đồ uống theo sáng chế gồm hệ làm đặc, hệ này bao gồm xenluloza vi khuẩn (BC), các đồng tác nhân tan trong nước khác nhau bao phủ lên xenluloza này, nên thành phần gốc BC này tạo thành một cấu trúc mạng, cấu trúc này tạo huyền phù các protein và ngăn ngừa đáng kể được sự sa lắng các protein này. Ngoài ra, hệ này có khả năng cải thiện trạng thái huyền phù của các hỗn hợp dạng lỏng gốc protein có tính axit được làm bền bằng canxi không tan. Đồ uống theo sáng chế bền ở một mức nhất định trong điều kiện bảo quản thông thường và có thể, tùy thuộc vào độ pH của hỗn hợp dạng lỏng, bao gồm các chất phụ trợ, các chất này bao phủ lên các protein để ngăn ngừa, hoặc ít nhất là làm chậm, quá trình kết tụ các cấu tử protein khi độ pH đạt đến điểm đẳng điện vốn có của chúng.

- (11) **17889**
- (21) 1-2008-00470 (51)⁷ **F01N 3/035**, F02D 41/02
- (22) 27.02.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 11/679412 27.02.2007 US
- (71) INTERNATIONAL TRUCK INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY, LLC (US)
4201 Winfield Road, Warrenville, Illinois 60555, United States of America
- (72) Mark A. Abraham (US), Douglas M. Hammond (US), Rodger M. Miller (US), John F. Rotz (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO PHÉP NGƯỜI VẬN HÀNH CAN THIỆP VÀO CHU TRÌNH PHỤC HỒI BỘ LỌC HẠT KHÍ XẢ CỦA ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN**
- (57) Sáng chế đề cập tới giao diện người vận hành xe ô tô và thuật toán điều khiển truyền tình trạng phục hồi bộ lọc hạt của động cơ điêzen đến người vận hành. Thuật toán này còn cho phép việc điều khiển mới trên việc phục hồi tự động hiện có, thông qua việc giới hạn chức năng hạn chế. Giao diện người vận hành sau khi xử lý DPF tạo ra nhiều chỉ báo tình trạng đến người vận hành. Theo phương án ưu tiên, điều này được thực hiện nhờ sử dụng đèn chỉ báo chuyển mạch.



- (11) **17890**
- (21) 1-2008-00478 (51)⁷ **A61K 31/424**, 31/429, 31/546,
31/43, A61P 31/04
- (22) 26.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/028948 26.07.2006 (87) WO2007/016134 08.02.2007
- (30) 60/702,809 27.07.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) MANSOUR, Tarek, S. (CA), VENKATESAN, Aranapakam, M. (US), BRADFORD,
Patricia (US), PETERSEN, Peter, J. (US), PROJAN, Steven, J. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT KHÁNG SINH BETA-LACTAM VÀ CHẤT ỨC CHẾ
BETA-LACTAMAZA HAI VÒNG 6-ALKYLIDEN-PENEM
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa chất kháng sinh β -lactam như xefepim và hợp chất có
công thức I, dùng để điều trị bệnh nhiễm khuẩn hoặc bệnh ở bệnh nhân cần điều trị bằng
chế phẩm này.

(11) **17891**

(21) 1-2008-00494

(51)⁷ **G09F 3/10**

(22) 28.02.2008

(43) 25.09.2008

(30) CN 200720005358.9

28.02.2007 CN

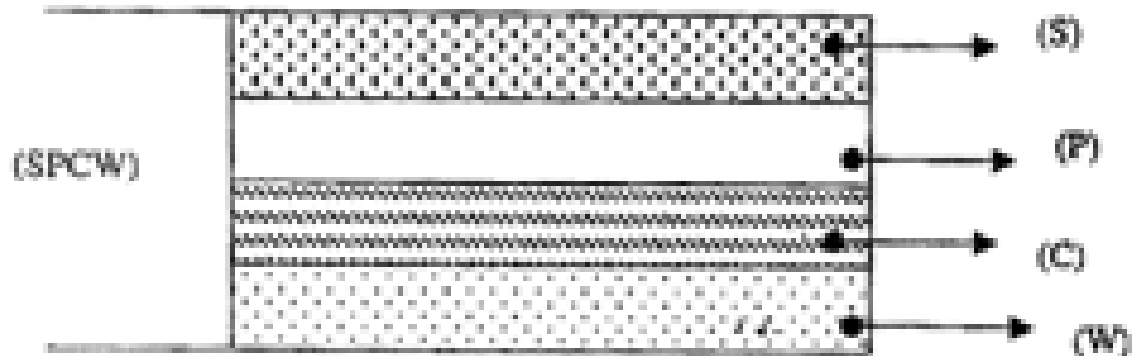
(75) LONG-TAI YEH (TW)

3F-1, No.66, Sec.2, Zhongyang N. Rd., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **MÀNG KHÔNG DÍNH CHỐNG LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến màng không dính chống lỗi mà có thể được kiểm tra bằng mắt, màng không dính chống lỗi này bao gồm lớp màng mỏng bằng chất dẻo trong suốt có một phía được phủ chất không dính, và phía kia đầu tiên được phủ liên tục bằng một chất màu vầu đó chất màu trắng, sao cho màng mỏng bằng chất dẻo trong suốt ban đầu tạo thành màng không dính bằng chất dẻo trong suốt. Do đó, màu ở một phía của màng không dính khác với màu ở phía kia. Màng không dính chống lỗi có khác biệt ở chỗ, khi màng không dính bằng chất dẻo trong suốt được dán lên màng không dính chống lỗi bởi keo dính trong suốt, người sử dụng có thể phân biệt dễ dàng và rõ ràng là đối tượng được tách là màng không dính trong suốt. Hơn nữa, màng không dính chống lỗi có thể hỗ trợ người sử dụng kiểm tra lớp màng không dính khi bám màng không dính thành các hình dạng khác nhau để tránh bám nhậm trên màng không dính.

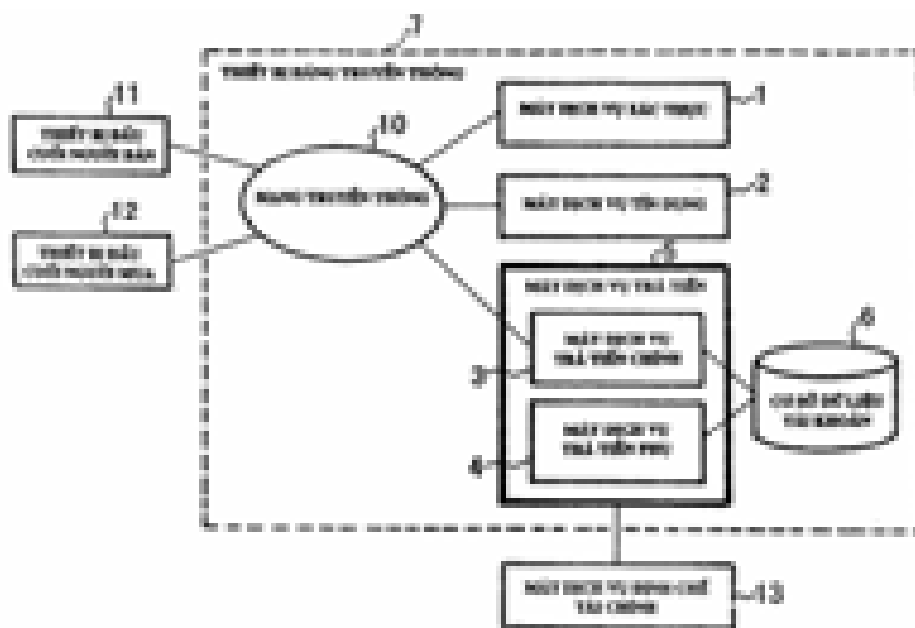


- (11) **17892**
- (21) 1-2008-00496 (51)⁷ **A61K 31/7056**, C07H 17/02, A61P 3/04, 3/10
- (22) 27.07.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/064715 27.07.2006 (87) WO2007/014895 08.02.2007
- (30) 05016390.6 28.07.2005 EP
- (71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) **HIMMELSBACH, Frank (DE), MAIER, Roland (DE), EICKELMANN, Peter (DE), THOMAS, Leo (DE), BARSOUMIAN, Edward, Leon (US), DUGI, Klaus (DE), PINNETTI, Sabine (DE), RITTER, Regine (DE), STREICHER, Ruediger (DE), FUJITA, Koichi (JP), HATANAKA, Toshihiro (JP), ISHIDA, Nozomu (JP), MAEZONO, Katsumi (JP), OHSUMI, Koji (JP)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **HỢP CHẤT PYRAZOL-O-GLYCOSIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol-O-glycosit và quy trình điều chế dược phẩm chứa pyrazol-O-glycosit được xác định trong điểm 1 của Yêu cầu bảo hộ, hoặc tiền dược chất của chúng, hoặc muối dược dụng của chúng để ngăn ngừa hoặc điều trị các rối loạn chuyển hoá, tăng cường sự điều chỉnh glucoza-huyết, ngăn ngừa sự tiến triển từ bệnh dung nạp glucoza làm suy yếu, kháng insulin và/hoặc từ hội chứng chuyển hoá sang bệnh đái tháo đường loại 2, để ngăn ngừa hoặc điều trị các biến chứng của bệnh đái tháo đường, làm giảm trọng lượng, ngăn ngừa hoặc điều trị sự thoái hoá của các tế bào beta tuyến tụy, điều trị bệnh tăng insulin-huyết và kháng insulin và bệnh đái tháo đường loại 1, ở bệnh nhân cần điều trị.

- (11) **17893**
 (21) 1-2008-00499 (51)⁷ **G06F 17/60**
 (22) 03.08.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/315398 03.08.2006 (87) WO2007/018119 15.02.2007
 (30) 2005-227591 05.08.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.02.2008

- (71) NEC CORPORATION (JP)
 7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) Naotake FUJITA (JP), Takuji TOMIYAMA (JP), Yasuhiko SAKAGUCHI (JP), Toshiyuki MISU (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRẢ TIỀN ĐIỆN TỬ, VÀ MÁY PHỤC VỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trả tiền bảo đảm, rẻ, thuận tiện, mà nó cho phép sự truyền thông hiện có được sử dụng để khiến cho thiết bị đầu cuối trả tiền có giá thành cao là không cần thiết, làm cho sự truyền thông cục bộ là không cần thiết để khiến có thể sử dụng hệ thống bởi người bán và người mua, sử dụng tiền điện tử loại vòng lặp kín để khiến có thể thực hiện việc trả tiền vào lúc đạt được sự phân phối. Cơ sở dữ liệu tài khoản 6 mà nó được bố trí như thiết bị của hãng truyền thông và quản lý các tài khoản của những người bán và những người mua (những người sử dụng), và máy phục vụ trả tiền 5 mà nó được bố trí như thiết bị của hãng truyền thông và thực hiện qua trình trả tiền điện tử giữa người bán và người mua được bố trí. Trong máy phục vụ trả tiền 5, máy phục vụ trả tiền chính 3 và máy phục vụ trả tiền phụ 4 được bố trí. Khi yêu cầu trả tiền từ người sử dụng nhận được thông qua mạng truyền thông 10, máy phục vụ trả tiền chính 3 chuyển đến cơ sở dữ liệu tài khoản 6 để thực hiện quy trình trả tiền thời gian thực bằng tiền điện tử như việc trả tiền chính giữa các tài khoản của người bán và người mua. Việc trả tiền phụ được thực hiện giữa máy phục vụ định chế tài chính 13 và máy phục vụ trả tiền phụ 4 trong khoảng thời gian định trước của nó.



(11) **17894**

(21) 1-2008-00501

(51)⁷ **C08L 61/00**

(22) 28.02.2008

(43) 25.09.2008

(30) 10-2007-0021644 05.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.02.2008

(71) KUMHO TIRE CO., INC. (KR)

555, Sochon-dong, Gwangsan-gu, Gwangju 506-711, Republic of Korea

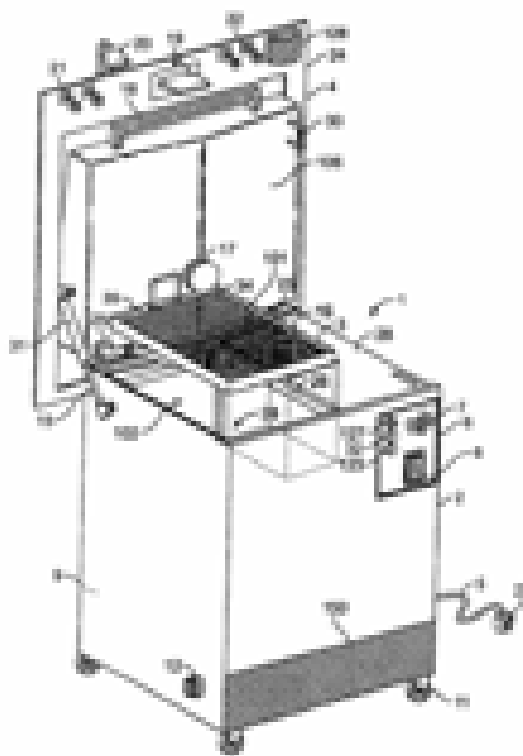
(72) SONG, Han-Seok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM CAO SU DÙNG LÀM LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su dùng làm lớp xe. Chế phẩm cao su dùng làm lớp xe bao gồm polyme có nhóm chức phản ứng (1) trong nguyên liệu thô cao su, và silicat được tạo lớp để phản ứng có nhóm chức phản ứng (2) có khả năng phản ứng với polyme nêu trên. Khi cao su được sản xuất bằng cách trộn nóng chảy nguyên liệu thô cao su chứa polyme có nhóm chức phản ứng (1) có khả năng tác dụng với nhóm chức phản ứng (2) của silicat được tạo lớp để phản ứng, chế phẩm cao su dùng làm lớp xe theo sáng chế thể hiện khả năng tương thích được cải thiện giữa nguyên liệu thô cao su và silicat được tạo lớp để phản ứng bởi phản ứng hoá học của polyme có nhóm chức phản ứng (1) có trong nguyên liệu thô cao su, với nhóm chức phản ứng (2) của silicat được tạo lớp để phản ứng. Bằng phản ứng hoá học, chất phản ứng được tạo ra có nhóm ion và được thay thế bền hơn giữa các lớp và/hoặc các hạt của của silicat được tạo lớp. Phản ứng hoá học làm tăng đáng kể sự phân lớp của silicat được tạo lớp để cải thiện độ phân tán của silicat được tạo lớp, nhờ vậy tạo chế phẩm cao su dùng làm lớp xe với độ bền xé, độ bền kéo và/hoặc khả năng chống thấm không khí rất tốt.

- (11) **17895**
- (21) 1-2008-00519 (51)⁷ **B08B 03/02**
- (22) 29.02.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 11/681,652 02.03.2007 US
11/766,643 21.06.2007 US
- (71) SAFETY-KLEEN SYSTEMS, INC. (US)
5400 Legacy Drive, Cluster II, Building 3, Plano, Texas 75024, USA
- (72) Brian E. Porter (US), Don Meisinger (US), Rudy Publ (US), Sean Spaziani (US), Alex Richert (US), Michael Endres (US), Geoffrey M. Bond (US), Theodore J. Thelin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ RỬA CHI TIẾT BẰNG CHẤT LỎNG ĐA NĂNG
- (57) Nói chung sáng chế đề cập đến thiết bị rửa chi tiết đa năng được sử dụng để tách mỡ, dầu, và bụi khỏi các chi tiết máy, và cụ thể hơn, thiết bị rửa chi tiết bên trong một vỏ đơn có bộ phận rửa tự động, có khoang rửa thứ nhất để phun các chi tiết, khoang rửa thứ hai để ngâm và khuấy các chi tiết, và bộ phận rửa bằng tay. Thiết bị rửa chi tiết đa năng bao gồm ba bộ phận rửa. Tất cả các phần này sử dụng dung dịch làm sạch từ một bơm duy nhất, thùng chứa để gom và lưu giữ hầu hết dung tích của dung dịch làm sạch và cặn từ quá trình rửa, một giao diện bộ điều khiển duy nhất được vận hành từ màn hình, và nguồn nhiệt năng để gia nhiệt dung dịch làm sạch. Thiết kế đa năng còn bao gồm các dấu hiệu có tính mới như việc sử dụng bơm được ngâm bên trong thùng chứa, các bảng để tiếp cận dùng cho mô tơ của bơm, bộ điều khiển, và màn hình, bồn rửa kết hợp có tác dụng như nắp đậy an toàn của bộ phận tự động để gom dung dịch làm sạch của bộ phận rửa bằng tay và để che kín bộ phận rửa tự động, và việc sử dụng bộ định thời và màn hình màu để dễ dàng vận hành các bộ phận rửa. Thiết kế này cũng có thể bao gồm đặc điểm làm sạch đa chức năng hiện thời, nắp an toàn được kích hoạt bởi nhiệt, thùng khuấy ngâm, và tấm tháo được hoặc chảo chứa cặn hình chữ V.

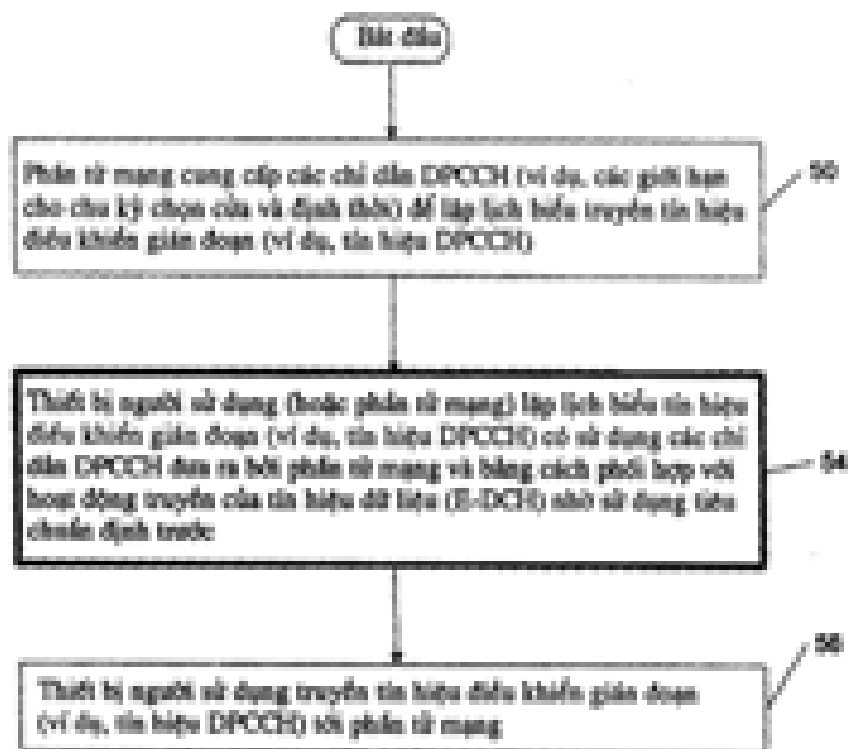


- (11) **17896**
(21) 1-2008-00532 (51)⁷ **H01R 27/02**
(22) 03.08.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/IB2006/002117 03.08.2006 (87) WO/2007/015156 08.02.2007
(30) 05106661.0 03.08.2005 CN

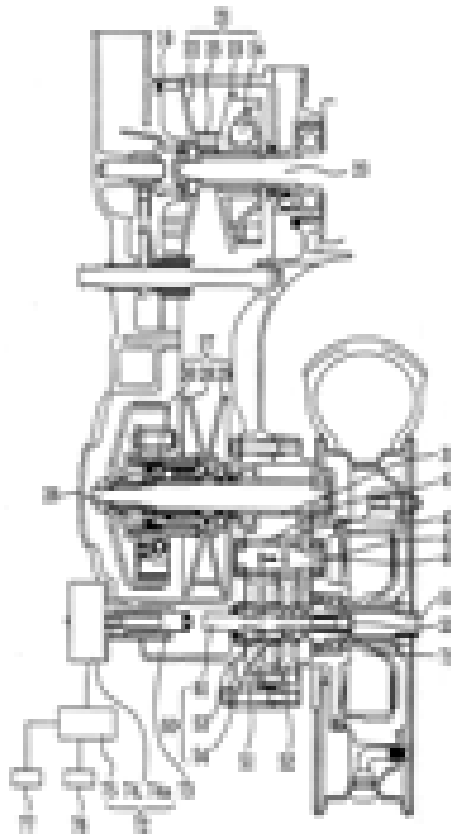
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.03.2008

- (71) CLIPSAL ASIA HOLDINGS LIMITED (CN)
3/F West Wing Warwick House, Taikoo Place 979 King's Road, Quarry Bay, Hong Kong SAR (CN)
- (72) LEE, Kwok, Kit, Patrick (GB)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **Ổ CẮM ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề xuất ổ cắm điện để tiếp nhận phích cắm điện, ổ cắm gồm vùng ổ cắm thứ nhất và thứ hai mà được nối bằng điện để sử dụng luân phiên, mỗi vùng ổ cắm thứ nhất và thứ hai gồm một cặp đáy các đế tiếp xúc và đế tiếp xúc thứ ba được bố trí ở các đỉnh của tam giác cân với cặp đáy các đế tiếp xúc được bố trí ở các đỉnh đáy của tam giác cân, vùng ổ cắm thứ nhất và vùng ổ cắm thứ hai được thích ứng để lần lượt tiếp nhận các phích cắm điện thuộc loại thứ nhất và thứ hai, trong đó phích cắm điện thuộc loại thứ nhất và phích cắm điện thuộc loại thứ hai gồm ít nhất một cặp chân cắm tiếp xúc để mà lần lượt có thể lắp vào cặp đế tiếp xúc đáy của vùng ổ cắm thứ nhất và thứ hai, và đầu chân của cặp chân cắm tiếp xúc đáy của phích cắm điện thuộc loại thứ nhất rơi vào loại đầu chân của cặp chân cắm đế tiếp xúc đáy của vùng ổ cắm thứ hai, và đầu chân của cặp chân cắm tiếp xúc đáy của phích cắm điện thuộc loại thứ hai vượt ra ngoài đầu chân của cặp đế tiếp xúc đáy ở vùng ổ cắm thứ nhất.

- (11) **17897**
- (21) 1-2008-00555 (51)⁷ **H04Q 7/38**
- (22) 04.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/002144 04.08.2006 (87) WO2007/017733 15.02.2007
- (30) 60/705,828 05.08.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilalahdentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) VIMPARI Anna-Mari (FI), MALKAMAKI Esa (FI), NAUHA Jukka (FI), RANTA-AHO Karri (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHỌN CỬA KÊNH ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT LÊN ĐỘNG NHẪM TĂNG DUNG LƯỢNG
- (57) Sáng chế đề xuất đến phương pháp, hệ thống, thiết bị và sản phẩm phần mềm mới để phối hợp chọn cửa động kênh điều khiển liên kết lên (UL), ví dụ, kênh điều khiển vật lý chuyên dụng (DPCCH) để tăng dung lượng của truyền thông tin, ví dụ, truyền thông tin không dây, trong đó việc chọn cửa nêu trên được xác định nhờ sử dụng tiêu chuẩn định trước bởi các chỉ dẫn được tạo ra bởi mạng và khoảng thời gian gián đoạn truyền phát trong tín hiệu dữ liệu gián đoạn, ví dụ, được truyền trên kênh chuyên dụng tăng cường (E-DCH).



- (11) **17898**
- (21) 1-2008-00557 (51)⁷ **F16D 27/11**
- (22) 06.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 096108035 08.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Chun-Hsien WU (TW), Chi-Nan YEH (TW), Yan-San LIN (TW), Chao-Jen CHU (TW), Chien-Hung CHUANG (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG CHO XE CƠ GIỚI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động cho xe bao gồm trục phụ, trục cuối và khối sang số. Trục phụ được gắn đồng trục với nhiều bánh răng trục phụ và trục cuối, song song với trục phụ, được gắn đồng trục và quay được với nhiều bánh răng đầu ra tương ứng và gắn với các bánh răng trục phụ. Khối sang số bao gồm cần số và các bộ phận ăn khớp. Cần số chuyển động theo hướng trục trong lỗ tịt của trục cuối. Các bộ phận ăn khớp lần lượt chuyển động bên trong các rãnh ăn khớp của các bánh răng đầu ra, các lỗ thông của trục cuối và các rãnh của cần số. Khi cần số chuyển động, một trong các bộ phận ăn khớp được đẩy bởi bộ phận đẩy của cần số, giới hạn trong các rãnh ăn khớp và các lỗ thông, và ăn khớp trong các rãnh ăn khớp của bánh răng đầu ra tương ứng; trong khi các bộ phận ăn khớp khác thoát khỏi các rãnh ăn khớp riêng và không ăn khớp với các bánh răng đầu ra tương ứng. Nhờ đó tạo nên một cơ cấu truyền động cho xe với các bộ phận thiết kế đơn giản, không phức tạp tạo khả năng sang số êm.



(11) **17900**

(21) 1-2008-00562

(51)⁷ **H01H 31/00**

(22) 06.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 10-2007-0023213 08.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.03.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

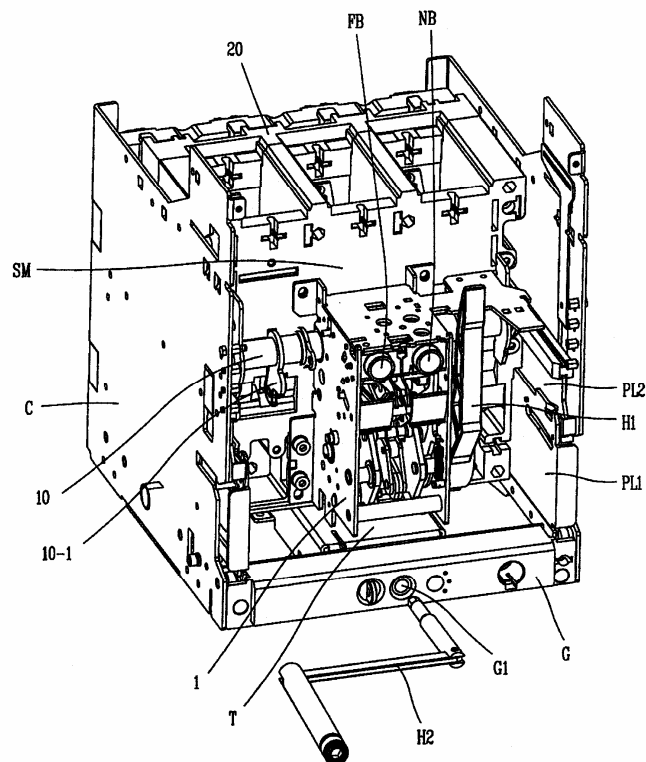
84-11, 5Ga, Namdaemun-Ro, Jung-Gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Sang-Chul LEE (KR), Ki-Hwan KIM (KR), Hong-Ik YANG (KR), Kil-Young AHN (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU NHẢ TỰ ĐỘNG DỪNG CHO Lò XO ĐÓNG MẠCH TRONG THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ VÀ THIẾT BỊ NGẮT MẠCH KHÔNG KHÍ CÓ CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu nhả tự động dùng cho lò xo đóng mạch trong thiết bị ngắt mạch không khí và thiết bị ngắt mạch không khí có cơ cấu này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch không khí cho phép một lò xo đóng mạch có thể được nhả tự động ở vị trí kéo ra trong thiết bị ngắt mạch không khí kiểu kéo ra và cơ cấu nhả tự động dùng cho lò xo đóng mạch trong thiết bị ngắt mạch không khí, cơ cấu nhả tự động dùng cho lò xo đóng mạch bao gồm bộ phận ngăn ngừa chuyển động quay của trục cam lắp trên trục cam cho phép lò xo đóng mạch có thể được nạp hoặc được nhả và có kết cấu cho phép giới hạn chuyển động quay của trục cam nhờ lực phục hồi đàn hồi của lò xo đóng mạch, và bộ phận để nhả bộ phận ngăn ngừa chuyển động quay của trục cam nối với bộ phận ngăn ngừa chuyển động quay của trục cam và có kết cấu cho phép trục cam có thể được quay nhờ lực phục hồi đàn hồi của lò xo đóng mạch theo các vị trí tại đó thân chính của thiết bị ngắt mạch không khí được kéo ra khỏi khung lắp.



(11) **17901**

(21) 1-2008-00563

(51)⁷ **H02B 1/00**, H01H 71/04

(22) 06.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 10-2007-0023210 08.03.2007 KR

20-2007-0009811 14.06.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.03.2008

(71) LS INDUSTRIAL SYSTEMS CO., LTD. (KR)

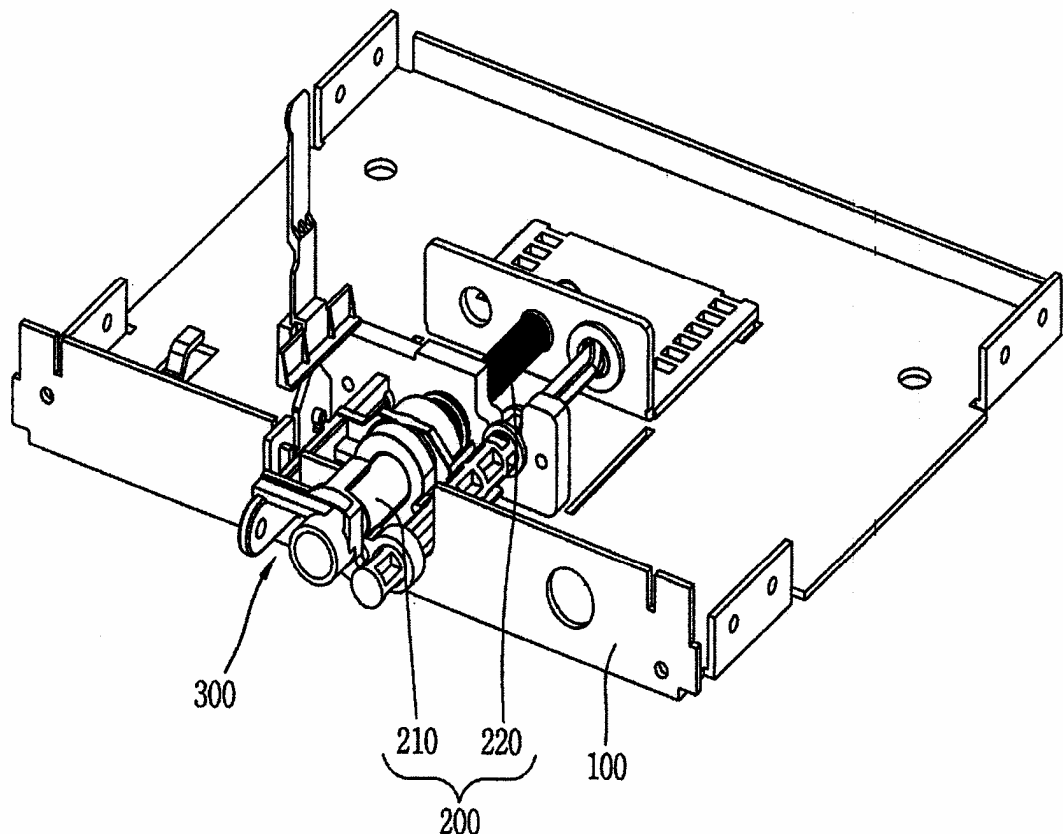
84-11, Namdaemunno 5-ga, Jung-gu, Seoul 100-801, Republic of Korea

(72) KIM, Hyun Jae (KR), KIM, Myoung Soo (KR)

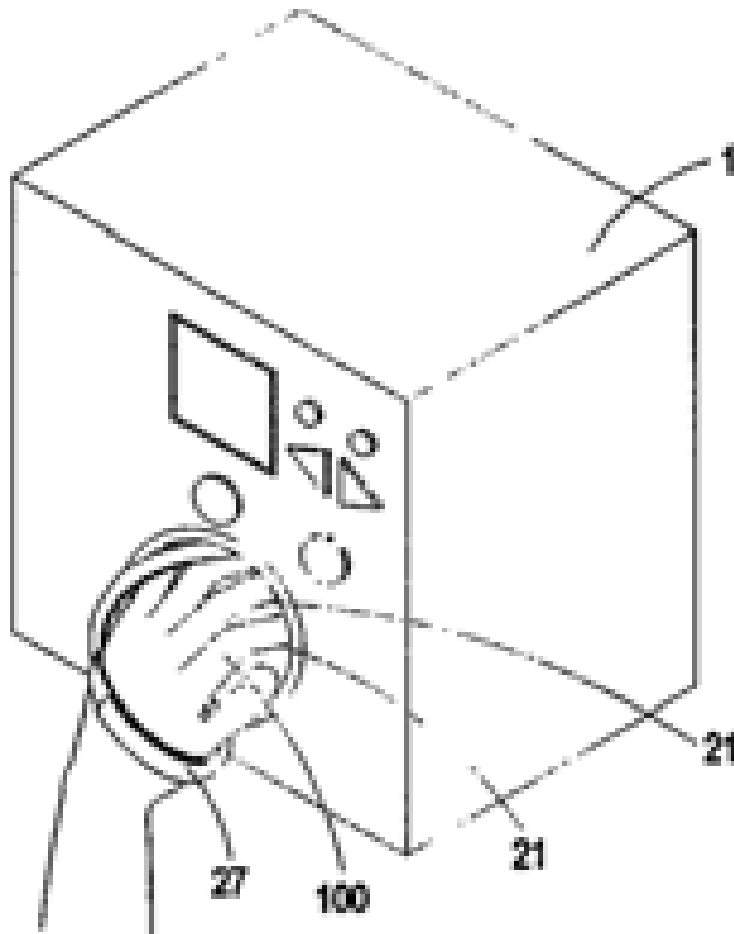
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ NGẮT MẠCH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ngắt mạch cho phép thu nhỏ thân thiết bị bằng cách lắp cơ cấu khoá liên động trong khung lắp, và có khả năng đảm bảo sự an toàn cho người sử dụng và bảo vệ đường dây và một thiết bị trên hệ thống điện bằng cách sử dụng một cơ cấu kéo vào/kéo ra khung lắp cho phép lắp một tay quay điều khiển kéo vào/kéo ra của thiết bị ngắt mạch vào một trục chỉ khi thiết bị ngắt mạch được tắt (mở mạch).

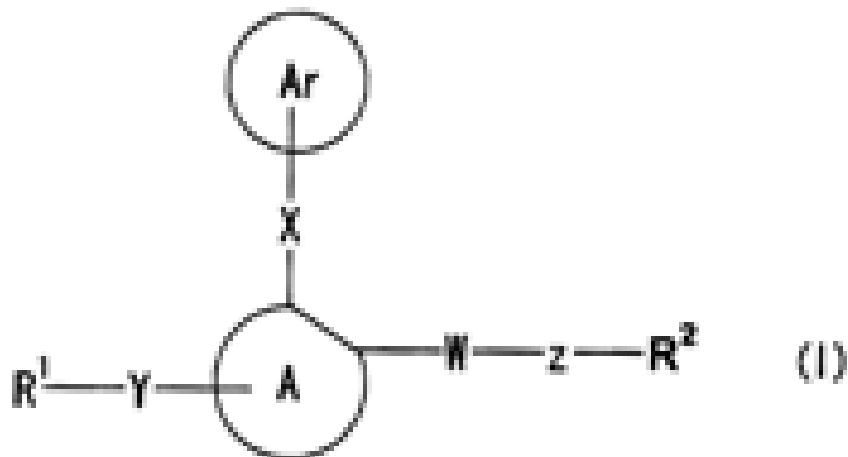


- (11) **17902**
- (21) 1-2008-00567 (51)⁷ **B41J 2/01**, A45D 29/00, 29/18, B41J 3/407
- (22) 07.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 200710087657.6 12.03.2007 CN
- (71) MICROJET TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
1F, No. 28 R&D 2nd Road, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan
- (72) Kuo-Yuan Shi (TW)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ IN CÓ QUỸ ĐẠO IN DẠNG TRÒN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị in có quỹ đạo in dạng tròn. Thiết bị in bao gồm cơ cấu in và cơ cấu định vị. Cơ cấu in bao gồm ray dẫn hướng dạng tròn và hộp mực in lắp trên ray dẫn hướng này. Cơ cấu định vị được bao quanh bởi ray dẫn hướng dạng tròn, và bao gồm ít nhất một giá đỡ, ít nhất một phần tựa có thể trượt, ít nhất một thanh đỡ và thanh chặn. Giá đỡ sẽ chứa môi trường in cần in. Phần tựa có thể trượt được đẩy lên bởi thanh đỡ khi thanh chặn được đẩy xuống sao cho bộ phận đàn hồi bên trong phần tựa có thể trượt sẽ được giữ tỳ lên môi trường in để định vị môi trường in này. Hộp mực in sẽ thực hiện thao tác in trên môi trường in theo quỹ đạo in dạng tròn sau khi môi trường in được định vị nhờ cơ cấu định vị.



- (11) **17903**
- (21) 1-2008-00576 (51)⁷ **C07D 471/02**, A61K 31/437,
31/4545, A61P 29/00, A61K
31/5377
- (22) 07.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/007812 07.08.2006 (87) WO2007/017237 15.02.2007
- (30) 0516380.3 09.08.2005 GB
0524324.1 29.11.2005 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United
Kingdom
- (72) Andrew John EATHERTON (GB), Gerard Martin Paul GIBLIN (GB), William
Leonard MITCHELL (GB), Alan NAYLOR (GB), Lee William PAGE (GB), Martin
SWARBRICK (GB), Jennifer Anne SWEETING (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT IMIDAZOPYRIDIN DÙNG LÀM PHỐI TỬ THỤ THỂ CANABINOIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất imidazopyridin, dược phẩm chứa các hợp chất này
dùng để điều trị các bệnh do tăng hoặc giảm hoạt tính của thụ thể canabinoit gây ra một
cách trực tiếp hoặc gián tiếp, đặc biệt là chứng đau.

- (11) **17904**
- (21) 1-2008-00579 (51)⁷ **A61K 31/44**, 31/415, 31/444, A61P 3/10
- (22) 09.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/316068 09.08.2006 (87) WO2007/018314 15.02.2007
- (30) 2005-232646 10.08.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) ABE, Hidenori (JP), WAKABAYASHI, Takeshi (JP), RIKIMARU, Kentarou (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập thuốc để phòng hoặc điều trị bệnh đái tháo đường có ít tác dụng phụ như tăng trọng lượng cơ thể, tích mỡ, nở to tim và tương tự, thuốc này chứa hợp chất được biểu diễn bằng công thức:

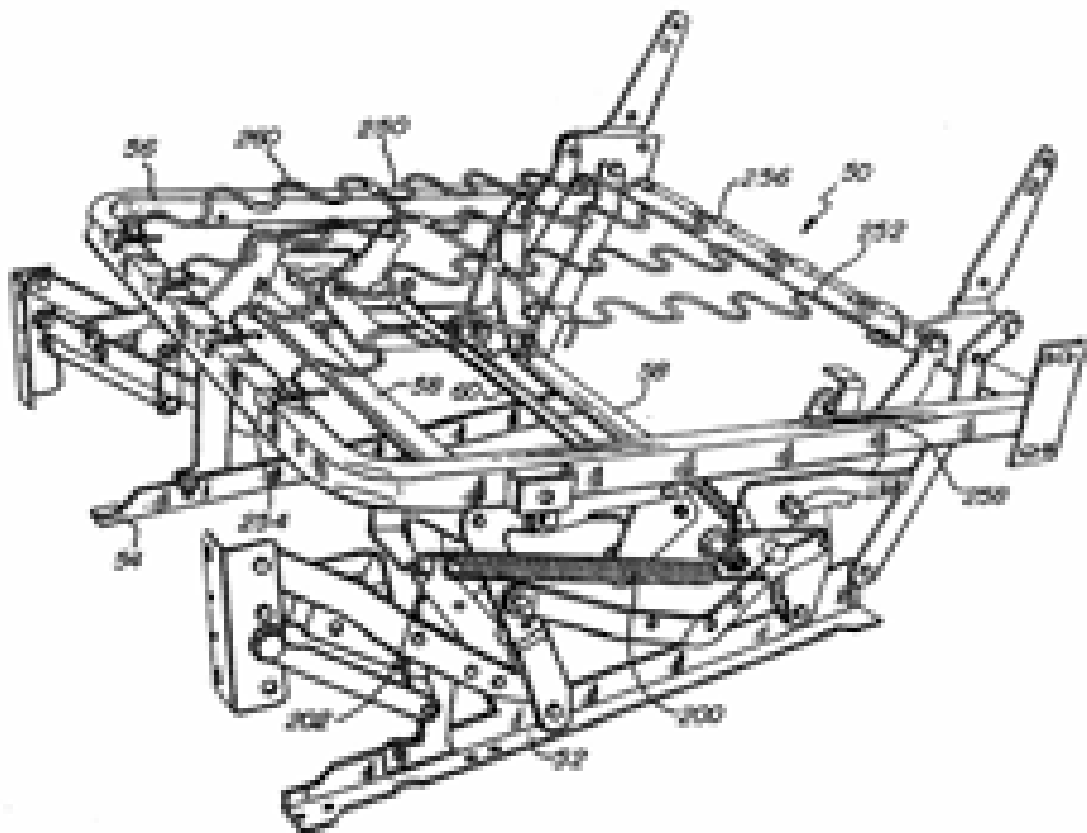


trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong phần mô tả, hoặc muối của chúng hoặc thuốc của nó.

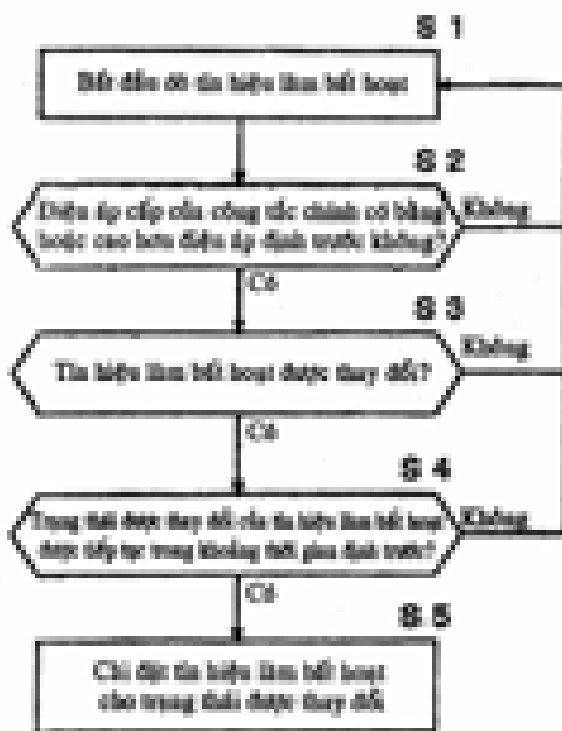
- (11) **17905**
- (21) 1-2008-00580 (51)⁷ **C07K 16/18**, A61K 39/395
- (22) 15.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/AU2006/001165 15.08.2006 (87) WO2007/019620 22.02.2007
- (30) 2005904406 15.08.2005 AU
60/709,333 17.08.2005 US
- (71) ARANA THERAPEUTICS LIMITED (AU)
Level 2, 37 Epping Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia
- (72) JENNINGS Philip Anthony (GB), DOYLE Anthony Gerard (AU), CLARKE Adam William (AU), GAY Robert Daniel (GB)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC THIẾT KẾ CHỨA VÙNG KHUNG CỦA ĐỘNG VẬT LINH TRƯỞNG TÂN THẾ GIỚI VÀ BỘ KIT CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế này đề cập đến kháng thể hoặc phần gắn kết với kháng nguyên của nó có vùng thay đổi chứa ít nhất hai vùng xác định tính bổ trợ (CDR) và ít nhất ba vùng khung. Các vùng khung này là hoặc có nguồn gốc từ vùng khung của động vật linh trưởng Tân thế giới, và ít nhất một trong số CDR là CDR của động vật linh trưởng Cựu thế giới.

- (11) **17906**
- (21) 1-2008-00581 (51)⁷ **C07K 16/18**, A61K 39/395
- (22) 15.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/AU2006/001166 15.08.2006 (87) WO2007/019621 22.02.2007
- (30) 2005904406 15.08.2005 AU
- (71) ARANA THERAPEUTICS LIMITED (AU)
Level 2, 37 Epping Road, Macquarie Park, New South Wales 2113, Australia
- (72) JENNINGS Philip Anthony (GB), DOYLE Anthony Gerard (AU), CLARKE Adam William (AU)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHÁNG THỂ KHẢM VỚI CÁC VÙNG ĐỘNG VẬT LINH TRƯỞNG TÂN THẾ GIỚI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ BỘ KIT CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế này đề xuất kháng thể khảm hoặc phân gắn kết với kháng nguyên của nó. Phân gắn kết với kháng nguyên chứa ít nhất hai vùng xác định tính bổ trợ (CDR) và ít nhất ba vùng khung, trong đó ít nhất một CDR là CDR động vật linh trưởng Tân thế giới.

- (11) **17907**
- (21) 1-2008-00591 (51)⁷ **A47C 1/031**, 1/034, 1/038, 1/02, 15/00
- (22) 10.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 60/894,138 09.03.2007 US
11/827,124 10.07.2007 US
- (71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America
- (72) **Richard E. CASTEEL (US)**
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CƠ CẤU NGẢ KHÔNG CẦN KHOẢNG TRỐNG**
- (57) Sáng chế đề xuất ghế ngả được bao gồm mặt ngồi, phần tựa, và hai cơ cấu ngả nằm cách nhau để kết hợp mặt ngồi và phần tựa. Mỗi cơ cấu ngả bao gồm thanh đế tiếp xúc với nền, thanh mặt ngồi được nối hoạt động và đỡ mặt ngồi, cơ cấu thanh phần tựa nối hoạt động phần tựa với thanh mặt ngồi, thanh xoay phía sau được nối hoạt động với thanh đế tại chốt xoay thứ nhất, và thanh xoay phía trước được nối hoạt động với thanh đế nhờ cơ cấu chốt xoay có thể dịch chuyển tạo ra chốt xoay thứ hai. Thanh xoay phía sau và thanh xoay phía trước có thể lần lượt xoay theo lựa chọn quanh các chốt xoay thứ nhất và thứ hai nhằm cho phép cơ cấu ngả dịch chuyển theo lựa chọn giữa vị trí đứng thẳng và vị trí ngả ra. Cơ cấu chốt xoay có thể dịch chuyển sẽ dịch chuyển vị trí của chốt xoay thứ hai so với thanh đế khi cơ cấu ngả dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai.



- (11) **17908**
- (21) 1-2008-00592 (51)⁷ **B60R 25/04**
- (22) 10.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 2007-057946 08.03.2007 JP
12/041412 03.03.2008 US
- (71) YAMAHA MOTOR ELECTRONICS KABUSHIKI KAISHA (JP)
1450-6 Mori, Mori-machi, Shuchi-gun, Shizuoka-ken, Japan
- (72) Takahiro Shii (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN TÍN HIỆU NHẬN DẠNG DÙNG CHO THIẾT BỊ CHỐNG KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác nhận tín hiệu nhận dạng dùng cho thiết bị chống khởi động động cơ, phương pháp này bao gồm : bật công tắc chính ở trạng thái ắc quy không được lắp hoặc các tình trạng tương tự, cấp điện năng cho CPU nhờ máy phát điện được dẫn động chuyển động quay thủ công của động cơ, nhập tín hiệu nhận dạng ở trạng thái động cơ đang quay, và chuyển động quay của động cơ được tiếp tục khi tín hiệu nhận dạng phù hợp với tín hiệu nhận dạng được đăng ký trước. Hơn nữa, trong phương pháp xác nhận tín hiệu nhận dạng dùng cho thiết bị chống khởi động động cơ, việc nhập tín hiệu nhận dạng có thể được thực hiện bằng cách vận hành thiết bị điện sử dụng điện áp được cấp bởi công tắc chính, tín hiệu nhận dạng có thể được phân biệt bằng CPU, và tín hiệu nhận dạng có thể được phân biệt chỉ khi hiệu điện thế được cấp cho công tắc chính bằng hoặc cao hơn hiệu điện thế mà CPU có thể ghi nhận rằng công tắc chính đang ở trạng thái BẬT.



- (11) **17909**
- (21) 1-2008-00597 (51)⁷ **C07D 473/06**, 473/04, A61K
31/495, A61P 3/00, 9/00
- (22) 08.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/007869 08.08.2006 (87) WO2007/017262 15.02.2007
- (30) 0516464.5 10.08.2005 GB
0607736.6 19.04.2006 GB
0614569.2 21.07.2006 GB
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, P O Box 7929, Philadelphia, Pennsylvania 19101, United States of America
- (72) Richard Jonathan Daniel HATLEY (GB), Jag Paul HEER (GB), John LIDDLE (GB), Andrew McMurtrie MASON (GB), Ivan Leo PINTO (GB), Shahzad Sharooq RAHMAN (GB), Ian Edward David SMITH (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CÁC HỢP CHẤT XANTHIN ĐỂ LÀM CHẤT CHỦ VẬN HM74A CHỌN LỌC, DUỖC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất các chất dẫn xuất xanthin, quy trình sản xuất các dẫn xuất này, dược phẩm chứa để điều trị bệnh; ví dụ các bệnh trong đó sự thiếu hoạt hoá thụ thể HM74A gây ra bệnh hoặc trong đó sự hoạt hoá thụ thể này là có lợi.

- (11) **17910**
(21) 1-2008-00601 (51)⁷ **C11D 3/37**, 1/72, 1/22
(22) 10.08.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/JP2006/316120 10.08.2006 (87) WO2007/018317 15.02.2007
(30) 2005-233702 11.08.2005 JP

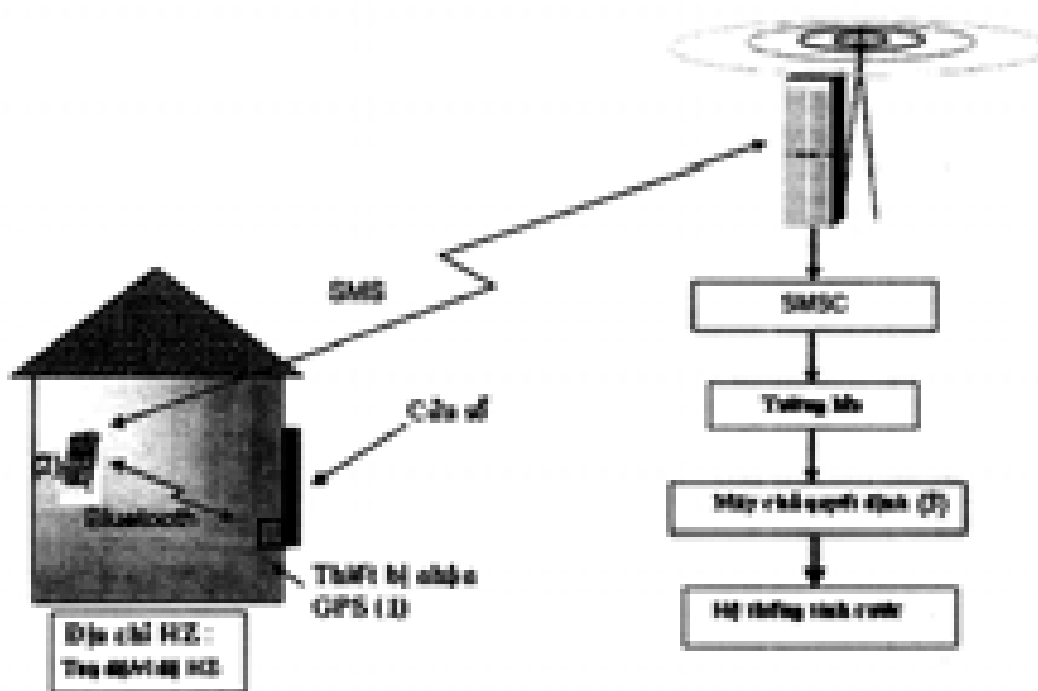
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.03.2008

- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YANAGISAWA, Yuki (JP), MIZUSAWA, Kimihiro (JP), KASAI, Katsuhiko (JP)
(74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TẮY GIẶT DÙNG CHO VIỆC GIẶT BẰNG TAY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dùng cho việc giặt bằng tay, chế phẩm này chứa polyme có 90% trọng lượng hoặc lớn hơn là đơn vị monome được tạo thành từ etylen oxit, polyme có độ nhớt-phân tử lượng trung bình là 1.500.000 hoặc lớn hơn và 4.500.000 hoặc ít hơn với lượng nhiều hơn 0,03% trọng lượng và 5% trọng lượng hoặc nhỏ hơn của chế phẩm tẩy giặt. Chế phẩm tẩy giặt dùng cho việc giặt bằng tay và chế phẩm tẩy giặt quần áo được có thể được sử dụng thích hợp làm chất tẩy giặt bằng tay.

- (11) **17911**
 (21) 1-2008-00608 (51)⁷ **H04Q 7/38**, H04M 15/00, 15/28, H04Q 07/22
 (22) 11.03.2008 (43) 25.09.2008
 (30) 0704838.2 13.03.2007 GB
 0715139.2 03.08.2007 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.03.2008

- (71) HUTCHISON WHAMPOA THREE G IP (BAHAMAS) LIMITED (BS)
 Offshore Group Chambers, P.O. Box CB-12751, Nassau, New Providence, Bahamas
 (72) HEPAYDIR, Erol (TR), Nicola BINUCCI (IT)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG XÁC ĐỊNH VÙNG NỘI HẠT TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để triển khai ứng dụng xác định vùng nội hạt trong mạng truyền thông di động trong đó thiết bị GPS hỗ trợ mạng trong khoảng gần trong nội hạt của người sử dụng tại vùng nội hạt trả lại tọa độ của nó tới thiết bị di động của người sử dụng, khi thiết bị di động nằm ngoài phạm vi mạng của thiết bị GPS. Vị trí này được so sánh với id điện thoại di động vị trí nội hạt đã lưu cung cấp trong thuê bao người sử dụng. Nếu tất cả vị trí nằm trong khoảng cho phép thì sau đó thiết bị di động được xem là nằm vùng nội hạt và được tính phí vùng nội hạt cho đến khi thiết bị di động ra khỏi vùng nội hạt.



- (11) **17913**
(21) 1-2008-00619 (51)⁷ **H04H 1/00**, H04N 5/445, 7/173
(22) 21.07.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/IB2006/002006 21.07.2006 (87) WO2007/023339 01.03.2007
(30) 11/212,114 26.08.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.03.2008

(71) NOKIA CORPORATION (FI)

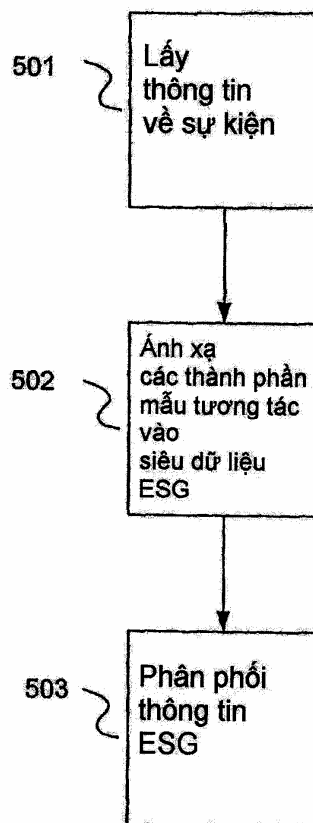
Keilalahdentie 4, 02150 Espoo, Finland

(72) SEPPALA Maritta Aino Adele (FI)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI MẪU THÔNG BÁO TRONG HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ TRUYỀN QUẢNG BÁ KỸ THUẬT SỐ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để phát và thu các đoạn ESG được kết hợp với sự kiện hoặc chương trình. Sự kiện hoặc chương trình có thể có thành phần dịch vụ tương tác trong đó thuê bao có thể tương tác với chương trình theo thời gian thực. Thông tin về nội dung chương trình, chẳng hạn dữ liệu âm thanh và video được kết hợp với chương trình, có thể được truyền tới thuê bao trong đoạn ESG. Đoạn ESG có thể có siêu dữ liệu được kết hợp mà thông tin liên quan tới thành phần dịch vụ tương tác của sự kiện hoặc chương trình có thể được ánh xạ vào đó. Thiết bị đầu cuối thuê bao hoặc bộ thu có thể phân tích dữ liệu về đoạn ESG để xác định các thuộc tính để hiển thị mẫu thông báo được kết hợp với thành phần dịch vụ tương tác của sự kiện hoặc chương trình. Sự tương tác của thuê bao với chương trình có thể được tạo ra thông qua mẫu thông báo.



(11) **17914**

(21) 1-2008-00632

(51)⁷ **B22C 9/06**

(22) 13.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 2007-064289 14.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2008

(71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)

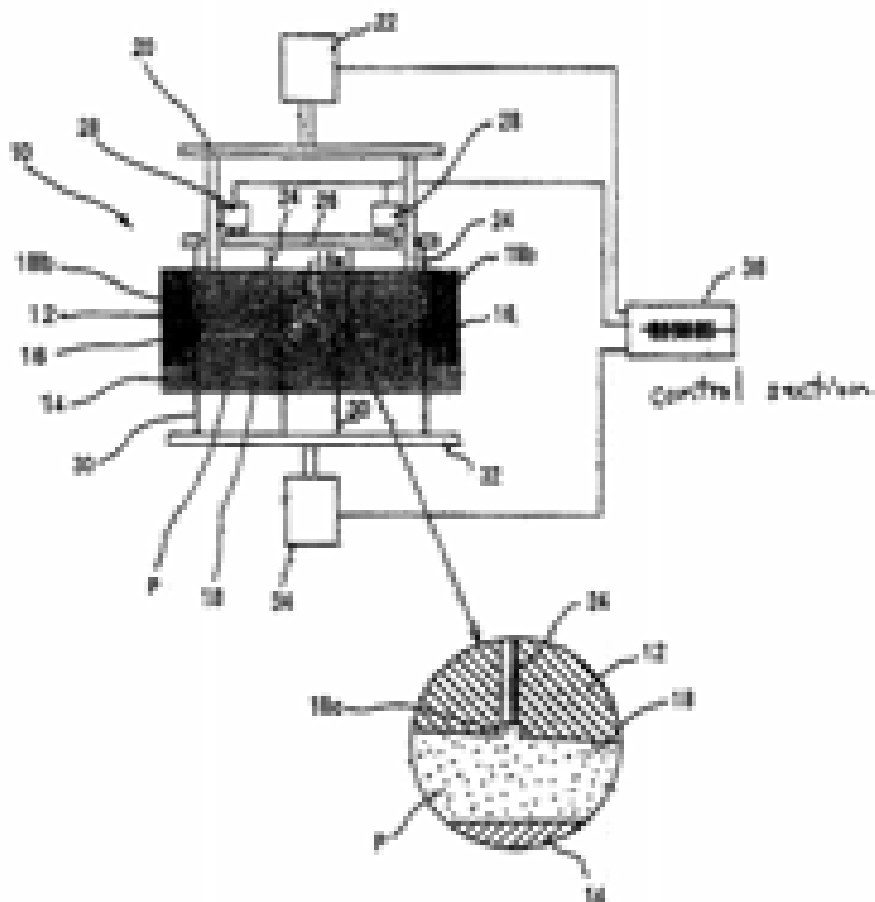
No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

(72) Toshiaki YANAGISAWA (JP), Yoshiaki UMEHARA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC TRỌNG LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc trọng lực, trong thiết bị đúc trọng lực này bao gồm khuôn trên (12) và khuôn dưới (14) tạo thành hốc khuôn đúc (18) của khuôn đúc (10), khuôn trên (12) được tạo ra như là khuôn di động và khuôn dưới (14) được tạo ra như là khuôn cố định. Khuôn trên (12) được tạo ra có các chốt đẩy (24) mà khi khuôn trên (12) và khuôn dưới (14) được mở ra bằng cách di chuyển khuôn trên (12), nhờ đó lấy được vật đúc (P) thu được nhờ kim loại nóng chảy được nạp vào hốc khuôn đúc (18) bằng cách làm nguội, đẩy vật đúc (P) về phía khuôn dưới (14) và khuôn dưới (14) được tạo ra có các chốt nhô (30) để đẩy nhô vật đúc (P) trên khuôn dưới (14) về phía khuôn trên (12).



(11) 17915

(21) 1-2008-00633

(51)⁷ B22C 9/06

(22) 13.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 2007-064284 14.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2008

(71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)

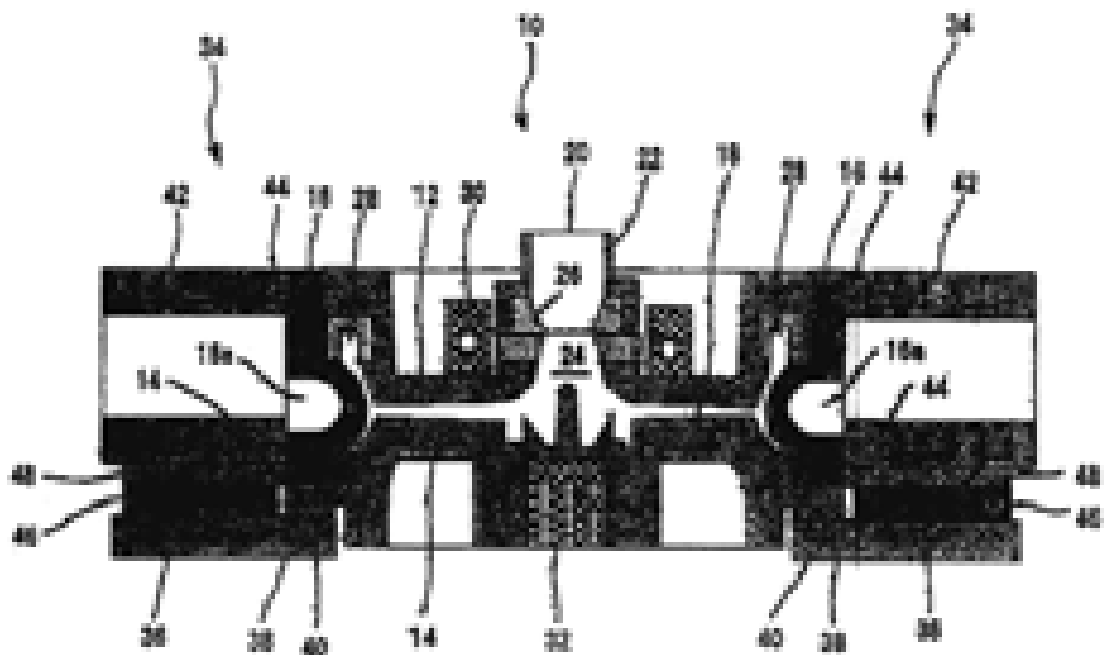
No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

(72) Toshiaki YANAGISAWA (JP), Yoshiaki UMEHARA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC TRỌNG LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc trọng lực, thiết bị đúc này có phần đầu rót mà qua đó kim loại nóng chảy được rót từ đầu rót (20) vào hốc khuôn đúc (18) được tạo ra trong khuôn đúc (10) chảy xuống phía dưới. Các thành phần làm nguội (30, 32) được tạo ra từ kim loại tách riêng với khuôn đúc tạo hốc khuôn đúc (18) và trong đó được tạo ra đường ống mà qua đó các dòng nước được bố trí sao cho ít nhất một bề mặt của thành phần làm nguội tiếp xúc được với khuôn đúc.

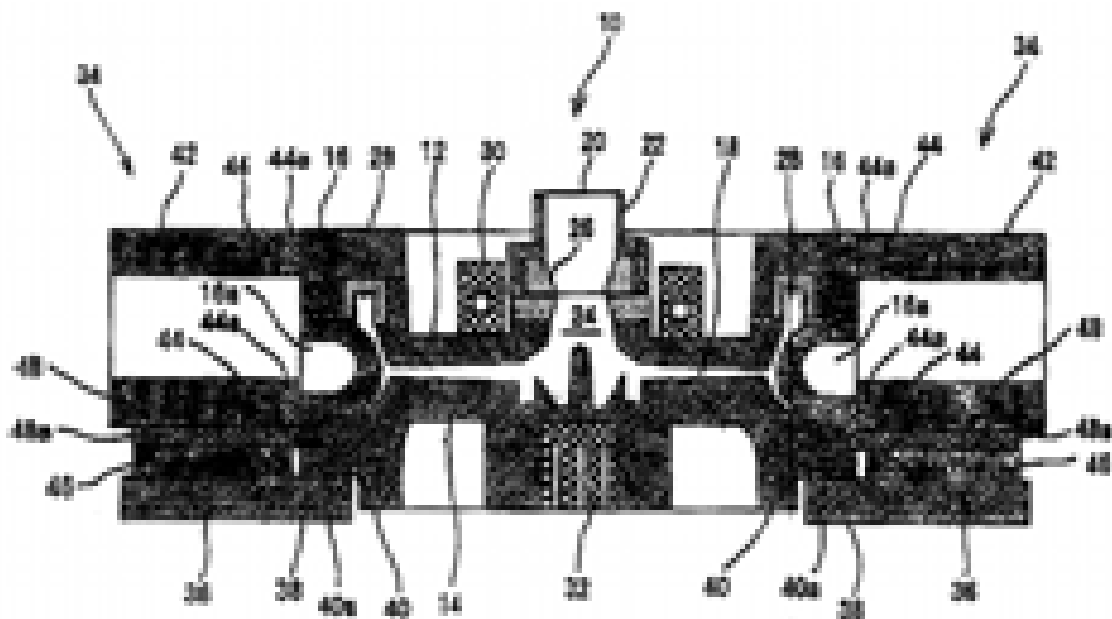


- (11) **17916**
 (21) 1-2008-00634 (51)⁷ **B22C 9/08**
 (22) 13.03.2008 (43) 25.09.2008
 (30) 2007-062962 13.03.2007 JP
 2007-066953 15.03.2007 JP

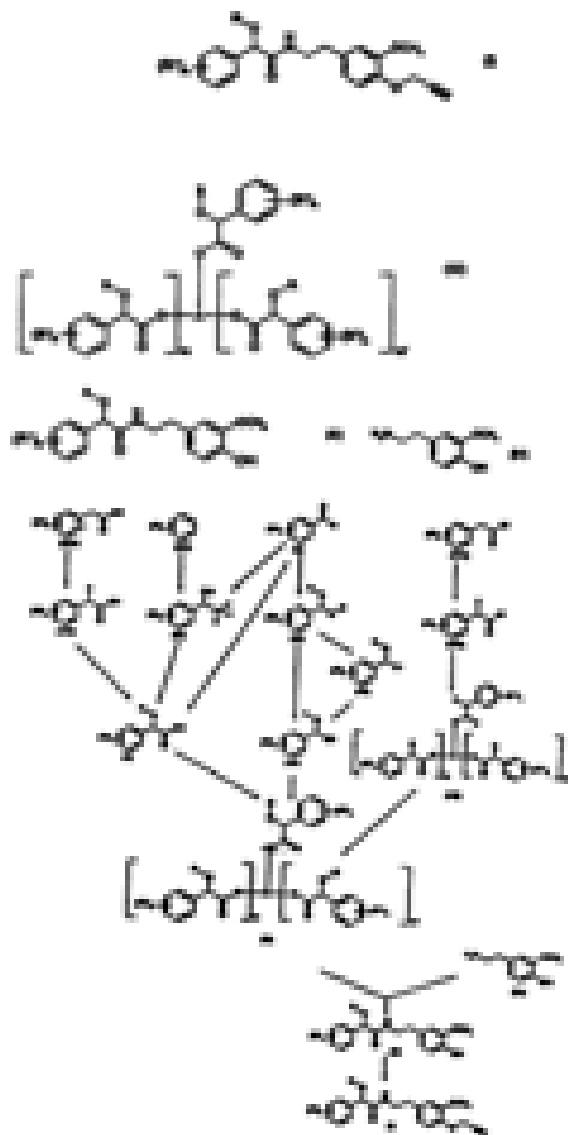
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.03.2008

- (71) NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)
 No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan
 (72) Yoshiaki UMEHARA (JP), Toshiaki YANAGISAWA (JP), Shoji KAIUME (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ ĐÚC


- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc có khuôn đúc (10), khuôn đúc (10) này có khuôn trên (12) và các khuôn nằm ngang (16) là các khuôn di động và khuôn dưới (14) là khuôn cố định. Hốc khuôn đúc (18) để đúc vật đúc được tạo ra khi khuôn trên (12) và khuôn nằm ngang (16) chuyển động về phía khuôn dưới (14) để đóng kín khuôn đúc. Tấm đỡ (36) và thành phần trượt (42). đóng vai trò là các thành phần ngoại vi được nối vào khuôn dưới (14) và các khuôn nằm ngang (16) là các phần tạo thành hốc khuôn đúc tạo ra ít nhất là các phần của bề mặt thành trong của hốc khuôn đúc (18) được nối cùng nhau bởi các phần nối (40) và (44) làm từ tấm gốm đóng vai trò như các thành phần nối (40a) và (44a) có đặc tính cách nhiệt cao hơn đặc tính cách nhiệt của khuôn dưới (14) và các khuôn nằm ngang (16).



- (11) **17917**
- (21) 1-2008-00639 (51)⁷ **C07C 231/02**, 43/174, 235/34, 43/313
- (22) 08.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/GB2006/002946 08.08.2006 (87) WO2007/020381 22.02.2007
- (30) 0516705.1 15.08.2005 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
- (72) BOWDEN, Martin, Charles (GB), CLARK, Thomas, Aitcheson (GB), GIORDANO, Fanny, Delphine, Brigitte (FR), JAU, Beat (CH), SCHNEIDER, Hans-Dieter (DE), SEIFERT, Gottfried (CH), WISS, Juerg (CH), ZELLER, Martin (CH), FABER, Dominik (CH)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP MANDIPROPAMIT VÀ DẪN XUẤT CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình điều chế hợp chất có công thức (I)



trong đó:

R là nhóm alkynyl; R¹ là alkyl, alkenyl, alkynyl, xycloalkyl, xycloalkyl-alkyl, phenyl và phenylalkyl, có thể lần lượt đối với tất cả các nhóm nêu trên mang một hoặc nhiều nguyên tử halogen giống nhau hoặc khác nhau; alkoxy; alkenyloxy; alkynyloxy; alkoxyalkyl; haloalkoxy; alkylthio; haloalkylthio; alkylsulfonyl; fonnyl; alkanoyl; hydroxy; halogen; xyano; nitro; amino; alkylamino; dialkylamino; carboxyl; alkoxyacbonyl; alkenyloxyacbonyl; hoặc alkynyloxyacbonyl; và n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3, quy trình này bao gồm: (i) cho hợp chất có công thức (m) trong đó R, R¹ và n là như nêu trên; m và m' độc lập là 0 hoặc 1; khi m và m' đều là 0, A là nhóm alkyl, alkenyl hoặc alkynyl (thích hợp nếu có đến tám nguyên tử cacbon), tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm độc lập được chọn từ halogen, hydroxy, alkoxy, C₁₋₄dialkylamino hoặc xyano; khi một trong số m và m' là 0 và cái còn lại là 1, A là nhóm alkandiyl, alkendiyl hoặc alkynediyl chứa ít nhất hai nguyên tử cacbon (và thích hợp nếu có đến tám nguyên tử cacbon), tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm độc lập được chọn từ halogen, hydroxy, alkoxy, C₁₋₄dialkylamino hoặc xyano; khi m và m' đều là 1, A là nhóm alkantriyl, alkentriyl hoặc alkynetriyl chứa ít nhất ba nguyên tử cacbon (và thích hợp nếu có đến tám nguyên tử cacbon), tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm độc lập được chọn từ halogen, hydroxy, alkoxy, C₁₋₄dialkylamino hoặc xyano; và trong đó nếu nhóm A chứa ba hoặc nhiều nguyên tử cacbon, một hoặc nhiều nguyên tử cacbon có thể tùy ý được thay thế bằng nguyên tử oxy, với điều kiện có ít nhất một nguyên tử cacbon ở giữa hai nguyên tử oxy bất kỳ trong phân tử, phản ứng với hợp chất có công thức (IV) để thu được hợp chất có công thức (II) trong đó R, R¹ và n là như nêu trên, và (ii) cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với  trong đó L là nhóm rời chuyển, để thu được hợp chất có công thức (I) như nêu trên.

(11) **17918**

(21) 1-2008-00641

(51)⁷ **F23C 11/00, F23D 14/12**

(22) 14.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 2007-067850 16.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.03.2008

(71) 1. CHUGAI RO CO., LTD. (JP)

3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

2. JFE STEEL CORPORATION (JP)

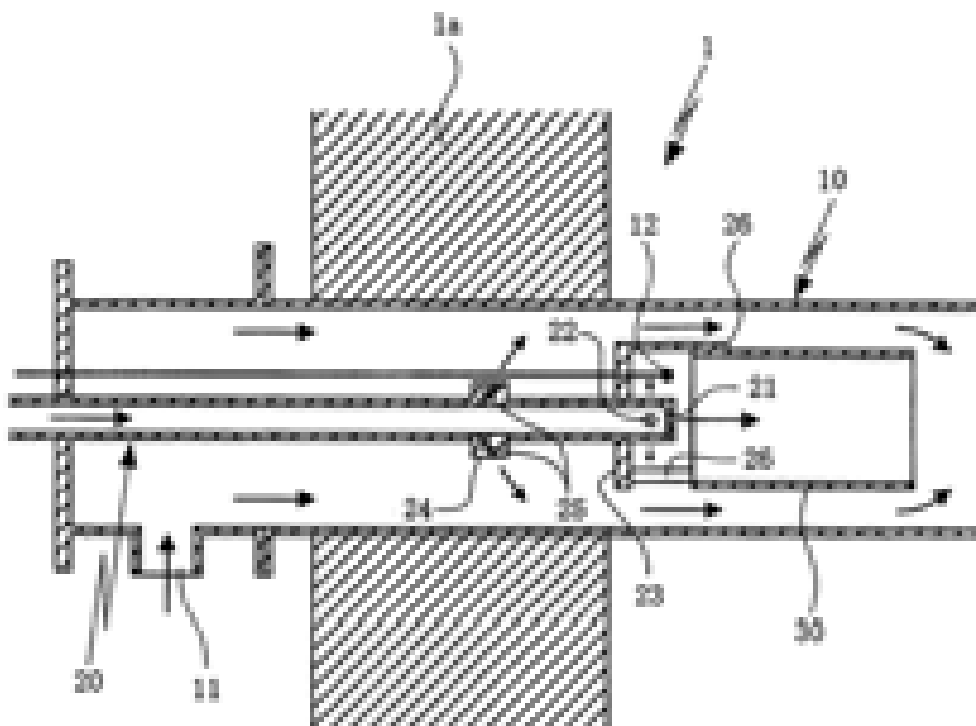
2-3, Uchisaiwai-cho 2 chome, Chiyoda-kum Tokyo, Japan

(72) Isamu IKEDA (JP), Yoshifumi SAKAMOTO (JP), Kuniaki OKADA (JP), Koji IWATA (JP)

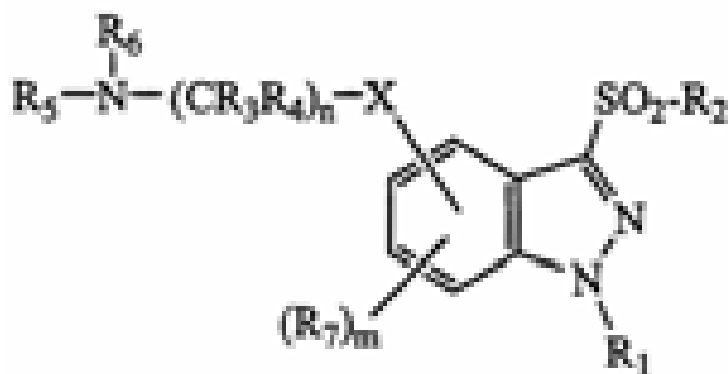
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **BỘ ĐỐT ỐNG BỨC XẠ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ đốt ống bức xạ có thể đạt được mức giảm đáng kể của hàm lượng NO_x trong khí xả của quá trình đốt và có thể ngăn ngừa sự suy giảm tuổi thọ phục vụ của buồng đốt. Theo sáng chế, bộ đốt ống bức xạ bao gồm ống cấp khí đốt (20) được bố trí trong ống bức xạ (10) dùng để dẫn không khí đốt cháy và buồng đốt cho phép khí đốt phun theo đường thẳng ra khỏi lỗ phun thẳng (21) nằm ở một đầu của ống cấp khí đốt có thể được đốt cháy khi được trộn với không khí đốt cháy. Trong bộ đốt ống bức xạ, lỗ phun theo hướng kính (22) để phun theo hướng kính khí đốt được tạo ra ở đầu phía xa của ống cấp khí đốt ở vị trí phía sau lỗ phun thẳng. Tấm chặn (23) được bố trí trên chu vi ngoài của ống cấp khí đốt ở vị trí phía sau và ở lân cận lỗ phun theo hướng kính. Lỗ phun chính (25) để phun theo hướng kính khí đốt được tạo ra trên ống cấp khí đốt ở vị trí phía sau tấm chặn (23).

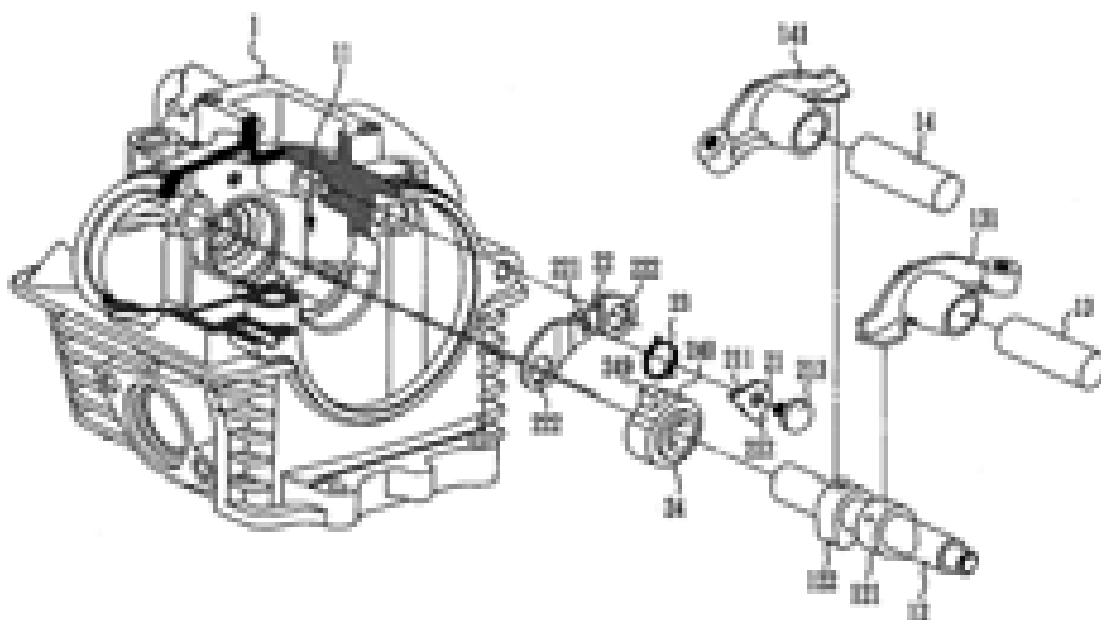


- (11) **17919**
 (21) 1-2008-00643 (51)⁷ **C07D 231/56**, 401/12, 403/12, 413/12, 403/06, A61K 31/40, A61P 25/00
 (22) 08.08.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/030965 08.08.2006 (87) WO2007/021711 22.02.2007
 (30) 60/708,315 15.08.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) ELOKDAH, Hassan, Mahmoud (US), GREENFIELD, Alexander, Alexei (US), LIU, Kevin (CN), MCDEVITT, Robert, Emmett (US), MCFARLANE, Geraldine, Ruth (US), GROSANU, Cristina (US), LO, Jennifer, Rebecca (US), LI, Yanfang (CN), ROBICHAUD, Albert, Jean (US), BERNOTAS, Ronald, Charles (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT 3-SULFONYLINDAZOL ĐƯỢC THẾ LÀM PHỐI TỬ 5-HYDROXYTRYPTAMIN-6
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó để điều trị rối loạn hệ thần kinh trung ương có liên quan đến hoặc bị tác động bởi thụ thể 5-HT₆.



(I)

- (11) **17920**
- (21) 1-2008-00653 (51)⁷ **F02D 35/02**
- (22) 17.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 096110115 23.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Jin-Lu LEE (TW), Chih-Chi CHAO (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CƠ CẤU GIẢI PHÓNG ÁP LỰC BÊN TRONG CÁC ĐẦU XI LẠNH ĐỘNG CƠ LIỀN KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu giải phóng áp lực bên trong đầu xi-lanh động cơ đốt trong bao gồm trục cam và ống bọc giải phóng áp lực, trong đó ống bọc giải phóng áp lực bọc trục cam và tiếp giáp với cam xả của trục cam. Ống giải phóng áp lực bao gồm vòng bao và các bộ phận ly hợp một chiều. Trục cam khi quay theo chiều dương và nhờ các bộ phận ly hợp một chiều, khiến cho ống giải phóng áp lực tách khỏi trục cam. Nhờ đó, ống giải phóng áp lực sẽ không quay đồng tốc với trục cam theo chiều dương. Mặt khác, trục cam, khi quay theo chiều âm, và nhờ các bộ phận ly hợp một chiều, khiến cho ống giải phóng áp lực nối với trục cam và ống giải phóng áp lực sẽ quay đồng tốc với trục cam theo chiều âm. Vấu cam thứ nhất và vấu cam thứ hai, khác nhau về độ cao cam, được tạo quanh chu vi của ống giải phóng áp lực. Nhờ đó, với sự hỗ trợ của vấu cam thứ nhất và cấu cam thứ hai, khác nhau về độ cao cam, ống giải phóng áp lực sẽ có thể được dùng cho nhiều loại thanh lắc khác nhau góp phần là giảm sự phức tạp trong quản lý và không làm tăng giá thành.



(11) **17921**

(21) 1-2008-00663

(51)⁷ **B22D 13/00**

(22) 17.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 10-2007-0025825 16.03.2007 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.03.2008

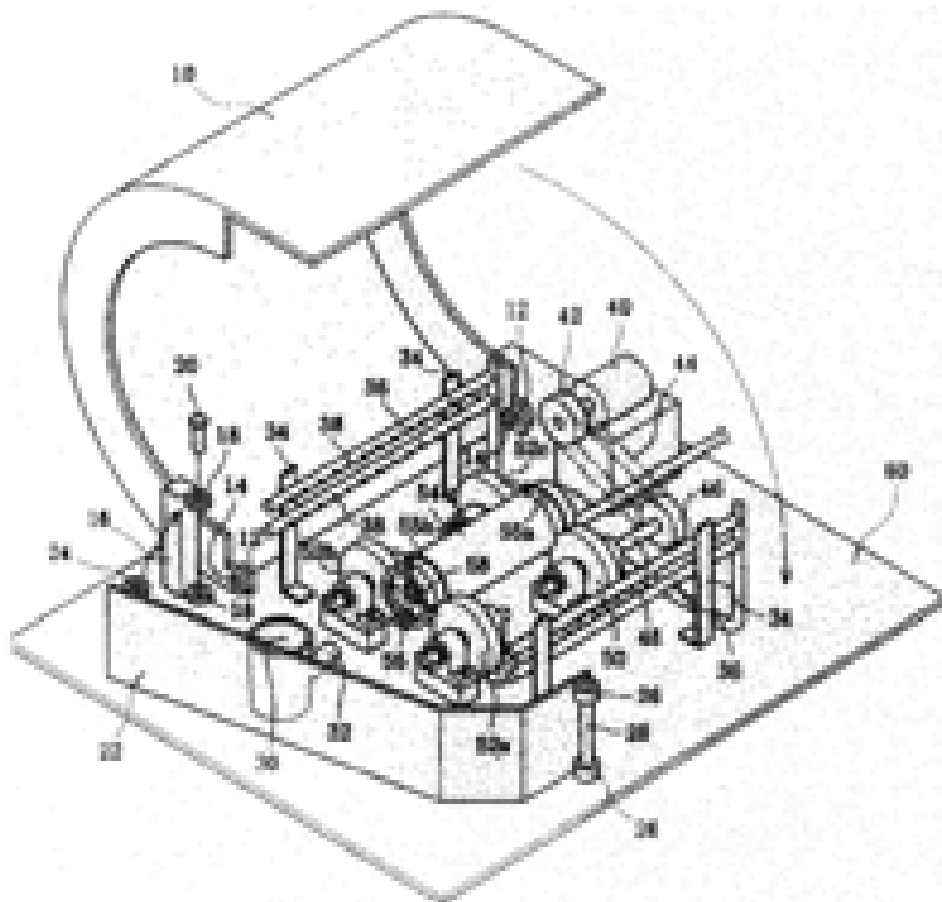
(75) **KIM, BU YOUN (KR)**

Woongsang Sindosi Prujio Apt. 102-305, 861, Samho-Ri, Woongsang-Eub, Yangsan-City, Kyungnam, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC LY TÂM**

(57) Sáng chế này đề xuất một thiết bị đúc ly tâm. Thiết bị này có một cửa, một ống, một nắp và một công xon. Một phễu được đổ đầy bằng kim loại nóng chảy được lắp tại cửa. Cửa được lắp để có thể quay bởi một chốt quay tại một vị trí mà cổng đổ của khuôn kim loại được tạo thành. Ống được lắp để có các vòi phun phun chất lỏng làm mát tại cả hai đầu của khuôn kim loại. Nắp đậy được lắp vào một bản lề và mở/đóng tại một mặt và ngăn việc bắn tung toé của chất làm mát. Công xon được lắp tại một mặt của nắp đậy. Các vòng nối để lắp chốt cố định để cố định cửa được gắn vào công xon.



- (11) **17922**
 (21) 1-2008-00666 (51)⁷ **H05B 37/02**
 (22) 17.03.2008 (43) 25.09.2008
 (30) 2007-071372 19.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.03.2008

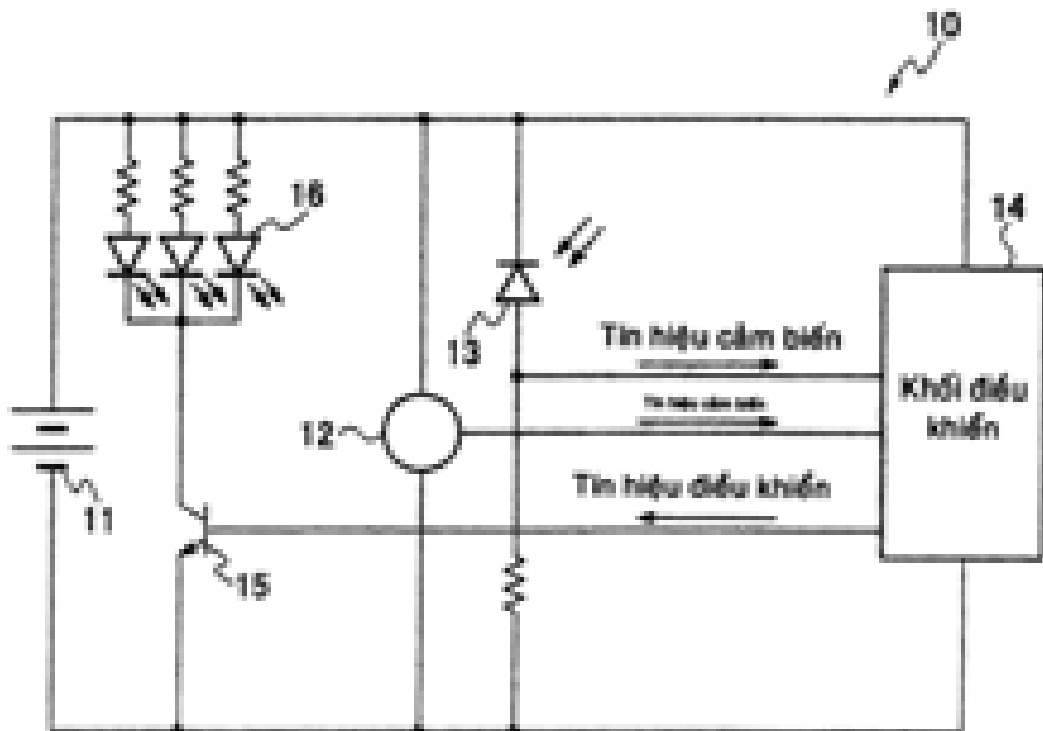
(71) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
 1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi Osaka, 571-8686, Japan

(72) Ichiro TOYODA (JP), Tatsuya ABE (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ PHÁT KHÔNG DÂY CHÙM TIA NHIỆT VÀ BỘ THU KHÔNG DÂY

(57) Khi sự xuất hiện của con người được cảm nhận bởi bộ cảm biến người 12, khối điều khiển 14 trong bộ phát không dây 10 tạo và phát ra tín hiệu điều khiển bao gồm : tín hiệu độ sáng thể hiện độ sáng xung quanh dựa trên tín hiệu cảm biến được cung cấp từ bộ cảm biến ánh sáng 13; và tín hiệu thời gian bật thể hiện thời gian bật vật chiếu sáng, và kích hoạt bộ đếm thời gian của chính khối điều khiển cùng lúc với việc phát ra tín hiệu điều khiển, do đó đếm thời gian bật thể hiện bởi tín hiệu thời gian bật. Sau đó, ngay sau khi bộ đếm thời gian kết thúc đếm, khối điều khiển 14 thu nhận được độ sáng xung quanh được cảm nhận bởi bộ cảm biến ánh sáng 13. Để phù hợp với sáng chế, vật chiếu sáng được ngăn chặn tránh khỏi không hoạt động bởi thực tế là có sự xác định nhầm là môi trường xung quanh sáng hơn mức chiếu sáng định trước bởi vật chiếu sáng bật do chính bộ phát không dây.



- (11) **17923**
 (21) 1-2008-00667 (51)⁷ **H05B 37/02**
 (22) 17.03.2008 (43) 25.09.2008
 (30) 2007-071379 19.03.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.03.2008

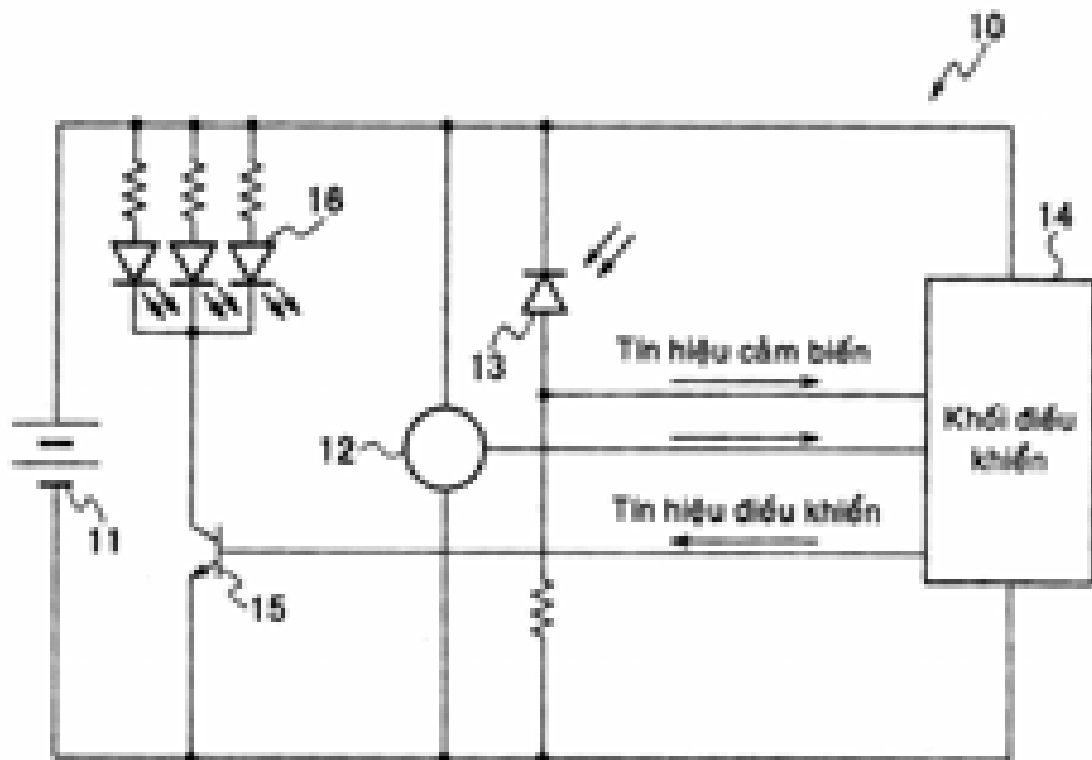
(71) MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD. (JP)
 1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi Osaka, Japan

(72) Ichiro TOYODA (JP), Tatsuya ABE (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ PHÁT KHÔNG DÂY CHÙM TIA NHIỆT

(57) Khối điều khiển 14 trong bộ phát không dây 10 tạo và phát ra hai tín hiệu bật để điều khiển vật chiếu sáng ở trong khoảng thời gian ngẫu nhiên, và sau khi phát ra tín hiệu bật thứ hai, tạo và phát ra tín hiệu kéo dài để kéo dài thời gian điều khiển vật chiếu sáng ở trong khoảng thời gian ngẫu nhiên từ lúc phát tín hiệu bật thứ nhất. Để thích hợp với bộ phát không dây này, thậm chí trong trường hợp ở nơi con người được cảm nhận đồng thời bởi nhiều bộ phát, vật chiếu sáng vẫn có thể được điều khiển một cách thích hợp.

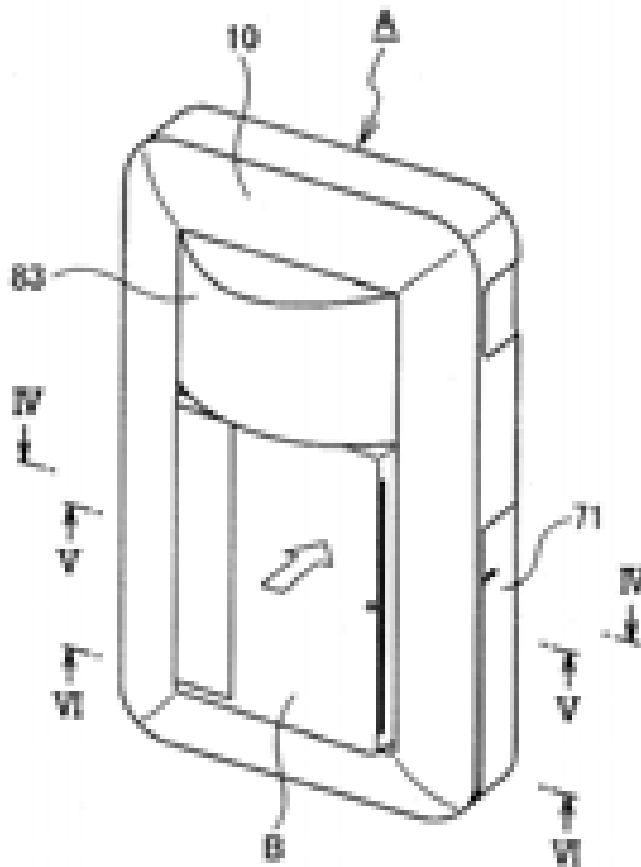


- (11) **17924**
(21) 1-2008-00669 (51)⁷ **H01H 43/10**
(22) 17.03.2008 (43) 25.09.2008
(30) 2007-073720 20.03.2007 JP
2007-141074 28.05.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.03.2008

- (71) **MATSUSHITA ELECTRIC WORKS, LTD.** (JP)
1048, Oaza-Kadoma, Kadoma-shi Osaka, 571-8686, Japan
(72) Masahito NAKAUE (JP), Ichiro TOYODA (JP), Shuji MATSUURA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ CHUYỂN MẠCH ĐIỆN**

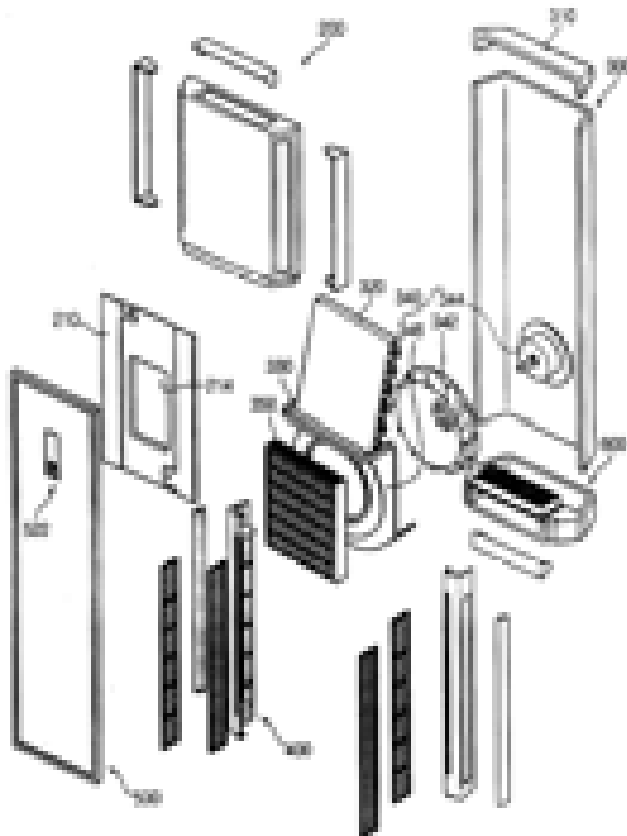
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch (A) bao gồm hộp (10) để lắp vào bề mặt tường bằng vật liệu xây dựng. Hộp (10) được tạo ra có phần lõm (55) trên bề mặt trước của nó. Trong phần lõm (55) được tạo ra có, ví dụ là bộ điều khiển vận hành của người sử dụng từ (19a đến 19d) để xác định việc định thời; màn hiển thị thông tin xác định (59) để hiển thị các nội dung xác định; và các thiết bị khác. Trong phần lõm (55), nút vận hành (B) được bố trí. Nút vận hành (B) bao gồm đế (30) và nắp (40). Đế (30) có các lỗ từ (33a đến 33e) được tạo ra trên các phân hướng vào bộ điều khiển vận hành của người sử dụng từ (19a đến 19d) và các màn hiển thị thông tin xác định (8 và 59) và được đỡ quay bởi các vấu đỡ quay thứ nhất (61) được tạo ra trên rời khỏi các vấu đỡ quay thứ nhất (61).



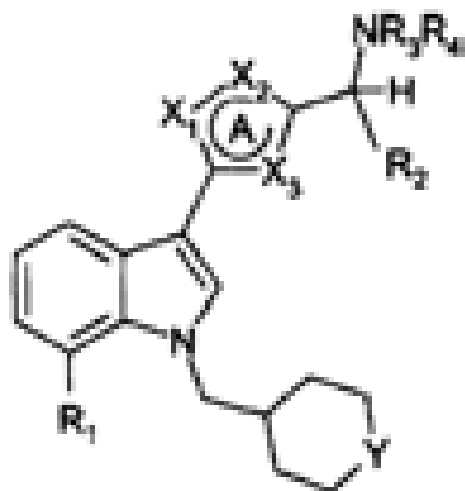
- (11) **17925**
(21) 1-2008-00671 (51)⁷ **A01N 63/02**, F24F 1/00, 3/16
(22) 09.11.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/KR2006/004678 09.11.2006 (87) WO2007/061191 31.05.2007
(30) 10-2005-0112615 23.11.2005 KR
10-2006-0031008 05.04.2006 KR
10-2006-0031013 05.04.2006 KR
10-2006-0031462 06.04.2006 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.03.2008

- (71) LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Youngdungpo-ku, Seoul 105-875, Republic of Korea
(72) LEE, Sung-Hwan (KR), LEE, Kam-Gyu (KR), KIM, Dong-Jin (KR), OCK, Ju-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**
(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí. Máy điều hòa không khí bao gồm thân chính được tạo ra từ nhiều cấu phần được lắp ráp với nhau và đường dẫn không khí, không khí được hút vào thân chính lưu thông qua đường dẫn không khí này. Ít nhất một trong các cấu phần bao gồm vật liệu tạo men vi khuẩn Kimchi lactic được tạo ra ở một phần của cấu phần, phần này tiếp xúc với không khí lưu thông dọc theo đường dẫn không khí.



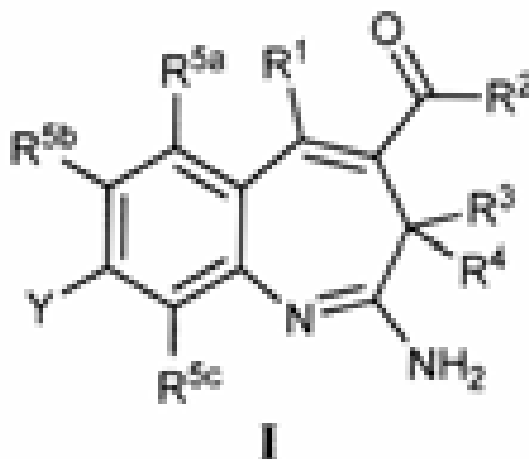
- (11) **17926**
- (21) 1-2008-00675 (51)⁷ **A61K 31/4245**, 31/433, A61P
29/00, C07D 413/14, 417/14
- (22) 21.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/065496 21.08.2006 (87) WO2007/023143 01.03.2007
- (30) 05107725.3 23.08.2005 EP
- (71) N.V. ORGANON (NL)
Kloosterstraat 6, 5349 AB Oss, Netherlands
- (72) RATCLIFFE, Paul David (GB), ADAM-WORRALL, Julia (GB), MORRISON, Angus John (GB), FRANCIS, Stuart John (GB), KIYOI, Takao (JP)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT (INDOL-3-YL) DỊ VÒNG LÀM CÁC CHẤT CHỦ VẬN CỦA THỤ THỂ CANABINOIT CB1, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất indol có công thức chung (I)



(I)

trong đó A, X₁, X₂, X₃, Y, R₁, R₂, R₃ và R₄ là như được xác định trong yêu cầu bảo hộ, hoặc muối dược dụng của chúng, đến các dược phẩm chứa hợp chất này và đến ứng dụng của hợp chất indol này để điều trị chứng đau.

- (11) **17927**
- (21) 1-2008-00682 (51)⁷ **C07D 223/16**, 403/10, A61K 31/55
- (22) 17.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/032098 17.08.2006 (87) WO2007/024612 01.03.2007
- (30) 60/710,004 19.08.2005 US
- (71) ARRAY BIOPHARMA INC. (US)
3200 Walnut Street, Boulder, CO 80301, United States of America
- (72) DOHERTY, George A. (US), EARY, Todd, C. (US), GRONEBERG, Robert, D. (US), JONES, Zachary (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) HỢP CHẤT BENZOAZEPIN ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 8 LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ GIỐNG TOLL
- (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, thuốc chứa hợp chất này và gói chứa thuốc này để điều trị bệnh có công thức (I), hợp chất này là hữu hiệu để điều biến việc truyền tín hiệu thông qua thụ thể giống toll (toll like receptors-TLRs) TLR7 và/hoặc TLR8.



- (11) **17928**
 (21) 1-2008-00683 (51)⁷ **A23L 1/328**, A23B 4/027
 (22) 18.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/DE2006/001867 18.10.2006 (87) WO2007/045233 26.04.2007
 (30) 10 2005 050 723.9 19.10.2005 DE

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008

- (71) STIFTUNG ALFRED-WEGENER-INSTITUT FUR POLAR- UND MEERESFORSCHUNG (DE)

Am Handelshafen 12, 27570 Bremerhaven, Germany

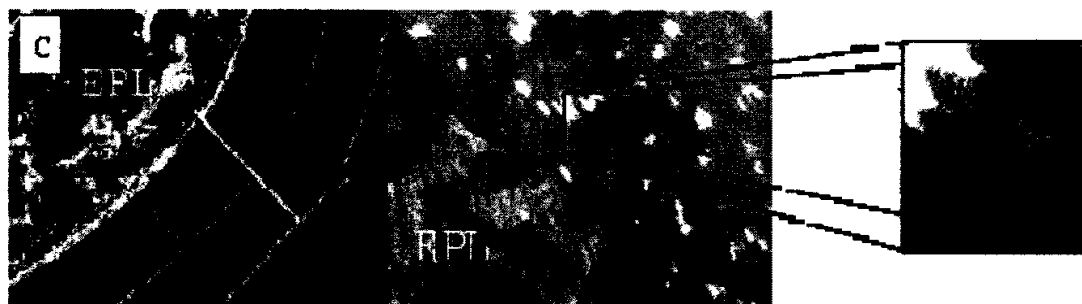
- (72) KOHLER-GUNTHER, Angela (DE)

- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

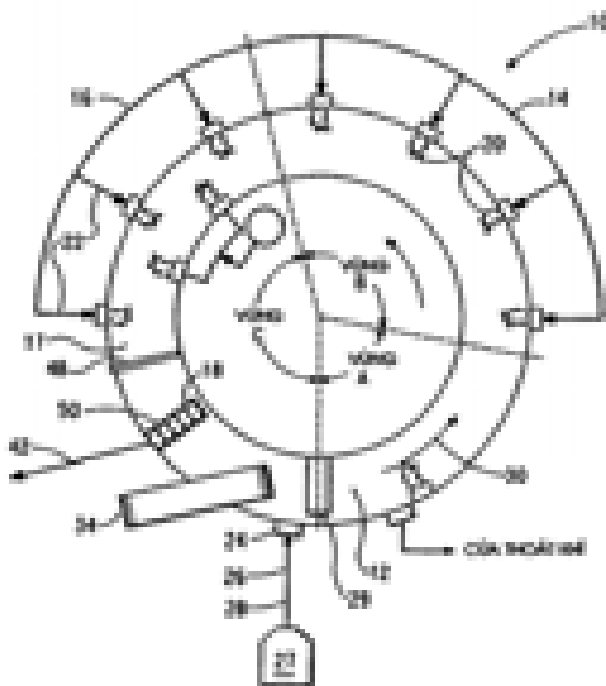
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN TRỨNG RỤNG CỦA ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC DÙNG CHO THỰC PHẨM CHẤT LƯỢNG VÀ TRỨNG RỤNG ĐƯỢC CHẾ BIẾN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

- (57) Phương pháp chế biến trứng rụng của động vật sống dưới nước dùng cho thực phẩm chất lượng và trứng rụng được chế biến bằng cách sử dụng phương pháp này.

Việc chế biến trứng rụng chín mà trứng này có thể thu được tự nhiên mà không phải giết hại động vật, đã không mang lại những kết quả như mong muốn cho đến thời điểm này, vì trứng rụng thường bị nổ. Theo phương pháp của sáng chế, sau khi thu hoạch tự nhiên, trứng rụng được xử lý ngoại sinh bằng ít nhất một phân tử truyền tình trạng tín hiệu, cũng xảy ra tự nhiên trong tế bào trứng, như hydro peroxit hay canxi clorua. Khi đó, Ovoperoxidaza được kích hoạt, thúc đẩy quá trình hình thành và làm cứng màng ngoại bào của trứng. Khả năng xử lý tuyệt đối vô hại, không bị pháp luật về thực phẩm phản đối, để làm cứng trứng rụng đã được đã được tìm ra khi xử lý trứng rụng bằng một phân tử truyền tính trạng tín hiệu, cũng xảy ra tự nhiên trong tế bào trứng, mặt khác, nó được hình thành trong quá trình trao đổi chất thông thường của tế bào nhằm tránh hiện tượng thụ tinh nhiều tinh trùng. Độ cứng của trứng được điều chỉnh thông qua thời gian xử lý. Các trứng đã được làm cứng có thể được bảo quản và duy trì tốt hơn, vì phương pháp còn có tác dụng chống khuẩn và tránh được quá trình kết tinh tyroxin. Việc làm cứng nhân tạo trứng có thể được theo dõi qua kính hiển vi điện tử bởi một cấu trúc đặc biệt.



- (11) **17929**
- (21) 1-2008-00685 (51)⁷ **C21B 3/04**
- (22) 30.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/034194 30.08.2006 (87) WO2007/027998 08.03.2007
- (30) 60/712,556 30.08.2005 US
- 60/788,173 31.03.2006 US
- (71) E. I. DUPONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, United States of America
- (72) BARNES John James (IE), LYKE Stephen Erwin (US), NGUYEN Dat (US),
URAGAMI Akira (JP), KOBAYASHI Isao (JP), HINO Mitsutaka (JP)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẮT VÀ CÁC TITAN OXIT TÁCH RA ĐƯỢC VÀ SẢN PHẨM KIM LOẠI HOÁ XỈ NÓNG CHẢY GIÀU SẮT (II) OXIT
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sắt và các titan oxit tách ra được từ quặng chứa titan oxit và sắt (III) oxit bao gồm các bước: (a) tạo ra các khối kết tụ bao gồm các vật liệu trên cơ sở cacbon và quặng, lượng cacbon của các khối kết tụ đủ để, ở nhiệt độ cao, khử sắt (III) oxit thành sắt (II) oxit và tạo ra xỉ nóng chảy giàu sắt (II) oxit, (b) đưa các khối kết tụ lên trên lớp cacbon của lò đáy bằng chuyển động; (c) nung nóng các khối kết tụ trong lò đáy bằng chuyển động này đến nhiệt độ đủ để khử và làm nóng chảy các khối kết tụ để tạo ra xỉ nóng chảy giàu sắt (II) oxit; (d) kim loại hóa sắt (II) oxit của xỉ nóng chảy bằng phản ứng của sắt (II) oxit và cacbon của lớp cacbon ở nhiệt độ lò đủ để duy trì xỉ ở tình trạng nóng chảy; và (e) hóa rắn xỉ sau khi kim loại hóa sắt (II) oxit để tạo ra mạng xỉ giàu titan oxit có các hạt sắt kim loại được phân bố qua đó; và (f) tách các hạt sắt kim loại ra từ xỉ, xỉ này bao gồm lớn hơn 85% titan điôxit trên cơ sở toàn bộ trọng lượng của mạng sau khi tách sắt kim loại. Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm kim loại hóa xỉ nóng chảy giàu sắt (II) oxit.



- (11) **17930**
- (21) 1-2008-00688 (51)⁷ **B01D 25/00**, 25/12
- (22) 20.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) JP2007-072084 20.03.2007 JP
- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002, Japan
- (72) Shoichi MIYAWAKI (JP), Haruo KONNO (JP), Takashi OCHI (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CÔ ĐẶC HUYỀN PHÙ ĐẶC CHỨA CANXI CACBONAT KẾT TỬA
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cô đặc huyền phù đặc chứa canxi cacbonat kết tủa hình kim hoặc hình trụ có đường kính hạt trung bình bằng 2 μm hoặc lớn hơn, canxi cacbonat này được tạo ra bằng cách tôi vôi sống trong nước hoặc dung dịch yếu và sau đó kiềm hoá trong dung dịch màu xanh trong bước kiềm hoá của quy trình nghiên ướn sulfat hoặc soda, trong đó phương pháp này bao gồm bước cô đặc huyền phù đặc chứa canxi cacbonat kết tủa hình kim hoặc hình trụ trong thiết bị lọc ép cao áp ở áp suất nằm trong khoảng từ 8 đến 10MPa trong thời gian nằm trong khoảng từ 20 đến 60 phút đến lượng chất rắn của bánh lọc bằng 70% trọng lượng hoặc lớn hơn và độ dày bánh lọc bằng 70mm hoặc lớn hơn sau khi hoàn tất việc loại nước.

(11) 17931

(21) 1-2008-00691

(51)⁷ B05C 05/00

(22) 20.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 096109478 20.03.2007 TW

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 20.03.2008

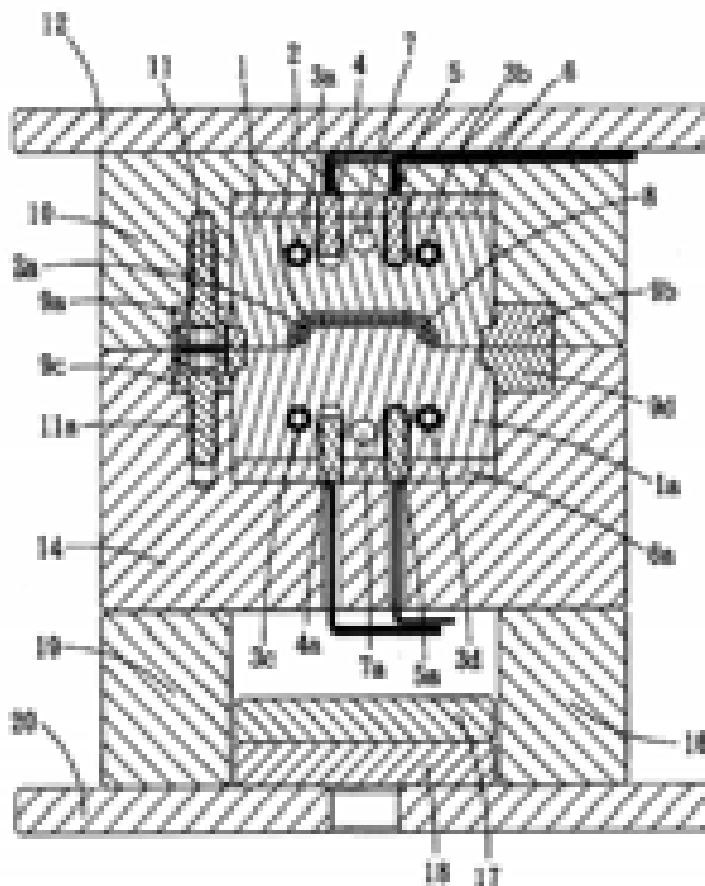
(75) YU-SYUAN, JIN (TW)

4F., No. 8, Lane 99, Sec. 2, Jhonghua Rd., Tucheng City, Taipei County 23680 Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH PHỦ TRONG KHUÔN VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình phủ trong khuôn và thiết bị phủ dùng cho quy trình này, trong đó các bộ phận gắn trong khuôn của thiết bị phủ được làm bằng vật liệu trong suốt và mỗi bộ phận gắn được phủ vật liệu phản quang. Trong mỗi bộ phận gắn có lắp đặt các bộ phát sáng, các bộ cảm biến ánh sáng, các máy quay, . . . Quy trình phủ bao gồm các bước: đóng khuôn sau khi đặt sản phẩm bán hoàn thiện được tạo hình bằng đúc phun hoặc các quy trình khác vào trong khuôn; phun sơn dạng lỏng hoặc các vật liệu phủ dạng lỏng khác, và sử dụng các máy quay để điều chỉnh mức độ nạp; và khởi động các bộ phát sáng và sử dụng các bộ cảm biến ánh sáng để điều chỉnh lượng ánh sáng chiếu vào sơn dạng lỏng hoặc các vật liệu phủ dạng lỏng khác sau khi nạp xong theo cách để cho sơn dạng lỏng hoặc các vật liệu phủ dạng lỏng khác được chiếu xạ hóa rắn để tạo thành lớp phủ trên bề mặt của sản phẩm bán hoàn thiện.



(11) **17932**

(21) 1-2008-00693

(51)⁷ **H01R 43/00**, 24/02

(22) 20.03.2008

(43) 25.09.2008

(30) 11/725,764 20.03.2007 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 31.03.2008

(71) **EXTREME BROADBAND ENGINEERING, LLC (US)**

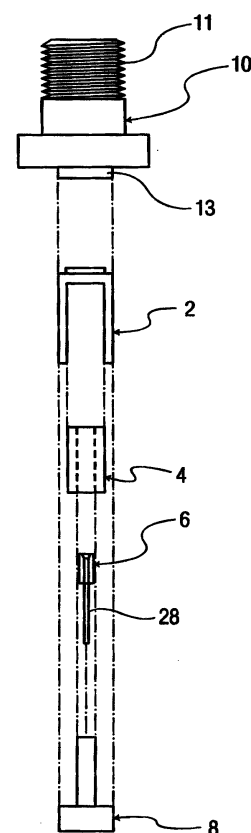
Gedi Corporate Park, 490 Highway 33 West, Millstone Township, NJ 08535, USA

(72) Arthur Dyck (CA)

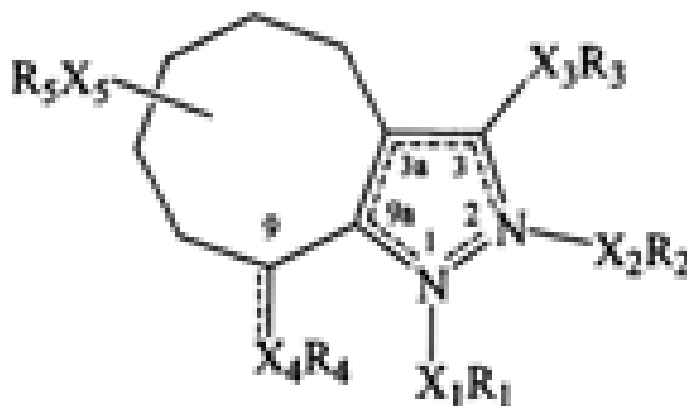
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI CÁP ĐỒNG TRỤC KIỂU CÁI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu nối cáp đồng trục kiểu cái có thân hoặc vỏ dẫn điện bao quanh một cụm lắp ráp tiếp điểm. Cụm lắp ráp tiếp điểm này bao gồm một nắp bao quanh cụm lắp ráp có một ống bọc hoặc ống đàn hồi được lắp ép nhưng có thể biến dạng dẻo trên các nhánh tiếp nhận tiếp điểm của chi tiết đực với một tiếp điểm dẫn điện lắp chắc chắn giữa hai nhánh tiếp nhận tiếp điểm đối nhau. Tiếp điểm dẫn điện được làm bằng vật liệu dẫn điện, và có hai phần nửa đối nhau được lắp giữa các nhánh tiếp nhận tiếp điểm của chi tiết đực, và có các cánh phía bên tiếp xúc với nhau với các rãnh hình bán nguyệt theo chiều dọc đối nhau của các phần nửa của tiếp điểm cùng tạo ra một đường dẫn hình tròn để tiếp nhận một chốt đực hoặc lõi dẫn điện ở tâm của cáp đồng trục. Khi chốt hoặc lõi dẫn điện ở tâm như vậy được cắm vào tiếp điểm dẫn điện, ống bọc đàn hồi ban đầu biến dạng dẻo nhờ áp lực hướng vào trong để cho phép lắp chốt đực nêu trên trong khi duy trì đủ áp lực hướng vào trong để ép các rãnh hình bán nguyệt của tiếp điểm dẫn điện nhằm tạo ra tiếp xúc cơ học với và bao quanh chu vi của chốt đực hoặc lõi dẫn ở tâm gần như theo toàn bộ chiều dài của chốt lắp, nhờ đó đảm bảo mối nối điện có điện trở thấp giữa chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo đầu nối cáp đồng trục RF (tần số vô tuyến) kiểu cái.

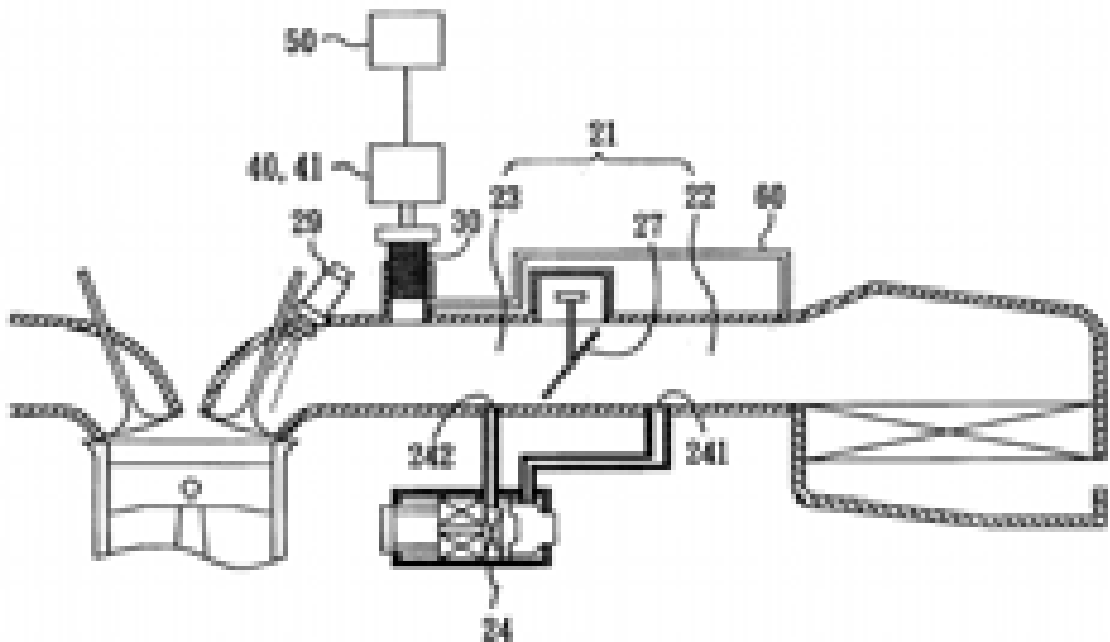


- (11) **17933**
- (21) 1-2008-00695 (51)⁷ **A61K 31/416**, A61P 25/00, 3/00, C07D 231/54, 401/12, 403/12
- (22) 22.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/037350 22.09.2006 (87) WO/2007/044215 19.04.2007
- (30) 60/719,884 23.09.2005 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA, N.V. (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) LIOTTA, Fina (IT), XIA, Mingde (US), LU, Huajun (CN), PAN, Meng (US), WACHTER, P. Michael (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT HEXAHYDRO XYCLOOCTYL PYRAZOL LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN CANABINOIT
- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến canabinoit hexahydro-xyclooctyl pyrazol có công thức (I):



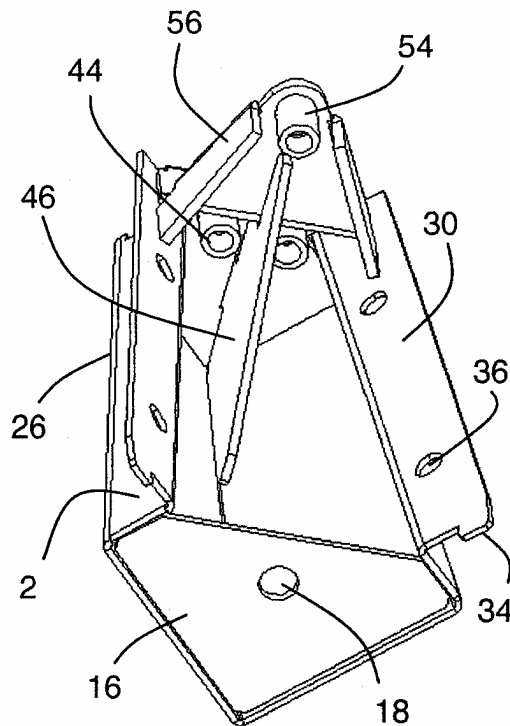
và phương pháp bào chế thuốc chứa hợp chất này dùng để điều trị, làm cải thiện hoặc phòng ngừa hội chứng, rối loạn hoặc bệnh do thụ thể canabinoit làm trung gian.

- (11) **17934**
- (21) 1-2008-00700 (51)⁷ **F02D 33/02**
- (22) 21.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 096110117 23.03.2007 TW
- (71) SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Wei-Guan CHANG (TW), Wen-Ping CHAN (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **HỆ THỐNG NẠP CHO CÁC ĐỘNG CƠ PHUN NHIÊN LIỆU**
- (57) Hệ thống nạp cho động cơ phun nhiên liệu bao gồm ống nạp chính và van đường vòng trạng thái chạy không. Ống nạp chính nằm trong van tiết lưu xác định và tách ống nạp chính thành khu vực trước van và khu vực sau van. Van đường vòng trạng thái chạy không bao gồm đường vào và đường ra lần lượt thông với khu vực trước van và khu vực sau van của ống nạp chính. Ống lệch bao gồm ống vào phụ và ống ra phụ. Ống ra phụ thông với khu vực sau van của ống nạp chính. Nút chặn có ren chuyển động quay để tiến hoặc lùi cò lựa chọn trong ống bù để đóng hoặc mở thông giữa ống bù và ống nạp chính. Như một hệ quả, không chỉ thực hiện được việc bù không khí khi ở tình trạng không đủ khí nạp cho động cơ ở trạng thái chạy không mà lượng khí nạp vào còn được điều khiển nhanh chóng và chính xác.



- (11) **17935**
- (21) 1-2008-00702 (51)⁷ **H05B 33/10**
- (22) 21.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 096110141 23.03.2007 TW
- (71) TAIWAN FINE ELECTRONIC CO., LTD. (TW)
No. 5, Kan Ting, Kao Ping Village, Lung Tan Hsiang, Tao Yuan Hsien, Taiwan
- (72) LEE, Hsin Tzu (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **TẮM PHÁT QUANG BỞI ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG TẮM PHÁT QUANG BỞI ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phát quang bởi điện tử. Tấm phát quang bởi điện tử bao gồm nền trong suốt; màng dẫn điện trong suốt; lớp phát quang; lớp điện môi; lớp điện cực; lớp cách điện, khác biệt ở chỗ, lớp điện cực được tạo thành từ tấm kim loại rẻ tiền. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm này và thiết bị hiển thị sử dụng nó. Do tấm phát quang bởi điện tử, phương pháp sản xuất, và ứng dụng nó sử dụng tấm kim loại rẻ tiền làm vật liệu tạo thành lớp điện cực, chi phí sản xuất được giảm nhiều. Ngoài ra, do phương pháp sản xuất mới được sử dụng, có thể đạt được hiệu quả chiếu sáng theo hai hướng.

- (11) **17936**
- (21) 1-2008-00703 (51)⁷ **H02B 1/01**
- (22) 21.03.2008 (43) 25.09.2008
- (30) 0702075 22.03.2007 FR
- (71) Schneider Electric Industries SAS (FR)
89, Boulevard Franklin Roosevelt, F-92500 Rueil-Malmaison, France
- (72) WATERLOT Frédéric (FR), CHEN Xun (CN), YANG Shiping-James (CN), YANG Ye-Diangs (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) CỘT GÓC, THÀNH BÊN CHO HỘP ĐIỆN VÀ HỘP ĐIỆN SỬ DỤNG CỘT GÓC NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cột góc (10) cho hộp điện và hộp điện sử dụng cột góc này. Cột góc (10) làm cho hộp điện đáp ứng được các yêu cầu bảo vệ khác nhau. Cột góc, theo sáng chế, bao gồm mặt ngoài hình thang (20) mở rộng bởi mặt nghiêng (28); mặt (28) có thể được bao bọc bởi mối gắn (38). Khi panen sườn (100) được lắp lên cột góc (10), việc giữ chặt được thực hiện đơn giản bằng cách xiết vít vuông góc với mép góc (14) của cột góc (10) để tán vụn mối gắn (38) để đạt được độ kín khít giữa cột góc (10) và panen (100).

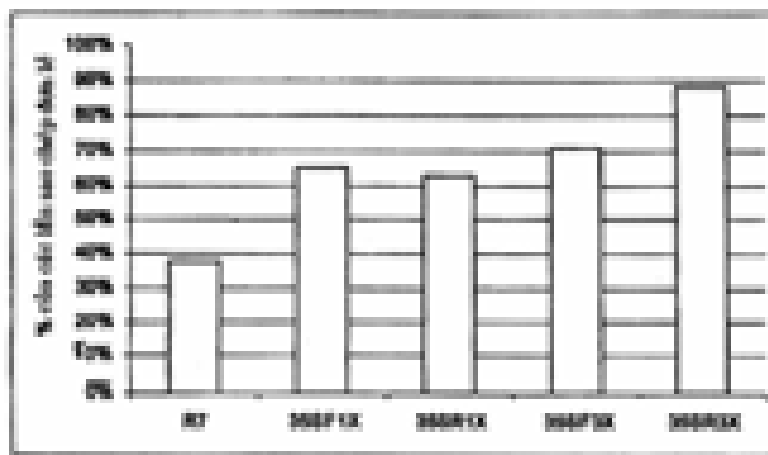


- (11) **17937**
 (21) 1-2008-00708 (51)⁷ **C12N 15/82**
 (22) 22.08.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/032606 22.08.2006 (87) WO/2007/024782 01.03.2007
 (30) 60/710,854 24.08.2005 US
 60/817,011 28.06.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.03.2008

- (71) 1. PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
 7100 N. W . 62ND AVENUE, Post Office Box 1014, Johnston, IA 50131-1014 (US)
 2. E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
 1007 Market Street, Wilmington, DE 19898 (US)
- (72) MCCUTCHEN, Billy, fred (US), CASTLE, Linda, A. (US), CHICOINE, Timothy, K. (US), CHO, Hyeon-je (KR), CLAUS, Jon, S. (US), GREEN, Jerry, M. (US), GUIDA, Anthony, D., Jr. (US), HAZEL, Christine, B. (US), HECKERT, Matthew, J. (US), HEGSTAD, Jeffrey, M. (US), HUTCHISON, James, M. (US), LIU, Donglong (US), LU, Albert, L. (CA), MEHRE, Wayne, J. (US), MOY, York (US), OLSON, Paul, D. (US), PEEPLES, Kenneth, A. (US), SAUNDERS, David, W. (US), VOGT, Mark, D. (US), WILKINSON, Jack, Q. (US), WONG, James, F., H. (US)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ DẠI VÀ CÂY TRỒNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU NHIỀU CHẤT DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ cỏ dại và cây trồng có khả năng chống chịu nhiều chất diệt cỏ. Cụ thể là sáng chế đề cập đến cây trồng chống chịu được với glyphosat và ít nhất một chất ức chế ALS. Cây trồng chống chịu chất ức chế glyphosate/ALS có chứa một polynucleotit mã hoá cho một polypeptit liên quan đến khả năng chống chịu glyphosat và một polynucleotit mã hoá cho polypeptit chống chịu chất ức chế ALS. Trong các phương án cụ thể, cây trồng theo sáng chế có biểu hiện một polypeptit GAT và một polypeptit HRA. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp điều khiển hạt, cải thiện năng suất và tăng cường hiệu quả biến đổi ở cây trồng.

Hiệu quả của các chất tăng cường 35S đối với lần gieo sạ tiếp đ



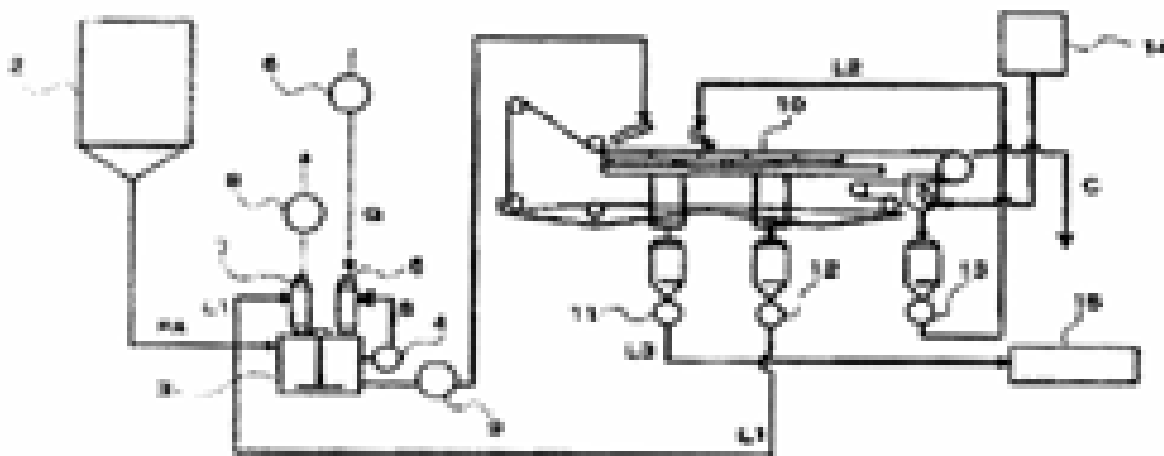
- (11) **17938**
- (21) 1-2008-00734 (51)⁷ **C12N 15/82**
- (22) 01.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/034402 01.09.2006 (87) WO/2007/028115 08.03.2007
- (30) 60/714,106 02.09.2005 US
- (71) 1. CORNELL UNIVERSITY (US)
395 Pine Tree Road, Suite 310, Ithaca, NY 14850, United States of America
2. NESTEC S.A. (CH)
Avenue Nestlé 55, CH-1800 Vevey, Switzerland
- (72) SIMKIN, Andrew, John (GB), MCCARTHY, James, Gerard (US), PETIARD, Vincent (FR), LIN, Chenwei (CN), TANKSLEY, Steven, D. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CÁC ENZYM TRONG CON ĐƯỜNG SINH TỔNG HỢP CAROTENOIT VÀ APOCAROTENOIT Ở CÀ PHÊ
- (57) Sáng chế đề cập đến các polynucleotit mã hoá các polypeptit trong con đường sinh tổng hợp carotenoit và apocarotenoit trong cây cà phê. Sáng chế còn đề cập đến trình tự đoạn khởi đầu từ một gen carotenoit ở cà phê, và các phương pháp để sử dụng các polynucleotit, polypeptit, và trình tự đoạn khởi đầu này cho quá trình điều hoà gen và điều chỉnh hương vị, mùi thơm, và các đặc điểm khác của hạt cà phê, cũng như điều chỉnh quá trình quang tổng hợp trong cây cà phê.

- (11) **17939**
 (21) 1-2008-00753 (51)⁷ **B01D 53/62**, 47/06, 47/12, 53/34, 53/77, B09B 3/00, C04B 7/38
 (22) 25.08.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/316706 25.08.2006 (87) WO2007/023937 01.03.2007
 (30) 2005-245393 26.08.2005 JP
 (71) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 104-8518, Japan
 (72) SAKAMOTO, Yukinori (JP), SAITO, Shinichiro (JP), HIROSE, Toshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO PHẢN ỨNG PHÂN HỦY**

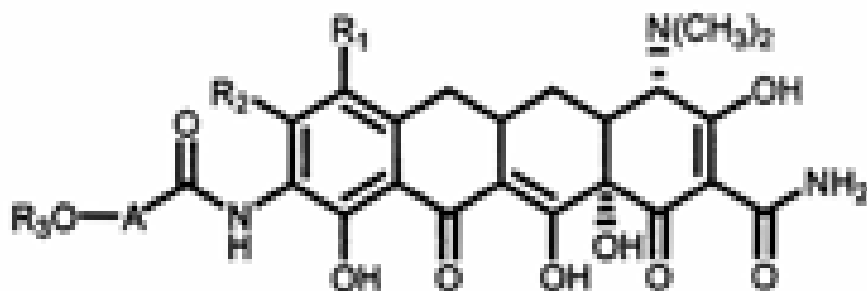
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng phân hủy gồm có: bình phân hủy (3) dùng để phân hủy nguyên liệu bụi, máy hút bụi ẩm ướt (5) dùng để thu gom nguyên liệu bụi và sương mù trong thời gian mà phản ứng chất sền sệt (S) trong bình phân hủy (3) với khí (G) và nguyên liệu bụi và sương mù được thu gom trở về bình phân hủy (3). Máy hút bụi ẩm ướt thứ hai (7) có thể là được tạo ra dùng để thu gom nguyên liệu bụi và kèm theo khí (G) được thải ra từ máy hút bụi ẩm ướt (5), và cả hai máy hút bụi ẩm ướt (5, 7) có thể là kiểu đứng và được lắp đặt độc lập với mỗi thiết bị khác trên bình phân hủy (3). Chất sền sệt (S) và khí (G) có thể phản ứng với mỗi thiết bị lưu lượng song song bằng cách cung cấp chất sền sệt (S) và khí (G) đến phần chia cao hơn của máy hút bụi ẩm ướt thứ nhất (5), hoặc nguyên liệu bụi và kèm theo khí (G) có thể là được thu gom với thiết bị đếm lưu lượng bằng cách cung cấp khí (G) được thải ra từ bình phân hủy (3) đến phần chia thấp hơn của máy hút bụi ẩm ướt thứ hai (7).



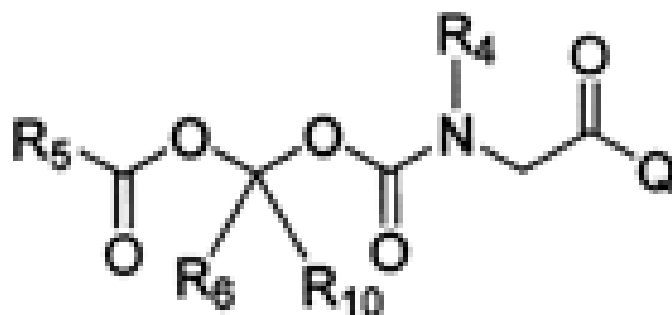
- (11) **17940**
- (21) 1-2008-00763 (51)⁷ **A61K 9/51**, 31/337, 47/42, 9/00, 9/19
- (22) 30.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/034103 30.08.2006 (87) WO2007/027941 08.03.2007
- (30) 60/712,865 31.08.2005 US
 60/736,962 14.11.2005 US
 60/736,931 14.11.2005 US
- (71) ABRAXIS BIOSCIENCE, INC. (US)
 11755 Wilshire Boulevard, 20th Floor, Los Angeles, CA 90025, United States of America
- (72) DE Tapas (US), DESAI Neil P. (US), YANG Andrew (US), YIM Zachary (US), SOON-SHIONG Patrick M. D. (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA DOCETAXEL VÀ TÁC NHÂN LÀM ỔN ĐỊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DUỢC PHẨM CHỨA DUỢC CHẤT KÉM TAN TRONG NƯỚC CÓ ĐỘ ỔN ĐỊNH CAO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TÁC NHÂN LÀM ỔN ĐỊNH**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm ổn định chứa doxorubicin là dược chất kém tan trong nước và nhân làm ổn định nó có chức năng làm tăng độ ổn định của các dược phẩm này. Các tác nhân làm ổn định tạo ra độ ổn định kéo dài của thể huyền phù có hạt cỡ nano và các chế phẩm khác chứa dược chất kém tan trong nước như doxorubicin trong một số các điều kiện nhất định, ví dụ sau khi pha loãng để dùng thuốc.

- (11) **17941**
- (21) 1-2008-00765 (51)⁷ **C12N 15/31**, 15/32, 15/82, A01H 5/00, A01N 63/02, C07K 14/32, 14/325
- (22) 30.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/033867 30.08.2006 (87) WO2007/027776 08.03.2007
- (30) 60/713,111 31.08.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.05.2008
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) ANDERSON Heather M. (CA), BAUM James A. (US), CHAY Catherine A. (US), ROBERTS James K. (US), ZHANG Bei (CN)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ TÍCH TỤ PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH TRỪ CÔN TRÙNG Ở TẾ BÀO CHỦ, CHẾ PHẨM TRỪ CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO THỰC VẬT KHÁNG CÔN TRÙNG GÂY HẠI, VÀ THỰC VẬT HOẶC TẾ BÀO THỰC VẬT CHUYỂN GEN KHÁNG NHIỄM CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến trình tự polynucleotit phân lập mã hóa protein ET37, TIC810 và TIC812 từ *Bacillus thuringiensis*, và trình tự nucleotit dùng để biểu hiện TIC809, ET37, TIC810 và TIC812, và thể dung hợp gồm các hỗn hợp có hiệu quả trừ côn trùng khác nhau của các protein này như TIC 127, ở thực vật. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp xây dựng và sử dụng các trình tự polynucleotit và protein để tạo ra tế bào thực vật chuyển gen và thực vật chuyển gen có tính kháng côn trùng gia tăng chống lại (1) côn trùng thuộc bộ cánh cứng bao gồm sâu hại rễ ngô phương tây (*Dibrotica virgifera*), sâu hại rễ ngô phương nam (*Dibrotica undecempunctata*), sâu hại rễ ngô phương bắc (*Diabrotica barbed*), sâu hại rễ ngô Mexico (*Diabrotica virgifera zea*), sâu hại rễ ngô Brazil (*Diabrotica balteata*) và phức hợp sâu hại rễ ngô Brazil (*Diabrotica vindula* và *Diabrotica speciosa*), và côn trùng thuộc bộ cánh nửa như rệp *Lygus*.

- (11) **17942**
 (21) 1-2008-00771 (51)⁷ **C07D 237/26**, 271/22, 213/80, A61K 31/165, C07D 209/42, 333/38, 215/48, 319/06
 (22) 29.08.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/033516 29.08.2006 (87) WO2007/027599 08.03.2007
 (30) 60/713,112 31.08.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
 (72) SUM, Phaik-Eng (US), MANSOUR, Tarek, Suhayl (CA), HOW, David, Brian (CA), HOPPER, Darrin, William (US), VERA, Matthew, Douglas (US), SABATINI, Joshua, James (US), SHIM, Jaechul (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT 9-AMINOCARBONYL ĐƯỢC THỂ CỦA GLYXYLXYCLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I có cấu trúc



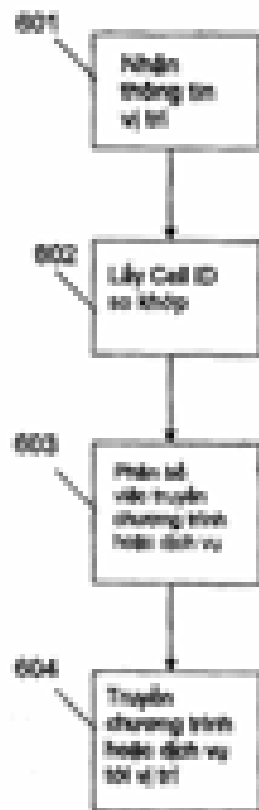
trong đó R_1 , R_2 , R_3 và A là như được xác định trong phần mô tả hoặc muối được dụng của chúng có tác dụng làm chất kháng khuẩn. Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (II):



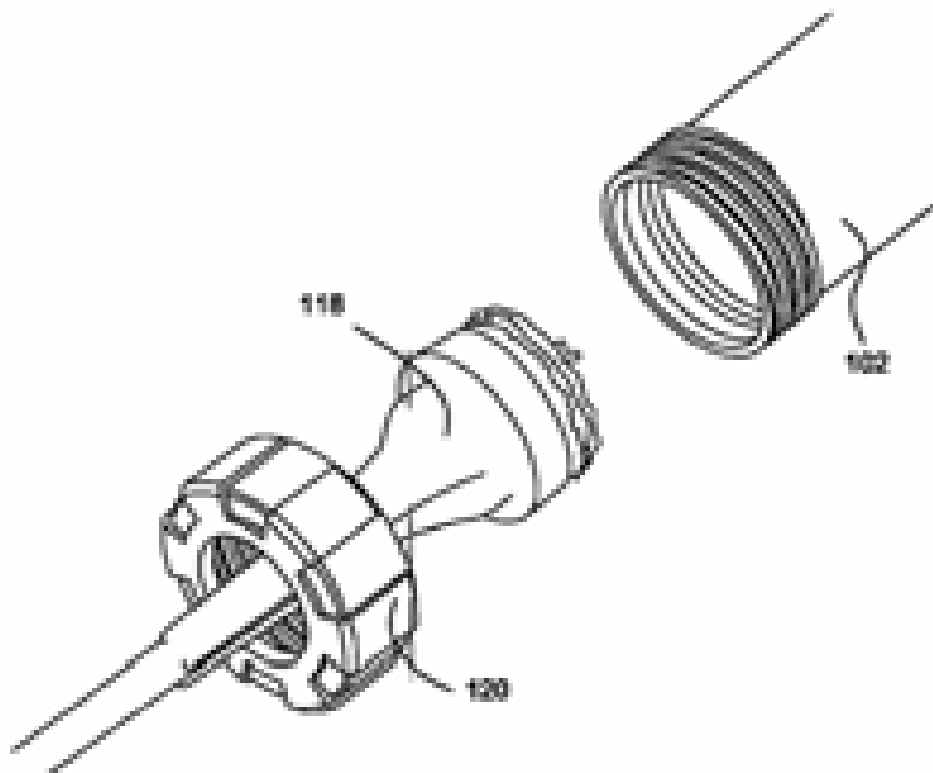
trong đó Q, R_4 , R_5 , và R_6 và A là như được xác định trong phần mô tả có tác dụng làm hoá chất trung gian.

- (11) **17943**
- (21) 1-2008-00794 (51)⁷ **C07D 409/04**, A61K 31/4184, A61P 35/00
- (22) 28.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/033683 28.08.2006 (87) WO2007/030361 15.03.2007
- (30) 60/714,337 06.09.2005 US
60/786,244 27.03.2006 US
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, P.O. Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America
- (72) CHEUNG, Mui (US), EMMITTE, Kyle, Allen (US), SALOVICH, James, Michael (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL THIOPHEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzimidazol thiophen và các dược phẩm chứa chúng.

- (11) **17944**
- (21) 1-2008-00807 (51)⁷ **H04H 1/00**, H04N 5/445
- (22) 01.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/002427 01.09.2006 (87) WO2007/029090 15.03.2007
- (30) 60/714,260 07.09.2005 US
- (71) NOKIA CORPORATION (FI)
Keilaladentie 4, FIN-02150 Espoo, Finland
- (72) SEPPALA Martta (FI)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÁO HIỆU NHẬN DẠNG Ô TRONG HƯỚNG DẪN DỊCH VỤ TRUYỀN QUẢNG BÁ DI ĐỘNG KỸ THUẬT SỐ DÀNH CHO TRUYỀN QUẢNG BÁ PHÂN VÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để truyền chương trình hoặc dịch vụ có (các) đoạn ESG được liên kết tới bộ thu trong vị trí đã được chỉ định. Thông số, các phân tử hoặc các phân tử con có thể được bao gồm trong hướng dẫn dịch vụ hay đoạn dữ liệu khác chỉ báo vị trí có thể truyền quảng bá chương trình, dịch vụ và (các) đoạn ESG tương ứng. Ví dụ, Cell ID có thể được chỉ báo như phân tử hay phân tử con trong đoạn ESG để chỉ báo vị trí mà trong đó có thể truyền quảng bá chương trình hoặc dịch vụ. Các Cell ID cũng có thể được nhóm lại để chỉ báo khu vực rộng hơn để truyền quảng bá chương trình hoặc dịch vụ và (các) đoạn ESG tương ứng trong hướng dẫn dịch vụ.



- (11) **17945**
- (21) 1-2008-00821 (51)⁷ **B05C 17/005**, 17/01
- (22) 04.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/GB2006/003258 04.09.2006 (87) W02007/026169 08.03.2007
- (30) 0517927.0 03.09.2005 GB
- 0518154.0 07.09.2005 GB
- 0519043.4 17.09.2005 GB
- (71) ARTEX-RAWLPLUG LIMITED (GB)
Skibo Drive, Thornliebank Industrial Estate, Glasgow G46 8JR (GB)
- (72) CADDEN, Stephen (GB), WALLACE, Campbell (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ CẤP PHỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp phối có thể tái sử dụng (100) bao gồm bộ phận khoá (120) có khả năng gắn chắc đầu phun (118) với vỏ cứng phía ngoài (102) cho phép tháo ống đựng đã cấp phối ra một cách sạch sẽ và dễ dàng.



- (11) **17946**
- (21) 1-2008-00825 (51)⁷ **A01N 43/54**, A01P 13/02, A01N 25/32, 41/06
- (22) 05.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/067061 05.10.2006 (87) WO/2007/042447 19.04.2007
- (30) 05022222.3 12.10.2005 EP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.04.2008
- (71) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen (DE)
- (72) ZAGAR, Cyrill (DE), SIEVERNICH, Bernd (DE)
- (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA 3-PHENYLURAXIL VÀ [N-[(XYCLOPROPYLAMINO)-CARBONYL]SULFONYL]-2-METOXYBENZAMIT
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm 3-phenyluraxil có công thức I, trong đó các tham biến R¹ đến R⁷ như được nêu trong bản mô tả, gồm muối được chấp nhận về mặt nông nghiệp của chúng; và N-[[4- [(xyclopropylamino)carbonyl]phenyl]sulfonyl]-2-metoxybenzamid II gồm muối được chấp nhận về mặt nông nghiệp của nó; và tùy ý ít nhất một chất diệt cỏ có công thức III khác được chọn từ nhóm III.1) đến III.15) như được đề cập trong bản mô tả gồm muối được chấp nhận về mặt nông nghiệp của chúng và, với điều kiện là chúng có nhóm carboxyl, dẫn xuất được chấp nhận về mặt nông nghiệp của chúng.

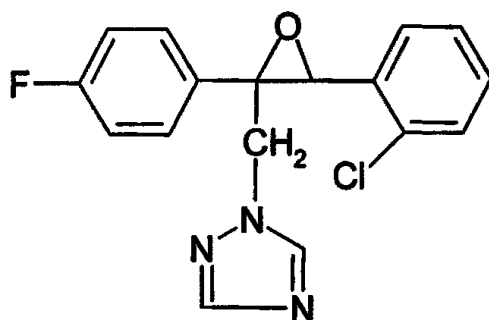
- (11) **17947**
- (21) 1-2008-00826 (51)⁷ **A61K 9/70**
- (22) 06.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/034505 06.09.2006 (87) WO2007/030434 15.03.2007
- (30) 60/714,582 07.09.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) TATAPUDY, Rao (US), SHAH, Syed, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) TẮM DÁN PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT QUA DA CHỨA O-DESMETYL
VENLAFAXIN (ODV) HOẶC MUỐI CỦA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất các tấm dán phân phối dược chất qua da (nghĩa là tấm dán) chứa O-desmethylvenlafaxin (ODV), chất ức chế tái hấp thu serotonin và norepinephrin chọn lọc, hoặc muối dược dụng của nó, tấm dán này có ưu điểm là làm giảm các tác dụng phụ có hại liên quan đến việc dùng ODV theo đường miệng.

- (11) **17948**
- (21) 1-2008-00827 (51)⁷ **A61K 31/135**, 9/00, A61P 15/12, 25/00
- (22) 06.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/034712 06.09.2006 (87) WO2007/030537 15.03.2007
- (30) 60/715,400 07.09.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) TATAPUDY, Rao (US), SHAH, Syed, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ CHỨA O-DESMETYL VENLAFAXIN (ODV) HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng khu trú chứa O-desmethylvenlafaxin (ODV), chất ức chế tái hấp thu serotonin và norepinephrin, hoặc muối dược dụng của nó. Theo phương án cụ thể, chế phẩm dùng khu trú theo sáng chế chứa một hoặc nhiều chất làm tăng hấp thu qua da/qua niêm mạc. Sáng chế cũng đề xuất quy trình bào chế các chế phẩm này dùng để điều trị nhiều loại bệnh hoặc tình trạng bệnh như các triệu chứng rối loạn vận mạch và chứng đau.

- (11) **17949**
- (21) 1-2008-00846 (51)⁷ **C11D 3/00**, 3/50, 1/645, 3/37
- (22) 18.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/008206 18.08.2006 (87) WO2007/028495 15.03.2007
- (30) 0518451.0 09.09.2005 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Nigel Peter Bird (GB), Lisa Emma Fildes (GB), David Andrew Ross Jones (GB),
Kandala Srinivasa Rao (IN), Neil Fletcher Taylor (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dưỡng vải hệ nước chứa: (i) chất dưỡng vải amoni bậc bốn, không este, không tan trong nước, có ít nhất 2 nhóm alkyl và/hoặc alkenyl có ít nhất là 12 nguyên tử cacbon, hoặc nhóm alkyl hoặc alkenyl có độ dài mạch có ít nhất là 20 nguyên tử cacbon (ii) chất hoạt động bề mặt dạng cation amoni bậc bốn tan trong nước và (iii) hương liệu, ít nhất một phân hương liệu được bao nang. Chế phẩm này được sản xuất theo quy trình riêng biệt bao gồm cho hương liệu được bao nang vào nước trước khi cho chất dưỡng vải amoni bậc bốn không tan trong nước và việc bổ sung chất hoạt động bề mặt dạng cation amoni bậc bốn tan trong nước vào sau khi cho chất dưỡng vải amoni bậc bốn không tan trong nước và hương liệu tự do bất kỳ vào và ở nhiệt độ dưới nhiệt độ chuyển pha của chế phẩm này.

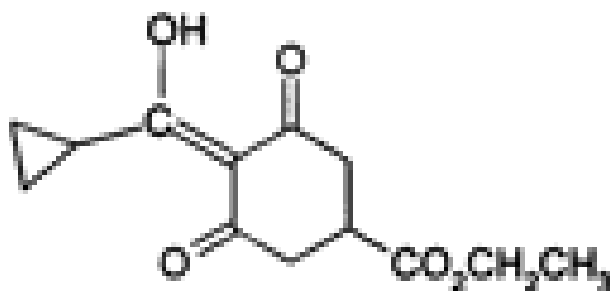
- (11) **17950**
- (21) 1-2008-00848 (51)⁷ **C07D 405/12**, 213/75, 405/14, A61K 9/00, 31/44, 9/20
- (22) 06.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/034813 06.09.2006 (87) WO2007/030589 15.03.2007
- (30) 60/715,417 09.09.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United state of America
- (72) GHOSH, Krishnendu (US), NAGI, Arwinder, S. (US), PAN, Xiaohong (CN), LIN, Melissa (US), LINBERG, Leonid (US), CAI, Ping (US), BROWNE, Eric, N., C. (CA), BERNATCHEZ, Michel (CA), LANKAU, Mark (CA), RAJE, Sangeeta (IN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM VÀ DUỢC PHẨM DẠNG LIỀU CHỨA LECOZOTAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để phân phối hợp chất 4-xyano-N-[(2R)-2-[4-(2,3-dihydro-benzo[1,4]dioxin-5-yl)-piperazin-1-yl]-propyl]-N-pyridin-2-yl-benzamit, muối dược dụng của nó, hợp chất có cấu trúc liên quan, và/hoặc sản phẩm chuyển hóa; cũng như việc sử dụng các chế phẩm này và các phương pháp để điều trị bệnh.

- (11) **17951**
 (21) 1-2008-00849 (51)⁷ **A01N 43/653**, 37/42, A01P 3/00, 21/00
 (22) 29.09.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/EP2006/066872 29.09.2006 (87) WO/2007/042406 19.04.2007
 (30) 102005048432.8 07.10.2005 DE
 Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.04.2008
 (71) BASF SE (DE)
 67056 Ludwigshafen, Germany
 (72) SEMAR, Martin (DE), STROBEL, Dieter (DE), BRUNS, Jens (DE), STIERL, Reinhard (DE), WERNER, Frank (DE)
 (74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) HỖN HỢP DIỆT NẤM VÀ ĐIỀU TIẾT SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TIẾT SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY TRỒNG
 (57) Hỗn hợp diệt nấm và điều tiết sinh học, bao gồm
 (1) epoxiconazol có công thức I



(I)

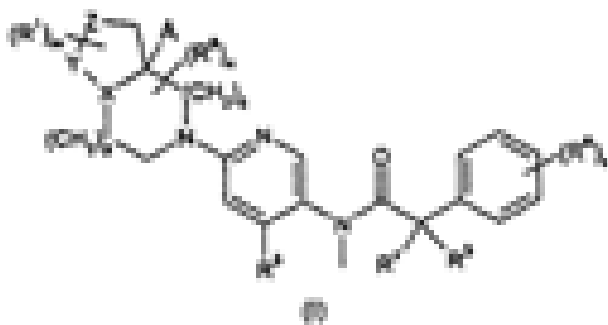
hoặc muối hoặc sản phẩm cộng của nó
 và
 (2) trinexapac-etyl có công thức II



(II)

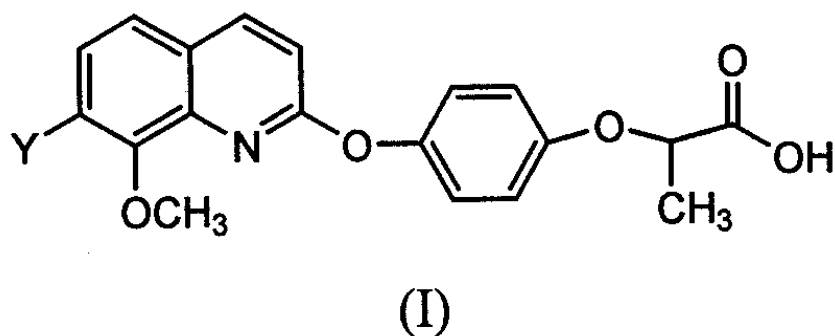
ở một lượng hữu hiệu có tác dụng hiệp đồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các phương pháp phòng trừ nấm gây hại thực vật và điều tiết sự phát triển của cây trồng bằng cách sử dụng hỗn hợp của hợp chất có công thức I và ít nhất một hoạt chất có công thức II, và chế phẩm bao gồm các hỗn hợp nêu trên.

- (11) **17952**
- (21) 1-2008-00853 (51)⁷ **C07D 513/04**, 487/04, 498/04, A61K 31/4985, 31/5383, 31/542, 31/4439, 31/551, A61P 25/00
- (22) 07.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/008845 07.09.2006 (87) WO2007/028654 15.03.2007
- (30) 0518472.6 09.09.2005 GB
0611153.8 06.06.2006 GB
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, PO Box 7929, Philadelphia, PA 19101, United States of America
- (72) Giuseppe ALVARO (IT), Daniele ANDREOTTI (IT), Sandro BELVEDERE (IT), Romano DI FABIO (IT), Alessandro FALCHI (IT), Riccardo GIOVANNINI (IT)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT PYRIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN THẦN KINH
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó: X là nguyên tử nitơ; Y là -C(H₂)-, (-C(H₂)-)₂, -S(O₂)- hoặc -C(=O)-; Z là -C(H₂)-, -S(O₂)-, -N(R₂)-, hoặc nguyên tử oxy hoặc lưu huỳnh; A là hydro hoặc CH₂OH, R^Z là hydro, C₁₋₆ alkyl, C₁₋₆ alkoxy, -COR⁷ hoặc -SO₂R⁷; R¹ là halogen, C₁₋₆ alkyl, C₁₋₆ alkoxy, =O, haloC₁₋₆ alkyl, haloC₁₋₆ alkoxy, hydroxyl hoặc -CH₂OH; m là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3; R² là halogen, =O, C₁₋₆ alkyl (tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm hydroxyl), -COOR⁷, -CONR⁷R⁸, C₁₋₆ alkoxy, haloC₁₋₆ alkyl, haloC₁₋₆ alkoxy hoặc C₁₋₆ alkyloC₁₋₆ alkyl; n là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 3; p và q độc lập là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 2; R³ là nhóm -aryl, -heteroaryl, -heterocyclusyl, -aryl-aryl, -aryl-heteroaryl, -aryl-heterocyclusyl, -heteroaryl-aryl, -heteroaryl-heteroaryl, -heteroaryl-heterocyclusyl, -heterocyclusyl-aryl, heterocyclusyl-heteroaryl hoặc -heterocyclusyl-heterocyclusyl, tất cả các nhóm này đều có thể tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều (ví dụ 1, 2 hoặc 3) halogen, C₁₋₆ alkyl (tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nhóm hydroxyl), nhóm C₃₋₈ xycloalkyl, C₁₋₆ alkoxy, hydroxyl, haloC₁₋₆ alkyl, haloC₁₋₆ alkoxy, xyano, -S-C₁₋₆ alkyl, -SO-C₁₋₆ alkyl, -SO₂-C₁₋₆ alkyl, -COR⁷, -CONR⁷R⁸, -NR⁷R⁸, NR⁷COC₁₋₆ alkyl, -NR⁷SO₂-C₁₋₆ alkyl, C₁₋₆ alkyl-NR⁷R⁸, -OCONR⁷R⁸, -NR⁷CO₂R⁸ hoặc -SO₂NR⁷R⁸; R⁴ và R⁵ độc lập là C₁₋₆ alkyl, hoặc R⁴ và R⁵ cùng với nguyên tử cacbon mà chúng gắn vào có thể cùng nhau tạo thành nhóm C₃₋₈xycloalkyl; R⁶ là halogen, C₁₋₆ alkyl, C₃₋₈xycloalkyl, C₁₋₆alkoxy haloC₁₋₆ alkyl hoặc haloC₁₋₆ alkoxy; s là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 4; R⁷ và R⁸ độc lập là hydro, C₁₋₆ alkyl hoặc C₃₋₈ xycloalkyl; hoặc các solvat của chúng.

- (11) **17953**
(21) 1-2008-00865 (51)⁷ **C07D 215/22**, A61K 31/47, A61P 35/00
(22) 11.09.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2006/035184 11.09.2006 (87) WO2007/030780 15.03.2007
(30) 11/223,806 09.09.2005 US
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.08.2008
(71) WAYNE STATE UNIVERSITY (US)
Office of the General Counsel, 4249 Faculty Administration Building, 656 West Kirby,
Detroit, Michigan 48202, United States of America
(72) HORWITZ, Jerome, P. (US), POLIN, Lisa (US), HAZELDINE, Stuart, T. (US),
CORBETT, Thomas, H. (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) CÁC DẪN XUẤT CỦA QUINOLINE LÀM TÁC NHÂN KHÁNG KHỐI U
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất làm tác nhân kháng khối u hữu hiệu. Theo đó, hợp chất theo sáng chế là hợp chất có công thức I:



trong đó Y là F, Cl hoặc Br; hoặc muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức I hoặc muối của nó và quy trình sản xuất thuốc điều trị ung thư ở động vật có vú bao gồm bước sử dụng hợp chất này.

(11) **17954**

(21) 1-2008-00871

(51)⁷ **B26D 3/08**

(22) 13.09.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/US2006/035703 13.09.2006

(87) WO2007/035373

29.03.2007

(30) 11/228,374 16.09.2005 US

(71) 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)

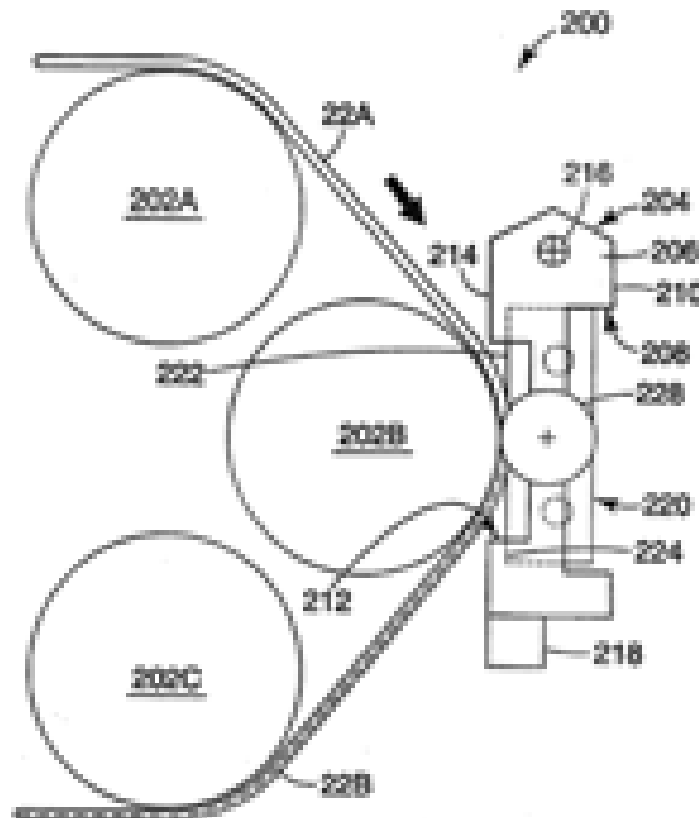
3M Center, Saint Paul, MN 55133-3427, United States of America

(72) VELASQUEZ UREY, Ruben, E. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ RẠCH THỂ NỀN

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị (200) để tạo ra các vết cắt hoặc đường rạch trên thể nền bao gồm cấu trúc đỡ (206), một hoặc nhiều lưới (220) và phần đỡ thứ cấp (202B). Cấu trúc đỡ có một hoặc nhiều hốc (208), các hốc này cùng nhau tạo thành bề mặt gần như phẳng (224). Mỗi lưới có gờ cắt, gờ cắt này tiếp xúc với bề mặt gần như phẳng, và mỗi lưới được ép vào đối với bề mặt gần như phẳng. Khoảng mở (212) được xác định qua bề mặt quy chiếu gần như phẳng của cấu trúc đỡ để làm lộ phần gờ cắt (222) của mỗi lưới. Phần đỡ thứ cấp có khả năng giữ phần thể nền giữa phần đỡ thứ cấp và tiếp xúc với phần được lộ ra của các gờ cắt của lưới.

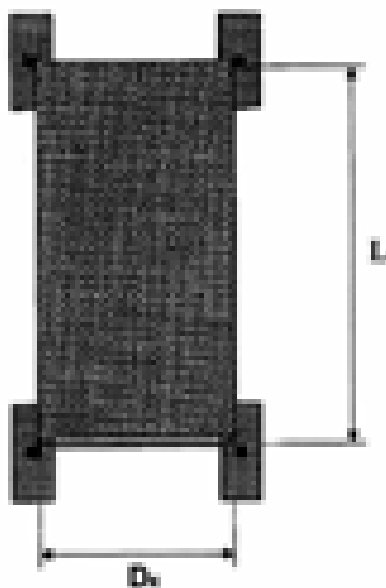


- (11) **17955**
- (21) 1-2008-00887 (51)⁷ **C07D 231/14**, C07C 211/45,
205/06, A01N 43/26
- (22) 14.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/008982 14.09.2006 (87) WO2007/031323 22.03.2007
- (30) 01520/05 16.09.2005 CH
0296/06 24.02.2006 CH
- (71) 1. SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
2. SYNGENTA LIMITED (CH)
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey
GU2 7YH, United Kingdom
- (72) TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE), EHRENFREUND, Josef (AT),
CORSI, Camilla (IT), GIORDANO, Fanny (FR), ZELLER, Martin (CH), SEIFERT,
Gottfried (CH), SHAH, Shailesh. (IN), GEORGE, Neil (GB), JONES, Ian (GB),
BONNETT, Paul (GB)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT AMIT, BIẾN THỂ TINH THỂ CHỨA AMIT, CHẾ PHẨM
VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH CÂY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế điều chế các hợp chất có công thức (I) trong đó
 R_1 và R_2 độc lập nhau là hydro hoặc C_1 - C_3 alkyl và R_3 là CF_3 hoặc CF_2H , bằng cách a)
cho hợp chất có công thức (II) trong đó R_1 và R_2 là như được xác định đối với công thức
(I), phản ứng với ít nhất một chất khử để tạo thành hợp chất có công thức (III) trong đó
 R_1 và R_2 là như được xác định đối với công thức (I), và b) cho hợp chất đó phản ứng với
ít nhất một chất khử để tạo thành hợp chất có công thức (IV) trong đó R_1 và R_2 là như
được xác định đối với công thức (I), và (c) cho hợp chất có công thức đó phản ứng với
hợp chất có công thức (V) trong đó Q là clo, flo, brom, iot, hydroxy hoặc C_1 - C_6 alkoxy
và R_3 là như được xác định đối với công thức (I), để tạo thành hợp chất có công thức (I);
và các hợp chất trung gian mới để sử dụng trong quy trình đó.

- (11) **17956**
 (21) 1-2008-00895 (51)⁷ **E01C 11/04**
 (22) 27.07.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/EP2006/064732 27.07.2006 (87) WO2007/042338 19.04.2007
 (30) 2684-2005 12.10.2005 CL

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 25.08.2008

- (71) INVERSIONES YUSTE, S.A. (CL)
 Teatinos 500, Santiago, Chile
 (72) COVARRUBIAS TORRES, Juan, Pablo (CL)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **TẤM BÊ TÔNG DÙNG CHO LÁT ĐƯỜNG, PHỐ, ĐƯỜNG CAO TỐC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM BÊ TÔNG NÀY**
 (57) Trong các hệ thống thông thường được sử dụng cho tới nay, các tấm bê tông thường có chiều dày bằng với chiều dày của đường và chiều dài của tấm bê tông bằng với chiều rộng của làn đường hoặc có chiều dài bằng 6m. Các chiều này giúp cho trọng tải của các phương tiện đi trên đó, đặc biệt là các xe tải đi qua, phân đều lên các mép của tấm bê tông, bao gồm lực căng trên bề mặt các tấm bê tông khi chúng bị bẻ cong vênh. Tình trạng bị bẻ cong vênh xảy ra thường xuyên và các tấm bê tông thường bị bẻ cong vênh theo phương làm hai mép hướng lên trên. Hệ thống phân tán trọng tải này là nguyên nhân chính gây gãy vỡ tấm bê tông. Sáng chế đề xuất tấm bê tông có chiều rộng lớn nhất (D_x) được đưa ra phụ thuộc vào phép đo nhỏ hơn giữa (D_1) là khoảng cách giữa hai bánh xe trước của xe tải hiện đại hoặc xe tải trung bình và (D_2) là khoảng cách giữa bánh răng truyền động sau của xe tải tương tự hoặc xe tải trung bình; chiều dài lớn nhất (L) được tạo ra phụ thuộc vào khoảng cách giữa các trục của xe tải hoặc trung bình; và chiều dày (E) được đưa ra phụ thuộc vào giá trị chịu trọng tải của tấm bê tông, có tính đến trọng tải của phương tiện giao thông, loại và chất lượng của nền, và loại đất. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất tấm bê tông, mà chỉ một bánh xe hoặc chỉ một bánh răng chuyển động của xe tải, được sử dụng ví dụ như xe tải kiểu mới hoặc trung bình, tiếp xúc và chuyển động qua tấm bê tông.

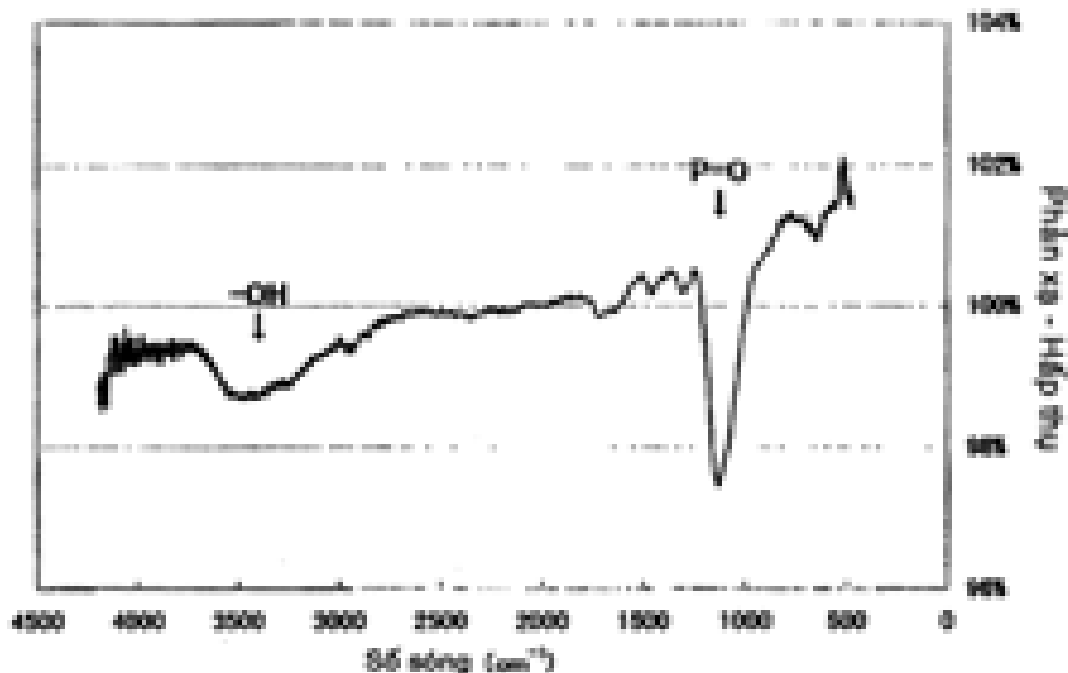


- (11) **17957**
- (21) 1-2008-00906 (51)⁷ **C12N 1/12**
- (22) 17.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/MY2006/000019 17.10.2006 (87) WO2007/046685 26.04.2007
- (30) PI 20054861 17.10.2005 MY
- (71) UNIVERSITI PUTRA MALAYSIA (MY)
43400 UPM Serdang, 43400 UPM Serdang, Selangor, Malaysia
- (72) FATIMAH MD. Yusoff (MY), MOHAMED, Shariff, Mohamed, Din (MY)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY VI TẢO VÀ BỘ KIT ĐỂ SẢN XUẤT VI TẢO TINH KHIẾT CÓ CHẤT LƯỢNG CAO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất môi trường nuôi cấy từ nước giàu dinh dưỡng có trong các lỗ hoặc khe mạch (IW) được chiết từ bùn lắng đáy ao nuôi trồng thủy sản để nuôi cấy các giống vi tảo tinh khiết khác nhau. Môi trường này được điều chế bằng cách chiết, lọc, làm tiệt trùng nước trong các khe mạch được thu gom từ bùn lắng giàu dinh dưỡng và cuối cùng cô nước này thành dạng dịch chiết hoặc dạng bột giàu dinh dưỡng để dùng làm môi trường nuôi cấy bằng cách pha loãng hoặc hoà tan nó với nước. Sáng chế còn đề cập đến bộ kit môi trường vi tảo được sản xuất bằng cách đóng gói các thể phân lập vi tảo với phân chiết lỏng và/hoặc bột giàu dinh dưỡng.

- (11) **17958**
 (21) 1-2008-00918 (51)⁷ **C23C 22/08**, 28/00, C25D 11/36
 (22) 20.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/321444 20.10.2006 (87) WO/2007/046549 26.04.2007
 (30) 2005-305765 20.10.2005 JP
 2006-032171 09.02.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.04.2008

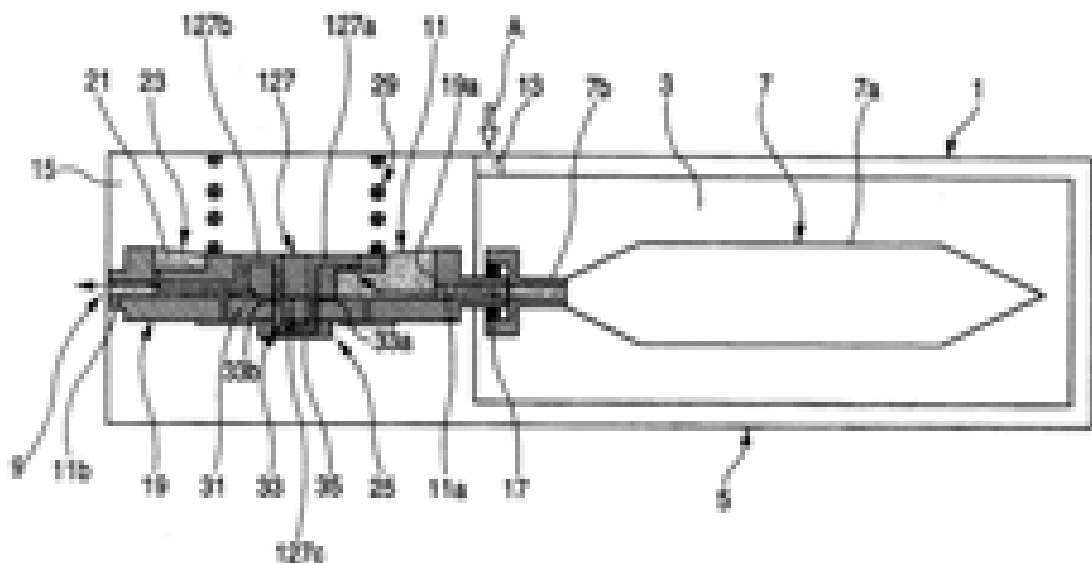
- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1000011, JP
 (72) SUZUKI, Takeshi (JP), MAKIISHI, Noriko (JP), IWASA, Hiroki (JP), TANAKA, Takumi (JP), SHIGEKUNI, Tomofumi (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **TẤM THÉP MẠ THIẾC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM THÉP MẠ THIẾC**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ thiếc, tấm thép mạ thiếc này bao gồm một lớp mạ chứa thiếc trên ít nhất một bề mặt của tấm thép và lớp phủ chuyển biến hóa học chứa P và thiếc trên lớp mạ được tạo ra. Trong tấm thép nêu trên, lượng chất mạ của lớp phủ chuyển biến hóa học đối với bề mặt là trong khoảng từ 1,0 đến 50mg/m² nguyên tố P, tỷ lệ nguyên tử Sn/P thu được từ cường độ của đỉnh P2p và cường độ của đỉnh Sn3d nằm trong khoảng từ 1,0 đến 1,5, các cường độ này được đo ở bề mặt bằng cách sử dụng phương pháp quang phổ quang điện tử tia X và tỷ lệ nguyên tử O/P thu được từ cường độ của đỉnh P2p và cường độ của đỉnh O1s nằm trong khoảng từ 4,0 đến 9,0. Lớp phủ chuyển biến hóa học trên cơ sở axit phosphoric này của tấm thép mạ thiếc có thể ngăn chặn sự suy biến về tính năng gây ra bởi sự tăng trưởng của lớp thiếc oxit trên bề mặt thay thế cho lớp phủ cromat thông thường.



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------------|--------------------------|
| (11) | 17959 | | | |
| (21) | 1-2008-00935 | (51) ⁷ | B41J 2/175, G01F 23/296 | |
| (22) | 07.11.2006 | (43) | 25.09.2008 | |
| (86) | PCT/JP2006/322519 | 07.11.2006 | (87) | WO2007/055344 18.05.2007 |
| (30) | 2005-323977 | 08.11.2005 | JP | |
| | 2005-347091 | 30.11.2005 | JP | |
| | 2005-353111 | 07.12.2005 | JP | |
| | 2006-215220 | 08.08.2006 | JP | |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.04.2008

- (71) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 1630811, JP
- (72) KIMURA, Hitotoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỘP MỰC IN CÓ CỤM XÁC ĐỊNH LƯỢNG MỰC IN VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP MỰC IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hộp mực in bao gồm : phần chứa mực in được tăng áp bởi cụm tăng áp và xả mực in được chứa trong đó qua lỗ xả mực in; lỗ cấp mực in sẽ cấp mực in vào thiết bị tiêu thụ mực in phía ngoài; và cụm xác định lượng mực in được lắp chèn vào giữa phần chứa mực in và lỗ cấp mực in, trong đó cụm xác định lượng mực in bao gồm: ngăn xác định mực in có lỗ vào mực in được nối với lỗ xả mực in của phần chứa mực in và lỗ ra mực in được nối với lỗ cấp mực in; thành phần di động được bố trí di động để đáp lại lượng chứa mực in của ngăn xác định mực in; phần rãnh ngăn khoảng không gian xác định kết hợp với một bề mặt của thành phần di động khi lượng chứa mực in của ngăn xác định mực in là bằng lượng mực in cho trước hoặc ít hơn và cụm xác định áp điện áp dao động vào phần rãnh và xác định trạng thái dao động tự do tương ứng với dao động được áp lên và trong đó thành phần di động được tạo ra có hai đường dẫn dòng nối khoảng không gian xác định được ngăn qua sự kết hợp của phần rãnh với ngăn xác định mực in.

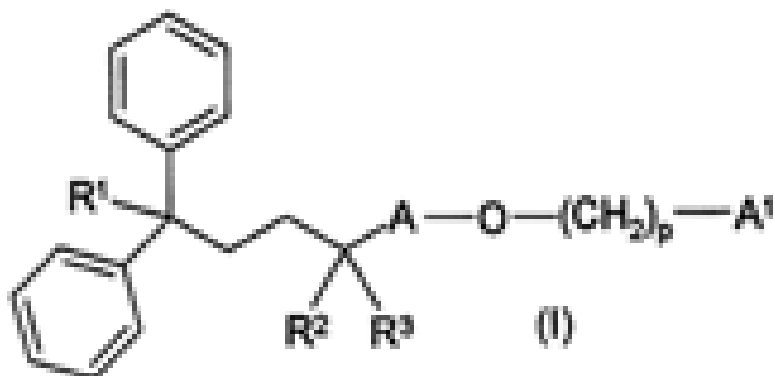


- (11) **17960**
- (21) 1-2008-00940 (51)⁷ **A61K 31/568**, 47/14, 9/06, 47/32, 47/10, A61P 15/00
- (22) 12.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/040481 12.10.2006 (87) WO2007/044976 19.04.2007
- (30) 60/725,276 12.10.2005 US
- (71) 1. UNIMED PHARMACEUTICALS LLC (US)
901 Sawyer Road, Marietta, GA 30062, United States of America
2. LABORATOIRES BESINS INTERNATIONAL (FR)
3, Rue du Bourg l'Abbé 75003 Paris, France
- (72) MALLADI Ramana (US), MILLER Jodi (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM GEL TESTOSTERON CẢI TIẾN VÀ QUI TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐÓ
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng gel chứa testosterone trong nước, rượu để sử dụng qua da, chế phẩm này có profin được động học hormon mong muốn và qui trình sản xuất bào chế chế phẩm đó.

- (11) **17961**
 (21) 1-2008-00950 (51)⁷ **C07D 207/12**, A61K 31/397, 31/40, 31/4409, A61P 37/00, C07D 205/04, 211/46, 413/12
 (22) 01.09.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/002727 01.09.2006 (87) WO/2007/034325 29.03.2007
 (30) 60/719,467 21.09.2005 US
 60/719,468 21.09.2005 US
 60/719,477 21.09.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.04.2008

- (71) **PFIZER LIMITED** (GB)
 Ramsgate Road, Sandwich, Kent, CT13 9NJ, United Kingdom
 (72) **GLOSSOP, Paul, Alan** (GB), **MANTELL, Simon, John** (GB), **STRANG, Ross, Sinclair** (GB), **WATSON, Christine, Anne, Louise** (GB), **WOOD, Anthony** (GB)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
 (54) **HỢP CHẤT CARBOXAMIT LÀM CÁC CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MUSCARIN, QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức

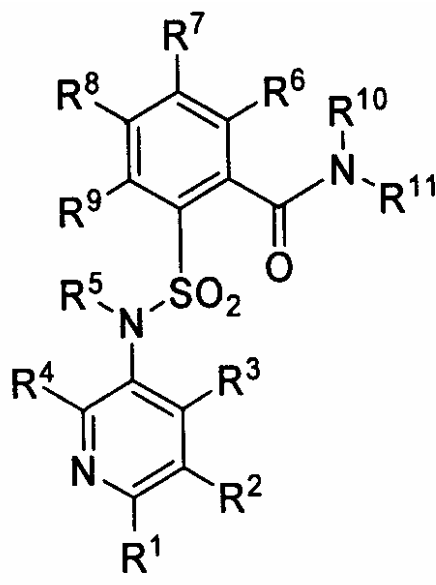


các quy trình và các chất trung gian để điều chế chúng, và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **17962**
 (21) 1-2008-00976 (51)⁷ **C07D 213/76**, A61K 31/4406, A61P 39/00
 (22) 11.09.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/002639 11.09.2006 (87) WO2007/034312 29.03.2007
 (30) 60/720,151 23.09.2005 US
 60/723,115 03.10.2005 US
 60/725,469 11.10.2005 US
 60/762,256 25.01.2006 US
 60/821,664 07.08.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.04.2008

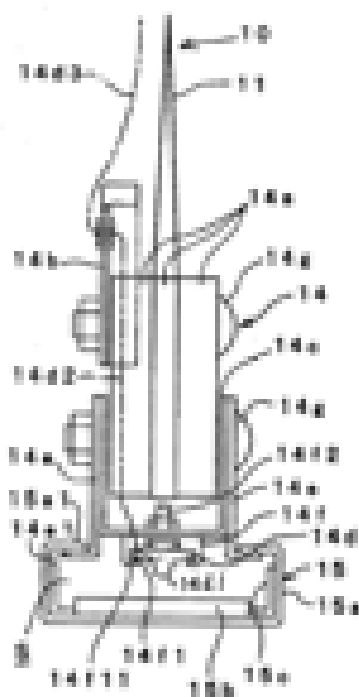
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
 Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, USA
 (72) PATTERSON, Brian, Douglas (US), SAKATA, Sylvie, Kim (US), NAMBU, Mitchell, David (US), PATEL, Leena, Bharat, Kumar (GB), TATLOCK, John, Howard (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) BENZAMIT ĐUỘC THỂ PYRIDINAMINOSULFONYL LÀM CHẤT ỨC CHẾ XYTOCROM P450 3A4 (CYP3A4)
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I),



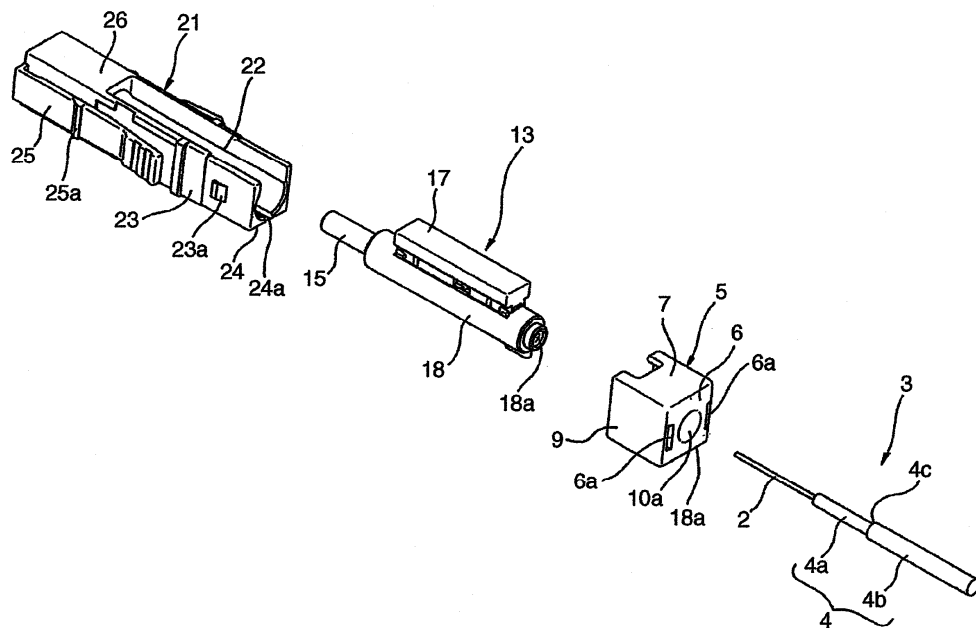
hoặc muối hoặc solvat được dựng của nó, phương pháp điều chế, phương pháp sử dụng, và các dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **17963**
- (21) 1-2008-01002 (51)⁷ **E06B 9/84**, 9/68
- (22) 25.08.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/316702 25.08.2006 (87) WO2007/049392 03.05.2007
- (30) 2005-313816 28.10.2005 JP
 2005-346408 30.11.2005 JP
 2006-003768 11.01.2006 JP
- (71) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)
 17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP)
- (72) NAKASHIMA, Koji (JP), FUJISAWA, Kazutaka (JP), YAMASHITA, Tomonori (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CƠ CẤU MỞ VÀ ĐÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu mở và đóng có thể nhận biết đối tượng tốt về phía theo hướng đóng của tấm mở và đóng theo hướng chiều rộng của tấm mở và đóng và có thể bảo vệ phần cảm biến để nhận biết đối tượng.

Khoảng không gian (S) mà bốn hướng về phía theo các hướng mở và đóng của tấm mở và đóng và về phía theo hướng chiều dày của tấm mở và đóng được bao quanh bởi tấm mặt tựa cố định (14) và tấm mặt tựa di động (15) được tạo ra theo hướng chiều rộng của tấm mở và đóng trên phần đầu theo hướng đóng của tấm mở và đóng (10), phần cảm biến (14d) theo hướng chiều rộng của tấm mở và đóng và phần nhô (16) có thể nén một phần phần cảm biến (14d) được tạo ra trong khoảng không gian (S) và khi phần cảm biến (14d) và phần nhô (15b) được lắp chèn vào giữa tấm mặt tựa cố định (14) và tấm mặt tựa di động (15) tương ứng với sự di chuyển của tấm mặt tựa di động (15) đối nhau với tấm mặt tựa cố định (14) theo hướng mở của tấm mở và đóng, phần cảm biến (14d) được nén một phần bởi phần nhô (15b).



- (11) **17964**
- (21) 1-2008-01020 (51)⁷ **G02B 6/36**
- (22) 30.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006042172 30.10.2006 (87) WO/2007/053496 10.05.2007
- (30) 2005-316304 31.10.2005 JP
- (71) 1. 3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
2. NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
3-1, Otemachi 2-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan
- (72) YAZAKI, Akihiko (JP), YAMAUCHI, Takaya (JP), OIKE, Tomoyasu (JP), TOYONAGA, Masanobu (JP), TERAOKA, Kuniaki (JP), TANASE, Hiroyuki (JP), NAKAJIMA, Tatsuya (JP), AWAMORI, Masashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ PHẬN NỐI SỢI QUANG HỌC**
- (57) Bộ phận nối sợi quang học bao gồm vỏ bộ nối (21), có cụm nối đối đầu (13) trong đó, và nắp mặt đầu (5) được nối với một đầu của vỏ bộ nối (21), từ đó kéo ra ngoài phần bọc chính (3). Phần ranh giới (4c) giữa phần của phần bọc chính (3), thu được bằng cách loại bỏ lớp bọc ngoài (4b) của phần bọc trong (4) mà vẫn giữ lại được phần bọc trong (4a), và phần thu được bằng cách loại lớp bọc ngoài (4b) của phần bọc trong (4), nằm trong phần phía trong của vỏ bộ nối (21). Nắp mặt đầu (5) được tạo ra ở phần bên trong của chúng với phần ống và phần mở rộng kéo ra từ đầu của phần ống, phần ống bao gồm lỗ để luồn cho việc luồn của phần bọc chính (3) gần như đồng trục với lỗ dẫn hướng được tạo thành trong cụm nối đối đầu nằm trong vỏ bộ nối (21) để hướng phần bọc chính (3) kéo ra ngoài từ cụm nối đối đầu. Phần mở rộng bao gồm lỗ không chế ứng suất, nối thông với lỗ để luồn, để chứa phần biên (4c) của phần bọc chính (3), và để kiểm soát ứng suất tại phần ranh giới (4c).



(11) **17965**

(21) 1-2008-01024

(51)⁷ **E02D 27/34**

(62) 1-2006-02088

(22) 19.12.2006

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.12.2006

(71) **BAN SEOK ENGINEERING & CONSTRUCTION CO., LTD. (KR)**
135-220 5th floor, KT bldg, 734 Suseo-dong, Gangnam-Gu, Seoul, Korea

(72) Kim, Dae - Hoon (KR), Lee, Charles-Young (US)

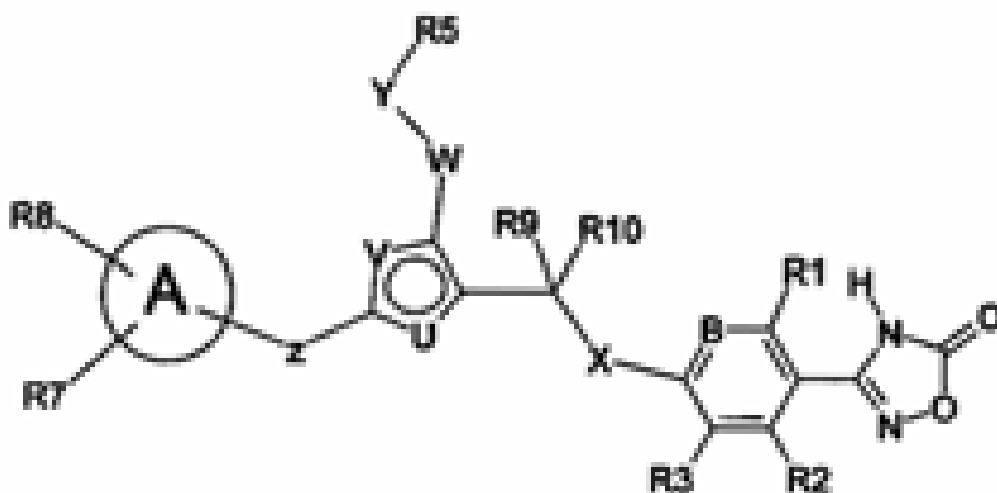
(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CỐ NỀN ĐẤT YẾU**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp gia cố nền móng công trình xây dựng nhằm đảm bảo có đủ khả năng chịu lực.

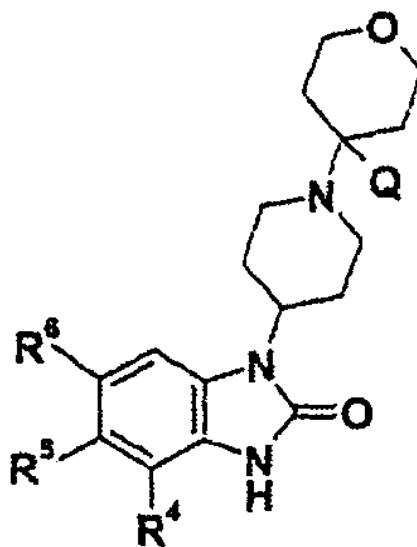
- (11) **17966**
- (21) 1-2008-01032 (51)⁷ **C08J 5/04**, D06M 15/41, 15/55, 15/693
- (22) 26.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/010333 26.10.2006 (87) WO/2007/051562 10.05.2007
- (30) 10 2005 052 025.1 31.10.2005 DE
- (71) EMS-CHEMIE AG (CH)
Reichenauerstrasse, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland
- (72) KURZ, Gunter (CH), SENN, Manuel (CH)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẾ PHẨM KEO VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC LỚP GIA CỐ**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm keo để xử lý các lớp gia cố để sản xuất sản phẩm polyme gia cố, chế phẩm keo này chứa epoxit hoà tan.

- (11) **17967**
- (21) 1-2008-01034 (51)⁷ **A61K 31/4245**, C07D 413/12
- (22) 26.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/009303 26.09.2006 (87) WO2007/039177 12.04.2007
- (30) 05021277.8 29.09.2005 EP
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174, Avenue de France, F-75013 Paris, France
- (72) KEIL, Stefanie (DE), URMANN, Matthias (DE), BERNARDELLI, Patrick (FR), GLIEN, Maïke (DE), WENDLER, Wolfgang (DE), CHANDROSS, Karen (US), LEE, Lan (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) HỢP CHẤT PHENYL-1,2,4-OXADIAZOLON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phenyl-1,2,4-oxadiazolon, quy trình điều chế và sử dụng hợp chất này làm thuốc. Sáng chế đề cập đến dẫn xuất phenyl-1,2,4-oxadiazolon ở tất cả các dạng đồng phân lập thể và hỗn hợp theo tỷ lệ bất kỳ, và muối được chấp nhận về mặt sinh lý và dạng đồng phân hỗn thể hiện hoạt tính chủ vận PPARdelta. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I,



trong đó các gốc là như được xác định trong bản mô tả và muối được chấp nhận về mặt sinh lý của nó và quy trình điều chế. Hợp chất này là thích hợp để điều trị và/hoặc phòng ngừa rối loạn quá trình chuyển hóa axit béo và rối loạn sử dụng glucoza cũng như rối loạn liên quan đến chứng kháng insulin và chứng mất myelin và các rối loạn thoái hóa thần kinh khác của hệ thần kinh trung ương và ngoại vi.

- (11) **17968**
- (21) 1-2008-01038 (51)⁷ **C07D 235/26**, A61K 31/4184, C07D 405/12, A61P 25/00
- (22) 27.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/GB2006/003590 27.09.2006 (87) WO2007/036715 05.04.2007
- (30) 0519950.0 30.09.2005 GB
- 0602040.8 01.02.2006 GB
- (71) **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
- (72) Brian BUDZIK (US), David Gwyn COOPER (GB), Ian Thomson FORBES (GB), Vincenzo GARZYA (IT), Jian JIN (US), Dongchuan SHI (CN), Paul William SMITH (GB), Graham WALKER (GB)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH TẠI THỤ THỂ M1, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và các muối và các solvat của chúng:

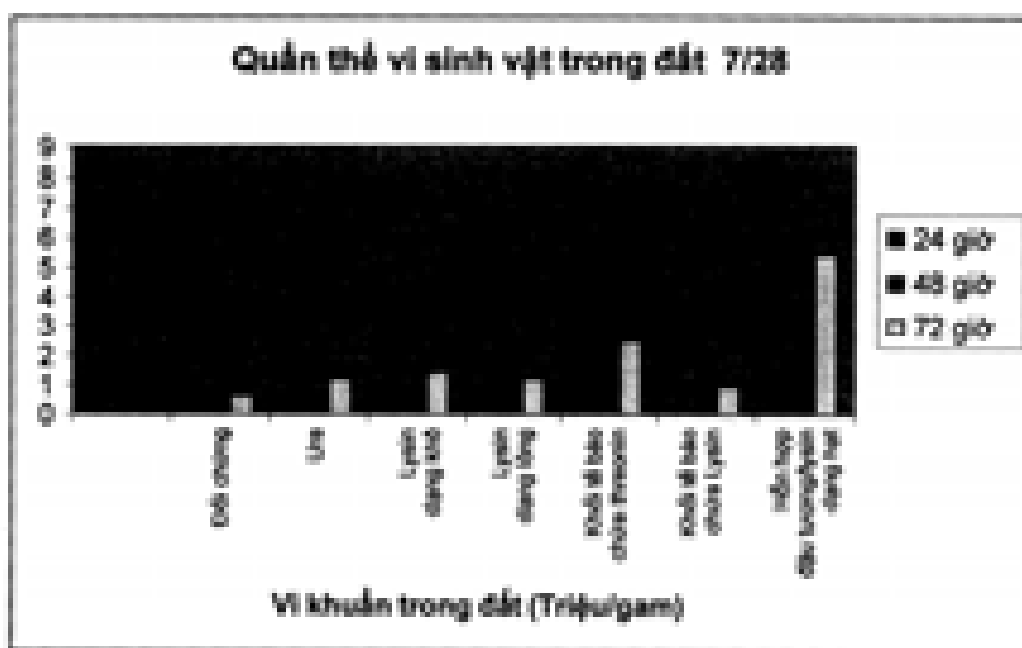


trong đó R⁴ là flo, R⁵ được chọn từ hydro, halogen, xyano, C₁₋₆alkyl, C₁₋₆alkyl được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử flo, C₁₋₆alkoxy, và C₁₋₆alkoxy được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử flo; và R₆ được chọn từ halogen, xyano, C₁₋₆alkyl C₁₋₆alkyl được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử flo, C₃₋₆xycloalkyl, C₃₋₆xycloalkyl được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử flo, C₁₋₆alkoxy và C₁₋₆alkoxy được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử flo, và Q là hydro hoặc C₁₋₆alkyl. Các hợp chất này được mong đợi là hữu ích trong việc điều trị bệnh ví dụ, trong việc điều trị chứng rối loạn tâm thần và chứng suy giảm nhận thức.

- (11) **17969**
- (21) 1-2008-01045 (51)⁷ C12N 1/14, A23L 1/00, C12N 9/30, C12R 1/66, 1/885
- (22) 05.09.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/317506 05.09.2006 (87) WO2007/040008 12.04.2007
- (30) 2005-291876 05.10.2005 JP
2005-309177 25.10.2005 JP
- (71) ASAHI BREWERIES, LTD. (JP)
7-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8323 Japan
- (72) Toshikazu SUGIMOTO (JP), Hiroshi SHOJI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NUÔI CẤY NẤM SỢI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm nuôi cấy nấm sợi bằng môi trường dịch thể chứa ít nhất một vật liệu thô nuôi cấy được lựa chọn từ nhóm gồm ngũ cốc, đỗ, các loại củ, amaranthus và quinoa, nấm sợi được nuôi cấy điều kiện có sự điều khiển tỷ lệ giải phóng các chất dinh dưỡng từ vật liệu thô nuôi cấy vào hệ thống nuôi cấy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chỉnh hiệu suất enzym, cụ thể là điều khiển các enzym thủy phân tinh bột, enzym phân giải sợi thực vật và enzym thủy phân protein trong sản phẩm nuôi cấy nấm sợi bằng cách điều khiển tỷ lệ giải phóng các chất dinh dưỡng từ vật liệu thô vào trong hệ thống nuôi cấy trong phương pháp sản xuất sản phẩm nuôi cấy nấm sợi theo sáng chế.

- (11) **17970**
- (21) 1-2008-01052 (51)⁷ **A61K 31/4365**, 31/55, 45/06, A61P
25/22, 25/24, 25/28
- (22) 06.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/043140 06.11.2006 (87) WO/2007/058805 24.05.2007
- (30) 11/271,019 10.11.2005 US
- (71) EPIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
4 Maguire Road, Lexington, MA 02421, United States of America
- (72) DHANOA, Dale, S. (US), BECKER, Oren, M. (IL), NOIMAN, Silvia (IL),
MOHANTY, Pradyumna (IN), CHEN, Dongli (CA), LOBERA, Mercedes (ES), WU,
Laurence (US), MARANTZ, Yael (IL), INBAL, Boaz (IL), HEIFETZ, Alexander
(IL), BAR-HAIM, Shay (IL), SHACHAM, Sharon (IL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUỐC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHỨNG RỐI LOẠN HỆ THẦN KINH TRUNG ƯƠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất điều biến thụ thể thienopyridinon 5-HT₄, và đặc biệt là đề
cập đến các dược phẩm chứa hợp chất này, ví dụ, để điều trị, điều biến và/hoặc phòng
ngừa các tình trạng bệnh lý liên quan đến hoạt động của serotonin, như để điều trị bệnh
Alzheimer, các chứng rối loạn nhận thức, bệnh trầm cảm và chứng lo lắng.

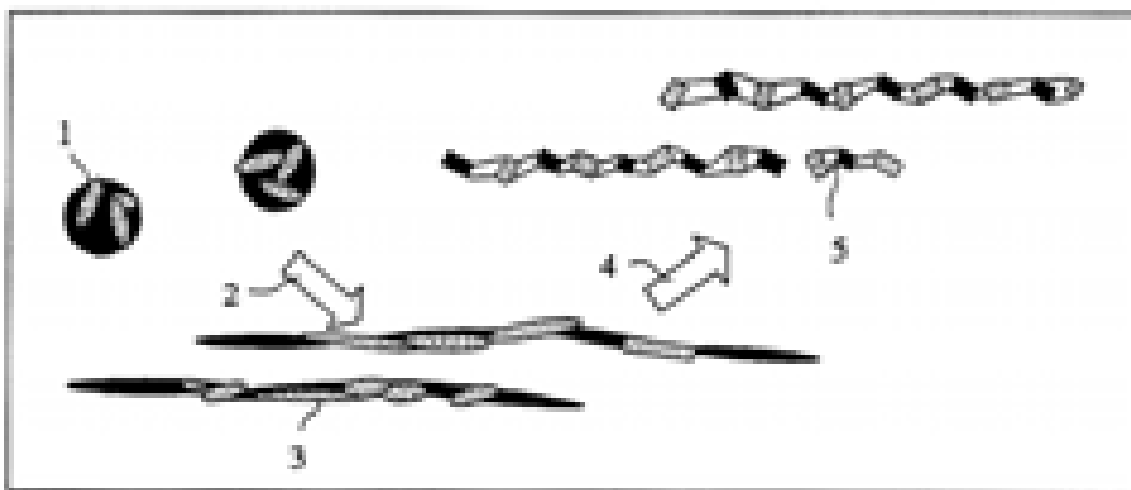
- (11) **17971**
- (21) 1-2008-01060 (51)⁷ **C05C 3/00, C05F 5/00, 11/00, 11/10**
- (22) 13.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/039861 13.10.2006 (87) WO2007/047350 26.04.2007
- (30) 60/726,749 14.10.2005 US
60/789,051 03.04.2006 US
- (71) ARCHER-DANIELS-MIDLAND COMPANY (US)
4666 East Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
- (72) BINDER, Thomas, Paul (US), FASS, Philip, C. (US), FURCICH, Steven, J. (US), LESS, John, F. (US), MATLOCK, Mark, G. (US), TORELLO, William, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN, PHƯƠNG PHÁP BÓN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG HÀM LƯỢNG NITƠ TRONG ĐẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHÂN BÓN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất các phương án khác nhau về chế phẩm phân bón. Các chế phẩm phân bón bao gồm một hoặc nhiều hợp chất có hàm lượng nitơ cao có thể được xác định bởi tỷ số nguyên tử cacbon/nitơ. Sáng chế cũng đề xuất các phương pháp làm tăng hàm lượng nitơ trong đất, thúc đẩy sản lượng cây trồng và bón phân.



- (11) **17972**
 (21) 1-2008-01075 (51)⁷ **C22C 38/00**, B22D 11/124, C21D 9/46, C22C 38/60, C23D 5/00, C21C 7/04, 7/06
 (22) 09.11.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/322786 09.11.2006 (87) WO2007/055400 18.05.2007
 (30) 2005-325441 09.11.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.05.2008

- (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
 (72) MURAKAMI, Hidekuni (JP), NISHIMURA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM THÉP TRẮNG MEN ĐÚC LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất tấm thép tráng men đúc liên tục với tính chống vảy cá tuyệt vời rõ rệt cải thiện khả năng tạo ra các khoảng trống trong tấm thép sao cho làm tăng khả năng bẫy hydro, và phương pháp sản xuất tấm thép này có thành phần, % theo khối lượng, gồm C: 0,010% hoặc nhỏ hơn, Mn: từ 0,03 đến 1,30%, Si: 0,100% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,030% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0055% hoặc nhỏ hơn, P: 0,035% hoặc nhỏ hơn, S: 0,08% hoặc nhỏ hơn, O: từ 0,005 đến 0,085%, B: từ 0,0003 đến 0,0250%, và trong thép không có oxit tích hợp hoặc oxit tích hợp khác biệt về nồng độ của B hoặc Mn theo khối lượng. Tỷ lệ giữa nồng độ max và nồng độ min là 1,2 hoặc cao hơn. Khi không là oxit tích hợp, chúng có mặt cách nhau với khoảng cách theo đường thẳng giữa các tâm của các oxit có nồng độ khác biệt nhau là từ 0,1µm đến 20µm và với góc hợp thành bởi đường thẳng nối các tâm của hai oxit và hướng cán nằm trong khoảng $\pm 10^\circ$.



(11) **17973**

(21) 1-2008-01101

(51)⁷ **H01R 31/06**

(22) 16.11.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/GB2006/004296 16.11.2006

(87) WO/2007/057683 24.05.2007

(30) 0523344.0 16.11.2005 GB

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.05.2008

(71) SANDAL PLC (GB)

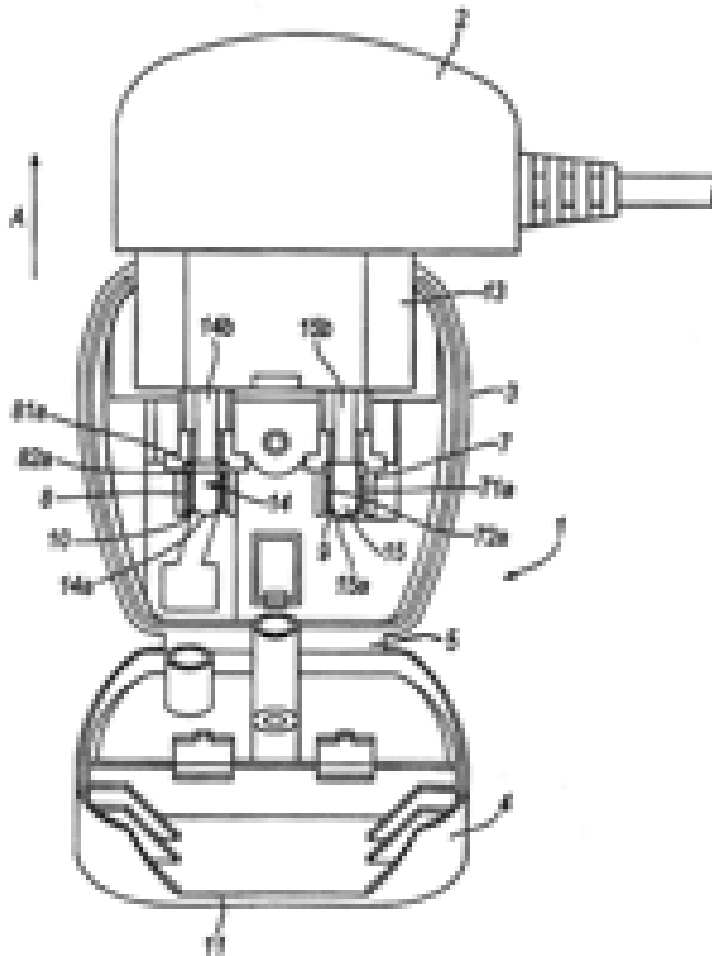
Unit 10, Harold Close, The Pinnacles, Essex CM19 5TH (GB)

(72) OOI, Bee, Chuan, James (CN)

(74) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI PHÍCH CẮM ĐỂ THAY ĐỔI CÁCH BỐ TRÍ CHẠC ĐIỆN CỦA PHÍCH CẮM ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi phích cắm để thay đổi cách bố trí chạc điện của phích cắm điện có phần vỏ bao với phần đế và nắp. Trên phần đế là các chạc nối có cách bố trí chạc điện thứ nhất để nối phần vỏ bao với ổ cắm điện. Trong phần vỏ bao là các đầu nối điện để nối với phích cắm điện có cách bố trí chạc điện thứ hai. Các đầu nối điện được nối có điện với các chạc nối. Kết cấu đỡ được tạo ra liền kề với khe hở trong phần vỏ bao để đỡ phích cắm điện được nối với các đầu nối điện.

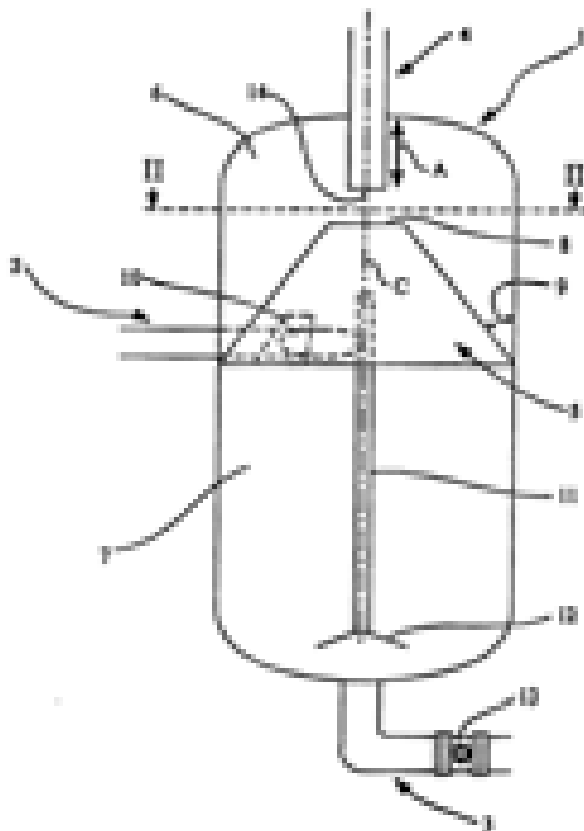


- (11) **17974**
 (21) 1-2008-01102 (51)⁷ **B01D 17/00**, 17/035, 17/038, 19/00, B03D 1/14, B04C 5/107, 5/24, C02F 1/38, E21B 43/34, 43/40
 (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/053979 27.10.2006 (87) WO2007/049245 03.05.2007
 (30) 05388088.6 28.10.2005 EP
 (71) M-I EPCON AS (NO)
 P.O. Box 2595, N-3908, Porsgrunn, Norway

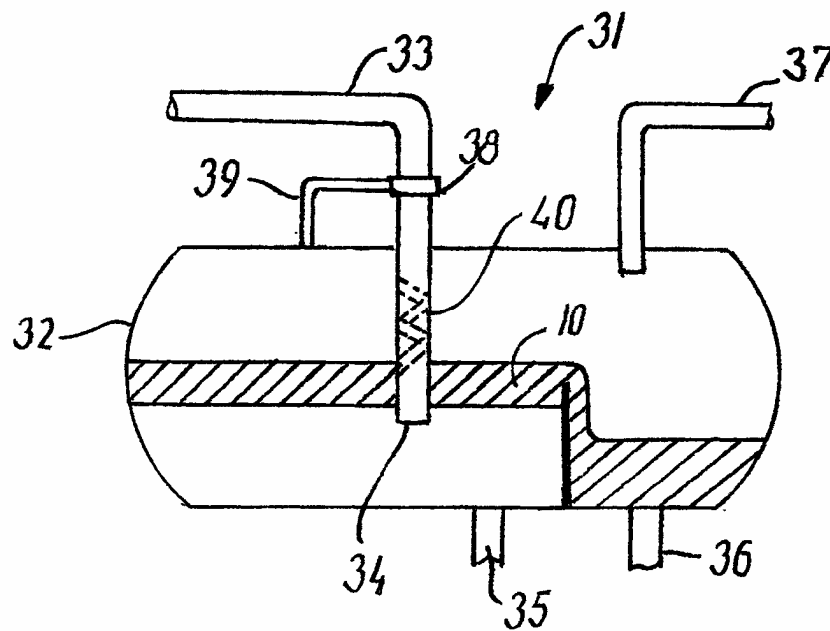
(72) FOLKVANG, Jorn (NO)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **BỒN TÁCH ĐỂ TÁCH DUNG DỊCH BAO GỒM NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn tách bao gồm bồn về cơ bản có dạng hình trụ đứng (1) có phần trên (6) và phần dưới (7), đầu vào dung dịch theo phương tiếp tuyến (2) ở phần trên của bồn, ít nhất một đầu ra thứ nhất (4) ở phần trên của bồn, ít nhất một đầu ra thứ hai (3) ở phần dưới của bồn, và phương tiện (12) làm cho dòng lượn quanh đầu ra thứ hai. Thành khép vòng kín bên trong (5) có miệng thứ nhất (8) ở đầu trên của thành khép vòng kín bên trong để nối thông giữa phần trên và phần dưới của bồn. Bồn tách này bao gồm chi tiết dạng cọc làm tiêu mắt xoáy (11) kéo dài theo hướng thẳng đứng ở đường tâm của bồn để cải thiện năng suất của bồn.



- (11) **17975**
- (21) 1-2008-01123 (51)⁷ **B01D 17/00**, 17/025, 17/035, E21B
43/34, 43/40, B03D 1/14
- (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/053978 27.10.2006 (87) WO2007/049244 03.05.2007
- (30) 05388091.0 28.10.2005 EP
- (71) M-I EPCON AS (NO)
P.O. Box 2595, N-3908 Porsgrunn, Norway
- (72) FOLKVANG, Jorn (NO)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) THIẾT BỊ TÁCH TRỌNG LỰC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH HỖN HỢP CHỨA NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách trọng lực bao gồm một bình, trong bình này hỗn hợp chứa nước, dầu, và khí có thể được tách dưới tác dụng của trọng lực thành các lớp dầu và nước riêng rẽ theo phương thẳng đứng và pha khí. Ống đầu vào nối thông với cửa vào bình để cấp hỗn hợp chứa nước, dầu, và khí. Ống đầu vào của thiết bị tách trọng lực bao gồm phương tiện phun để phun môi trường khí với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 1,9 m³ (m³ chuẩn) môi trường khí trên 1m³ hỗn hợp vào hỗn hợp chứa nước, dầu, và khí.



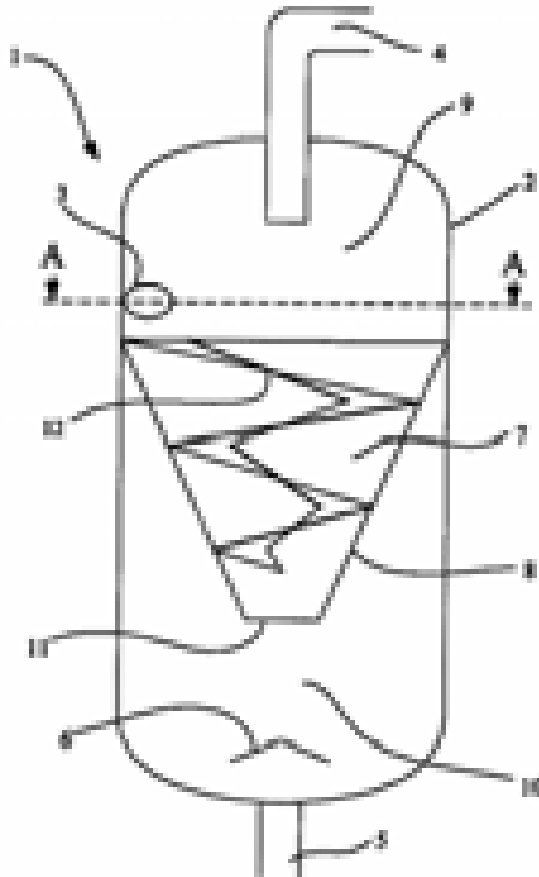
- (11) **17976**
 (21) 1-2008-01124 (51)⁷ **B01D 19/00**, 21/02, B04C 3/00, E21B 43/34
 (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/053981 27.10.2006 (87) WO2007/049247 03.05.2007
 (30) 05388092.8 28.10.2005 EP
 (71) M-I EPCON AS (NO)
 P.O. Box 2595, N-3908 Porsgrunn, Norway

(72) FOLKVANG, Jorn (NO)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **BỒN TÁCH ĐỂ TÁCH DUNG DỊCH BAO GỒM NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH DUNG DỊCH BAO GỒM NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn tách (1) bao gồm bồn về cơ bản có dạng hình trụ đứng, dầu vào theo phương tiếp tuyến (3) ở phần trên (9) của bồn, ít nhất một đầu ra thứ nhất (4) cho dầu và khí ở phần trên của bồn, và ít nhất một đầu ra thứ hai (5) cho nước ở phần dưới của bồn. Vùng xoáy (7) bao gồm thành dạng nón cụt hướng đầu nhỏ xuống dưới (8) có miệng (11) ở đầu dưới để nối thông giữa phần trên và phần dưới của bồn. Cánh xoắn ốc được lắp vào lòng của thành dạng nón cụt.



- (11) **17977**
 (21) 1-2008-01133 (51)⁷ **G06K 19/06**
 (22) 28.03.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/011329 28.03.2006 (87) WO/2007/067202 14.06.2007
 (30) 11/296,309 08.12.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 13.05.2008

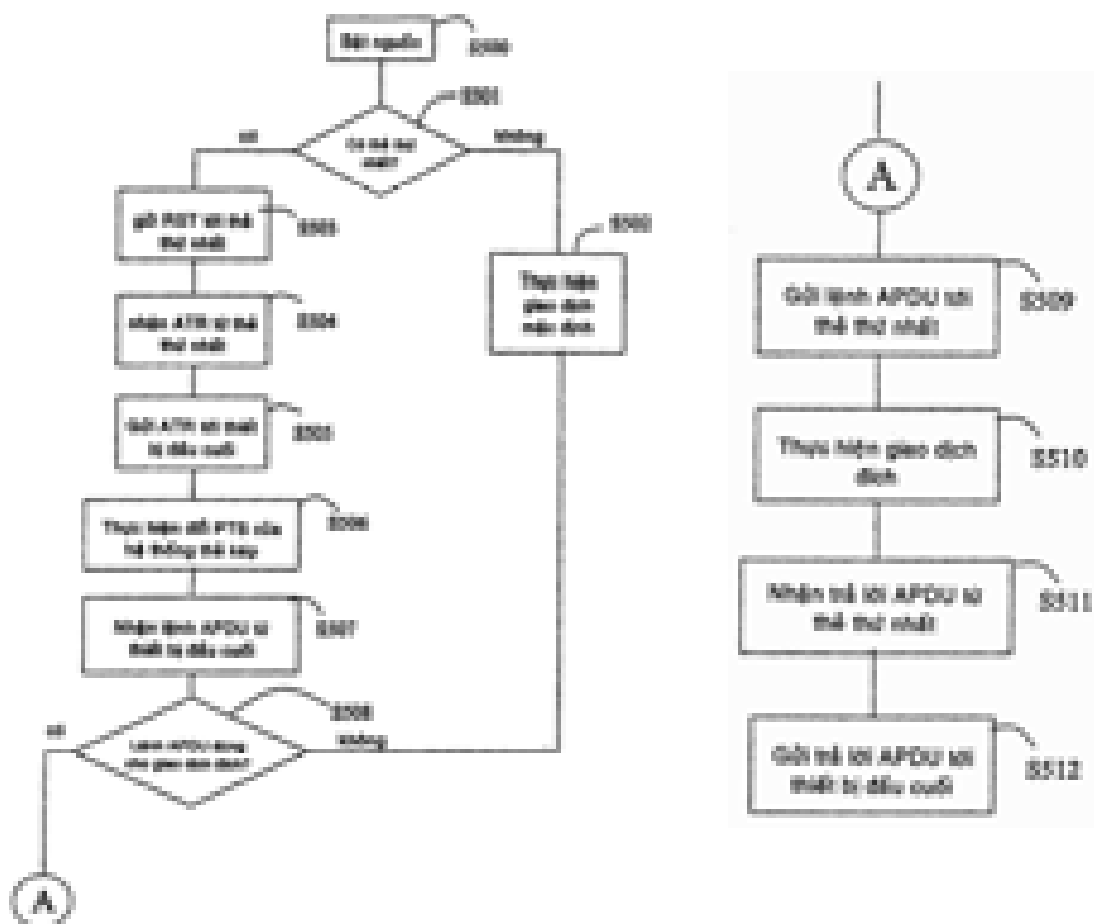
(75) HO, CHUN-HSIN (TW)

8F-1, No. 180, Sec. 2, Duen Hua South Rd., Taipei 106, TW

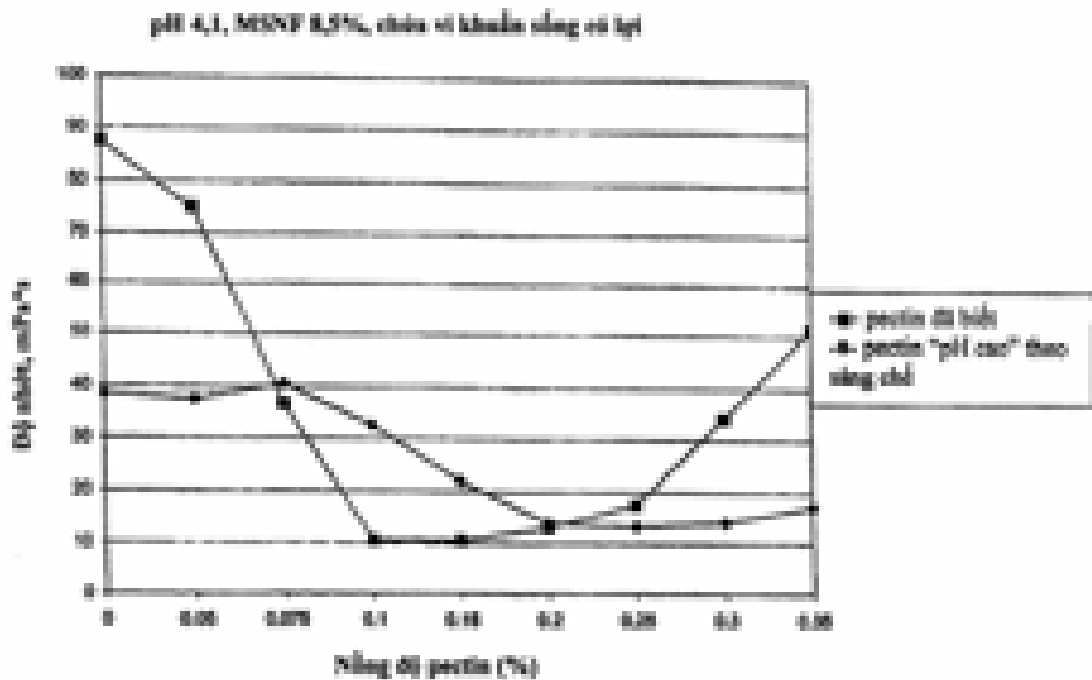
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THẺ THÔNG MINH

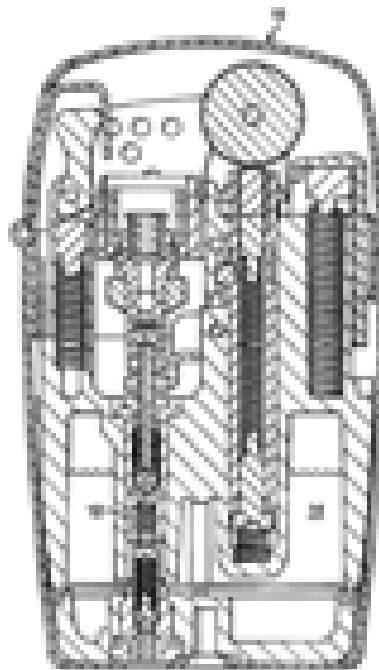
(57) Thẻ thông minh được mô tả bao gồm bộ xử lý, giao diện thứ nhất để sử dụng trong giao tiếp với thiết bị đầu cuối; giao diện thứ hai để sử dụng trong giao tiếp với thẻ thông minh khác; và thiết bị tạo RST để tạo tín hiệu RST cho thẻ thông minh khác.



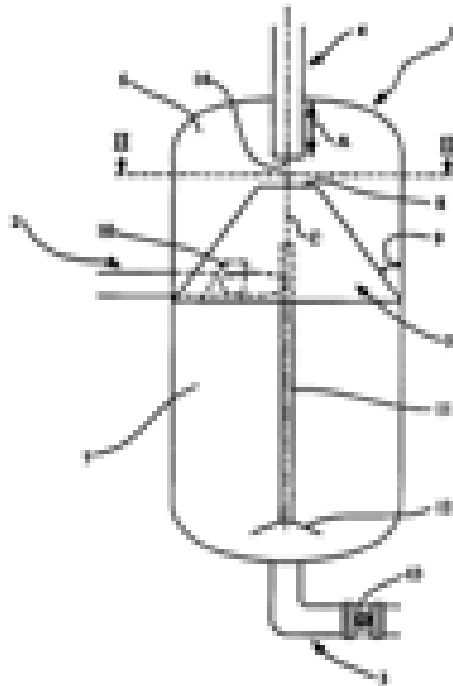
- (11) **17979**
- (21) 1-2008-01146 (51)⁷ **A23C 9/12**, A21D 4/00, A23L 1/05
- (22) 03.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/038484 03.10.2006 (87) WO2007/047085 26.04.2007
- (30) 11/250,242 14.10.2005 US
- (71) CP KELCO U.S., INC. (US)
1000 Parkwood Circle, Suite 1000, Atlanta, GA 30339, United States of America
- (72) RIIS, Soeren, Bulow (DK), CLAUSS, Rolin (DK)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM SỮA ĐUỘC AXIT HÓA CHỨA PECTIN
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sữa uống chứa pectin được chiết từ các loài thuộc giống chanh, trong đó pectin này có: (1) mức độ este hóa nằm trong khoảng từ 55% đến 65%, và (2) chỉ số độ nhạy canxi nằm trong khoảng từ 10 đến 30; trong đó độ pH của sản phẩm sữa uống này nằm trong khoảng từ 4,3 đến 4,5.



- (11) **17980**
- (21) 1-2008-01154 (51)⁷ **G01M 3/02**
- (22) 13.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/040192 13.10.2006 (87) WO2007/047495 26.04.2007
- (30) 60/596,731 17.10.2005 US
- (71) ZIPPO MANUFACTURING COMPANY (US)
33 Barbour Street, Bradford, PA 16701, United States of America
- (72) McDONOUGH, James M. (US), MEISTER, Ronald, J. (US), JOHNSON, Michael, W. (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ BẬT LỬA CÓ BỘ PHẬN HẠN CHẾ DÒNG CHẢY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ KIỂM TRA THIẾT BỊ BẬT LỬA CÓ BỘ PHẬN HẠN CHẾ DÒNG CHẢY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bật lửa có bộ phận hạn chế dòng chảy và phương pháp chế tạo và kiểm tra bộ phận hạn chế dòng chảy và thiết bị bật lửa có bộ phận hạn chế dòng chảy. Bộ phận hạn chế dòng chảy có thể là một chi tiết xấp nhảm thu được ngọn lửa có chiều cao về cơ bản là cố định hoặc thay đổi. Bộ phận hạn chế dòng chảy có thể được kiểm tra trước hoặc sau khi lắp vào vỏ bật lửa bằng cách cho lưu chất không cháy được đi qua nó. Lưu lượng dòng lưu chất không cháy được có thể có sự tương quan với lưu lượng dòng lưu chất cháy được đi qua bộ phận hạn chế dòng chảy nhờ đó tính được chiều cao ngọn lửa thu được của bật lửa có lắp bộ phận hạn chế dòng chảy được kiểm tra. Bộ phận hạn chế dòng chảy cũng có thể được kiểm tra bằng cách cho lưu chất cháy được đi qua nó trước khi lắp bộ phận hạn chế dòng chảy này vào vỏ bật lửa. Theo cách này, bộ phận hạn chế dòng chảy và thiết bị bật lửa tương ứng có thể được kiểm tra mà không cần nạp lưu chất cháy được vào trong thiết bị bật lửa trước khi vận chuyển. Cũng có thể hút chân không cho khoang chứa nhiên liệu của bật lửa trước khi vận chuyển.



- (11) **17981**
 (21) 1-2008-01158 (51)⁷ **B01D 17/00**, 17/035, 17/038, 19/00, B03D 1/14, B04C 5/107, 5/24, C02F 1/38, E21B 43/34, 43/36, 43/40
- (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/053980 27.10.2006 (87) WO2007/049246 03.05.2007
 (30) 05388088.6 28.10.2005 EP
 (71) M-I EPCON AS (NO)
 P.O. Box 2595, N-3908 Porsgrunn, Norway
 (72) FOLKVANG, Jorn (NO)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **BỒN TÁCH DUNG DỊCH GIẾNG KHOAN ĐỂ TÁCH DUNG DỊCH BAO GỒM NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH DUNG DỊCH GIẾNG KHOAN BAO GỒM NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ**
 (57) Sáng chế đề cập đến bồn tách dung dịch giếng khoan bao gồm bồn về cơ bản có dạng hình trụ đứng (1) có phần trên (6) và phần dưới (7) được phân chia bởi thành dạng nón cụt hướng đầu nhỏ lên trên (5), đầu vào dung dịch theo phương tiếp tuyến (2) ở phần trên của bồn, ít nhất một đầu ra thứ nhất (4) ở phần trên của bồn, ít nhất một đầu ra thứ hai (3) ở phần dưới của bồn, và phương tiện (12) làm cho dòng lượn quanh đầu ra thứ hai. Thành dạng nón cụt hướng đầu nhỏ lên trên (5) có miệng thứ nhất (8) ở đầu trên của thành dạng nón cụt hướng đầu nhỏ lên trên để nối thông giữa phần trên và phần dưới của bồn. Thành có dạng nón cụt (5) được gắn vào thành của bồn ở vị trí bên dưới vị trí của miệng đầu vào, và có độ dốc (9) sao cho góc giữa thành của bồn và thành có dạng nón cụt này nằm trong khoảng từ 15° đến 70°.



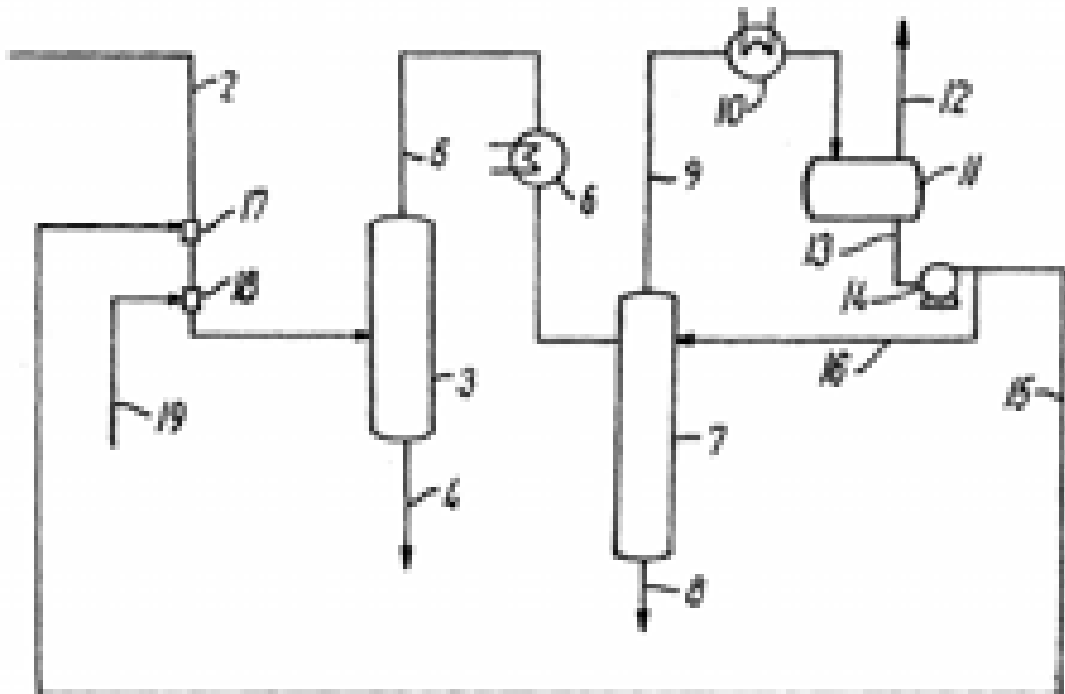
- (11) **17982**
 (21) 1-2008-01159 (51)⁷ **B01D 11/04**, 17/02, 3/00, C02F
 1/26, 101/32
 (22) 03.11.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/054112 03.11.2006 (87) WO2007/052236 10.05.2007
 (30) 05388094.4 03.11.2005 EP
 (71) M-I EPCON AS (NO)
 P.O. Box 2595, N-3908 Porsgrunn, Norway

(72) FOLKVANG, Jorn (NO)

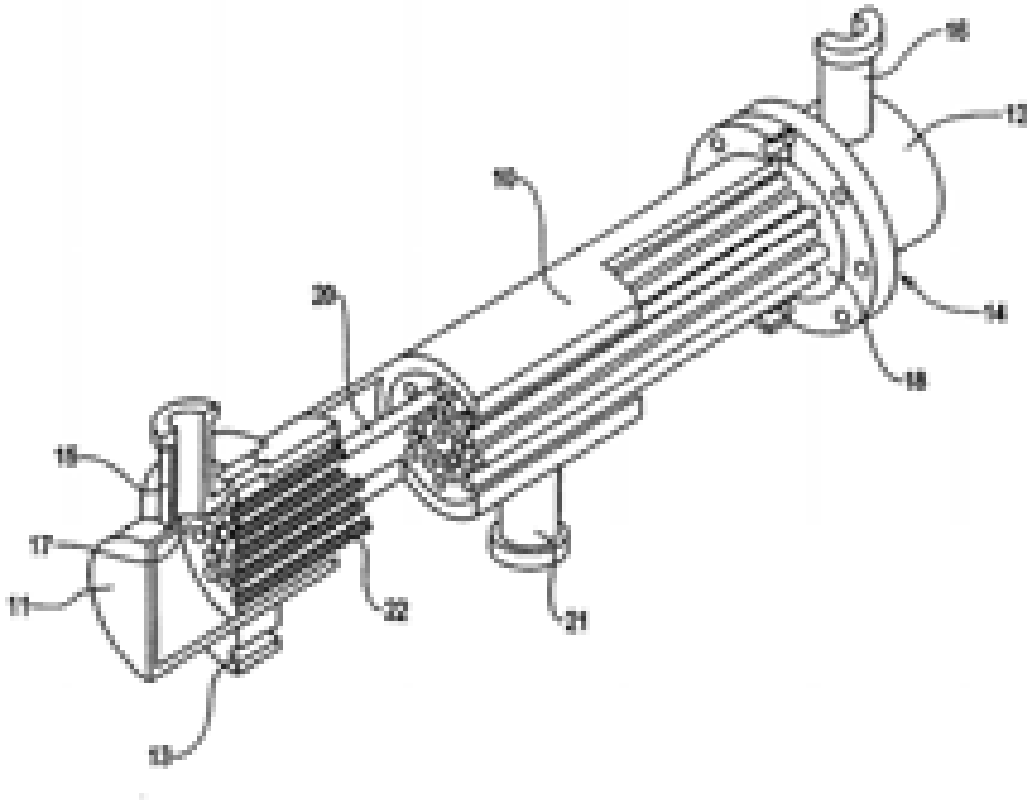
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH HỖN HỢP, VÀ THIẾT BỊ TÁCH HỖN HỢP BAO GỒM NƯỚC, DẦU VÀ KHÍ

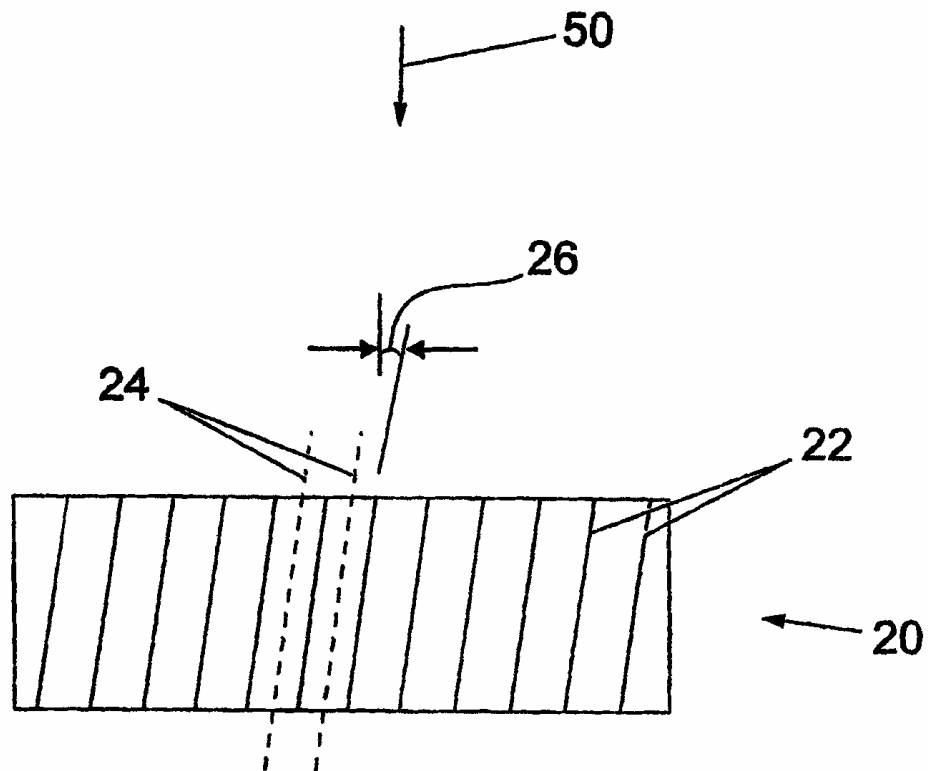
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tách. Dung dịch được trộn vào hỗn hợp, hỗn hợp này được tách ra từ dòng giếng dầu và bao gồm nước, dầu, và khí. Hỗn hợp bao gồm dung dịch này được cấp vào thiết bị tách (3) và để tách thành pha nước và pha dầu/dung dịch. Pha nước đã được làm sạch được lấy ra khỏi thiết bị tách (3) qua đầu ra của nước. Pha dầu/dung dịch trải qua công đoạn tách để tách pha dầu/dung dịch thành pha dầu và pha khí, từ pha khí, dung dịch được thu hồi theo một công đoạn ngưng tụ và tuần hoàn để phun vào hỗn hợp. Thiết bị tách là thiết bị tách lỏng-lỏng/khí (3), trong đó áp suất nằm trong khoảng từ 0,5 bar đến 25 bar (từ 50 đến 2500kPa) trong khi hỗn hợp bao gồm dung dịch này được tách thành pha nước và pha dầu/khí.



- (11) **17983**
- (21) 1-2008-01163 (51)⁷ **C02F 1/46**
- (22) 12.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/GB2006/003794 12.10.2006 (87) WO2007/045824 26.04.2007
- (30) 0520977.0 15.10.2005 GB
- (71) HYDROPATH HOLDINGS LIMITED (GB)
2nd Floor, Mansfield House, 1 Southampton Street, London WC2R OLR, Great Britain
- (72) STEFANINI, Daniel (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý nước theo đó nước cấp chứa chất hoà tan được cấp đến ít nhất một bề mặt xử lý. Điện trường được tạo ra ở vùng lân cận bề mặt xử lý để làm cho lớp hydrat hoá được tạo ra do tính chất lưỡng cực của phân tử nước. Sau đó nước được tách ra khỏi lớp hydrat hoá. Sự tách như vậy có thể được thực hiện bằng cách thẩm thấu hoặc bằng cách lấy (các) chi tiết ra khỏi nước cấp cùng với nước của lớp hydrat hoá trên đó, sau đó nước của lớp hydrat hoá được tách khỏi (các) chi tiết này. Phương pháp này làm giảm mức tiêu thụ năng lượng để tạo ra nước uống được từ nước biển.



- (11) **17984**
(21) 1-2008-01169 (51)⁷ **A42B 3/06**
(22) 31.10.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/GB2006/004065 31.10.2006 (87) WO2007/052015 10.05.2007
(30) 0522148.6 31.10.2005 GB
(71) LLOYD (SCOTLAND) LIMITED (GB)
152 Bath Street, Glasgow G2 4TB, United Kingdom
(72) SAJIC Peter (GB)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ BẢO VỆ CƠ THỂ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ cơ thể để mang bởi người sử dụng bao gồm: bề mặt va đập; và mảng các ngăn hấp thu năng lượng, trong đó từng ngăn bao gồm ống, và trong đó đường trục dọc của các ống của một hoặc nhiều ngăn được bố trí ở góc nghiêng so với bề mặt va đập.



- (11) **17985**
- (21) 1-2008-01180 (51)⁷ **C08F 232/08**, C08K 5/098, 5/101, 5/20, C08L 45/00
- (22) 24.11.2005 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2005/021593 24.11.2005 (87) WO2007/060723 31.05.2007
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008
- (71) 1. POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
18-1, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8280 Japan
2. TOPAS ADVANCED POLYMERS GMBH (DE)
Industriepark Höchst, Frankfurt am Maim, 65926 Germany
- (72) HATKE, Wilfried (DE), BRUCH, Matthias (DE), SCHAUWIENOLD, Anne-Meike (DE), STEHLING, Udo Manfred (DE), KANAI, Hiroyuki (JP), SERIZAWA, Hajime (JP), HIRAIKE, Hiroshi (JP), SAWADA, Takahiko (JP), YAGI, Kazunari (JP), HIGUCHI, Isao (JP), TOYOSHIMA, Katsunori (JP), MORITA, Takeharu (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) COPOLYME GỐC XYCLOOLEFIN VÀ SẢN PHẨM ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG COPOLYME GỐC XYCLOOLEFIN NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất xycloolefin copolyme mới mà có thể được sử dụng trong sản xuất các sản phẩm đúc có ít lỗi hơn, ví dụ, ít các hạt gel (mắt cá) hơn. Sáng chế còn đề xuất xycloolefin copolyme có chứa các đơn vị lặp lại thu được từ α -olefin monome với lượng nằm trong khoảng từ 80 đến 20 mol% và các đơn vị lặp lại thu được từ ít nhất một xycloolefin monome được chọn từ nhóm gồm monome có công thức chung (I), monome có công thức chung (II), monome có công thức chung (III), monome có công thức chung (IV) và monome có công thức chung (V) với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 80 mol%, trong đó đối với các đơn vị lặp lại thu được từ xycloolefin monome, tỷ lệ có mặt dưới dạng đime (Rd) của chúng là 50 mol% hoặc ít hơn và tỷ lệ có mặt dưới dạng trime (Rt) của chúng là 5 mol% hoặc nhiều hơn.

- (11) **17986**
- (21) 1-2008-01181 (51)⁷ **A01N 63/02**, B29C 33/00
- (22) 15.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/KR2006/004815 15.11.2006 (87) WO2007/058475 24.05.2007
- (30) 10-2005-0109348 15.11.2005 KR
10-2005-0109349 15.11.2005 KR
10-2005-0109683 16.11.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008

- (71) LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-ku, Seoul 150-010, Korea
- (72) LEE, Sung-Hwan (KR), LEE, Sung-Hwa (KR), HYUN, Ok-Chun (KR), PARK, Hyung-Ho (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **VẬT ĐÚC CÓ TÍNH CHẤT KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật đúc có tính chất kháng khuẩn, và phương pháp sản xuất nó mà có thể ngăn ngừa sự tiếp xúc của vi khuẩn hoặc virus bằng cách kết hợp môi trường lỏng nuôi cấy vi khuẩn axit lactic Kimchi có hiệu quả kháng khuẩn và kháng virus với vật liệu thô để đúc vật đúc này. Vật đúc cần hiệu quả kháng khuẩn được tạo ra có tính chất kháng khuẩn, bằng cách sử dụng môi trường lỏng nuôi cấy vi khuẩn axit lactic Kimchi với phổ diệt khuẩn rộng riêng lẻ hoặc kết hợp với hạt kim loại cỡ nano. Môi trường lỏng nuôi cấy vi khuẩn axit lactic Kimchi được kết hợp trong bước đúc vật đúc này để làm giảm thời gian sản xuất và đơn giản hoá quy trình sản xuất.

- (11) **17987**
(21) 1-2008-01182 (51)⁷ **A01N 63/02**
(22) 15.11.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/KR2006/004816 15.11.2006 (87) WO2007/058476 24.05.2007
(30) 10-2005-0109352 15.11.2005 KR
10-2005-0109351 15.11.2005 KR
10-2005-0112626 23.11.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 16.05.2008

- (71) LG ELECTRONICS, INC. (KR)
20, Yoido-dong, Yongdungpo-ku, Seoul 150-010, Korea
(72) LEE, Sung-Hwan (KR), HYUN, Ok-Chun (KR), PARK, Hyung-Ho (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT DỤNG CÓ TÍNH CHẤT KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng có tính chất kháng khuẩn, và phương pháp sản xuất nó để tạo ra tmh chất kháng khuẩn cho bề mặt của vật dụng mà vi khuẩn hoặc virut có thể tiếp xúc để tăng sinh chúng bằng cách sử dụng môi trường lỏng nuôi cấy vi khuẩn axit lactic Kimchi có hiệu quả kháng vi khuẩn và kháng virut. Vật dụng cần hiệu quả kháng khuẩn được tạo ra tính chất kháng khuẩn bằng cách sử dụng môi trường lỏng nuôi cấy vi khuẩn axit lactic Kimchi với phổ diệt khuẩn rộng riêng lẻ hoặc kết hợp với hạt kim loại cỡ nano.

(11) **17988**

(21) 1-2008-01186

(51)⁷ **A46B 15/00**

(22) 30.10.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/US2006/060365 30.10.2006

(87) WO2007/051203

03.05.2007

(30) 11/261,048 28.10.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 19.05.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

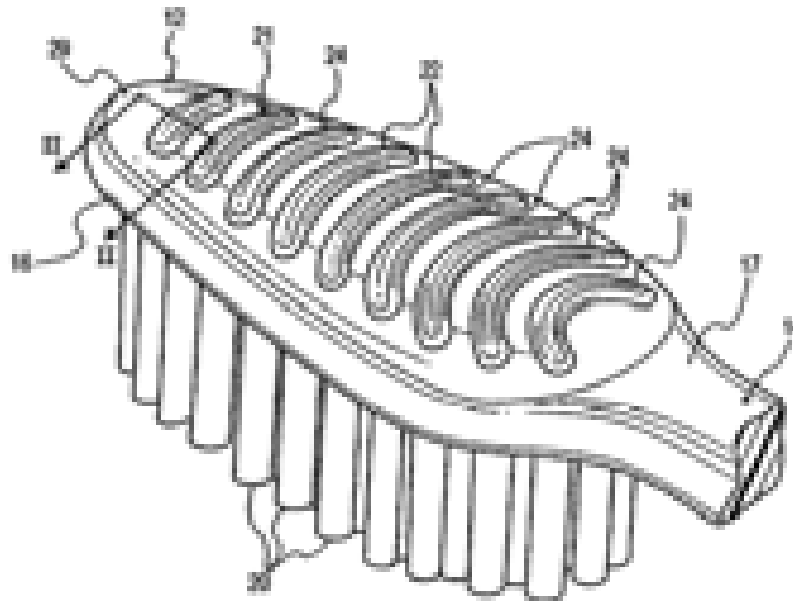
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) XI Swanson (CN), MEI James (CN), MOSKOVICH Robert (US), HOHLBEIN Douglas J. (US), MINTEL Thomas (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chăm sóc miệng có bộ phận nạo mô mềm được tạo ra để làm sạch hiệu quả mô mềm của miệng có độ tiện lợi và nguy cơ gây tổn thương thấp đối với người sử dụng. Theo một kết cấu, phần nhỏ được tạo ra kết hợp vật liệu cứng và vật liệu mềm. Vật liệu cứng tạo ra độ ổn định tốt để làm sạch mảnh vụn từ lưỡi hoặc mô khác còn vật liệu mềm tạo ra tiện lợi và nguy cơ gây tổn thương thấp.



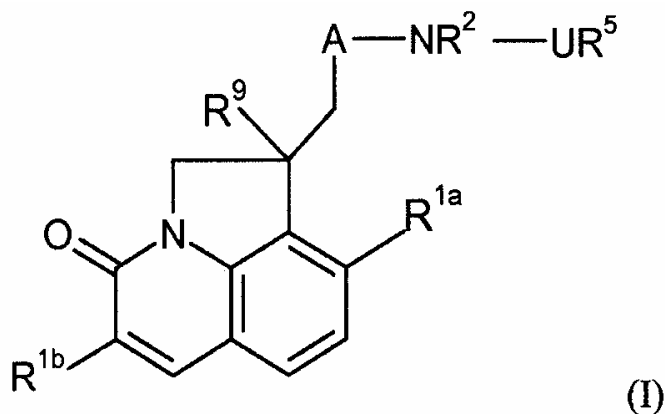
- (11) **17989**
- (21) 1-2008-01189 (51)⁷ **C08K 5/00**, 5/20, C08L 29/14
- (22) 22.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/060143 22.10.2006 (87) WO2007/076168 05.07.2007
- (30) 11/264,510 01.11.2005 US
- (71) SOLUTIA INCORPORATED (US)
575 Maryville Centre Drive, St. Louis, Missouri 63141, United States of America
- (72) CHEN Wenjie (CN), SMITH Andrew (CA), KARAGIANNIS Aristotelis (GR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HẠT POLY(VINYL BUTYRAL) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
- (57) Sáng chế đề cập tới hỗn hợp polyme dẻo nhiệt, và đặc biệt, sáng chế đề cập tới việc tạo ra hạt poly(vinyl butyral), cất giữ, và ứng dụng nó làm tấm xen dùm trong kính nhiều lớp, và các ứng dụng khác.

- (11) **17990**
(21) 1-2008-01200 (51)⁷ **C08L 75/04**, C08K 3/22, C08L 31/04, H01B 17/58, 3/00, 3/30, 3/44, 7/17, 7/295
(22) 20.11.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/JP2006/323115 20.11.2006 (87) WO/2007/058349 24.05.2007
(30) 2005-336269 21.11.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 15.07.2008

- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, JP
(72) MORIUCHI, Kiyooki (JP), HAYAMI, Hiroshi (JP), YAMASAKI, Satoshi (JP),
YAGISAWA, Jo (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA LÀM CHẬM NGỌN LỬA VÀ DÂY CÁCH ĐIỆN, DÂY BỌC CÁCH ĐIỆN, CÁP CÁCH ĐIỆN VÀ ỐNG CÁCH ĐIỆN SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Chế phẩm nhựa làm chậm lửa bao gồm thành phần nhựa chứa (A) 30 đến 90 phần khối lượng của chất đàn hồi polyuretan nhiệt dẻo có độ cứng JIS được đo theo JIS K 7311 là A98 hoặc nhỏ hơn, (B) 70 đến 10 phần khối lượng của copolyme etylen-vinyl axetat có hàm lượng thành phần vinyl axetat chiếm từ 50 đến 90% khối lượng, (C) 0 đến 40 phần khối lượng của ít nhất một polyme được lựa chọn từ các copolyme sau đây (C1) đến (C3), (C1) copolyme của dẫn xuất của axit carboxylic chưa bão hòa và etylen được biến đổi bằng anhydrit axit, (C2) copolyme etylen-olefin có nhóm epoxy, và (C3) chất đàn hồi styren được biến đổi bằng anhydrit axit, và sao cho tổng khối lượng của các thành phần (A), (B) và (C) là 100 phần khối lượng, (D) hydroxit kim loại với tỷ lệ từ 40 đến 250 phần khối lượng trên tổng khối lượng là 100 phần khối lượng của thành phần nhựa chứa (A), (B) và (C).

- (11) **17991**
 (21) 1-2008-01204 (51)⁷ **C07D 471/06**, A61K 31/437, 31/436, C07D 519/00, A61K 31/495, A61P 31/00
 (22) 17.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/060023 17.10.2006 (87) WO2007/081597 19.07.2007
 (30) 60/728975 21.10.2005 US
 60/826590 22.09.2006 US
 (71) GLAXO GROUP LIMITED (GB)
 Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford, Middlesex UB6 0NN, United Kingdom
 (72) Nathalie CAILLEAU (FR), David Thomas DAVIES (GB), Joel Michael ESKEN (US), Alan Joseph HENNESSY (IE), Senthil Kumar KUSALAKUMARI SUKUMAR (IN), Roger Edward MARKWELL (GB), Timothy James MILES (GB), Neil David PEARSON (GB)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT BA VÒNG NGUNG TỤ PERI HỮU DỤNG LÀM THUỐC KHÁNG KHUẨN
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất ba vòng ngưng tụ peri chứa nitơ có công thức (I)



hoặc muối và/hoặc solvat được dùng của hợp chất này và hợp chất này được dùng làm thuốc kháng khuẩn.

- (11) **17992**
 (21) 1-2008-01207 (51)⁷ **C21D 1/42**, B21B 1/46, 37/74, 45/00, C21D 11/00, 8/02, 8/04
 (22) 16.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/EP2006/009954 16.10.2006 (87) WO2007/051521 10.05.2007
 (30) 10 2005 052 375.7 31.10.2005 DE
 10 2006 002 505.9 19.01.2006 DE

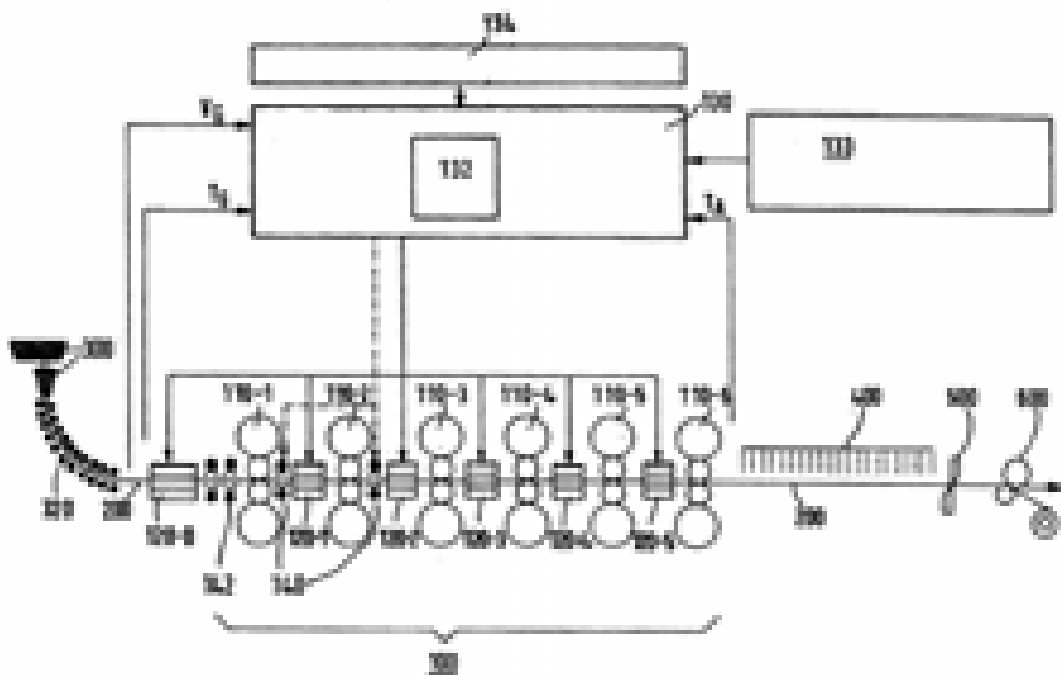
(71) SMS Demag Aktiengesellschaft (DE)
 Eduard-Schloemann-Strasse 4, 40237 Dusseldorf, Germany

(72) SEIDEL, Jurgen (DE), PETERS, Matthias (DE)

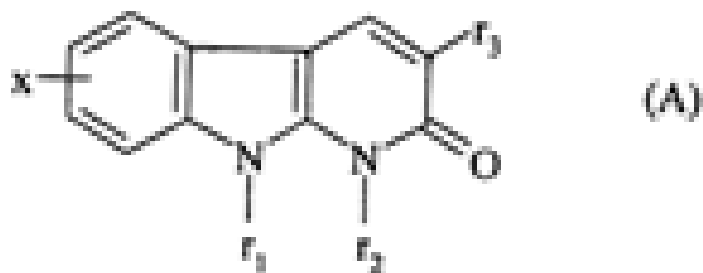
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CÁN TINH ĐỂ CÁN NÓNG NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và máy cán tinh để cán nóng nguyên liệu Nguyên liệu được hoàn thiện trong một số giá cán nối tiếp (110-n) trong máy cán tinh, vật liệu được làm nguội nhờ tổn thất nhiệt. Vật liệu cần phải được gia nhiệt lại sao cho nhiệt độ của vật liệu không suy giảm thấp hơn giá trị ngưỡng nhiệt độ dưới định trước định trước ở tốc độ thấp bên trong và ở đầu ra của máy cán tinh. Để sử dụng càng ít năng lượng càng tốt đối với quy trình gia nhiệt lại này, quy trình gia nhiệt lại bên trong máy cán tinh được thực hiện lần thứ nhất chỉ khi nhiệt độ của vật liệu có nguy cơ suy giảm thấp hơn giá trị ngưỡng nhiệt độ dưới lần thứ nhất theo hướng dòng vật liệu nhờ tổn thất nhiệt. Hơn nữa, nhiệt độ của vật liệu trong quy trình gia nhiệt lại được gia tăng chỉ tới giá trị mà nhiệt độ của vật liệu sẽ không suy giảm thấp hơn giá trị ngưỡng nhiệt độ dưới (Tu) trong khi vật liệu được dịch chuyển tới bộ gia nhiệt tiếp theo được lắp phía sau theo hướng dòng vật liệu và cho đến khi vật liệu được lấy ra khỏi máy cán.



- (11) **17993**
- (21) 1-2008-01212 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/4375, A61P 35/00
- (22) 17.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/FR2006/002330 17.10.2006 (87) WO2007/045758 26.04.2007
- (30) 0510730 20.10.2005 FR
- (71) SANOFI-AVENTIS (FR)
174 avenue de France, 75013 Paris, France
- (72) MUNEAUX Yvette (FR), JEGHAM Samir (TN), BOURRIE Bernard (FR), CASELLAS Pierre (FR), CIAPETTI Paola (IT), DEROCQ Jean-Marie (FR), WERMUTH Camille-Georges (FR)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) HỢP CHẤT 6-HETEROARYLPYRIDOINDOLON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



trong đó : R1 là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl C1-C4, CN, CF3 hoặc CHF2; R2 là nguyên tử hydro hoặc nhóm alkyl C1-C4; R3 là phenyl không được thế hoặc được thế; R4 là gốc dị vòng; R5 là nguyên tử hydro; nhóm alkyl C1-C4, alkoxy C1-C4. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế các hợp chất trên đây, thuốc và dược phẩm chứa các hợp chất này và quy trình điều chế thuốc.

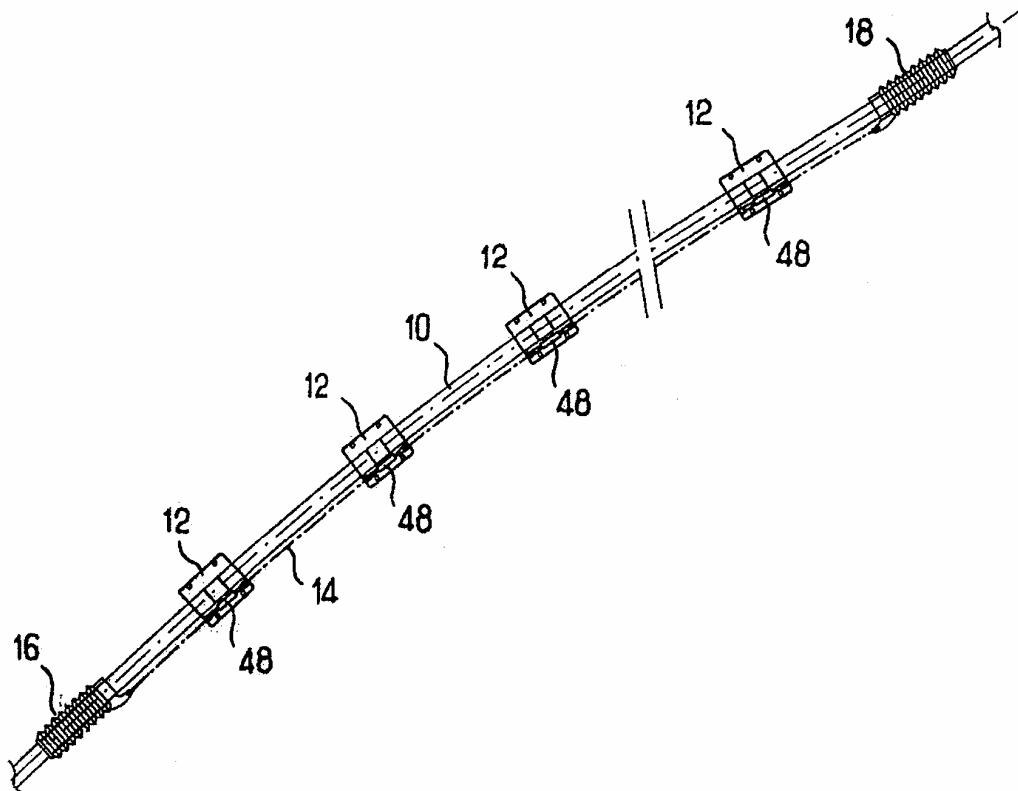
- (11) **17994**
(21) 1-2008-01213 (51)⁷ **F16L 1/24, H02G 9/12**
(22) 24.11.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/FR2006/002586 24.11.2006 (87) WO2007/060335 31.05.2007
(30) 05/12017 28.11.2005 FR
(71) TECHNIP FRANCE (FR)

ZAC Danton, 6-8 allée de l'Arche, Faubourg de l'Arche, 92400 Courbevoie, France

- (72) ROUTEAU Sylvain (FR), MILLET Jacques (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ CÁC PHAO DỪNG CHO ỐNG MỀM DƯỚI BIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ các phao (12) dùng cho ống mềm dưới biển (10) được làm thích ứng để vận chuyển các hydrocacbon, bộ các phao này bao gồm các phao (12) có khả năng được lắp đặt cái nọ sau cái kia trên ít nhất một đoạn ống mềm dưới biển (10), bộ các phao (12) còn bao gồm phương tiện giữ chặt cho phép các phao (12) được khoá theo chiều dịch chuyển tịnh tiến trên đoạn ống (10); theo sáng chế, phương tiện giữ chặt bao gồm: dây neo giữ (14) nối mỗi phao (12) liên tiếp với nhau, mỗi phao (12) này được giữ ở đúng vị trí cái nọ sau cái kia và được khoá theo chiều dịch chuyển tịnh tiến trên dây neo giữ (14); và phương tiện nối (16, 18) để giữ dây neo giữ (14) kéo dài dọc theo đoạn ống (10).



- (11) **17995**
- (21) 1-2008-01238 (51)⁷ **C07D 487/04**, 495/14, A61K
31/5517, A61P 25/00
- (22) 17.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/040425 17.10.2006 (87) WO2007/050353 03.05.2007
- (30) 60/729,656 24.10.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) RAHMAN, Zia (IN), RESNICK, Lynn (US), ROSENZWEIG-LIPSON, Sharon, Joy (US), RING, Robert, H. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH TÂM THẦN PHÂN LIỆT HOẶC CHỨNG LO ÂU BAO GỒM BƯỚC SỬ DỤNG HỢP CHẤT BA VÒNG CÓ TÁC DỤNG ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ OXYTOXIN
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thuốc điều trị bệnh tâm thần phân liệt, các rối loạn liên quan đến bệnh tâm thần phân liệt, chứng lo âu và các rối loạn liên quan đến chứng lo âu, trong đó quy trình này bao gồm bước sử dụng các chất đối kháng thụ thể oxytoxin không phải là peptit.

(11) **17996**

(21) 1-2008-01239

(22) 02.12.2005

(86) PCT/KR2005/004107 02.12.2005

(30) 10-2005-0116364 01.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.05.2008

(71) E & B NANOTECH CO., LTD. (KR)

80, Ansan Techno Park, 1271-11, sa-dong, Sangnok-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 426-170, Republic of Korea

(72) YANG, Kyung Joo (KR), KIM, Jin Soo (KR), KIM, Jong Kil (KR), SHIN, Dong Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

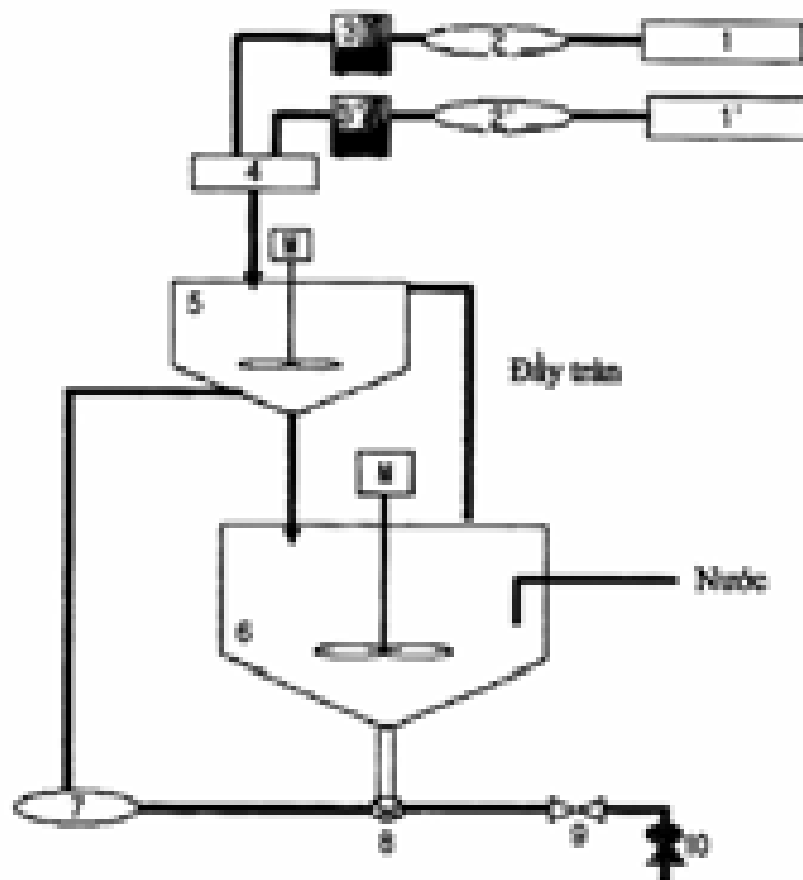
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SILIC OXIT LỖ XỐP NANÔ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất silic oxit lỗ xốp nanô vô định hình cho phép trộn vật liệu nguồn với một tỉ lệ tương ứng chính xác bằng cách tạo ra một dòng xoáy sử dụng các vòi phun phản ứng tốc độ cao và có thể điều chỉnh được các đặc tính vật lý sử dụng một thiết bị polyme hoá tuần hoàn liên tục khuấy tốc độ cao và khuấy tốc độ thấp và silic oxit lỗ xốp nanô được sản xuất bằng phương pháp này có vùng bề mặt BET 100-850 m²/g, kích thước lỗ 2-100 nm và thể tích lỗ 0,2-2,5 mL/g.

(51)⁷ C01B 33/18

(43) 25.09.2008

(87) WO2007/064053 07.06.2007

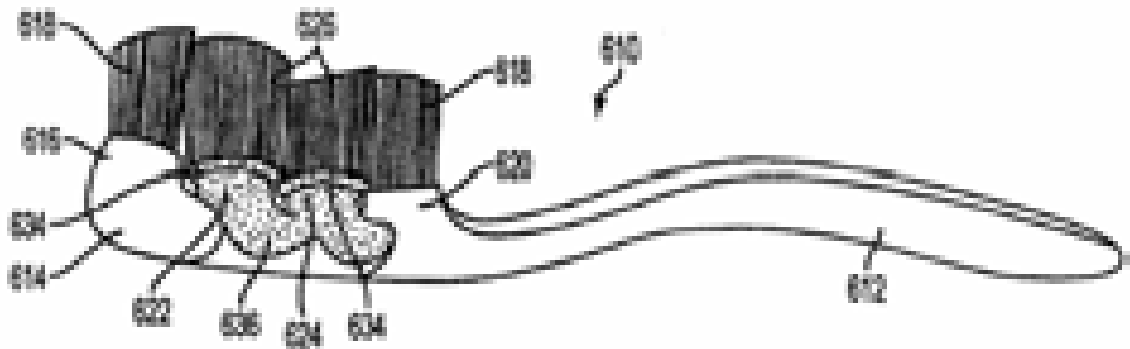


- (11) **17997**
(21) 1-2008-01240 (51)⁷ **A46B 9/04**
(22) 24.10.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2006/060176 24.10.2006 (87) WO2007/051099 03.05.2007
(30) 11/256,790 24.10.2005 US

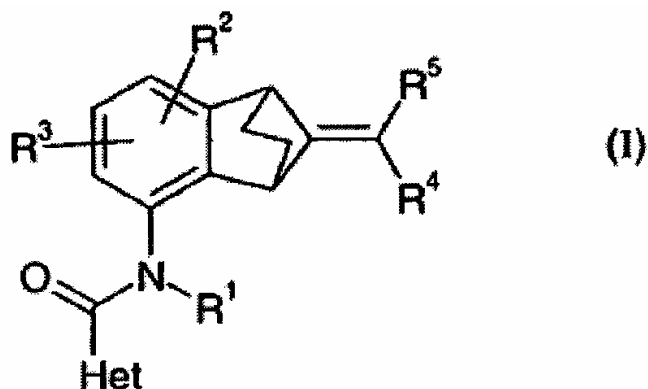
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 23.05.2008

- (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
(72) MOSKOVITCH Robert (US), WAGUESPACK Kenneth (US), RUSSELL Bruce M. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC MIỆNG
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ chăm sóc miệng có tay cầm và đầu với các chi tiết làm sạch

răng nhô ra từ các phần bao bọc cố định. Các chi tiết làm sạch răng bổ sung nhô ra từ một hoặc nhiều phần bao bọc ở giữa treo giữa các phần bao bọc cố định nhờ phần cầu. Phần cầu có thể được làm bằng elastome và cho phép một hoặc nhiều phần bao bọc ở giữa di chuyển từ vị trí ban đầu về phía đầu trong khi sử dụng. Các phần bao bọc ở giữa, phần cầu và các phần ngoài của các phần bao bọc cố định có thể được tạo ra dưới dạng kết cấu liên khối. Khi một phần bao bọc ở giữa được sử dụng, thì phần mềm dẻo có thể nằm ở giữa phần bao bọc ở giữa sao cho các chi tiết làm sạch nhô ra từ một đầu của phần bao bọc ở giữa có thể di chuyển hướng về nhau trong khi sử dụng.



- (11) **17998**
 (21) 1-2008-01242 (51)⁷ **C07D 277/56**, 231/14, 213/89, 207/46, 207/34, C07C 205/45, 205/37, 205/12, /06, A01N 43/36, 43/40, 43/56, 43/78
 (22) 23.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/EP2006/010185 23.10.2006 (87) WO2007/048556 03.05.2007
 (30) 05023222.2 25.10.2005 EP
 06004191.0 02.03.2006 EP
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
 Schwarzwaldallee 215, CH-4058, Basel, Switzerland
 (72) TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE), EHRENFREUND, Josef (AT), CORSI, Camilla (IT)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG HỮU DỤNG LÀM THUỐC DIỆT VI SINH VẬT
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính diệt nấm có công thức (I):



trong đó Het là vòng dị vòng có từ 5 đến 6 cạnh có từ một đến ba nguyên tử khác loại, độc lập được chọn từ oxy, nitơ và lưu huỳnh, vòng được thế bằng nhóm R⁶, R⁷ và R⁸; R¹ là hydro, C₁₋₄alkyl, C₁₋₄haloalkyl, C₁₋₄alkoxy, C₁₋₄haloalkoxy, CH₂=CR⁹, CH₂CR¹⁰=CHR¹¹, CH=C=CH₂ hoặc COR¹²; R² và R³ độc lập là hydro, halo, C₁₋₄alkyl, C₁₋₄alkoxy, C₁₋₄haloalkyl hoặc C₁₋₄haloalkoxy; R⁴ và R⁵ độc lập được chọn từ halo, xyano và nitro; hoặc một trong số R⁴ và R⁵ là hydro và gốc còn lại được chọn từ halo, xyano và nitro; R⁶, R⁷ và R⁸ độc lập là hydro, halo, xyano, nitro, C₁₋₄alkyl, C₁₋₄haloalkyl, C₁₋₄alkoxy(C₁₋₄)alkyl, C₁₋₄haloalkoxy(C₁₋₄)alkyl hoặc C₁₋₄haloalkoxy, với điều kiện là ít nhất một trong số R⁶, R⁷ và R⁸ không phải là hydro; R⁹, R¹⁰ và R¹¹ độc lập là hydro, halo, C₁₋₄alkyl, C₁₋₄haloalkyl hoặc C₁₋₄alkoxy(C₁₋₄)alkyl; và R¹² là hydro, C₁₋₆alkyl, C₁₋₆haloalkyl, C₁₋₄alkoxy(C₁₋₄)alkyl, C₁₋₄alkylthio(C₁₋₄)-alkyl, C₁₋₄alkoxy hoặc aryl; quy trình điều chế những hợp chất này, các chất trung gian mới được sử dụng trong điều chế các hợp chất này, chế phẩm nông hoá chứa ít nhất một trong số các hợp chất mới làm thành phần hoạt tính, quy trình điều chế hợp chất nêu trên và việc sử dụng thành phần hoạt tính hoặc hợp chất trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để phòng trừ hoặc ngăn ngừa sự xâm hại thực vật do các vi sinh vật gây bệnh cây, tốt hơn, nếu là nấm.

(11) 17999

(21) 1-2008-01243

(51)⁷ G01P 15/00, B62J 39/00, F02D 41/00, G01P 15/18

(22) 26.05.2008

(43) 25.09.2008

(30) 2007-201033 01.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

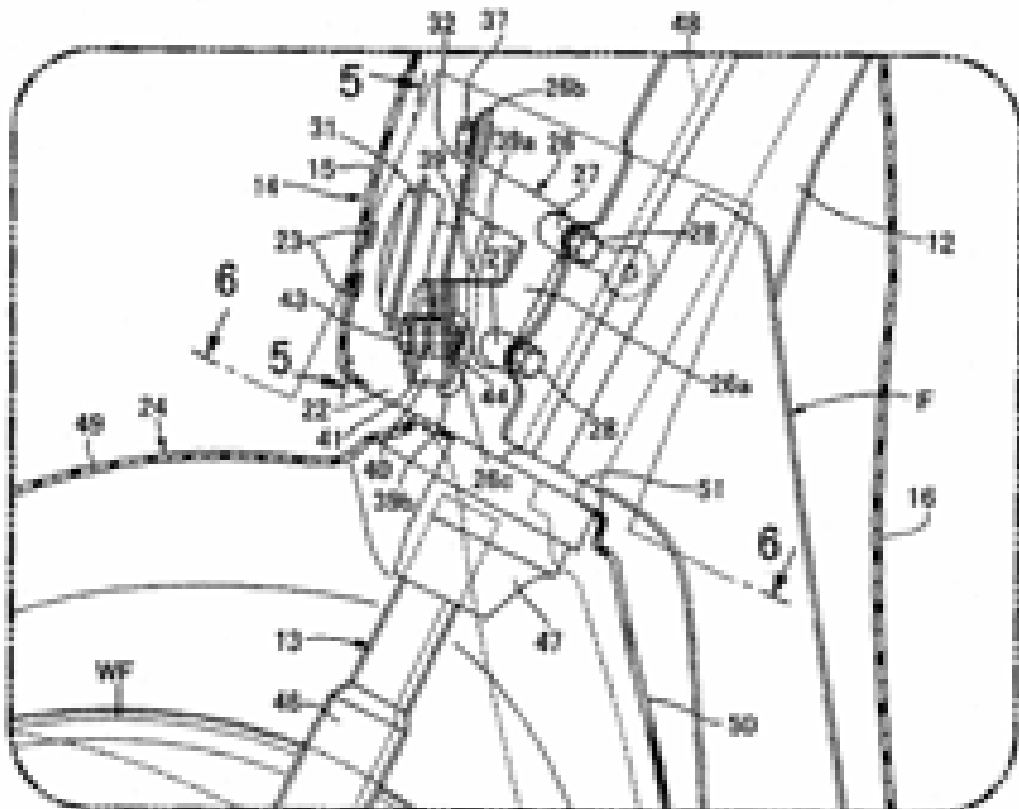
(72) Yusuke INOUE (JP), Yasuyuki MAEDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU BỐ TRÍ BỘ CẢM BIẾN ĐỔ XE TRONG XE MÁY

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu bố trí bộ cảm biến đổ xe trong xe máy, trong đó chạc trước, lắp quay được bánh trước được che phủ từ phía trên bởi chấn bùn, được đỡ có thể lái được bởi ống đầu ở đầu trước của khung thân và vùng theo chu vi của ống đầu được che phủ bởi tấm ốp thân, bộ cảm biến đổ xe được bố trí để hầu như không bị ảnh hưởng bởi bùn, nước, bụi và các chất tương tự từ bánh trước.

Để đạt được mục đích nêu trên, bộ cảm biến đổ xe (40) được bố trí bên trong tấm ốp thân (14) ở bên trên chấn bùn (24) và ở phía trước ống đầu (12).



(11) **18000**

(21) 1-2008-01244

(51)⁷ **B62J 6/02**, F21S 8/10, 8/12

(22) 26.05.2008

(43) 25.09.2008

(30) 2007-221154 28.08.2007 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 26.05.2008

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

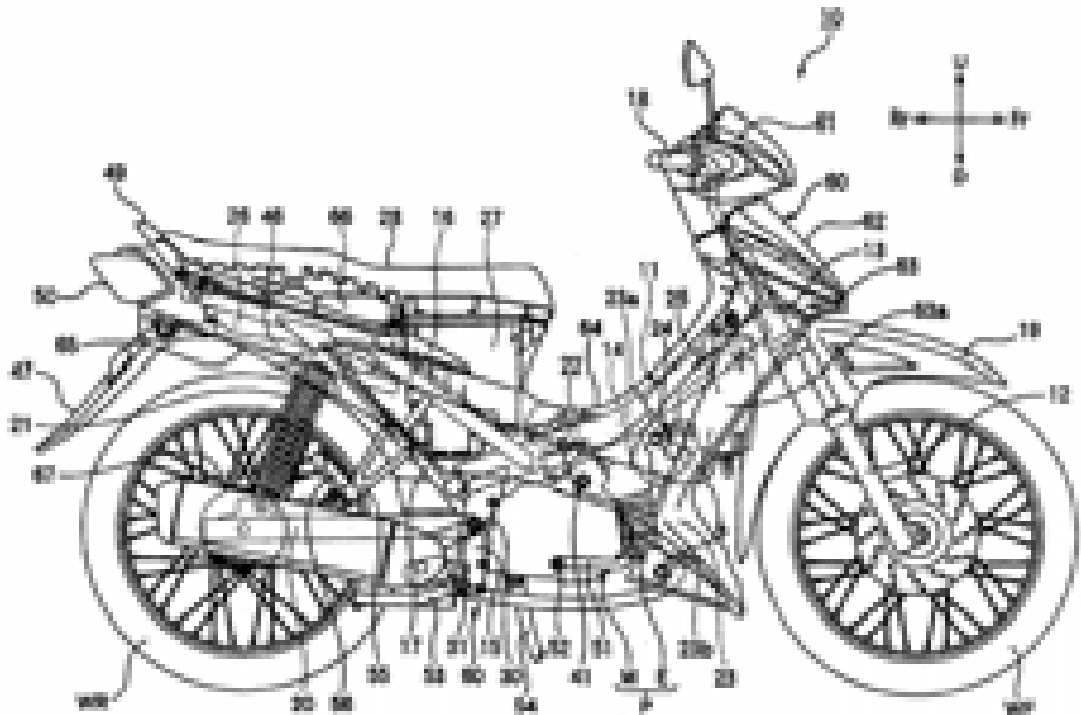
(72) Yoshihira HIROSE (JP), Hiroki SAKATA (JP), Komsan NOPPARAT (TH), Bongkam SAWATSUTIPAN (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) ĐÈN ĐỊNH VỊ CỦA XE

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất đèn định vị của xe cho phép đảm bảo được phạm vi chiếu sáng đủ lớn, đồng thời cải thiện được kiểu dáng bên ngoài của đèn định vị bằng cách che khuất bóng đèn.

Để đạt được mục đích nêu trên, kết cấu theo sáng chế đề xuất đèn định vị (72) của xe được bố trí bên trong đèn xi nhan (73) lắp trên chi tiết ốp (79) của thân xe. Mặt kính (80) bao gồm phần gối chông (85) nằm gối chông lên chi tiết ốp (79) sao cho bóng đèn dùng cho đèn định vị (75) được che khuất khi nhìn từ phía trước, và phân lộ ra ngoài (86) kéo dài theo chiều rộng và cho phép ánh sáng phát ra từ bóng đèn dùng cho đèn định vị (75) được nhìn thấy từ phía ngoài. Chi tiết ốp (79) che phủ phần gối chông (85) trên một khoảng chiều dài gần như bằng chiều rộng theo phương nằm ngang của đèn xi nhan (73).



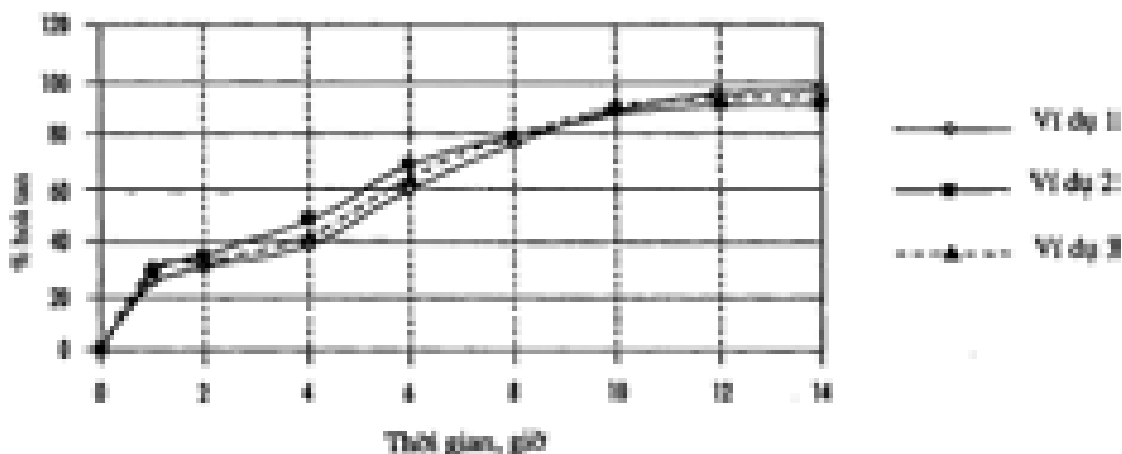
- (11) **18001**
- (21) 1-2008-01261 (51)⁷ **A01N 43/82**, 13/02, 25/04
- (22) 07.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/010644 07.11.2006 (87) WO2007/059860 31.05.2007
- (30) 05025748.4 25.11.2005 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) FRISCH, Gerhard (DE), EBERSOLD, Ulrike (DE), RUDE, Janine (DE), DECKWER, Roland (DE)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HUYỀN PHÙ NƯỚC DẠNG CÔ ĐẶC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HUYỀN PHÙ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC LOÀI THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HUYỀN PHÙ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới huyền phù nước dạng cô đặc có chứa: (1) một hoặc nhiều các hợp chất hoạt tính được lựa chọn từ nhóm có chứa các oxadiazol, (2) một hoặc nhiều các chất hoạt động bề mặt có gốc là các ete của phenol bị thế không ở dạng muối, (3) một hoặc nhiều chất gây lắng dựa trên các hợp chất nhôm silicat. (4) chế phẩm phụ trợ tùy ý, và (5) hợp chất hoạt động bề mặt tùy ý khác thành phần (2). Ngoài việc tránh khỏi quá trình kết tinh, chúng còn tạo ra chế phẩm huyền phù nước dạng cô đặc với sự phân tán rất tốt các hợp chất hoạt tính.

- (11) **18002**
 (21) 1-2008-01283 (51)⁷ **A61K 9/20**, 9/28
 (62) 1-2006-00345
 (22) 06.08.2004 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/EP2004/008843 06.08.2004 (87) WO2005/013935 17.02.2005
 (30) 60/493,388 07.08.2003 US

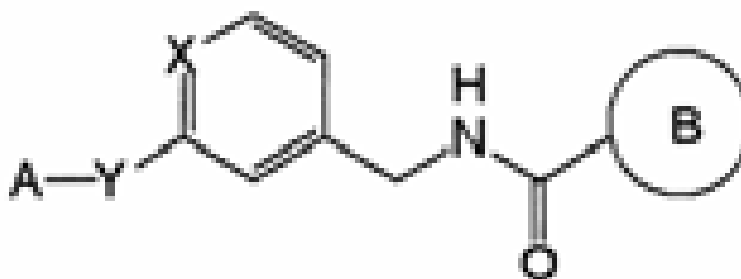
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.01.2007

- (71) SB PHARMCO PUERTO RICO INC. (US)
 The Prentice Hall Corp. System of P.R. Inc., c/o FGR Corporate Services, Inc., BBV Tower, 8th Floor, 254 Munoz Rivera Avenue, San Juan, Puerto Rico 00918, United States of America
 (72) HOKE, John, Francis (US), MARTINI, Luigi (GB), RE, Vincenzo (GB), SALE, Mark, Edward (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG, QUY TRÌNH BÀO CHẾ VÀ ỨNG DỤNG CỦA NÓ**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng qua đường miệng chứa hợp phần thứ nhất và hợp phần thứ hai, mỗi hợp phần chứa bazơ yếu dược dụng, cụ thể là Hợp chất A hoặc muối hoặc solvat dược dụng của chúng ('dược chất') và chất mang dược dụng của chúng, trong đó hợp phần thứ nhất và thứ hai được bào chế để giải phóng dược chất với tốc độ giải phóng khác nhau khi dùng thuốc sao cho tốc độ giải phóng dược chất từ dược phẩm dạng liều này hầu như không phụ thuộc vào độ pH; sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm dạng liều này và ứng dụng làm thuốc của dược phẩm dạng liều này.

Profil hòa tan của dược phẩm theo ví dụ 1, 2 và 3



- (11) **18003**
- (21) 1-2008-01284 (51)⁷ **A61K 31/517**, 31/519, A61P 19/02, 29/00, 43/00, C07D 239/90, 401/14, 403/12, 403/14, 487/04, 495/04
- (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/322043 27.10.2006 (87) WO2007/049820 03.05.2007
- (30) 315267/2005 28.10.2005 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
- (72) NARA, Hiroshi (JP), KAIEDA, Akira (JP), SATO, Kenjiro (JP), TERAUCHI, Jun (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG VÀ DƯỢC CHẤT CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất amit mới có công thức sau



trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả. Hợp chất này có hoạt tính ức chế metaloproteinaza cơ chất và được sử dụng làm dược chất. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **18004**
- (21) 1-2008-01310 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/197, A61P 25/00
- (22) 23.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/IB2006/00306323.10.2006 (87) WO2007/052125 10.05.2007
- (30) 60/732,589 02.11.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 29.05.2008
- (71) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
- (72) Howard Norman BOCKBRADER (US), Yun Hyung CHO (KR), Steven DIAZ SANTIAGO (US), Majid MAHJOUR (US), Thomas Daniel REYNOLDS (US), Pushpa Ganapathi SHAO (US), Zezhi Jesse SHAO (US), Jiansheng WAN (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỢC PHẨM DẠNG RẮN CHỨA PREGABALIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn chứa pregabalin. Dược phẩm bao gồm chất tạo khuôn và chất trương nở và thích hợp để sử dụng qua đường miệng một lần một ngày. Các chất tạo khuôn thử nghiệm bao gồm hỗn hợp của polyvinyl axetat và polyvinylpyrrolidon, và chất trương nở thử nghiệm bao gồm các polyme được liên kết chéo của polyvinylpyrrolidon.

- (11) **18005**
 (21) 1-2008-01321 (51)⁷ **C07D 401/04**, A61K 31/4439, 31/444, A61P 31/10, C07D 401/14, 413/04, 413/14
 (22) 30.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/321678 30.10.2006 (87) WO2007/052615 10.05.2007
 (30) 2005-317680 31.10.2005 JP
 60/731,267 31.10.2005 US
 2005-374395 27.12.2005 JP
 60/753,391 27.12.2005 US

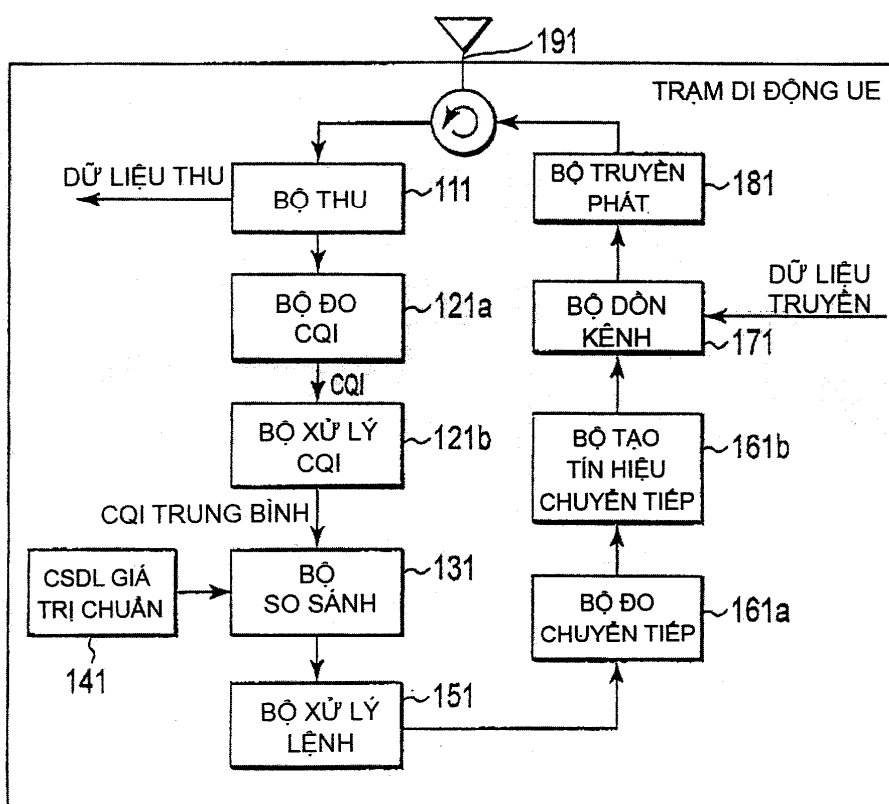
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.05.2008

- (71) Eisai R&D Management Co., Ltd. (JP)
 6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
 (72) Keigo TANAKA (JP), Satoshi INOUE (JP), Norio MURAI (JP), Masayuki MATSUKURA (JP), Kazutaka NAKAMOTO (JP), Shuji SHIROTORI (JP), Shinya ABE (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) DẪN XUẤT PYRIDIN ĐƯỢC THẾ DỊ VÒNG VÀ TÁC NHÂN KHÁNG NẤM CHỨA DẪN XUẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân kháng nấm có tác dụng kháng nấm tuyệt vời và có các đặc tính vật lý, độ an toàn và độ ổn định chuyển hoá tốt hơn. Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) sau đây, hoặc muối của nó:



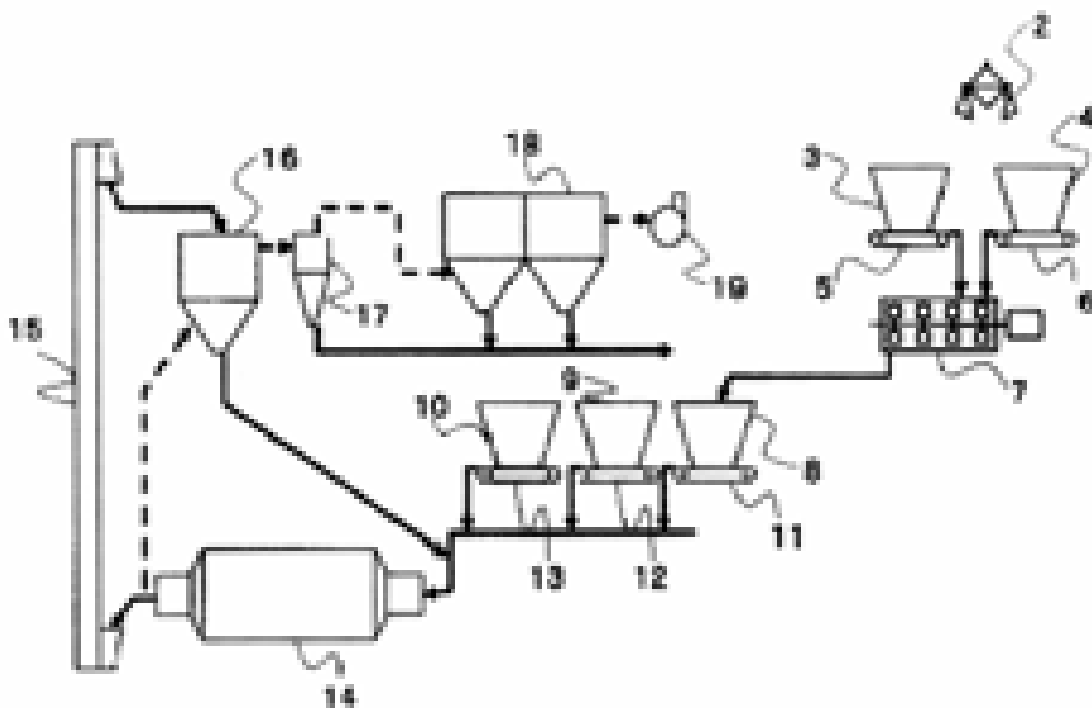
trong đó R¹ là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm amino, nhóm C₁₋₆ alkyl, nhóm C₁₋₆ alkoxy hoặc nhóm C₁₋₆ alkoxy C₁₋₆ alkyl; R² là nguyên tử hydro, nhóm C₁₋₆ alkyl, nhóm amino hoặc nhóm di C₁₋₆ alkylamino; một trong số X và Y là nguyên tử nitơ trong khi nhóm còn lại là nguyên tử nitơ hoặc nguyên tử oxy; vòng A là vòng heteroaryl có 5 hoặc 6 cạnh hoặc vòng benzen, mỗi vòng tùy ý có 1 hoặc 2 nguyên tử halogen hoặc nhóm C₁₋₆ alkyl; Z là liên kết đơn, nhóm metylen, nhóm etylen, nguyên tử oxy, nguyên tử lưu huỳnh, -CH₂O-, -OCH₂-, -NH-, -CH₂NH-, -NHCH₂-, -CH₂S-, hoặc -SCH₂-; R³ là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C₁₋₆ alkyl, nhóm C₃₋₈ xycloalkyl, nhóm C₆₋₁₀ aryl, nhóm heteroaryl có 5 hoặc 6 cạnh, hoặc nhóm dị vòng không thơm có 5 hoặc 6 cạnh mỗi nhóm tùy ý có 1 hoặc 2 nhóm thế; và R⁴ là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử halogen.

- (11) **18006**
 (21) 1-2008-01328 (51)⁷ **H04Q 7/22**
 (22) 01.11.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/321908 01.11.2006 (87) WO2007/052721 10.05.2007
 (30) 2005-348426 02.11.2005 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 JAPAN
 (72) Mikio IWAMURA (JP), Anil UMESH (JP), Minami ISHII (JP), Takehiro NAKAMURA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TRẠM DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHUYỂN TIẾP
 (57) Trạm di động theo sáng chế này bao gồm : bộ đo chất lượng radio 121a được cấu hình để thu dữ liệu chất lượng radio mà nó cho biết chất lượng radio của kết nối truyền thông giữa trạm di động và trạm cơ sở, bộ đo chuyển tiếp 161a được cấu hình để đo trạng thái truyền thông của một vùng phủ sóng lân cận, khi dữ liệu chất lượng radio thỏa mãn một điều kiện xác định trước; và bộ truyền phát 181 được cấu hình để truyền, tới thiết bị mạng truy nhập radio, trên cơ sở kết quả đo trạng thái truyền thông, một lệnh hoặc kết quả đo trạng thái truyền thông, lệnh cho biết chỉ dẫn cho thiết bị mạng truy nhập radio thay đổi sự kết nối của một vùng phủ sóng từ vùng phủ sóng thứ nhất mà từ đó trạm di động đang được nối vào sang vùng phủ sóng thứ hai khác với vùng phủ sóng thứ nhất.



- (11) **18007**
 (21) 1-2008-01333 (51)⁷ **C04B 7/52**, B09B 3/00
 (22) 17.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/320604 17.10.2006 (87) WO2007/052464 10.05.2007
 (30) 2005-315608 31.10.2005 JP
 (71) TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 1048518, Japan
 (72) SAITO Shinichiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG TRO ƯỚT VÀO XI MĂNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp bổ sung tro ướt vào xi-măng, có thể cấp tro ướt cho nhà máy xi-măng mà không phát sinh chi phí sấy khô tro ướt và không mất chỗ lắp đặt mới trong khu gần cổng vào nhà máy

Thiết bị bao gồm một máy khử nước cho tro ướt, một máy trộn 7 trộn tro ướt với một chất khác là hỗn hợp của xỉ tảng với đất, và một thiết bị cung cấp chất liệu 11 cung cấp hỗn hợp vừa được trộn trên cho máy nghiền 14. Sau khi khử nước, tro ướt với lượng xác định từ trước được trộn với một chất liệu khác là hỗn hợp của xỉ tảng và đất, hỗn hợp vừa trộn được cung cấp cho nhà máy. Hàm lượng nước có trong tro ướt sau khi khử nước được điều chỉnh đến 20 phần trăm khối lượng hoặc thấp hơn, tốt nhất là 15 phần trăm khối lượng hoặc thấp hơn. Máy tách ly tâm có thể được sử dụng như máy khử nước, và máy nhào đất sét có thể được sử dụng như máy trộn. Tro đã biến đổi (vữa tro bay) bằng máy khử carbon của tro bay trên thực tế có thể được sử dụng như tro ướt.



- (11) **18008**
 (21) 1-2008-01341 (51)⁷ **A61K 9/08**, 47/02, 47/18, 47/26, 38/48
 (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/042258 27.10.2006 (87) WO2007/053533 10.05.2007
 (30) 60/732,221 01.11.2005 US
 (71) WYETH (US)

Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America

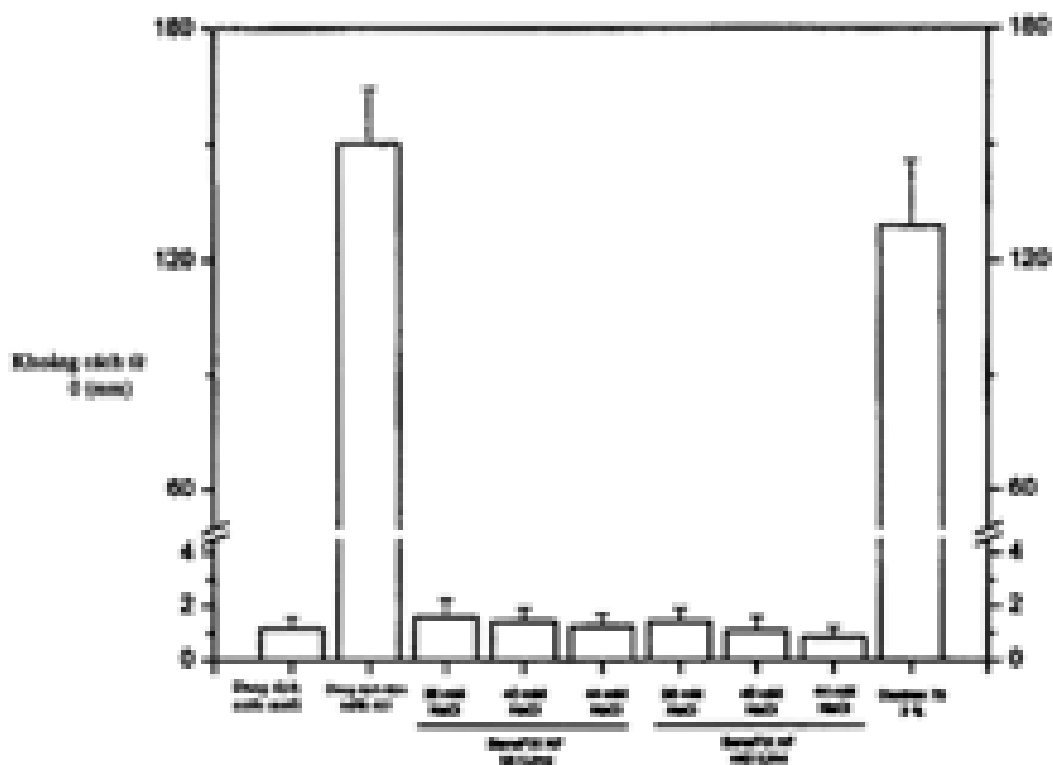
(72) WEBB, Chandra, A. (US), ZERFAS, Julie (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

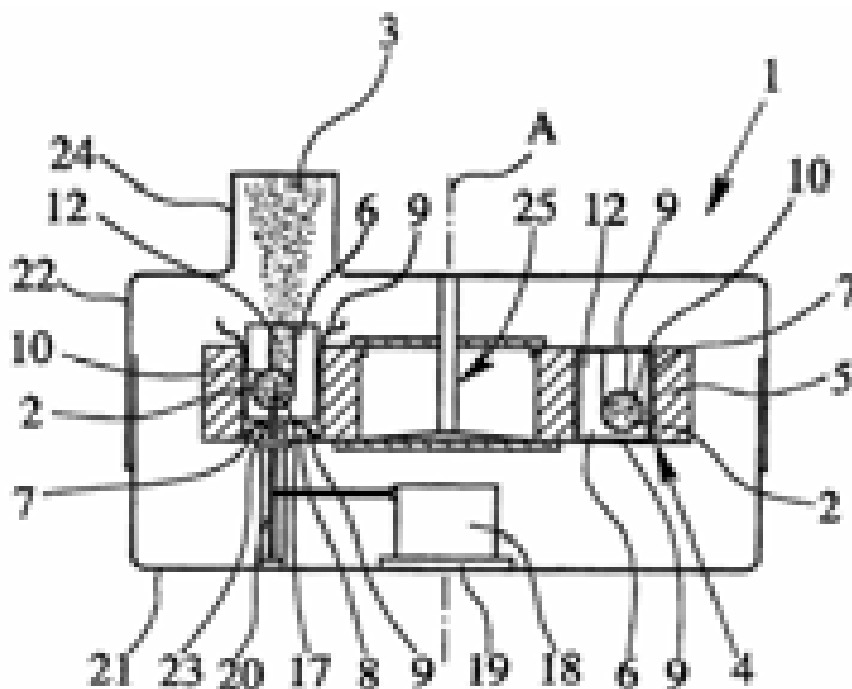
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ TIÊM TĨNH MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo chế dược phẩm dùng để tiêm sao cho sau khi tiêm chế phẩm này không làm ngưng kết hồng cầu, tan huyết và/hoặc co tế bào. Để ngăn ngừa tình trạng ngưng kết, dược phẩm khả dụng để tiêm cần có nồng độ ion thích hợp. Để ngăn ngừa tình trạng tan huyết hoặc co tế bào, dược phẩm khả dụng chế để tiêm cần phải đẳng trương với huyết tương. Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo chế dược phẩm dùng để tiêm vừa có nồng độ ion thích hợp để ngăn ngừa tình trạng ngưng kết và vừa có trương lực cần thiết để ngăn ngừa tình trạng tan huyết, loại nước hoặc co tế bào, ở mức đáng kể. Các phương pháp này bao gồm bước sử dụng dung dịch natri clorua có nồng độ nằm trong khoảng từ 25mM đến 150mM để hoàn nguyên bánh đông khô (hoặc dược phẩm không ở dạng lỏng khác) thành dung dịch hoặc để pha loãng dung dịch dược phẩm.

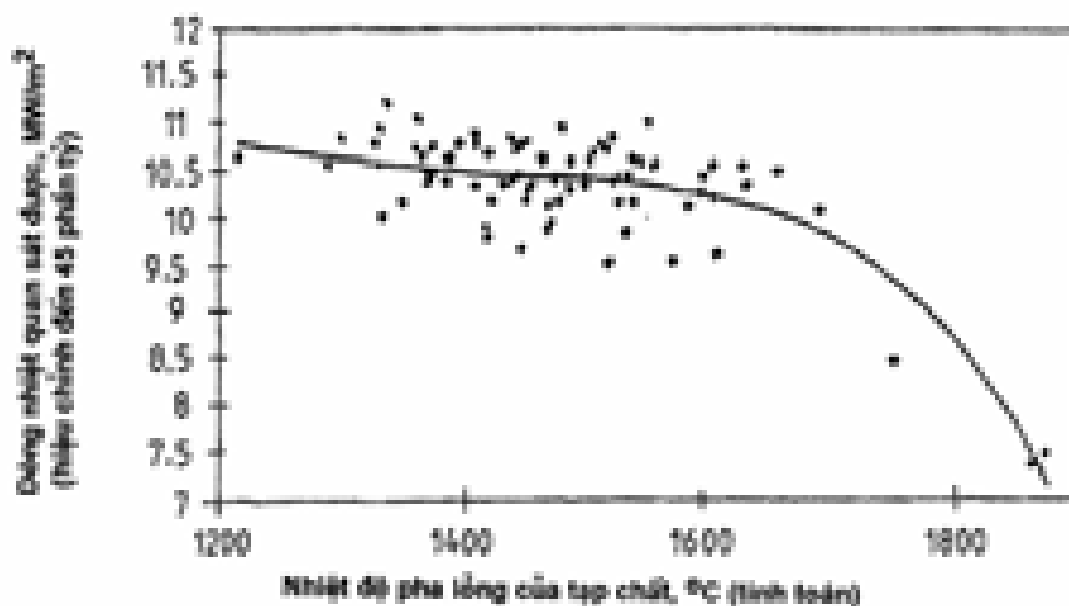
Mức độ lắng hồng cầu tại thời điểm 60 phút



- (11) **18009**
- (21) 1-2008-01343 (51)⁷ **A61M 15/00**
- (22) 23.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/010197 23.10.2006 (87) WO/2007/062721 07.06.2007
- (30) 05 026 286.4 02.12.2005 EP
06 000 866.1 17.01.2006 EP
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim, Germany
- (72) ROHRSCHEIDER, Marc (DE), VEHDELMANN, Matthias (DE), DUNNE, Stephen, Terence (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI, THIẾT BỊ LƯU GIỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối, thiết bị lưu giữ và phương pháp phân phối dược phẩm. Nhiều liều dược phẩm được lưu giữ trong vật mang có nhiều chi tiết lồng, mỗi chi tiết lồng chứa một liều lượng đơn. Tốt hơn, nếu mỗi chi tiết lồng có ít nhất một ống dẫn hoặc vòi phun để phân phối liều lượng tương ứng. Mỗi chi tiết lồng được bố trí trên một hốc riêng biệt được bịt kín trên vật mang. Các hốc này có thể được mở một cách riêng biệt để phân phối liều lượng tương ứng từ chi tiết lồng tương ứng.



- (11) **18010**
- (21) 1-2008-01348 (51)⁷ **B22D 11/06**, 11/11, 11/117, 27/20
- (22) 19.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/AU2006/001554 19.10.2006 (87) WO2007/045038 26.04.2007
- (30) 11/255,604 20.10.2005 US
- (71) 1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia
2. IHI CORPORATION (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710 Japan
- (72) WILLIAMS, James, Geoffrey (AU), BARBARO, Frank (AU), RENWICK, Philip, John (AU), KAUL, Harold, Roland (AU), PHILLIPS, Andrew (AU), STREZOV, Lazar (AU), BLEDEJE, Walter (AU), MAHAPATRA, Rama, Ballav (AU), KILLMORE, Christopher, Ronald (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) SẢN PHẨM THÉP CÓ NHIỆT ĐỘ LỚN LÊN CỦA HẠT AUSTENIT CAO
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thép có nhiệt độ lớn lên của hạt austenit cao, tính theo % khối lượng, chứa cacbon với hàm lượng nhỏ hơn 0,4%, nhôm với hàm lượng nhỏ hơn 0,06%, titan với hàm lượng nhỏ hơn 0,01%, niobi với hàm lượng nhỏ hơn 0,01%, và vanadi với hàm lượng nhỏ hơn 0,02% và có các hạt silic oxit và sắt oxit mịn phân bố trong tổ chức tế vi của thép có cỡ hạt kết tủa trung bình nhỏ hơn 50 nanomet.



- (11) **18011**
- (21) 1-2008-01359 (51)⁷ **A61K 31/501**, 31/427, 31/4439, 31/497, C07D 403/02
- (22) 03.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/043095 03.11.2006 (87) WO2007/056220 18.05.2007
- (30) 60/734,030 04.11.2005 US
60/747,174 12.05.2006 US
60/823,344 23.08.2006 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 04.06.2008

- (71) AMIRA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
9535 Waples Street, Suite 100, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) HUTCHINSON, John, H. (US), PRASIT, Petpiboon, Peppi (CA), MORAN, Mark (US), EVANS, Jillian, F. (CA), LI, Yiwei (CA), ZUNIC, Jasmine, Eleanor (CA), HADDACH, Mustapha (US), STOCK, Nicholas, Simon (GB)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN HOẠT HOÁ 5-LIPOXYGENAZA VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này, có tác dụng điều hòa hoạt tính của protein hoạt hóa 5-lipoxygenaza (FLAP). Chất điều hòa FLAP theo sáng chế, một mình hoặc kết hợp các hợp chất khác, được sử dụng để bào chế dược phẩm điều trị bệnh hô hấp, bệnh tim mạch, và các bệnh hoặc tình trạng bệnh phụ thuộc leukotrien hoặc qua do leukotrien gây ra.

- (11) **18012**
(21) 1-2008-01384 (51)⁷ **B05D 7/00, C23C 22/34, C25D 9/04**
(22) 05.12.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/JP2006/324625 05.12.2006 (87) WO2007/066796 14.06.2007
(30) 2005-352512 06.12.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 05.06.2008

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

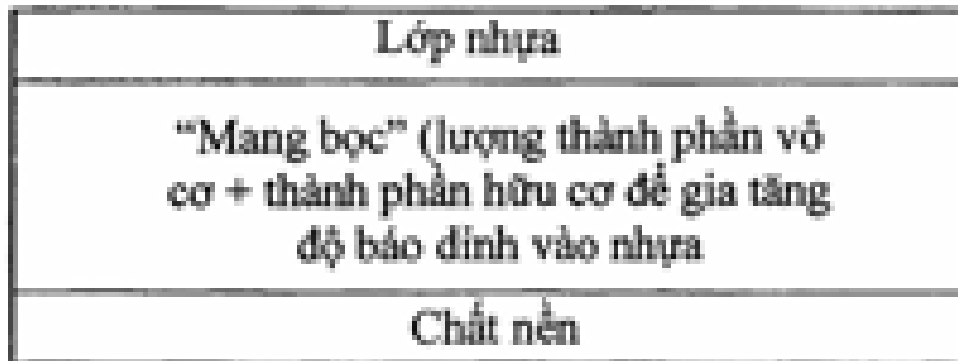
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Hiromasa SHOJI (JP), Hiroshi KAJIRO (JP)

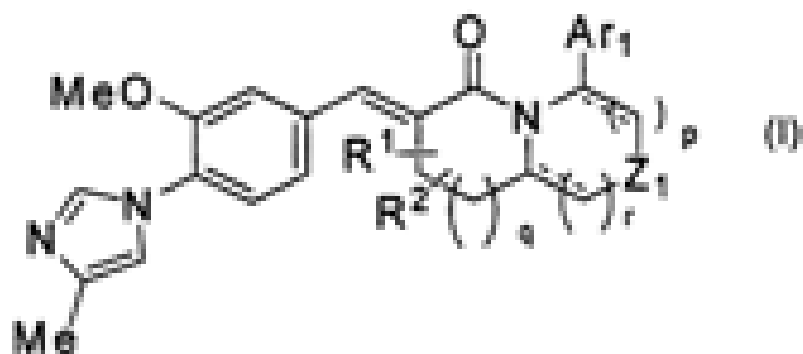
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ COMPOSIT, CHẤT XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ COMPOSIT

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kim loại được phủ composit bao gồm màng phủ ít gây hại cho môi trường không chứa crom hóa trị sáu, và có độ chịu ăn mòn tốt tương đương với tấm kim loại được xử lý bằng cromat và độ bám dính tuyệt vời giữa màng phủ này và lớp nhựa được tạo ra trên màng phủ này. Tương tự, sáng chế mô tả chất xử lý và phương pháp sản xuất tấm kim loại được phủ composit bằng chất xử lý này. Tấm kim loại được phủ composit bao gồm màng phủ được tạo ra trên bề mặt tấm kim loại được mạ hoặc tấm kim loại, màng phủ chứa oxit và/hoặc hydroxit kim loại không phải là crom, và thành phần hữu cơ bao gồm (các) nhóm chức cải biến và/hoặc không cải biến.

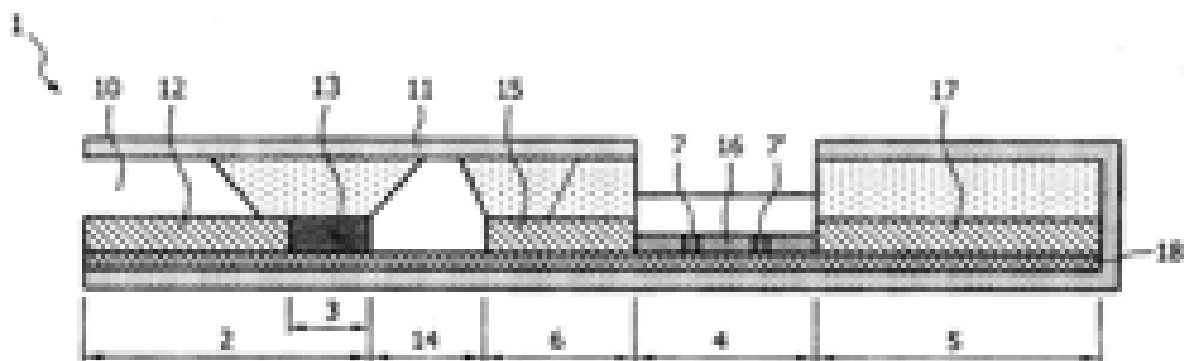


- (11) **18013**
 (21) 1-2008-01385 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/4178, 31/437, 31/4375, A61P 25/28, C07D 487/04, A61K 31/55
 (22) 01.11.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/321877 01.11.2006 (87) WO2007/060821 31.05.2007
 (30) 2005-337963 24.11.2005 JP
 2006-205538 28.07.2006 JP
 (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
 (72) Teiji KIMURA (JP), Koki KAWANO (JP), Eriko DOI (JP), Noritaka KITAZAWA (JP), Mamoru TAKAISHI (JP), Koichi ITO (JP), Toshihiko KANEKO (JP), Takeo SASAKI (JP), Takehiko MIYAGAWA (JP), Hiroaki HAGIWARA (JP), Yu YOSHIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỢP CHẤT XINAMIT DẠNG VÒNG ĐÔI
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất xinamit dạng vòng đôi được thể hiện bằng công thức chung (I):

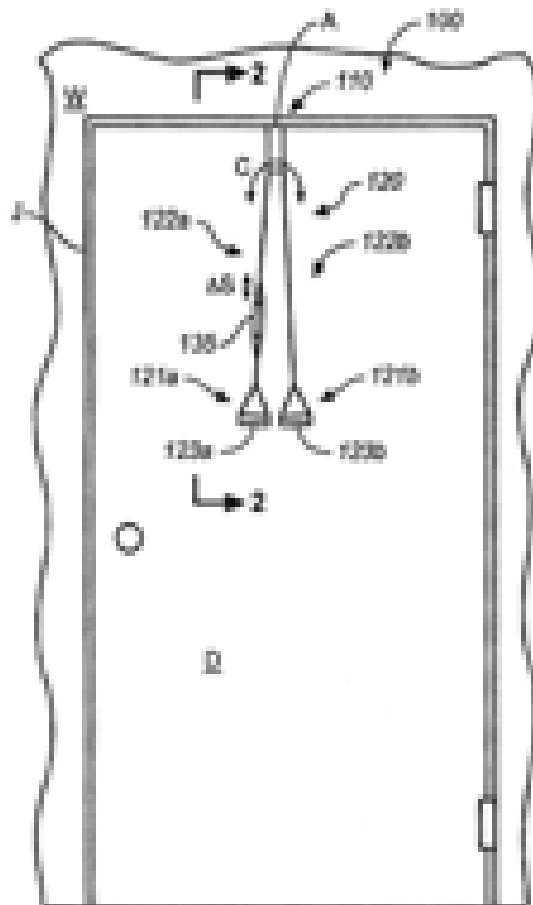


trong đó \equiv là liên kết đơn hoặc liên kết đôi; Ar_1 là nhóm phenyl hoặc nhóm pyridinyl tùy ý được thế bằng từ một đến ba nhóm thế; mỗi nhóm R^1 và R^2 là nhóm C_{1-6} alkyl, nhóm hydroxyl, v.v.; Z_1 là nhóm metylen hoặc nhóm vinylen tùy ý được thế, nguyên tử oxy, hoặc nhóm imino tùy ý được thế bằng nhóm C_{1-6} alkyl hoặc nhóm C_{1-6} axyl; và mỗi giá trị p , q , và r là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 2. Hợp chất này có tác dụng làm giảm mức $A\beta_{40}$ và $A\beta_{42}$. Do đó, nó đặc biệt hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh thoái hoá thần kinh do $A\beta$ gây ra như bệnh Alzheimer và hội chứng Down.

- (11) **18014**
- (21) 1-2008-01396 (51)⁷ **G01N 33/558**, 33/543
- (22) 08.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/011791 08.12.2006 (87) WO/2007/065695 14.06.2007
- (30) PCT/EP2005/013159 08.12.2005 EP
- (71) CORIS BIOCONCEPT (BE)
Crealy's Park 4A, Rue Jean Sonet, B-5032 Gembloux, Belgium
- (72) MERTENS, Pascal (BE), DENORME, Laurence (BE), LECLIPTEUX, Thierry (BE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phát hiện chất phân tích và các chất tương tự của nó trong mẫu sinh phẩm. Thiết bị bao gồm đế đỡ rắn, trên đó bố trí một số vùng cạnh nhau, nhờ đó mẫu có khả năng di chuyển từ vùng nhận mẫu về phía vùng phát hiện, nhờ đó chất phân tích nếu có mặt được phát hiện, nhờ đó cả hai vùng này bao gồm vật liệu cho phép dòng mao dẫn của mẫu chảy qua các vùng đã nêu, khác biệt ở chỗ, giữa các vùng đã nêu có vùng trung gian vận chuyển mẫu, vùng này không có vật liệu mao dẫn, cho phép mẫu di chuyển bởi trọng lực trên đế đỡ được bố trí theo phương đứng.



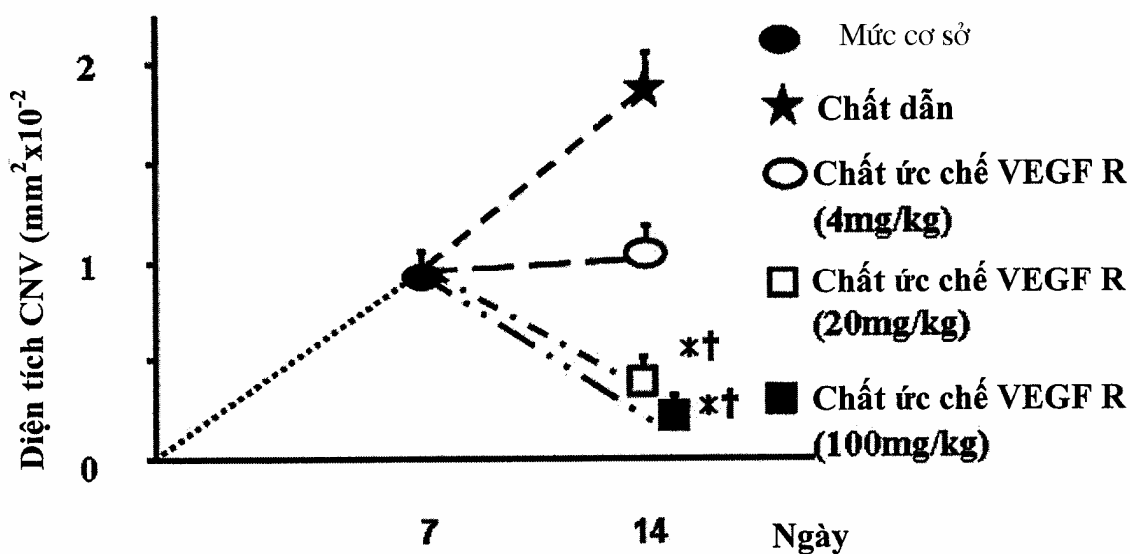
- (11) **18015**
- (21) 1-2008-01400 (51)⁷ **A63B 21/002**, 21/02
- (22) 07.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/060596 07.11.2006 (87) WO2007/079281 12.07.2007
- (30) 60/734,145 07.11.2005 US
- 11/557,050 06.11.2006 US
- (71) **FITNESS ANYWHERE, INC. (US)**
1660 Pacific Avenue, San Francisco, CA 94109, United States of America
- (72) **HETRICK, Randal (US)**
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **BỘ PHẬN GIỮ KẾT HỢP CỦA THIẾT BỊ TẬP LUYỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập luyện có nhiều đặc trưng ưu việt, bao gồm khả năng tạo ra sự kết hợp các bộ phận giữ cho người sử dụng, và khả năng dễ dàng lắp thiết bị vào tường. Một thiết bị tập luyện được mô tả là thiết bị tập luyện sức bền không đàn hồi có bộ phận giữ kết hợp bao gồm bộ phận giữ tay và một vòng. Bộ phận giữ tay và vòng có thể được sử dụng như là bộ phận giữ chân, hoặc cách khác, chỉ bộ phận giữ tay có thể được sử dụng bởi bàn tay. Việc lựa chọn bộ phận giữ có phụ tùng đặc trưng cho phép người sử dụng tập luyện các bộ phận đặc trưng của cơ thể và tạo ra số lượng nhiều loại bài tập tiềm năng hơn.



- (11) **18016**
- (21) 1-2008-01411 (51)⁷ **A61K 31/765**, A23F 3/18, A23L 1/30, A61K 35/78, A61P 3/04, 3/06, 43/00, C12N 9/99
- (62) 1-2006-01515
- (22) 17.02.2005 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2005/002411 17.02.2005 (87) WO2005/077384 25.08.2005
- (30) 2004-040679 17.02.2004 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.04.2007
- (71) SUNTORY LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) Hitoshi MATSUBARA (JP), Hiroaki SASAKI (JP), Keiichi ABE (JP), Sumio ASAMI (JP), Masaaki NAKAI (JP), Aki KUSUMOTO (JP), Yoshiyuki ISHIKURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ HOẠT TÍNH LIPAZA CHỨA CÁC PHẦN CHIẾT POLYPHENOL CÓ PHÂN TỬ LƯỢNG LỚN TỪ CHÈ Ô LONG VÀ CHẾ PHẨM BÀO CHẾ ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm và đồ uống có tác dụng ức chế quá trình hấp thu chất béo có mặt trong thức ăn, nhờ đó ức chế quá trình gia tăng lượng triglyxerit trong máu. Các phần chiết polyphenol có phân tử lượng lớn thu được từ chè ô long được bổ sung vào thực phẩm và đồ uống này làm thành phần có hoạt tính ức chế lipaza. Thực phẩm và đồ uống theo sáng chế an toàn và có hương vị không thay đổi; do đó, chúng có thể được dùng theo cách bình thường để tác dụng ức chế của phần polyphenol có phân tử lượng lớn sẽ ức chế quá trình gia tăng lượng triglyxerit trong máu và ngăn ngừa bệnh béo phì.

- (11) **18017**
- (21) 1-2008-01412 (51)⁷ **A23C 9/152**, A23L 2/38, 2/62
- (22) 20.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/320897 20.10.2006 (87) WO2007/055089 18.05.2007
- (30) 2005-326977 11.11.2005 JP
- (71) KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8660, Japan
- (72) NAKANO, Masatoshi (JP), MATSUI, Akihisa (JP), KOBAYASHI, Yukiko (JP),
AKAHOSHI, Ryoichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **ĐỒ UỐNG SỮA CHUA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống sữa có vị chua trong đó không sử dụng chất ổn định làm đặc thường dùng, có độ ổn định chất lượng sản phẩm tốt hơn, có mùi vị ngon và có lượng calo giảm, thuộc loại nhẹ; và quy trình sản xuất đồ uống này. Sáng chế cũng đề xuất đồ uống sữa có vị chua đặc trưng trong đó đồ uống này chứa polydextroza và ít nhất một glucit được chọn từ nhóm (a) bao gồm glucoza, fructoza, đường, trehaloza, maltoza, erytritol, sorbitol, xylitol, maltitol, lactitol, palatinoza và galactooligosacarit, và tổng hàm lượng chất rắn hòa tan này nằm trong khoảng từ 12,0 đến 17,0% trọng lượng, về cơ bản là không chứa chất ổn định làm đặc. Thêm nữa, sáng chế đề xuất quy trình sản xuất đồ uống sữa có vị chua.

- (11) **18018**
- (21) 1-2008-01413 (51)⁷ **A61K 31/506**, 31/55, A61P 27/02
- (22) 29.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/045776 29.11.2006 (87) WO2007/064752 07.06.2007
- (30) 60/740,478 29.11.2005 US
- (71) SMITHKLINE BEECHAM CORPORATION (US)
One Franklin Plaza, P.O.Box 7929, Philadelphia, Pennsylvania 19101-7929, United States of America
- (72) BRIGANDI, Richard Anthony (US), LEVICK, Mark (AU), MILLER, William Henry (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **DUỐC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN MẠCH MỚI Ở MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị rối loạn mạch mới ở mắt ở động vật có vú chứa dẫn xuất pyrimidin, dẫn xuất benzodiazepinyl. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị rối loạn mạch mới ở mắt chứa 5- [[4-[(2,3-dimetyl-2H-indazol-6-yl)metylamino]-2-pyrimidinyl]amino]-2- metylbenzensulfonamid, axit (S)-3-oxo-8-[3-(pyridin-2-ylamino)-1-propyloxy]-2-(2,2,2-trifloetyl)-2,3,4,5-tetrahydro-1H-2-benzazepin-4-axetic hoặc muối hoặc solvat của nó.



- (11) **18019**
- (21) 1-2008-01418 (51)⁷ **A61K 8/81**, 8/46, 8/73
- (22) 15.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/010954 15.11.2006 (87) WO2007/065537 14.06.2007
- (30) EP05257543 08.12.2005 EP
0604656.9 08.03.2006 GB
- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) Nicholas John AINGER (GB), Jayne Lesley DAWSON (GB), Emmanuel Paul Jos Marie EVERAERT (BE), Neil Scott SHAW (GB)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU GỘI CHỨA HỖN HỢP CỦA POLYME DẠNG CATION**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu gội đầu hệ nước chứa: (i) một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt để làm sạch dạng anion; (ii) tốt hơn là các giọt nhỏ tác nhân dưỡng tóc không tan trong nước ở dạng phân tán, rời rạc có đường kính giọt nhỏ trung bình ($D_{3,2}$) nhỏ hơn hoặc bằng 4 micromét; (iii) một hoặc nhiều polyme dạng cation (A) được lựa chọn từ các polyme acrylamit được biến đổi dạng cation có mật độ điện tích cation ở độ pH=7 nhỏ hơn 1,0 mili đương lượng gam, các xenluloza được biến đổi dạng cation và hỗn hợp của chúng, và (iv) một hoặc nhiều polyme cation (B) được lựa chọn từ những polyme acrylamit được biến đổi dạng cation có mật độ điện tích cation ở độ pH=7 lớn hơn 1,0 mili đương lượng gam, những polygalactomanan được biến đổi dạng cation, và các hỗn hợp của chúng, trong đó chế phẩm này chứa một polyme cation không phải là polyme acrylamit được biến đổi dạng cation.

(11) **18020**

(21) 1-2008-01434

(51)⁷ **A46B 15/00**

(22) 14.11.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/US2006/060875 14.11.2006

(87) WO2007/111703

04.10.2007

(30) 60/736,250 14.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 11.06.2008

(71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)

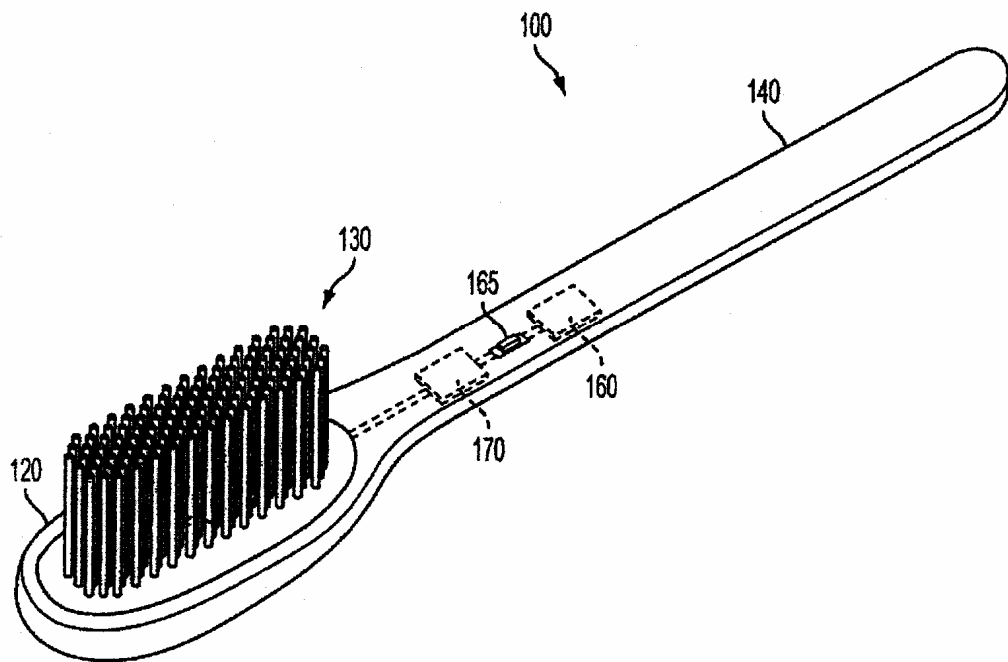
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

(72) RUSSELL Bruce M. (US), KEMP James H. (US)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ chăm sóc răng miệng bao gồm đầu có các chi tiết làm sạch, và nguồn sáng được kết hợp vào trong hoặc sát liền đầu. Nguồn sáng được kết hợp trước khi gắn các chi tiết làm sạch để dễ dàng chế tạo và việc lắp ráp có chi phí hiệu quả hơn. Tốt hơn là, các chi tiết làm sạch được tạo hình trước và được gắn vào đầu sau khi kết hợp nguồn sáng sao cho việc tạo ra nguồn sáng không cần bất kỳ công đoạn xử lý tiếp theo nào có thể làm mất đi tính nguyên khối của đầu hoặc các chi tiết làm sạch.



- (11) **18021**
 (21) 1-2008-01455 (51)⁷ **B02C 19/06**, 19/18, 23/08, F26B
 17/10, F04D 29/28, 29/30, B01F
 5/04
 (62) 1-2006-00926
 (22) 18.10.2004 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/ZA2004/000126 18.10.2004 (87) WO2005/044456 19.05.2005
 (30) 0326233.4 11.11.2003 GB

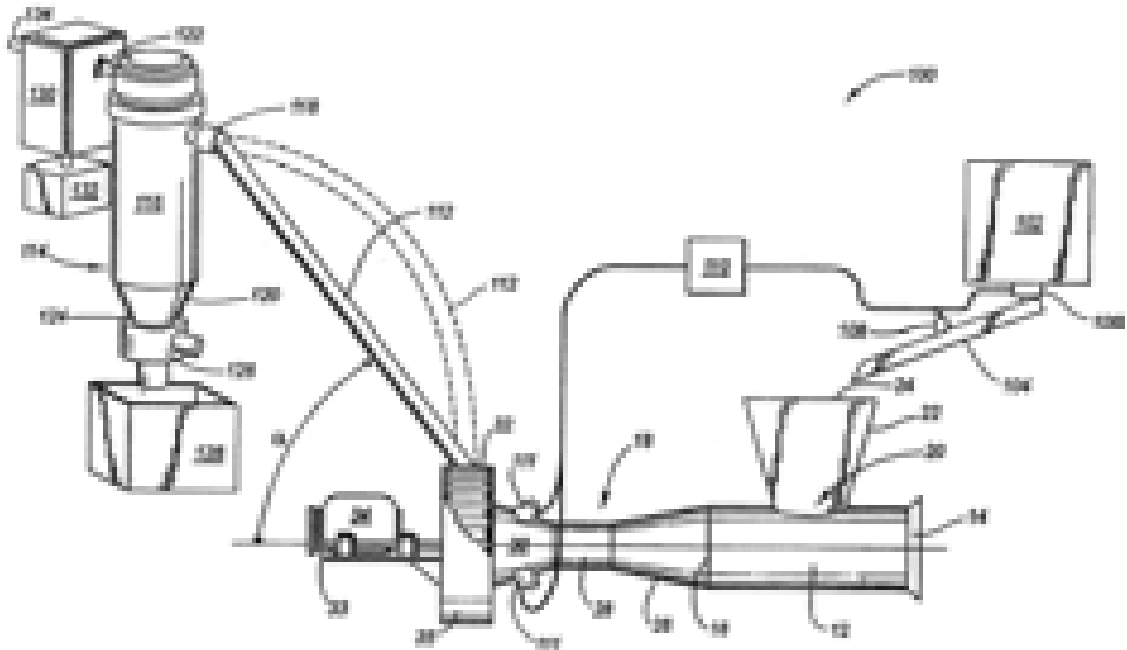
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 12.06.2006

- (75) 1. GRAHAM, William (ZA)
 87 Suikerbossie Avenue, 7150 Gordon's Bay, Republic of South Africa
 2. NEW, Levi (US)
 1595 West Centre Street, Kalamazoo, MI 49024, United States of America
 3. CASE, Wayne, Arthur (US)
 821 N. W. 11th Condo # 521, Portland, OR 97809, United States of America

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ ĐỂ NGHIÊN VẬT LIỆU VÀ LOẠI HƠI ẨM RA KHỎI VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để nghiên vật liệu và loại hơi ẩm ra khỏi vật liệu. ống venturi tiếp nhận vật liệu đi đến qua ống nạp và vật liệu này được nghiền. Vật liệu, khi đã được nghiền, được loại hơi ẩm và làm khô. Thiết bị tạo dòng không khí, nối với ống venturi, tạo ra dòng không khí tốc độ cao để kéo vật liệu qua ống venturi và vào trong lỗ nạp trong thiết bị tạo dòng không khí. Thiết bị tạo dòng không khí này hướng vật liệu nghiền đã tiếp nhận đến cửa xả trong đó vật liệu này có thể được tách ra khỏi không khí sau đó.



(11) **18022**

(21) 1-2008-01456

(51)⁷ **C07D 215/227**

(62) 1-2006-01374

(22) 20.01.2005

(43) 25.09.2008

(86) PCT/JP2005/001034 20.01.2005

(87) WO2005/070892

04.08.2005

(30) 2004-013402 21.01.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.08.2006

(71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

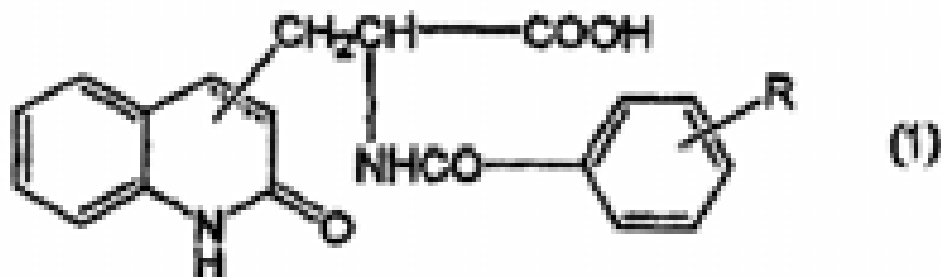
9, Kandatsukasa-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535 Japan

(72) Yoshihiro NISHIOKA (JP), Shinji AKI (JP), Shigekazu FUJITA (JP), Yoshinao ONISHI (JP), Shun-ichiro SUMIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MUỐI AMIN CỦA DẪN XUẤT CARBOSTYRIL

(57) Sáng chế đề cập đến muối amin của dẫn xuất carbostyryl được tạo ra từ dẫn xuất carbostyryl có công thức (1)



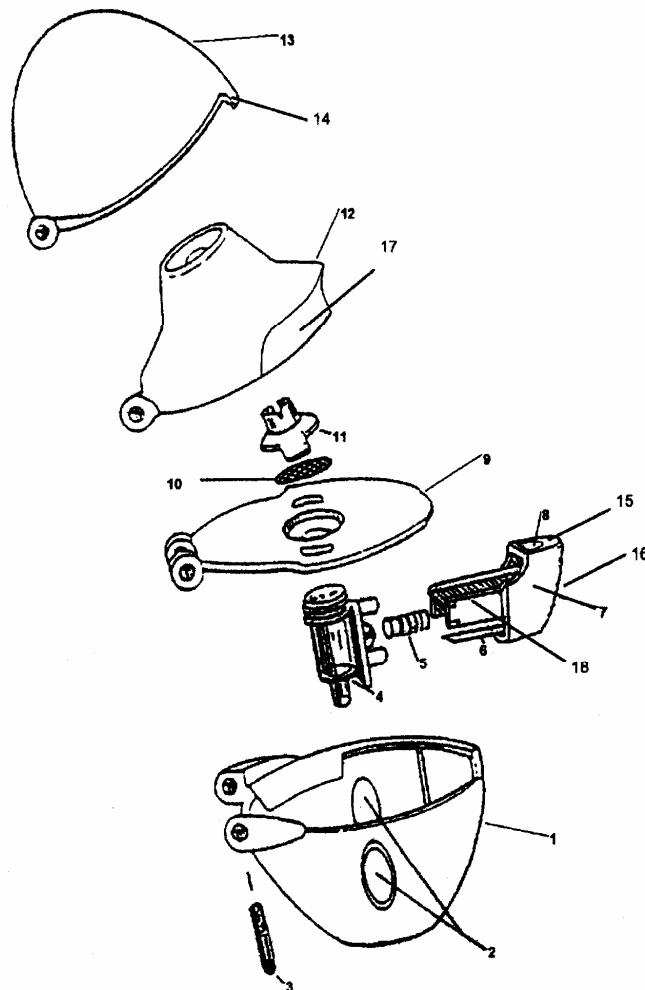
trong đó R là nguyên tử halogen;

vị trí được thế của mạch bên là vị trí 3 hoặc 4 trong khung carbostyryl; và

liên kết giữa các vị trí 3 và 4 của khung carbostyryl là liên kết đơn hoặc liên kết đôi;

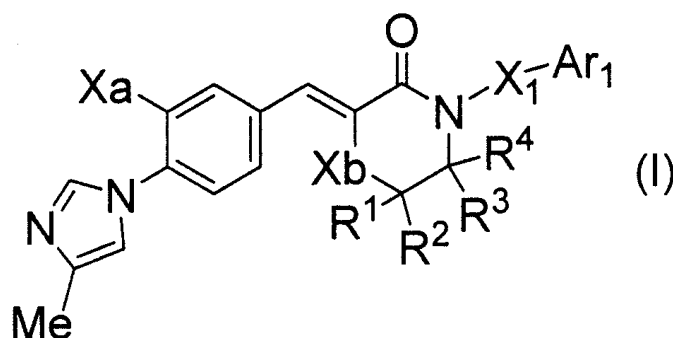
và amin và hợp chất theo sáng chế hữu ích để bào chế thuốc điều trị các bệnh khác nhau, đặc biệt là các chế phẩm hệ nước do có độ hoà tan trong nước và các tác dụng dược lý rất tốt.

- (11) **18023**
- (21) 1-2008-01462 (51)⁷ **A61M 15/00, B21G 1/00**
- (22) 10.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/068356 10.11.2006 (87) WO2007/057362 24.05.2007
- (30) 10 2005 054 383.9 15.11.2005 DE
- (71) BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
- (72) HOELZ, Hubert (DE), LUSTENBERGER, Stefan (DE), KUEHN, Torsten (DE),
WACHTEL, Herbert (DE), KUHN, Rolf (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) KIM CHÍCH THUỐC DẠNG VIÊN NANG BỘT DÙNG ĐỂ XÔNG VÀ THIẾT BỊ XÔNG SỬ DỤNG KIM CHÍCH NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xông thuốc bột có ít nhất một kim được mài sắc đặc biệt (6) được thiết kế để chọc thủng hoặc cắt mở viên nang một cách chính xác và, nhờ đó cung cấp chế phẩm thuốc, dược phẩm hoặc hỗn hợp thuốc dạng bột một cách tối ưu, và nhờ kim chích dạng này nên viên nang được chọc thủng hoặc cắt mở mà không tổn nhiều công sức.



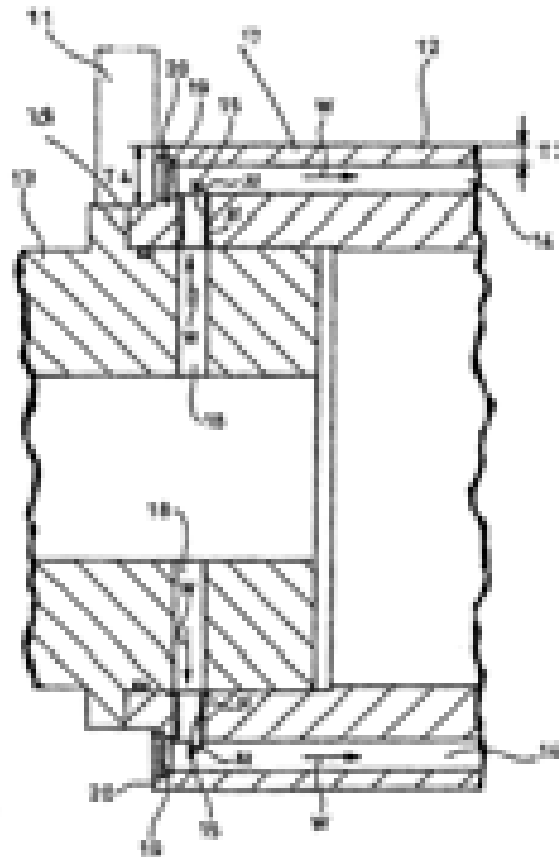
- (11) **18024**
- (21) 1-2008-01479 (51)⁷ **C07K 14/745**, A61K 38/36, C07H 21/00
- (22) 15.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/060927 15.11.2006 (87) WO2007/059513 24.05.2007
- (30) 60/736,680 15.11.2005 US
- (71) THE CHILDREN'S HOSPITAL OF PHILADELPHIA (US)
34th Street And Civic Center Boulevard, Philadelphia, PA 19104, USA
- (72) CAMIRE, Rodney, M. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) BIẾN THỂ YẾU TỐ X/XA ZYMOGEN/PROTEAZA ĐIỀU CHỈNH SỰ CẦM MÁU,
AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ CHỨNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể yếu tố X/Xa zymogen/proteaza điều chỉnh sự cầm máu,
axit nucleic mã hoá chứng và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **18025**
- (21) 1-2008-01482 (51)⁷ **C07D 413/10**, A61K 31/5377, 31/5383, A61P 21/00, 25/28, C07D 413/14, 498/04
- (22) 27.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/321473 27.10.2006 (87) WO2007/060810 31.05.2007
- (30) 2005-337952 24.11.2005 JP
- 2006-205591 28.07.2006 JP
- (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
- (72) Teiji KIMURA (JP), Koki KAWANO (JP), Eriko DOI (JP), Noritaka KITAZAWA (JP), Mamoru TAKAISHI (JP), Koichi ITO (JP), Toshihiko KANEKO (JP), Takeo SASAKI (JP), Nobuaki SATO (JP), Takehiko MIYAGAWA (JP), Hiroaki HAGIWARA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT XINAMIT KIỂU MORPHOLIN
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I):



hoặc muối được dựng của chúng, trong đó R^1 , R^2 , R^3 , và R^4 là giống hoặc khác nhau và mỗi nhóm là nguyên tử hydro hoặc nhóm C1-6 alkyl; X_1 là nhóm C1-6 alkylen có thể được thế, X_a là nhóm metoxy hoặc nguyên tử flo; X_b là nguyên tử oxy hoặc nhóm metylen, với điều kiện X_b chỉ là nguyên tử oxy nếu X_a là nhóm metoxy; và Ar_1 là nhóm aryl, nhóm pyridinyl, nhóm aryloxy, hoặc nhóm pyridinyloxy có thể có nhóm thế như nguyên tử halogen chẳng hạn; và được phẩm chứa hợp chất này hoặc muối của nó làm dược chất.

- (11) **18026**
- (21) 1-2008-01483 (51)⁷ **B22D 11/06**
- (22) 16.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/AU2006/001706 16.11.2006 (87) WO2007/056801 24.05.2007
- (30) 2005-331426 16.11.2005 JP
- (71) 1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia
2. IHI CORPORATION (JP)
1-1 Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710 Japan
- (72) OTSUKA, Hiroyuki (JP), ISO Yoshiyuki (JP), FUKASE, Hisahiko (JP), NAKAYAMA, Katsumi (JP), OSADA Shiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ DỪNG ĐỂ ĐÚC DẢI KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC DẢI KIM LOẠI VÀ TRỤC ĐÚC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dừng để đúc dải kim loại, phương pháp đúc liên tục dải kim loại và trục đúc. Trục đúc 12 dùng cho máy đúc liên tục hai trục gồm các rãnh làm nguội kéo dài qua phần giữa 17. Các rãnh làm nguội bao gồm các rãnh làm nguội dọc 14. Các rãnh làm nguội này còn bao gồm ít nhất là một chỗ uốn ở các rãnh làm nguội buộc chất lỏng làm nguội chảy qua rãnh làm nguội đổi chiều. Mỗi trục đúc còn bao gồm phần tử khống chế dòng chảy, như các vách chắn 32, được bố trí ở chỗ uốn để khống chế chất lỏng làm nguội quanh chỗ uốn.



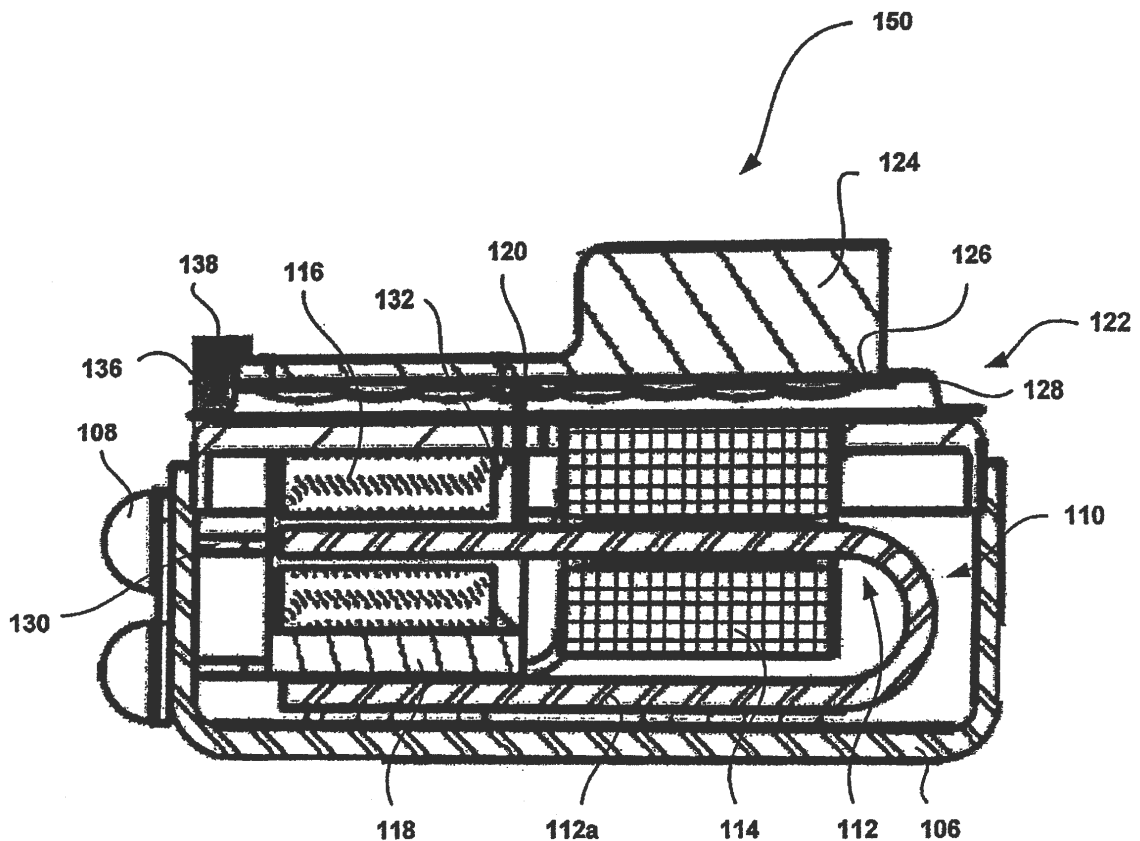
- (11) **18027**
- (21) 1-2008-01490 (51)⁷ **C11D 3/37**, 3/00
- (22) 17.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/061034 17.11.2006 (87) WO2007/059532 24.05.2007
- (30) 60/737,644 17.11.2005 US
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.07.2008
- (71) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America
- (72) PEETERS, Myriam (BE), JACQUES, Alain (BE), MORE, Doris (BE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÙI MỒ HÔI
- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp khử mùi mồ hôi cho vải, bao gồm bước cho tiếp xúc với polyme vải polyme giải phóng chất bản tan trong nước (SRP), cũng như chế phẩm chứa các polyme này.

- (11) **18028**
(21) 1-2008-01494 (51)⁷ **C07C 69/96**
(22) 30.08.2006 (43) 25.09.2008
(86) PCT/US2006/033882 30.08.2006 (87) WO2007/061480 31.05.2007
(30) 11/281,823 17.11.2005 US

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 17.06.2008

- (71) CATALYTIC DISTILLATION TECHNOLOGIES (US)
10100 Bay Area Blvd., Pasadena, TX 77505, United States of America
(72) GELBEIN, Abraham, P. (US), RYU, J., Yong (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DIARYL CACBONAT
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế diphenyl cacbonat bằng cách cho phenol phản ứng với diethyl cacbonat trong một dãy các bình phản ứng phân tầng cố định, mỗi bình được nối ở một vị trí khác nhau trên cột chưng cất qua dòng chất lỏng lấy phân cất và dòng chất lỏng hồi lưu. Thành phần nguyên liệu trên cột chưng cất thay đổi dọc theo chiều dài cột, sự thay đổi đó có thể dự đoán được trong những điều kiện nhất định về nhiệt độ và áp suất, vì vậy việc hút chất lỏng ra ở các tầng phân tách khác nhau trên cột chưng cất, cho phép bình phản ứng tiếp nhận nguyên liệu nạp vào từ một tầng cụ thể có thể làm việc trong điều kiện thuận lợi nhất cho phản ứng mong muốn, và còn cho phép sản phẩm không mong muốn hoặc sản phẩm phụ quay trở lại cột chưng cất và được chuyển đến tầng (theo trạng thái cân bằng của hệ chưng cất) mà ở đó các sản phẩm này được xử lý một cách thuận lợi trong bình phản ứng.

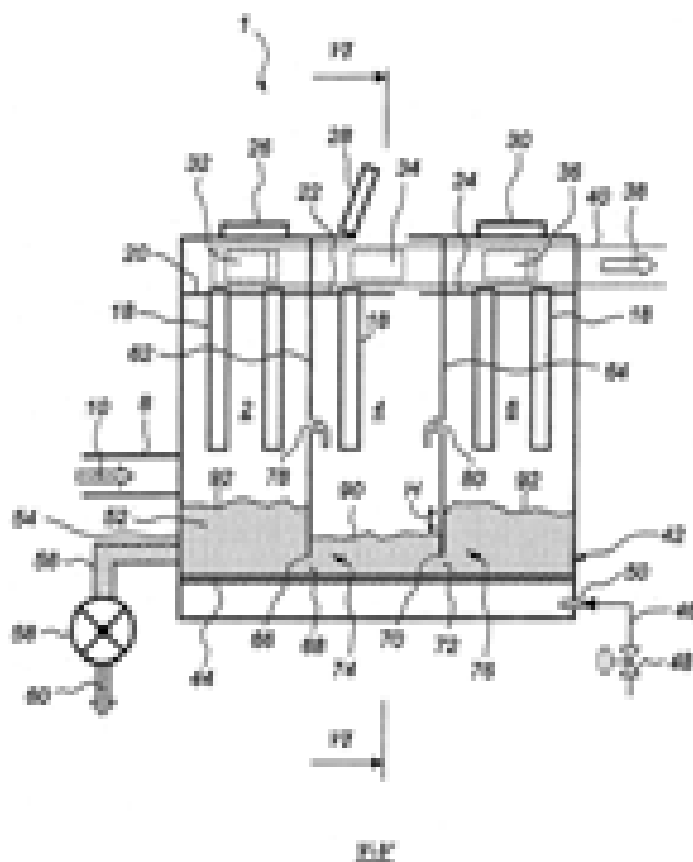
- (11) **18029**
- (21) 1-2008-01499 (51)⁷ **H04R 7/06**, 11/02, 25/00
- (22) 01.06.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/021330 01.06.2006 (87) WO2007/064356 07.06.2007
- (30) 11/290,006 30.11.2005 US
- (71) KNOWLES ELECTRONICS, LLC (US)
1151 Maplewood Drive, Itasca, IL 60143, United States of America
- (72) JAYANTH, Vingnesh (IN), NEPOMUCENO, Henry, G. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển đổi dẫn âm thanh qua xương phù hợp để sử dụng trong thiết bị nghe, như thiết bị trợ thính, bộ phận nghe trong tai, tai nghe, dụng cụ bảo vệ nghe điện tử, và các loa âm thanh cỡ rất nhỏ, có bộ khối đầu được bố trí trong vỏ hộp. Bộ khối đầu được gắn vào bộ âm thanh và được nối hoạt động với bộ động cơ qua bộ nối.



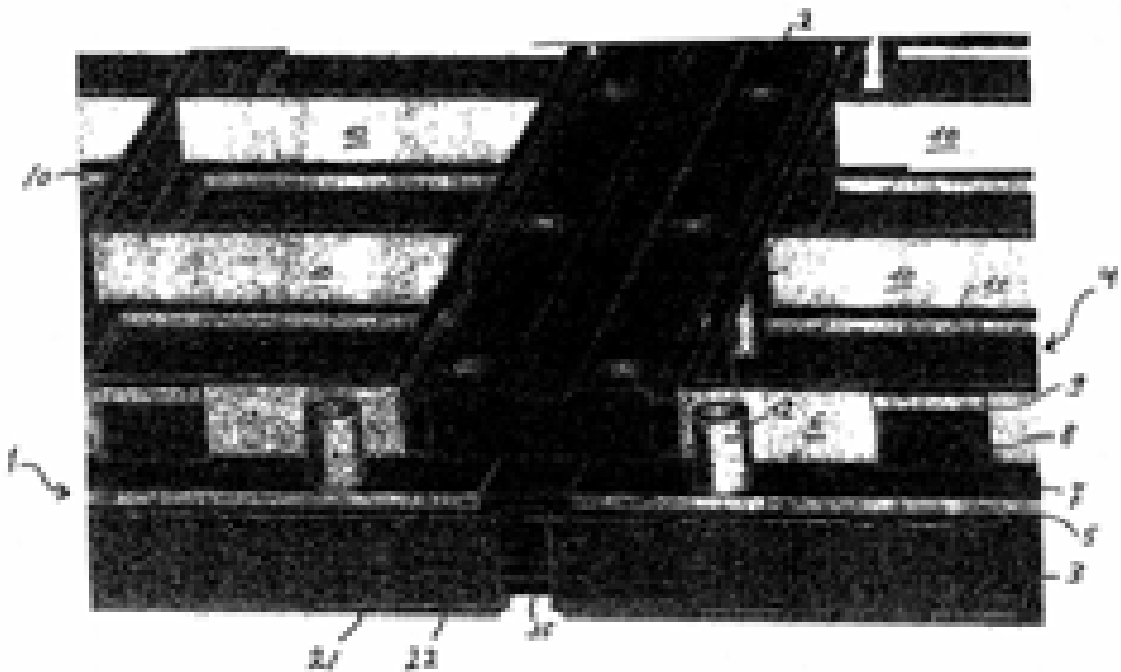
- (11) **18030**
- (21) 1-2008-01501 (51)⁷ **B32B 5/28**, F41H 5/04
- (22) 17.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/044831 17.11.2006 (87) WO2007/089317 09.08.2007
- (30) 11/285,817 23.11.2005 US
- (71) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road, P.O. Box 2245, Morristown, NJ 07960, United States of America
- (72) BHATNAGAR Ashok (US), WAGNER Lori L. (US), TAN CHOK Bin C. (US),
ARVIDSON Brian (US), MURRAY Lin (US), HURST David (US)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT LIỆU CHỐNG MẢNH, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NÀY VÀ SẢN PHẨM CHỐNG MẢNH**
- (57) Vật liệu lớp vải có sức chống xuyên qua của các mảnh cực tốt, như mảnh bom. Các vải này được tạo ra từ các sợi có độ bền cao được gia cường với nằm trong khoảng từ 7% đến 15% trọng lượng của hỗn hợp chất nền đàn hồi, và kết hợp với các lớp màng polyme bảo vệ trên mỗi bề mặt của vải. Các vải này đạt được sự cải thiện đáng kể về sức chống mảnh so với các vải theo các giải pháp kỹ thuật đã biết, trong khi vẫn duy trì được các đặc tính chịu đạn đạo tuyệt vời.

- (11) **18031**
- (21) 1-2008-01566 (51)⁷ **C07D 491/04**, A61K 31/519, A61P 9/00
- (22) 08.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/011826 08.12.2006 (87) WO2007/079862 19.07.2007
- (30) 102005061170.2 21.12.2005 DE
- (71) BAYER HEALTHCARE AG (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) LAMPE, Thomas (DE), BECKER, Eva-Maria (DE), KAST, Raimund (DE), BECK, Hartmut (DE), JESKE, Mario (DE), SCHUHMACHER, Joachim (DE), STOLL, Friederike (DE), KLEIN, Martina (DE), AKBABA, Metin (TR), KNORR, Andreas (DE), STASCH, Johannes-Peter (DE), BARFACKER, Lars (DE), HILLISCH, Alexander (AT), KARIG, Gunter (DE), MEININGHAUS, Mark (DE), SCHLEMMER, Karl-Heinz (DE), SCHOHE-LOOP, Rudolf (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) DẪN XUẤT FUROPYRIMIDIN ĐƯỢC THỂ KHÔNG VÒNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TIM MẠCH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất furo-pyrimidin được thể không vòng, phương pháp điều chế chúng, và dược phẩm chứa chúng để điều trị và/hoặc điều trị dự phòng các bệnh, đặc biệt là để điều trị và/hoặc điều trị dự phòng bệnh tim mạch.

- (11) **18032**
- (21) 1-2008-01585 (51)⁷ **B01D 35/12**, 35/16, 46/04, 46/42
- (22) 12.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/SE2006/001412 12.12.2006 (87) WO2007/073277 28.06.2007
- (30) 0502856-8 22.12.2005 SE
- (71) ALSTOM TECHNOLOGY LTD (CH)
Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland
- (72) AHMAN Stefan (SE), BRINGFORS Nils
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ LỌC BẰNG VẢI TẦNG BỤI ĐƯỢC HOÁ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CÁCH KHOANG CHỨA TRONG THIẾT BỊ LỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị lọc bằng vải (1) có ít nhất khoang chứa thứ nhất (2) và khoang chứa thứ hai (4). Phễu hứng (42) được làm thích ứng để hoá lỏng bụi được thu gom trong các khoang chứa (2, 4) để tạo thành tầng (52) của bụi được hoá lỏng, vách ngăn (62) được bố trí giữa các khoang chứa (2, 4) để cách ly chúng với nhau. Đường dẫn (68) được tạo ra ở đầu dưới (66) của vách ngăn (62) sao cho bụi được hoá lỏng có thể đi qua đường dẫn (68). Vách ngăn (62) được bố trí kéo dài vào trong tầng (52) của bụi được hoá lỏng để tạo thành nút bịt kín (74) thậm chí khi một trong số các khoang chứa (2, 4) đã được ngăn cách. Khi ngăn cách khoang chứa (4), các cửa vào và các cửa ra mà khoang chứa (4) được đóng lại và bụi trong phễu hứng (42) được hoá lỏng để tạo ra nút bịt kín (74) giữa các khoang chứa (2, 4).



- (11) **18033**
- (21) 1-2008-01598 (51)⁷ **E04F 13/08**
- (22) 31.10.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/010463 31.10.2006 (87) WO2007/051591 10.05.2007
- (30) 05077491.8 31.10.2005 EP
PCT/EP2006/005363 06.06.2006 EP
- (71) HANDY TILING HOLDING B.V. (NL)
Akerstraat 133, NL-6417 BM Heerlen (NL)
- (72) MATTHEE, Richard (NL)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) THIẾT BỊ LÁT GẠCH, TỔ HỢP GẠCH VÀ CHI TIẾT NỐI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THIẾT BỊ LÁT GẠCH, PHƯƠNG PHÁP LÁT GẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA SÀN LÁT GẠCH
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lát gạch sử dụng các tổ hợp gạch và các chi tiết nối (21a) nối liền các tổ hợp gạch liền kề. Mỗi tổ hợp gạch có viên gạch (3a) và chi tiết đỡ. Chi tiết đỡ được nối với mặt bên phía dưới của viên gạch, và có rãnh để lắp các phần của các chi tiết nối. Chi tiết đỡ có các lỗ và/hoặc các phần nhô (12a) kéo dài theo hướng vuông góc với mặt chính của viên gạch. Chi tiết nối có chi tiết giống như dải kéo dài có các lỗ (30a) và/hoặc các phần nhô lắp vừa vào các phần nhô và/hoặc các lỗ của các chi tiết đỡ của hai tổ hợp gạch liền kề.



- (11) **18034**
 (21) 1-2008-01620 (51)⁷ **B01D 33/00**, 19/00
 (22) 13.12.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/047509 13.12.2006 (87) WO/2007/070559 21.06.2007
 (30) 60/750,090 13.12.2005 US
 60/827,453 29.09.2006 US

(71) M-I L.L.C (US)

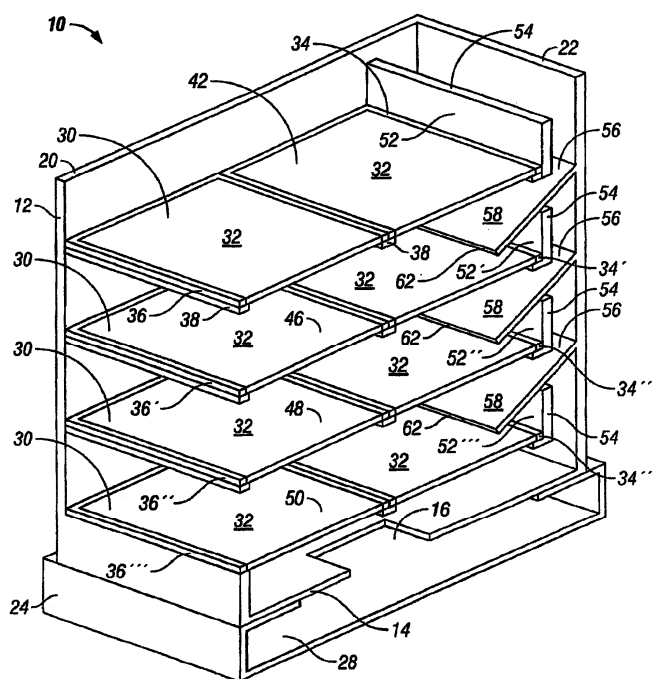
5950 North Course Drive, Houston, TX 77072-1698, USA

(72) BROWNE, Neale (AU), CARR, Brian (US)

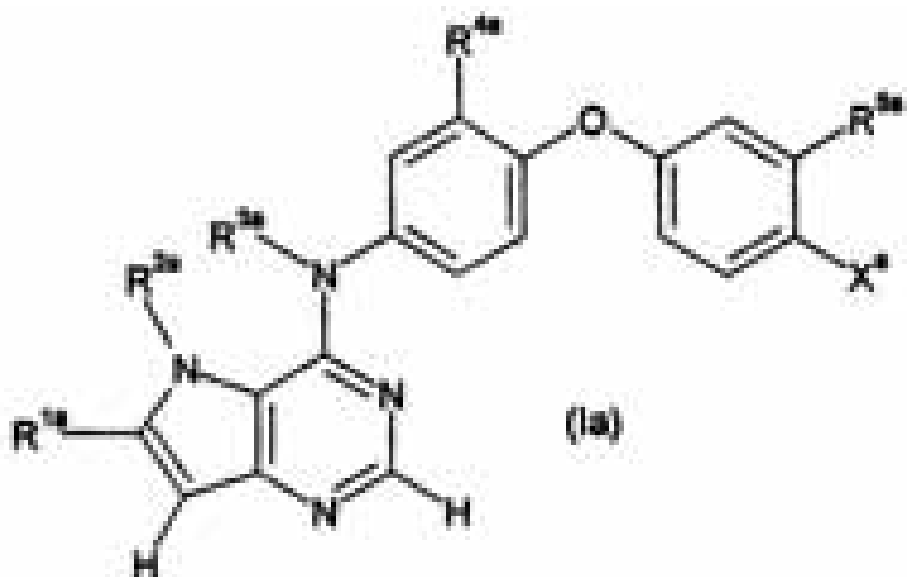
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ TÁCH CHẤT RẮN RA KHỎI DUNG DỊCH KHOAN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách chất rắn ra khỏi dung dịch khoan bao gồm thùng lưới có hai thành bên nằm cách xa nhau đối diện nhau có các đầu thứ nhất và các đầu thứ hai, các đầu thứ nhất được bố trí cách xa nhau bởi thành đầu được nối với từng thành bên, thùng lưới này còn có thành đáy mà đường dẫn xả dung dịch được tạo ra trên đó, các bề mặt sàng có mép trước và mép sau và được bố trí bên trong thùng lưới giữa các thành bên với mỗi bề mặt sàng được bố trí cách xa nhau theo phương thẳng đứng từ các bề mặt sàng liền kề và mép sau nằm cách xa thành đầu của thùng lưới, trong đó mép sau của mỗi bề mặt sàng thấp hơn mép trước của bề mặt sàng tương ứng, các tấm tràn, mỗi tấm tràn được giữ dọc theo mép sau của bề mặt sàng tương ứng và nằm cách xa thành đầu để tạo ra đường dẫn dung dịch giữa mỗi tấm tràn và thành đầu, trong đó mỗi tấm tràn có mép trên kéo dài tới chiều cao tấm tràn bên trên mép sau của bề mặt sàng tương ứng và mép trên thấp hơn mép trước của bề mặt sàng tương ứng, ít nhất một bộ phận dẫn hướng dòng giữ dung dịch khoan chưa được tách trên đường dẫn dung dịch và hướng dung dịch khoan chưa được tách vào mặt sàng dưới, và trong đó dung dịch trên đường dẫn dung dịch giữa mặt sàng dưới cùng và thành đầu được hướng tới dung dịch của xả tràn được mô tả.



- (11) **18035**
- (21) 1-2008-01626 (51)⁷ **C07D 487/04**, A61K 31/519
- (22) 01.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/324499 01.12.2006 (87) WO2007/064045 07.06.2007
- (30) 349858/2005 02.12.2005 JP
- 060648/2006 07.03.2006 JP
- (71) TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan
- (72) ISHIKAWA, Tomoyasu (JP), MIWA, Kazuhiro (JP), SETO, Masaki (JP), BANNO, Hiroshi (JP), KAWAKITA, Youichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGUNG TỤ, TIỀN DƯỢC CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất có công thức:



trong đó

R^{1a} là nguyên tử hydro,

R^{2a} là nhóm C_{1-6} alkyl được thế bởi nhóm có công thức $-NR^{6a}-CO-(CH_2)_n-SO_2-C_{1-4}$ alkyl tùy ý được halogen hóa

trong đó n là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 4, R^{6a} là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-4} alkyl và $-(CH_2)_n-$ tùy ý được thế bởi C_{1-4} alkyl,

R^{3a} là nguyên tử hydro hoặc nhóm C_{1-6} alkyl,

R^{4a} là nguyên tử halogen hoặc nhóm C_{1-6} alkyl,

R^{5a} là nguyên tử halogen hoặc nhóm C_{1-6} alkyl và

X^a là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử halogen hoặc muối của nó.

Hợp chất sáng chế có hoạt tính ức chế kinaza tyroxin tốt hơn, độ an toàn cao và thỏa mãn đầy đủ điều kiện để làm dược phẩm.

(11) **18036**

(21) 1-2008-01643

(51)⁷ **G01R 1/073**, H01L 21/66

(22) 04.12.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/JP2006/324183 04.12.2006

(87) WO2007/066622 14.06.2007

(30) 2005-351304 05.12.2005 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.07.2008

(71) NHK SPRING CO., LTD. (JP)

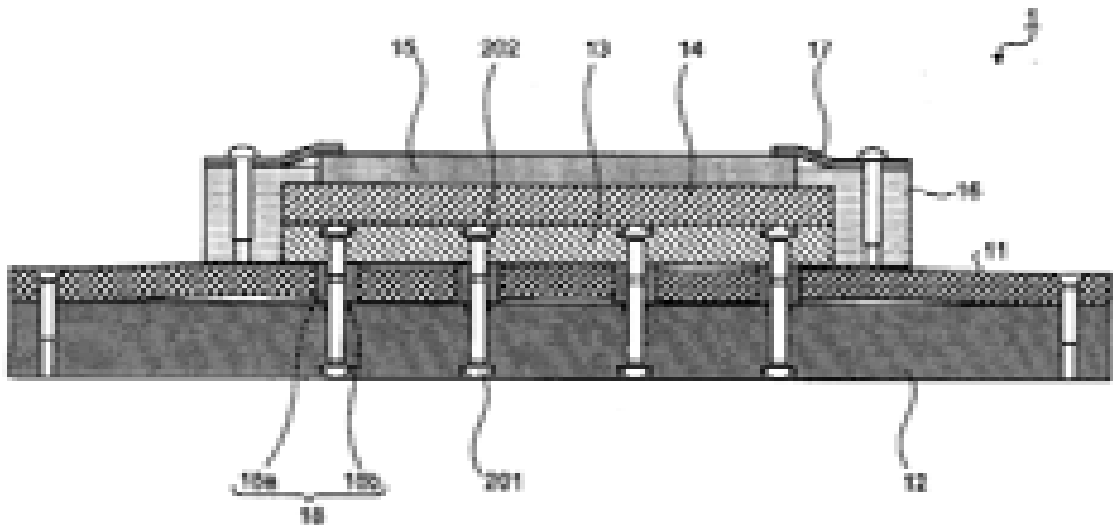
3-10, Fukuura, Kanazawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 236-0004 Japan

(72) Hiroshi NAKAYAMA (JP), Mitsuhiro NAGAYA (JP), Yoshio YAMADA (JP)

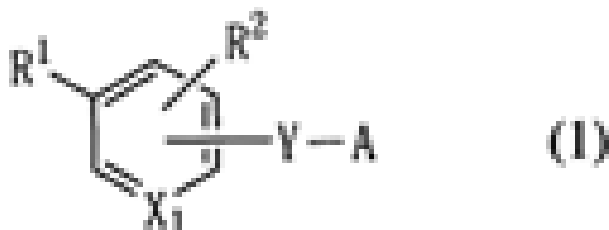
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM CỰC ĐO**

(57) Tấm cực đo bao gồm cực đo mà được làm bằng vật liệu dẫn điện và tiến vào tiếp xúc với mảnh chip bán dẫn để thu hay đưa ra tín hiệu điện; đầu cực đo mà giữ các cực đo; tấm đế mà có sơ đồ dây dẫn tương ứng với cấu trúc mạch điện để sinh ra tín hiệu để kiểm tra; chi tiết gia cường mà gia cường cho tấm đế, bộ nối trung gian mà được xếp chồng lên tấm đế để nối các dây dẫn của tấm đế; bộ thay đổi khoảng cách mà được xếp chồng giữa bộ nối trung gian và đầu cực đo và thay đổi khoảng cách giữa các dây dẫn; và nhiều chi tiết trụ đỡ thứ nhất có chiều cao lớn hơn độ dày của tấm đế, và được ngậm vào từ một phần của tấm đế trên đó bộ nối trung gian được xếp chồng.



- (11) **18037**
 (21) 1-2008-01645 (51)⁷ **A61K 31/495**, A61P 35/00, A61K 31/496
 (22) 04.12.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/324610 04.12.2006 (87) WO2007/066784 14.06.2007
 (30) 2005-351255 05.12.2005 JP
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 9, Kanda-Tsukasacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 (72) Hironori MATSUYAMA (JP), Kenji OHNISHI (JP), Takashi NAKAGAWA (JP), Hideki TAKASU (JP), Makoto SAKAMOTO (JP), Kumi HIGUCHI (JP), Keisuke MIYAJIMA (JP), Satoshi YAMADA (JP), Masaaki MOTOYAMA (JP), Yutaka KOJIMA (JP), Koichi YASUMURA (JP), Takeshi KODAMA (JP), Shun OTSUJI (JP), Keizo KAN (JP), Takumi SUMIDA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **DẪN XUẤT DIARYLETE HỮU DỤNG LÀM THUỐC CHỐNG UNG THƯ VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới thuốc dùng để điều trị bệnh ung thư có hoạt tính chống ung thư được cải thiện và có tính an toàn cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới thuốc dùng để điều trị bệnh chứa hợp chất có công thức chung (1) sau đây hoặc muối của hợp chất này làm hoạt chất:

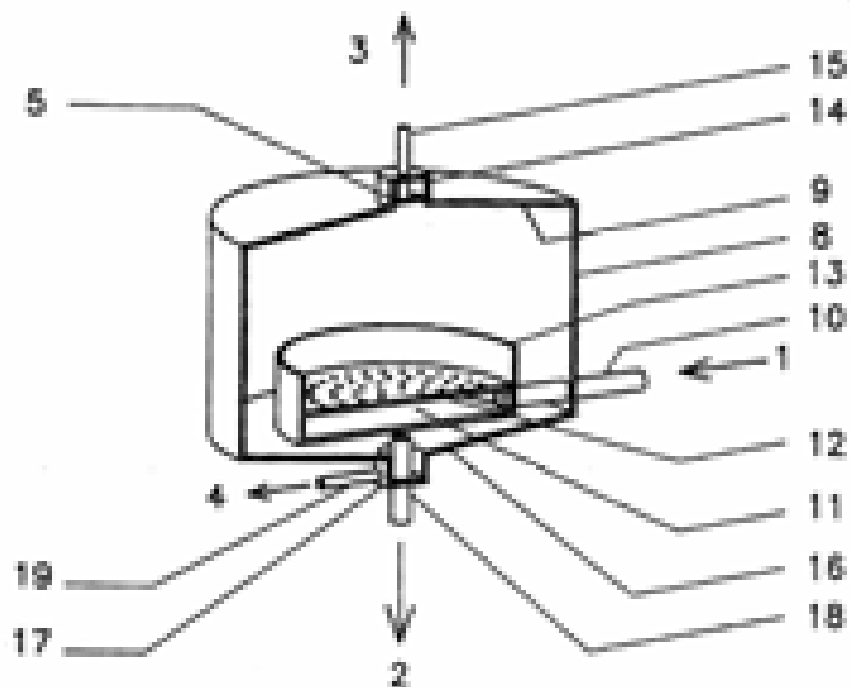


trong đó X_1 là nguyên tử nitơ hoặc nhóm $-CH=$,
 R^1 là nhóm $-Z-R^6$, trong đó Z là nhóm $-CO-$, nhóm $-CH(OH)-$ hoặc nhóm tương tự, R^6 là nhóm dị vòng một vòng, hai vòng hoặc ba vòng, no hoặc không no có từ 5 đến 15 cạnh chứa từ 1 đến 4 nguyên tử nitơ, nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh, R^2 là nguyên tử hydro hoặc nguyên tử halogen, Y là nhóm $-O-$, nhóm $-CO-$, nhóm $-CH(OH)-$ hoặc nhóm alkylen thấp, và A là nhóm có công thức (2)



trong đó R^3 là nguyên tử hydro, nhóm alkoxy thấp hoặc nhóm tương tự, p là 1 hoặc 2, R^4 là nhóm imidazolyl alkyl thấp hoặc nhóm tương tự.

- (11) **18038**
- (21) 1-2008-01655 (51)⁷ **B01D 17/02**
- (22) 07.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/NO2006/000472 07.12.2006 (87) WO2007/067073 14.06.2007
- (30) 2005 5790 07.12.2005 NO
- (71) BRATTESTED ENGINEERING AS (NO)
P.O.Box 2239, N-NO-3203 Sandefjord, Norway
- (72) Knut BRATTESTED (NO)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH RIÊNG CÁC HẠT CHÌM RA KHỎI CHẤT LỎNG
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để tách riêng các hạt khỏi chất lỏng; các hạt được phân tán trong chất lỏng và chứa các hạt nhẹ hơn với tỉ trọng nhẹ hơn so với dung trọng, và các hạt nặng hơn có tỉ trọng lớn hơn dung trọng, phương pháp gồm có các bước: cấp chất lỏng có chứa hạt sang thiết bị tách riêng, phân phối đều chất lỏng trên ít nhất các phần của diện tích mặt cắt ngang bằng cách cho chảy qua dụng cụ phân phối (12) trong ngăn nạp (11) tạo ra tốc độ đặc hiệu cho cho chất lỏng có chứa hạt và dẫn chất lỏng vào một hoặc nhiều bề mặt thu hồi (5, 9) kết tụ các hạt nhẹ hơn trên bề mặt thu hồi (5, 9) loại các hạt đã được kết tụ nhẹ hơn ra khỏi bề mặt thu hồi (5, 9) loại chất lỏng đã được tách hạt và các hạt đã được kết tụ nhẹ hơn theo ít nhất hai luồng chảy riêng rẽ (2, 3) tùy chọn loại các hạt nặng hơn ra khỏi phần bên dưới của thiết bị tách theo ít nhất một luồng chảy riêng rẽ (4).



- (11) **18039**
- (21) 1-2008-01657 (51)⁷ **G11B 20/12**, 20/10, 27/00
- (62) 1-2006-02047
- (22) 15.06.2005 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2005/010967 15.06.2005 (87) WO/2005/124774 29.12.2005
- (30) 2004-177662 15.06.2004 JP
 2004-177663 15.06.2004 JP
 2004-177664 15.06.2004 JP
 2004-177665 15.06.2004 JP
 2004-177666 15.06.2004 JP
 2004-177668 15.06.2004 JP
 2004-189013 25.06.2004 JP
 2004-255440 02.09.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.12.2006

- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) NAKAMURA, Tadashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ DẪN TRUYỀN
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị dẫn truyền bao gồm phần ghi/sao chép và phần điều khiển dẫn truyền. Phần điều khiển dẫn truyền thực hiện quy trình gồm có: thực hiện quy trình RMW sao chép dữ liệu được ghi ở cluster ECC gốc chứa vị trí được chỉ rõ bởi lệnh ghi, thay đổi ít nhất một phần của dữ liệu được sao chép, và ghi dữ liệu đã thay đổi vào cluster ECC thay thế cluster ECC; xác định xem có cung từ vật lý nào ở cluster ECC gốc ở quy trình RMW, trong đó việc sao chép dữ liệu không thành công hay không; và đặt giá trị thông tin trạng thái trong thông tin trạng thái của thông tin quản lý thay thế khi có thể xác định được rằng có cung từ vật lý ở cluster ECC gốc trong quy trình RMW, trong đó việc sao chép dữ liệu không thành công, giá trị thông tin trạng thái chỉ ra rằng có cung từ vật lý ở cluster ECC gốc, trong đó việc sao chép dữ liệu không thành công, thông tin trạng thái chỉ ra rằng cluster ECC gốc được thay thế bằng cluster thay thế ECC.

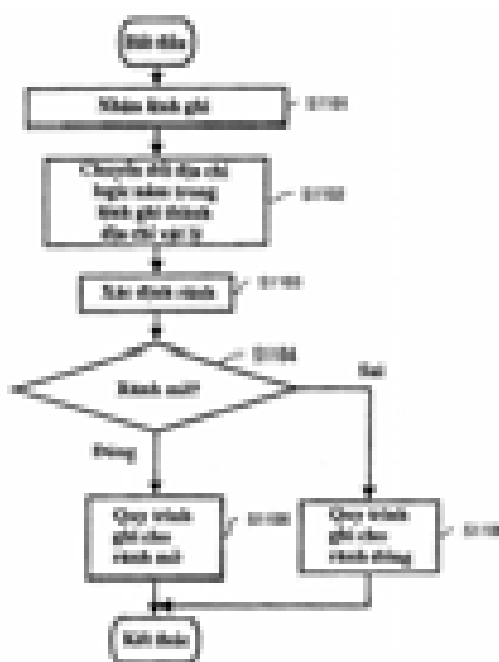
10100

Thông tin trạng thái 1011				Thông tin vị trí gốc 1012	Thông tin vị trí thay thế 1013
Cột 1	Cột 2	Cột 3	Cột 4		
...	00	Cluster gốc	Thông tin vị trí cluster thay thế
			01	Vị trí cluster trước cập nhật (gồm dữ liệu trước thay thế)	
			10	Vị trí cluster trước cập nhật (gồm dữ liệu không liên quan)	

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 18040 | | |
| (21) | 1-2008-01658 | | (51) ⁷ G11B 20/10 , 20/12, 27/00 |
| (62) | 1-2006-02046 | | |
| (22) | 14.06.2005 | | (43) 25.09.2008 |
| (86) | PCT/JP2005/010890 | 14.06.2005 | (87) WO/2005/124767 29.12.2005 |
| (30) | 2004-177662 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177663 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177664 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177666 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177667 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-189013 | 25.06.2004 | JP |
| | 2004-255440 | 02.09.2004 | JP |

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.12.2006

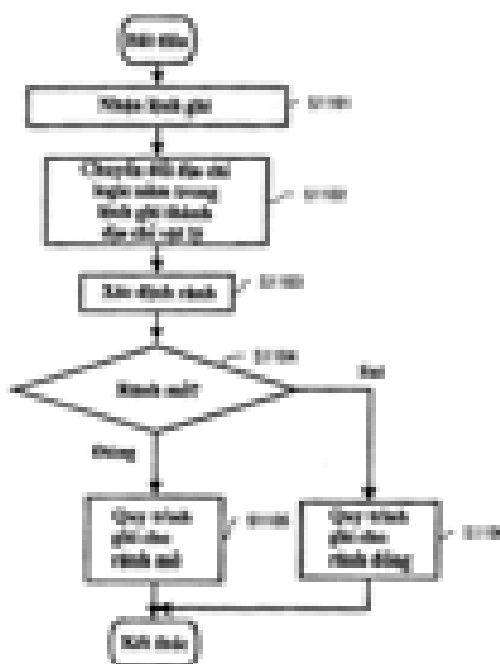
- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) NAKAMURA, Tadashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ DẪN TRUYỀN
- (57) Thiết bị dẫn truyền theo sáng chế bao gồm phần ghi/sao chép và phần điều khiển dẫn truyền. Phần điều khiển dẫn truyền thực hiện quy trình gồm có : xác định rãnh ghi thứ nhất trong nhiều rãnh ghi, dựa trên địa chỉ vật lý tương ứng với địa chỉ logic nằm trong lệnh ghi và thông tin quản lý rãnh ghi; xác định rãnh ghi đầu tiên có phải là rãnh ghi đóng hay không; khi rãnh ghi thứ nhất được xác định là rãnh đóng, quy trình thực hiện gồm có: xác định rãnh ghi thứ hai khác với rãnh ghi thứ nhất, rãnh ghi thứ hai là rãnh ghi mở; xác định địa chỉ vật lý làm địa chỉ ghi được tiếp theo thể hiện vị trí tại đó dữ liệu có thể được ghi tiếp theo ở rãnh ghi thứ hai, dựa trên địa chỉ ghi cuối cùng ở rãnh ghi thứ hai; ghi đè giả dữ liệu tại địa chỉ ghi được tiếp theo làm vị trí thay thế.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| (11) | 18041 | | |
| (21) | 1-2008-01659 | (51) ⁷ | G11B 20/10 , 20/12, 27/00 |
| (62) | 1-2006-02046 | | |
| (22) | 14.06.2005 | (43) | 25.09.2008 |
| (86) | PCT/JP2005/010890 | 14.06.2005 | (87) WO/2005/124767 |
| (30) | 2004-177662 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177663 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177664 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177666 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-177667 | 15.06.2004 | JP |
| | 2004-189013 | 25.06.2004 | JP |
| | 2004-255440 | 02.09.2004 | JP |

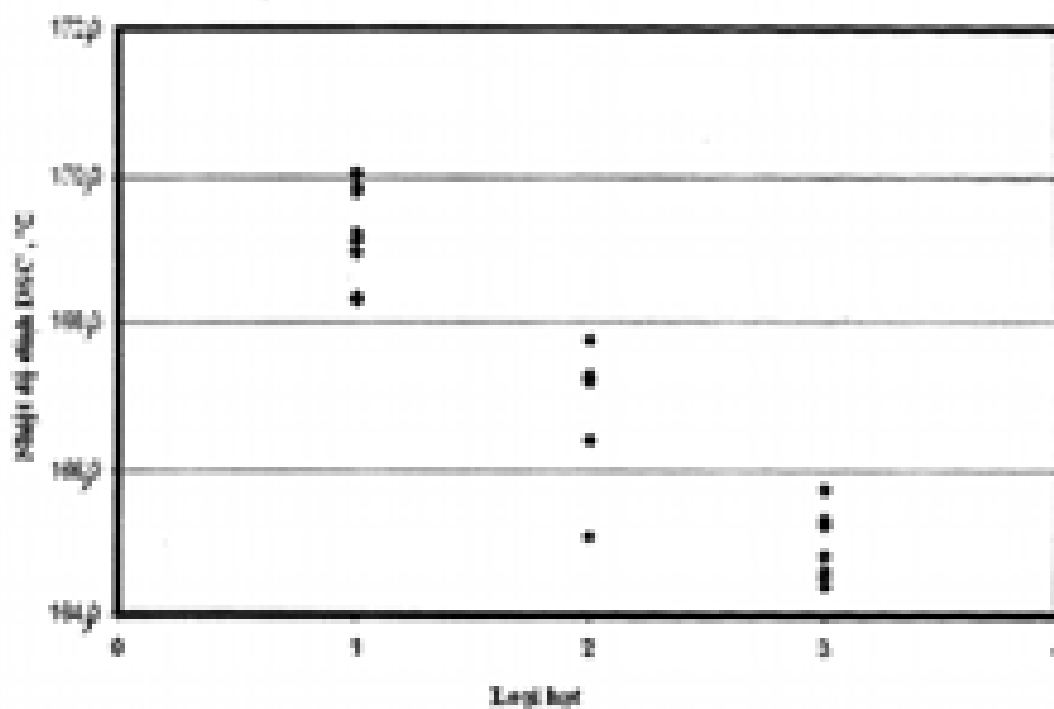
Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 14.12.2006

- (71) MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
- (72) NAKAMURA, Tadashi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ DẪN TRUYỀN
- (57) Thiết bị dẫn truyền theo sáng chế bao gồm phần ghi/sao chép và phần điều khiển dẫn truyền. Phần điều khiển dẫn truyền thực hiện quy trình gồm có: xác định rãnh ghi thứ nhất trong nhiều rãnh ghi, dựa trên địa chỉ vật lý tương ứng với địa chỉ logic nằm trong lệnh ghi và thông tin quản lý rãnh ghi; xác định rãnh ghi đầu tiên có phải là rãnh ghi đóng hay không; khi rãnh ghi thứ nhất được xác định là rãnh đóng, quy trình thực hiện gồm có: xác định rãnh ghi thứ hai khác với rãnh ghi thứ nhất, rãnh ghi thứ hai là rãnh ghi mở; xác định địa chỉ vật lý làm địa chỉ ghi được tiếp theo thể hiện vị trí tại đó dữ liệu có thể được ghi tiếp theo ở rãnh ghi thứ hai, dựa trên địa chỉ ghi cuối cùng ở rãnh ghi thứ hai; ghi đè giả dữ liệu tại địa chỉ ghi được tiếp theo làm vị trí thay thế.



- (11) **18042**
- (21) 1-2008-01676 (51)⁷ **C07D 498/18**
- (22) 06.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/046434 06.12.2006 (87) WO2007/067560 14.06.2007
- (30) 60/748,143 07.12.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United states of America
- (72) ZHANG, Chunhao (CA), COUGHLIN, Clifford, William (US), PILCHER, Anthony (US), MICHAUD, Adam, P. (US), FARINA, James, S. (US), SAHLI, Ayman (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH NHIỀU BẬC ĐỂ ĐIỀU CHẾ ESTE RAPAMYXIN 42 TỪ ESTE RAPAMYXIN 42 BORONAT
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình nhiều bậc để điều chế este rapamycin 42 bằng phản ứng của este rapamycin 42 boronat với diol và tinh chế este rapamycin 42 thô bằng công đoạn kết tinh lại và xử lý bằng diol. Hơn nữa, sáng chế còn đề xuất phương pháp phân lập và tinh chế este rapamycin 42 boronat từ các dịch cái chứa axeton và các tạp chất rapamycin.

- (11) **18043**
 (21) 1-2008-01680 (51)⁷ **G01N 25/48**
 (22) 06.12.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/US2006/046445 06.12.2006 (87) WO2007/067566 14.06.2007
 (30) 60/748,005 07.12.2005 US
 (71) WYETH (US)
 Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, USA
 (72) DESHMUKH, Subodh, S. (IN), MIRMEHRABI, Mahmoud (IR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ RAPAMYXIN KẾT TINH VÀ ĐO ĐỘ KẾT TINH CỦA CÁC HỢP CHẤT RAPAMYXIN BẰNG PHÉP ĐO NHIỆT LƯỢNG QUÉT VI SAI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế pyramyxin. Ngoài ra, sáng chế cũng còn đề cập đến phương pháp đo chất lượng hạt, kích cỡ trung bình của hạt và độ kết tinh của các mẫu chứa paramyxin hoặc các dẫn xuất của nó.



(11) **18044**

(21) 1-2008-01684

(51)⁷ **E02D 35/00**

(22) 07.07.2008

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 07.07.2008

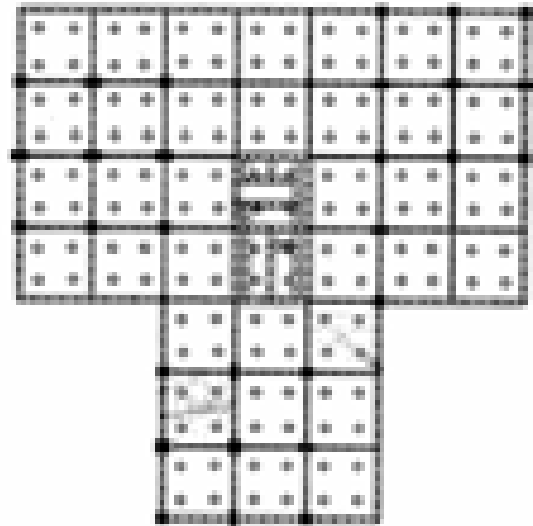
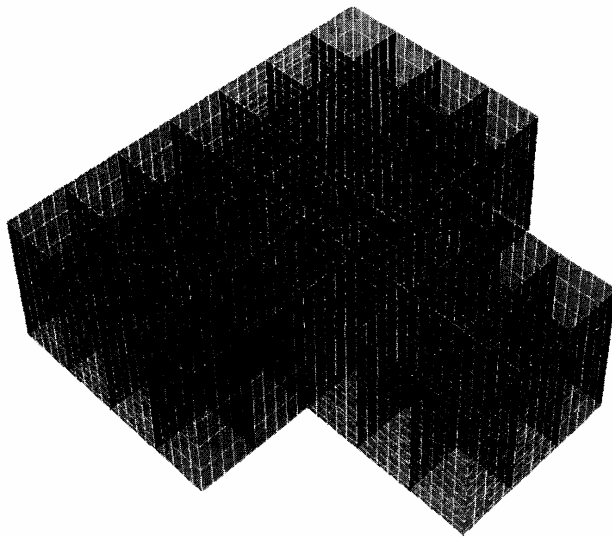
(75) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

57 Tô Hiến Thành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG

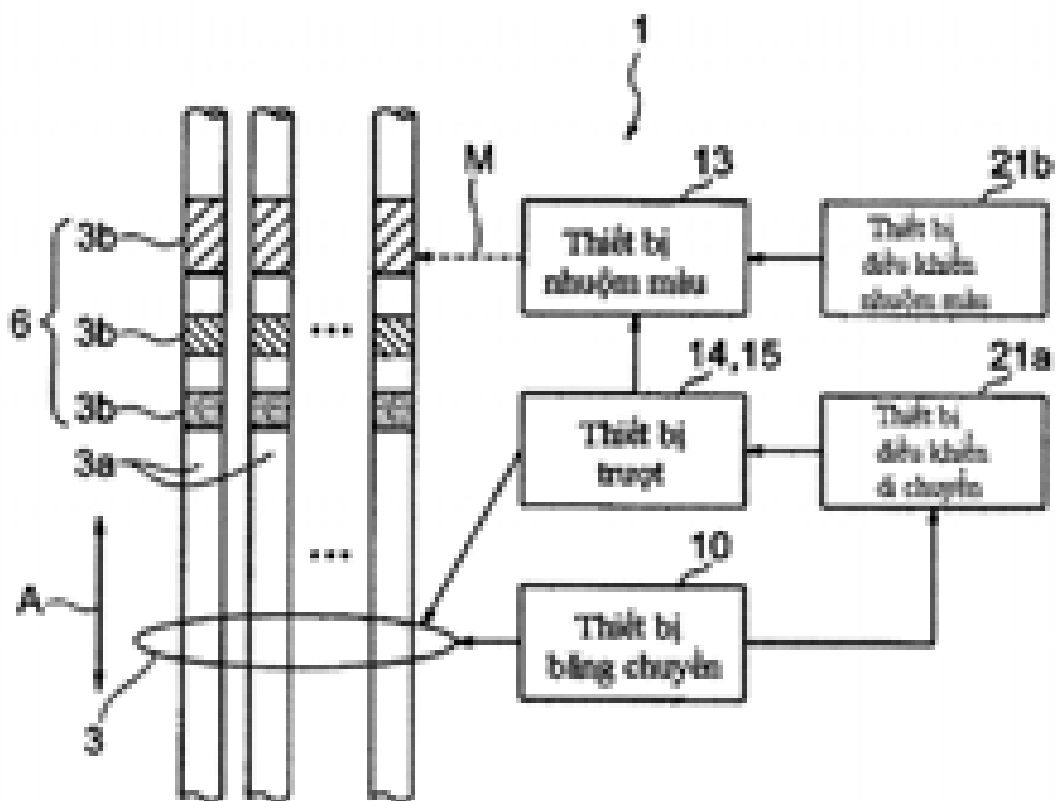
(57) Phương pháp thi công móng bao gồm thi công trước một phần hoặc toàn bộ móng hộp (1) có kết cấu vững chắc, kín không thấm nước trên mặt đất hoặc ở một cao trình nhất định bên trên vị trí thiết kế với bản đáy (7) của móng (1) được bố trí hệ thống các lỗ chờ (6), và hạ móng hộp (1) xuống cao trình đặt móng bằng cách sử dụng các phương pháp gia công đất nền qua hệ thống các lỗ chờ (6) nêu trên. Nhờ tải trọng bản thân hoặc có thể chất tải thêm mà móng (1) tụt được xuống đến cao trình thiết kế. Phương pháp thi công nêu trên được gọi tắt là phương pháp "đánh chìm".



- (11) **18045**
 (21) 1-2008-01700 (51)⁷ **H01B 13/34, B05B 13/04**
 (22) 08.11.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/322696 08.11.2006 (87) WO2007/066476 14.06.2007
 (30) 2005-354370 08.12.2005 JP
 2006-116544 20.04.2006 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 08.07.2008

- (71) YAZAKI CORPORATION (JP)
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan
 (72) Naoki YANAGAWA (JP), Hiroaki ICHIKAWA (JP), Masahiko AGATA (JP), Tatsuo OSADA (JP), Kenji KINEZUKA (JP)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM MÀU DÂY ĐIỆN
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nhuộm màu dây điện để cải thiện khả năng nhìn thấy và thiết kế của dây điện. Thiết bị này bao gồm thiết bị nhuộm màu để phun chất tạo màu lỏng lên bề mặt bên ngoài của dây điện và thiết bị trượt để di chuyển tương đối thiết bị nhuộm màu này theo phương vuông góc với phương dọc của dây điện để nhuộm màu toàn bộ mỗi bề mặt bên ngoài của nhiều vùng nhuộm màu của nó tương ứng với mẫu thiết kế có dạng đai.



(11) **18046**

(21) 1-2008-01705

(51)⁷ **B65G 65/00**

(22) 09.07.2008

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.07.2008

(71) **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN HÀ NAM (VN)**

Tổ 14, phường Quang Trung, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

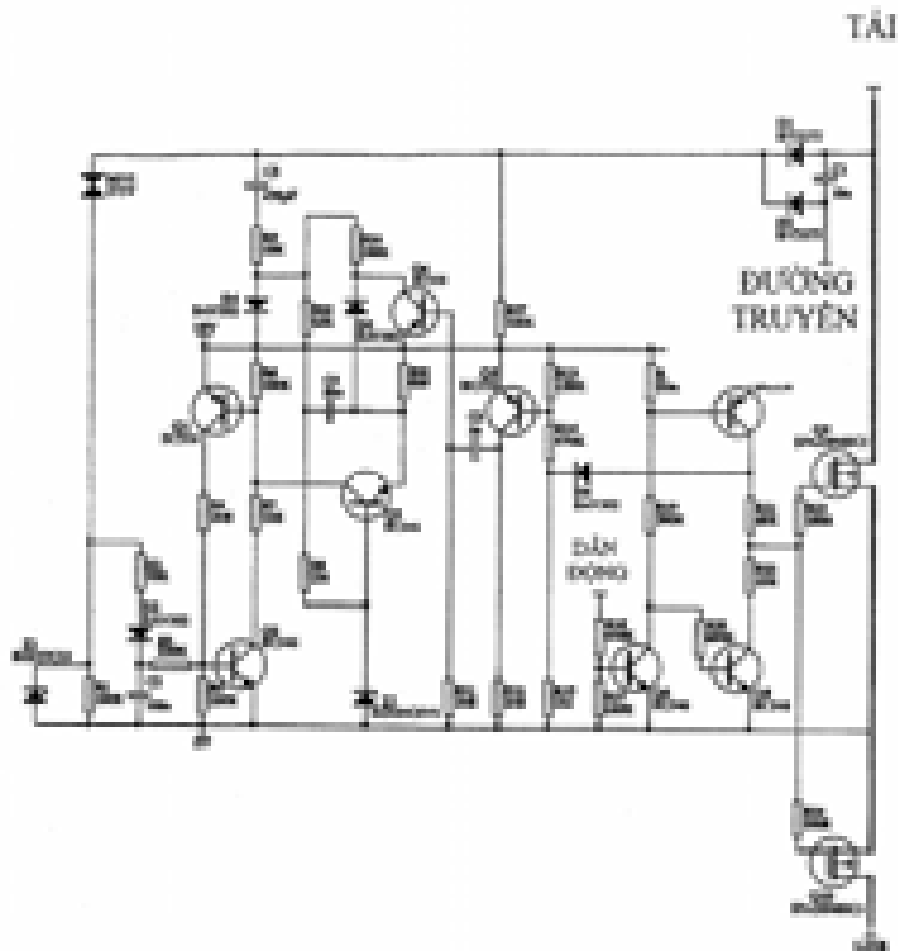
(72) Nguyễn Xuân Mai (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ AL Nguyễn (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH BỐC DỠ GẠCH-VỆ SINH XE GOÒNG SAU NUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực sản xuất gạch nung, cụ thể là đề cập đến quy trình bốc dỡ gạch-vệ sinh xe goòng sau nung bao gồm các bước: đưa giàn đỡ chịu lực vào dưới khối gạch được xe goòng đưa ra khỏi lò sau nung; bao chắn khối gạch bằng phương tiện bao chắn để duy trì sự ổn định của khối gạch khi di chuyển không bị đổ vỡ; di chuyển khối gạch ra khỏi mặt xe goòng bằng cách nâng và di chuyển giàn đỡ chịu lực cùng cả toàn bộ khối gạch đã được bao chắn đến vị trí mong muốn cho các mục đích lưu kho, đóng gói, phân phối cho khách hàng hoặc các mục đích mong muốn khác; di chuyển các hàng gạch chân cầu ra khỏi bề mặt xe goòng trên cơ sở tôn trọng nguyên dạng thứ tự sắp xếp của các hàng, viên gạch chân cầu; vệ sinh mặt xe goòng bằng cách tạo sự chuyển động tương đối giữa mặt xe goòng và cụm thiết bị vệ sinh để làm sạch các chất bẩn dạng bụi, hạt hay viên như xỉ than, xỉ gạch khỏi bề mặt xe goòng; đặt các hàng gạch chân cầu trở lại vị trí ban đầu trên mặt xe goòng đã được vệ sinh.

- (11) **18047**
- (21) 1-2008-01712 (51)⁷ **H02B 41/392**, H05B 39/04, G05F 1/455, H02M 5/293, H03K 17/082
- (22) 12.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/AU2006/001881 12.12.2006 (87) WO2007/068040 21.06.2007
- (30) 2005906949 12.12.2005 AU
- 2005906990 12.12.2005 AU
- (71) **CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)**
12 Park Terrace, Bowden, 5007, South Australia, Australia
- (72) James Robert Vanderzon (AU)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BỘ LÀM MỜ ĐA NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC BỘ LÀM MỜ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ làm mờ đa năng, bộ này phát hiện loại tải, tải này nối với bộ làm mờ đa năng, mỗi khi bộ làm mờ đa năng hoạt động và phương pháp thao tác bộ làm mờ này. Do đó, thông tin liên quan đến loại tải nối với bộ làm mờ đa năng không cần lưu trữ để sử dụng về sau. Theo một phương án, bộ làm mờ đa năng mỗi khi hoạt động bắt đầu theo chế độ cạnh sau và ngay khi phát hiện ra tải trọng cảm ứng, chuyển đổi sang chế độ cạnh trước.



- (11) **18048**
- (21) 1-2008-01713 (51)⁷ **H02H 9/00**, 3/20, G01R 10/04, H05B 39/04, G05F 1/455
- (22) 12.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/AU2006/001882 12.12.2006 (87) WO2007/068041 21.06.2007
- (30) 2005906949 12.12.2005 AU
- 2005906990 12.12.2005 AU

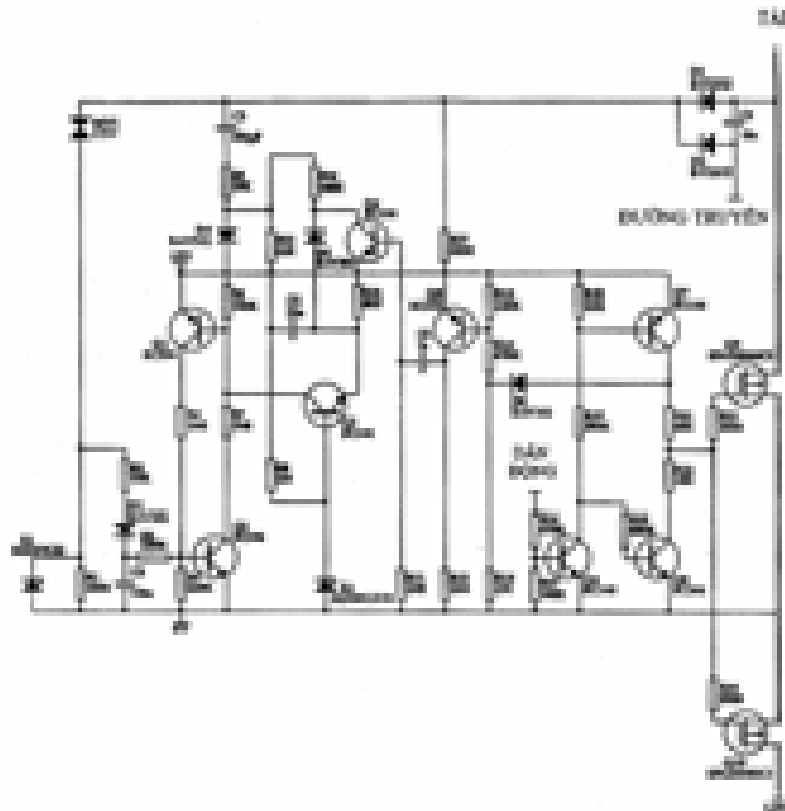
(71) **CLIPSAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)**
12 Park Terrace, Bowden, 5007, South Australia, Australia

(72) James Robert Vanderzon (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MẠCH ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ XUẤT HIỆN TẢI TRỌNG CẢM ỨNG, BỘ PHÁT HIỆN GỌI CHUÔNG ĐIỆN ÁP, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN TÍN HIỆU GỌI CHUÔNG ĐIỆN ÁP TRÊN TẢI TRỌNG CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến mạch điện để phát hiện sự xuất hiện tải trọng cảm ứng. Mạch này sử dụng bộ phát hiện gọi chuông điện áp để phát hiện tín hiệu gọi chuông điện áp trên tải trọng cảm ứng và bộ tạo tín hiệu để tạo ra tín hiệu chỉ báo sự xuất hiện tải trọng cảm ứng ngay khi phát hiện ra tín hiệu báo chuông. Mạch này có thể sử dụng trong mạch làm mờ để điều khiển tải. Mạch này có thể sử dụng như là bộ phát hiện tải dùng cho bộ làm mờ đa năng hoặc có thể sử dụng trong mạch bảo vệ dùng cho mạch không nhằm điều khiển các tải trọng cảm ứng.

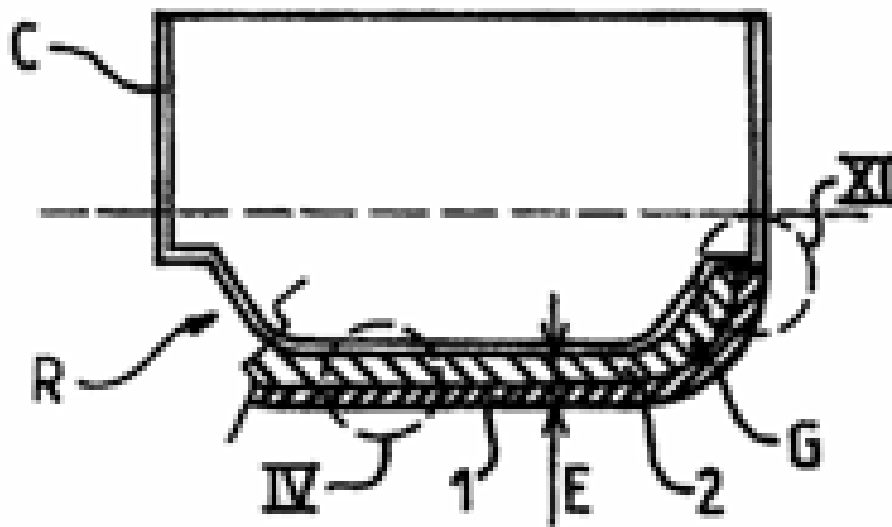


- (11) **18049**
- (21) 1-2008-01716 (51)⁷ **A01N 43/38**, 43/12, 43/40, 43/16, 43/86
- (22) 11.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/011910 11.12.2006 (87) WO2007/068427 21.06.2007
- (30) 10 2005 059 471.9 13.12.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) FISCHER Reiner (DE), LEHR Stefan (DE), FEUCHT Dieter (DE), BICKERS Udo (DE), HUFF Hans Philipp (DE), HACKER Erwin (DE), SUESSMANN Rainer (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THUỐC DIỆT CỎ CÓ HOẠT TÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN, PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HOẠT TÍNH CỦA CÁC CHẤT BẢO VỆ THỰC VẬT
- (57) Sáng chế đề xuất việc khuyếch đại hoạt tính của các chất bảo vệ cây trồng bao gồm các hoạt chất thuộc nhóm ketoenol vòng được thế bằng phenyl thông qua việc bổ sung các muối amoni và/hoặc các muối phosphoni hoặc thông qua việc bổ sung các muối amoni và/hoặc các muối phosphoni và các chất thấm, các chất liệu tương ứng, và các quy trình để điều chế chúng.

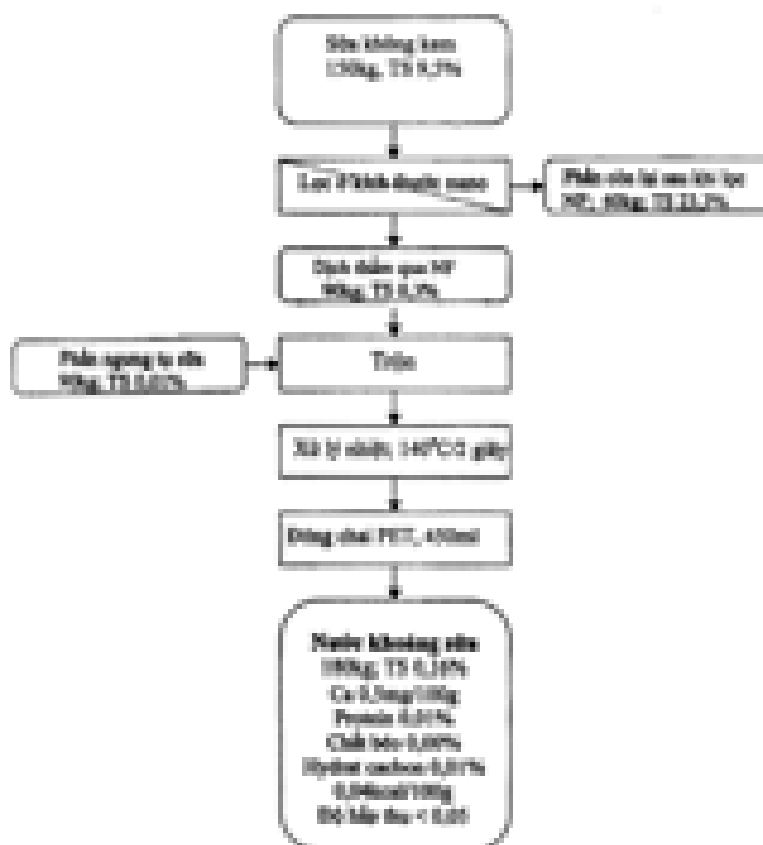
- (11) **18050**
- (21) 1-2008-01717 (51)⁷ **A01N 33/12**, 25/02, 25/04, 35/06, 43/08, 43/12, 43/16, 43/38, 43/40, 43/86, 43/90, 59/02, A01P 7/00
- (22) 11.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/011912 11.12.2006 (87) WO2007/068428 21.06.2007
- (30) 10 2005 059 469.7 13.12.2005 DE
- (71) BAYER CROPSCIENCE AG (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany
- (72) FISCHER Reiner (DE), LEHR Stefan (DE), MARCZOK Peter (DE), RECKMANN Udo (DE), ARNOLD Christian (DE), HEMPEL Waltraud (DE), SANWALD Erich (DE), PONTZEN Rolf (DE)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM TRỪ CÔN TRÙNG, PHƯƠNG PHÁP KHỐNG CHẾ CÔN TRÙNG KÝ SINH VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HOẠT TÍNH CỦA CÁC CHẤT BẢO VỆ THỰC VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chất bảo vệ thực vật chứa các chất ức chế quá trình sinh tổng hợp axit béo (chẳng hạn các ketoenol mạch vòng được thế phenyl). Mục đích của sáng chế là gia tăng tác dụng của các chất này bằng cách bổ sung các muối amoni và/hoặc muối phosphoni hoặc bằng cách bổ sung các muối amoni và/hoặc muối phosphoni và các chất thấm. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm trừ côn trùng, phương pháp khống chế côn trùng ký sinh và phương pháp cải thiện hoạt tính của các chất bảo vệ thực vật.

- (11) **18051**
- (21) 1-2008-01734 (51)⁷ **A61K 9/20**, 31/70, 9/50
- (22) 04.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/EP2006/069262 04.12.2006 (87) WO2007/068615 21.06.2007
- (30) 60/750,146 14.12.2005 US
60/830,594 12.07.2006 US
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
- (72) AHMED, Hashim A. (US), ALFREDSON, Thomas Vernon (US), BIRUDARAJ, Kondamraj (IN), BRANDL, Michael Thomas (CA), PHUAPRADIT, Wantanee (US), SHAH, Navnit, Hargovindas (US), STEFANIDIS, Dimitrios (CA)
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA 4'-AZIDOXYTIDIN-2',3',5'-TRIISOBUTYRAT HYDROCLORUA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm bao gồm huyền phù rắn được điều chế bằng cách ép đun nóng chảy (2R,3S,4R,5R)-5-(4-amino-2-oxo-2H-pyrimidin-1-yl)-2-azido-3,4-bis-iso-butyryloxy-tetrahydro-furan-2-ylmetyl este của axit isobutyric; muối hydroclorua (I) và copolyme khối polyetylen glycol (PEG)/polypropylen glycol (PPG).

- (11) **18052**
- (21) 1-2008-01741 (51)⁷ **B63B 43/18**
- (22) 07.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/FR2006/002672 07.12.2006 (87) WO2007/080248 19.07.2007
- (30) 05 12803 16.12.2005 FR
- (71) CONSTRUCTIONS INDUSTRIELLES DE LA MEDITERRANEE - CNIM (FR)
35 Rue de Bassano, F-75008 Paris, FRANCE
- (72) LUCAS Francis (FR), MARAGE Pierre (FR)
- (74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) TÀU BAO GỒM VỎ TÀU CHỊU ĐƯỢC VA CHẠM
- (57) Sáng chế đề cập đến tàu bao gồm ít nhất một vỏ tàu (C) có ít nhất hai thành bên kết hợp ở phần dưới bị chìm, phần này có khả năng va chạm với các chướng ngại vật và gần như tương ứng với vỏ tàu ở dưới mặt nước của tàu, phần dưới có phần lõm (R) có chiều sâu gần như không đổi và bộ phận đệm (G) tạo thành đáy gắn liền mà hình dạng của nó bù cho hình dạng của phần lõm (R) và được chứa trong phần lõm (R), cụm bao gồm sự kết hợp của vỏ tàu và đáy gắn liền có bề mặt ngoài gần như liên tục, bộ phận đệm có thể lại trở lại hình dạng ban đầu của nó sau khi biến dạng do va chạm.



- (11) **18053**
- (21) 1-2008-01749 (51)⁷ **A23L 1/304**, A23C 9/15, 9/152, 9/20, A23L 2/52, 2/74
- (22) 15.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/DK2006/000717 15.12.2006 (87) WO2007/068253 21.06.2007
- (30) 60/750,401 15.12.2005 US
 60/800,046 15.05.2006 US
 60/832,159 21.07.2006 US
- (71) **ARLA FOODS AMBA (DK)**
 Skanderborgevej 277, dk-8260 Viby, Denmark
- (72) **FRILS, Torben, Lohse (DK), HOLST, Hans, Henrik (DK), JEPPESEN, Karsten (DK), NYMARK, Katrine (DK), SLOT, Carsten, Hallund (DK), LAURITZEN, Karsten (DK)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) **NƯỚC KHOÁNG SỮA, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA NƯỚC KHOÁNG SỮA**
- (57) Sáng chế đề cập đến nước khoáng sữa có hàm lượng năng lượng thấp, quy trình sản xuất nó sử dụng các phương pháp lọc khác nhau và đồ uống chứa nước khoáng này làm chất lỏng về cơ bản là duy nhất.



- (11) **18054**
 (21) 1-2008-01759 (51)⁷ **F16K 35/06**
 (22) 23.05.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/IB2006/051642 23.05.2006 (87) WO2007/080459 19.07.2007
 (30) 06100402.4 16.01.2006 EP

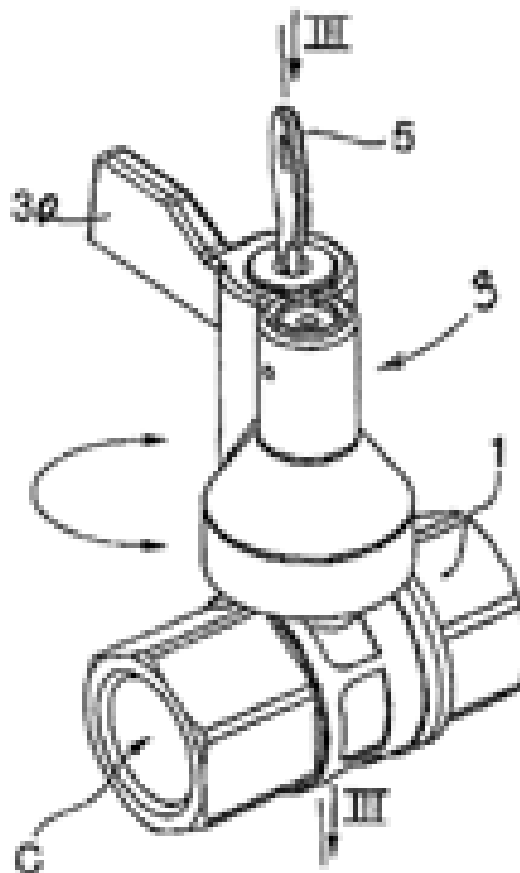
(71) FERRERO RUBINETTERIE S.R.L (IT)
 Via Dogliani No. 84, I-12060 Farigliano, Italy

(72) FERRERO, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) VAN CUNG CẤP CHẤT LỎNG CÓ THIẾT BỊ AN TOÀN

(57) Van theo sáng chế bao gồm thân ngoài (1) trong đó có một ống dẫn chất lỏng (C), một bộ phận đóng quay được thích hợp để đóng hoặc mở ống dẫn (C), một chốt khoá, một thiết bị an toàn qua đó dùng một chìa khoá rút ra được, chốt khoá có thể được vận hành; về sau được bố trí cạnh bộ phận đóng quay được (2) và thích hợp để dịch chuyển tương đối so với phần còn lại của van để khoá và mở khoá hoặc hạn chế sự quay của bộ phận đóng quay được, ít nhất với một thành phần dịch chuyển song song với trục quay xác định trước (AR); van theo phương pháp này có thể được trang bị cho các hệ thống an toàn một cách đơn giản và chắc chắn, và thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng van trái phép, dễ thích ứng với việc dùng một lượng lớn các bộ phận của các van sản xuất trước đó.



(11) **18055**

(21) 1-2008-01762

(51)⁷ **A44B 19/30**

(62) 1-2005-01462

(22) 06.10.2005

(43) 25.09.2008

(30) 2004-294543 07.10.2004 JP

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.10.2005

(71) YKK CORPORATION (JP)

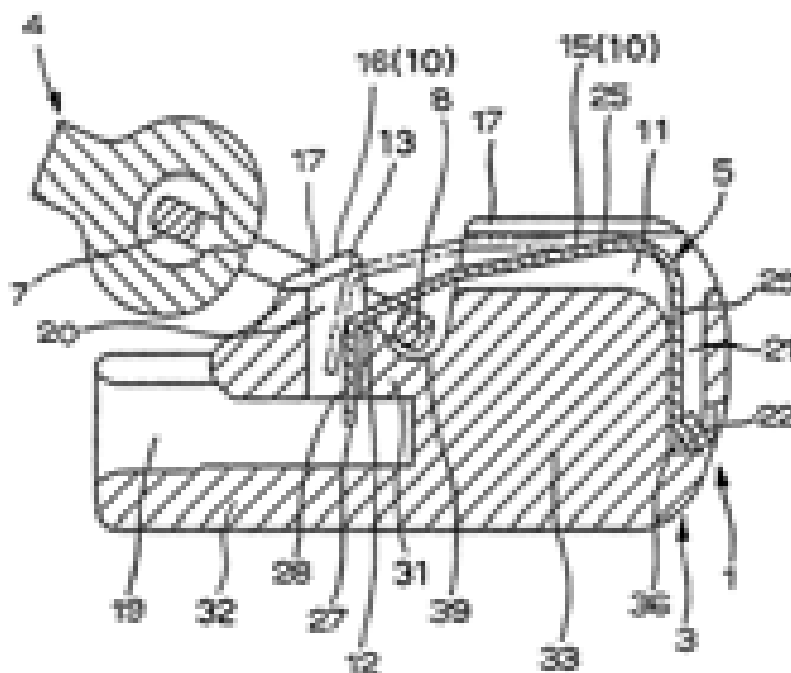
No.1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN

(72) Koji YAMAGISHI (JP), Keiichi KEYAKI (JP)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CON TRƯỢT CHO KHOÁ KÉO TRƯỢT CÓ CƠ CẤU KHOÁ TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới con trượt chất lượng cao dùng cho khoá kéo trượt có cơ cấu khoá tự động, trong đó lò xo có vấu khoá được tạo bởi vật liệu mảnh đều có thể gia công dễ dàng và lò xo sẽ không chế sự nhô vào rãnh dẫn hướng răng khoá và sự dịch chuyển lên trên, trong đó con trượt bao gồm thân (3), tay kéo (4), và lò xo (5) có vấu khoá, lò xo (5) được tạo dạng chữ U ngược có kết cấu gồm phần trên (25) và phần dưới (26) bằng cách cắt và uốn dễ dàng vật liệu mảnh đều có hình dạng mặt cắt ngang giống nhau, vấu khoá (27) được tạo ở đầu trước của phần dưới (26), thân (3) có phần lắp phía trước (15) và phần lắp phía sau (16), rãnh chứa (11) được tạo trên mỗi phần lắp này để lắp lò xo (5), phần kẹp chặt (29) được gài vào và cố định với lỗ thẳng đứng (21) tạo ra ở phần đầu trước của phần lắp phía trước (15), phần không chế lượng nhô (12) của vấu khoá (27) được tạo ở phần trên của vách lỗ vấu (20) để tiếp xúc đàn hồi với phần đế của phần vấu (28) để không chế sự dịch chuyển xuống của vấu kẹp (27), và các phần đầu trên của các vách bên của phần lắp phía sau (16) được uốn để mặt sau của nó sẽ không chế sự dịch chuyển lên trên của phần vấu (28).



(11) **18056**

(21) 1-2008-01829

(51)⁷ **A46D 1/05**

(22) 04.12.2006

(43) 25.09.2008

(86) PCT/KR2006/005170 04.12.2006

(87) WO2007/003045

28.06.2007

(30) 10-2005-0127952 22.12.2005 KR

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 21.07.2008

(71) 1. BEST WHASUNG CO., LTD. (KR)

995-1, Sangjisuk-ri, Gyoha-Myun, 413-836 Paju, Gyunggi-do, Republic of Korea

2. KWON YOUNG-JUN (KR)

4-7 Yadang-ri, Gyoha-myun, 413-835 Paju, Gyunggi-do, Republic of Korea

3. KWON SUNG-WOOK (KR)

201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, 156-861 Seoul, Republic of Korea

4. KWON SUNG-HWAN (KR)

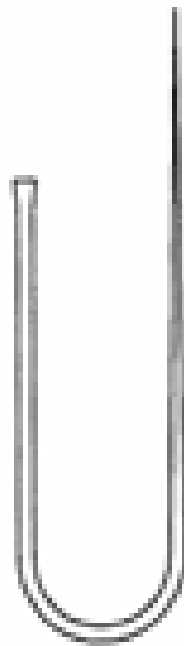
201-7 Heukseok-1dong, Dongjak-gu, 156-861 Seoul, Republic of Korea

(72) KWON Young-Jun (KR), KWON Sung-Wook (KR), KWON Sung-Hwan (KR)

(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

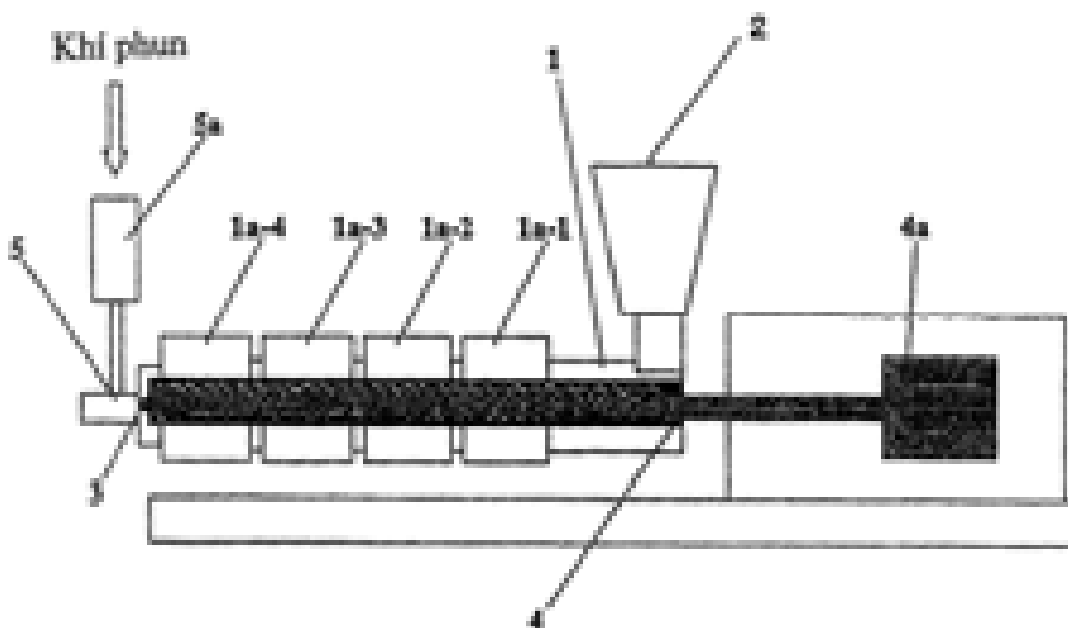
(54) **LÔNG CHẢI HÌNH KIM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LÔNG CHẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới lông chải hình kim và phương pháp chế tạo lông chải hình kim này. Phương pháp chế tạo lông chải theo sáng chế bao gồm bước cắt và tháo tấm bọc cuốn quanh chùm lông chải, với chiều dài nằm trong khoảng từ 30mm đến 50mm tính từ đầu thứ nhất của nó, và mài các đầu thứ nhất của các lông chải nhờ sử dụng đá mài quay. Phương pháp nêu trên còn bao gồm các bước bọc đầu thứ nhất của chùm lông chải mà từ đó tấm bọc được tháo nhờ sử dụng tấm bọc, cắt chùm lông chải tới chiều dài nằm trong khoảng từ 22mm đến 32mm, và nhúng đầu thứ hai của chùm lông chải đã cắt, nhờ đó làm thon các đầu thứ hai của các lông chải. Do đó, sáng chế có thể tạo ra lông chải hình kim có một đầu được làm thon và đầu kia được vê tròn một cách hiệu quả, và có ưu điểm là làm giảm tỷ lệ phế phẩm.

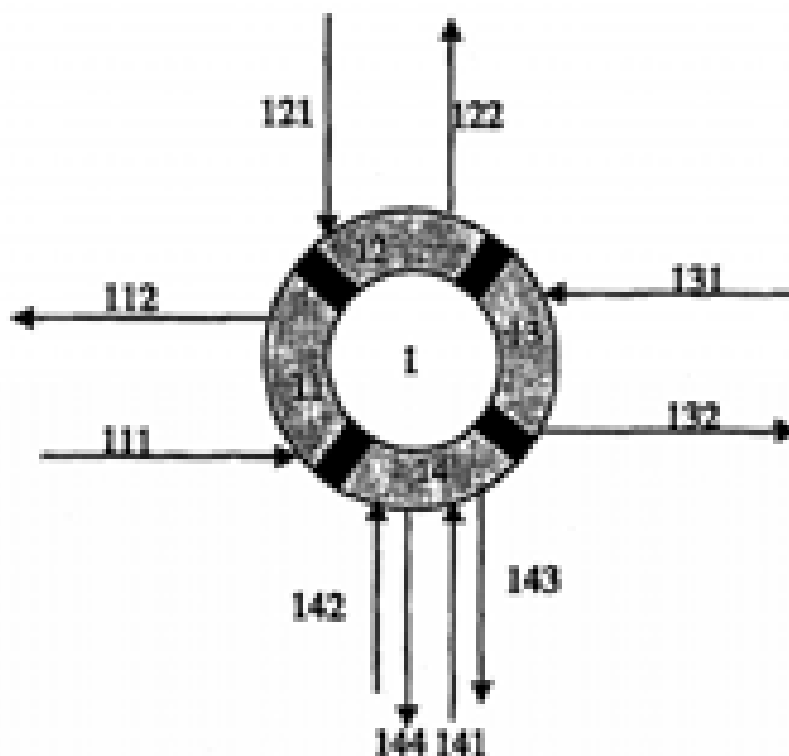


- (11) **18057**
- (21) 1-2008-01832 (51)⁷ **A61K 31/05**, 31/375, 31/355, 31/436
- (22) 19.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/US2006/048329 19.12.2006 (87) WO2007/075621 05.07.2007
- (30) 60/752,189 20.12.2005 US
- (71) WYETH (US)
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America
- (72) RUBINO, Joseph, Thomas (US), GANDHI, Pooja (US), PHELAN, Lynn. (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHẾ PHẨM RAPAMYXIN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bào chế chế phẩm rapamycin có hiệu lực gia tăng. Phương pháp này bao gồm việc chọn hợp chất rapamycin có tạp chất rapamycin do oxy hoá và thủy phân với lượng thấp hơn 1,5% và bào chế rapamycin đã chọn cùng với chất chống oxy hoá và tùy ý tá dược.

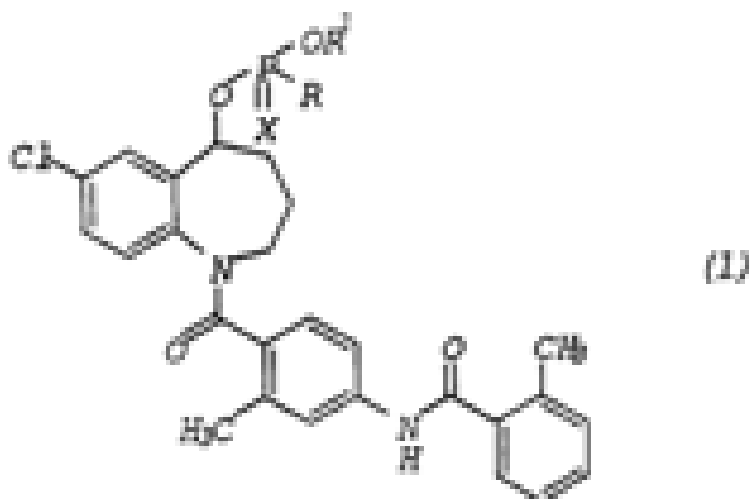
- (11) **18058**
- (21) 1-2008-01850 (51)⁷ **A61J 3/06**, A61K 9/14, 31/4709, 31/522, 47/12, 47/14, 47/44, B01J 2/04
- (22) 21.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/325501 21.12.2006 (87) WO2007/072908 28.06.2007
- (30) 2005-370927 22.12.2005 JP
- 2006-156578 05.06.2006 JP
- (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
- (72) TOMOHIRA, Yuso (JP), YAMAGUCHI, Yasuo (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT CÓ CỐT CHỨA DƯỢC CHẤT, MÁY ÉP ĐÙN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH NÀY VÀ DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG DUY TRÌ CHỨA XILOSTAZOL
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất, bằng phương pháp đơn giản, hạt có cốt sáp chứa dược chất, cụ thể là hạt có cốt sáp chứa dược chất có cỡ hạt trung bình 1mm hoặc thấp hơn, mà vẫn tránh được sự rò rỉ chất lỏng do sự tái kết tinh dược chất đã chảy trong thời gian từ bước làm chảy đến bước phun. Hạt có cốt sáp chứa dược chất có ít nhất một sáp và ít nhất một dược chất được sản xuất bằng bước (i) và (ii) sau: (i) cung cấp ít nhất một dược chất và ít nhất một sáp to máy ép đùn trong đó nhiệt độ của trống và nhiệt độ của khuôn được điều chỉnh để cao hơn điểm chảy của ít nhất một sáp; và (ii) trong khi làm chảy và nhào ít nhất một dược chất và ít nhất một sáp trong máy ép đùn để thu được trộn đều tan chảy dược chất và sáp, phun hỗn hợp dược chất và sáp trộn đều tan chảy vào khí quyển có nhiệt độ thấp hơn điểm chảy của sáp đi ra từ vòi phun trực tiếp đổ lên trên khuôn được lắp ở đầu trên của trống của máy ép đùn, nhờ đó tạo hỗn hợp thành hạt.



- (11) **18059**
- (21) 1-2008-01861 (51)⁷ **C07C 51/43, 51/47, 63/26**
- (22) 13.11.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/CN2006/003045 13.11.2006 (87) WO2007/073658 05.07.2007
- (30) 200510104675.1 27.12.2005 CN
- (71) ACTION PERFECT ENGINEERING (XIAMEN) CO., LTD. (CN)
18F, PICC Building, 68 North Hubin Road, Xiamen, Fujian 361012, China
- (72) HUANG, Taiping (CN), TAN, Weiye (CN), FAN, Hongbo (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH AXIT TEREPTALIC THÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách axit tereptalic thô. Phương pháp này sử dụng bộ lọc áp lực kiểu quay, bộ lọc này bao gồm các vùng chức năng là: lọc bằng áp lực chất lỏng, rửa bằng axit axetic, lọc bằng áp lực chất khí và tháo liệu. Nhiệt độ và áp suất lọc được điều chỉnh để không xảy ra sự kết tinh trên vải lọc; bánh lọc có độ ẩm nhỏ hơn 12% trọng lượng được làm khô; hàm lượng tro trong sản phẩm nhỏ hơn 60 phần triệu (ppm), và khoảng thời gian sử dụng chất xúc tác trong các bình phản ứng hydrat hoá để tinh luyện sau đó có thể được kéo dài do tác dụng loại bỏ tro hữu hiệu. Giải pháp theo sáng chế có các ưu điểm: sự vận hành ổn định, năng suất cao, số lần rửa bằng bazơ ít, gánh nặng xử lý nước thải được giảm đi, vốn đầu tư và chi phí vận hành thấp, tiết kiệm điện và hơi nước.



- (11) **18060**
 (21) 1-2008-01879 (51)⁷ **C07F 9/553**, A61K 31/675
 (22) 22.12.2006 (43) 25.09.2008
 (86) PCT/JP2006/326311 22.12.2006 (87) WO2007/074915 05.07.2007
 (30) 2005-375457 27.12.2005 JP
 (71) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 9, Kanda-Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan
 (72) KOMATSU, Makoto (JP), GOTO, Fumitaka (JP), MENJO, Yasuhiro (JP), YAMADA, Keigo (JP), MATSUDA, Takakuni (JP), KATO, Yusuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
 (54) HỢP CHẤT BENZOAZEPIN TAN TRONG NƯỚC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzoazepin có công thức chung (1) dưới đây:



hoặc muối của nó,

trong đó R là nguyên tử hydro, nhóm hydroxy tùy ý được bảo vệ bằng nhóm bảo vệ, v v , R¹ là nguyên tử hydro hoặc nhóm bảo vệ hydroxy, và X là nguyên tử oxy hoặc nguyên tử lưu huỳnh. Hợp chất benzoazepin theo sáng chế và muối của chúng có độ hoà tan trong nước cao, và có thể được sử dụng một cách thích hợp cho dung dịch tiêm.

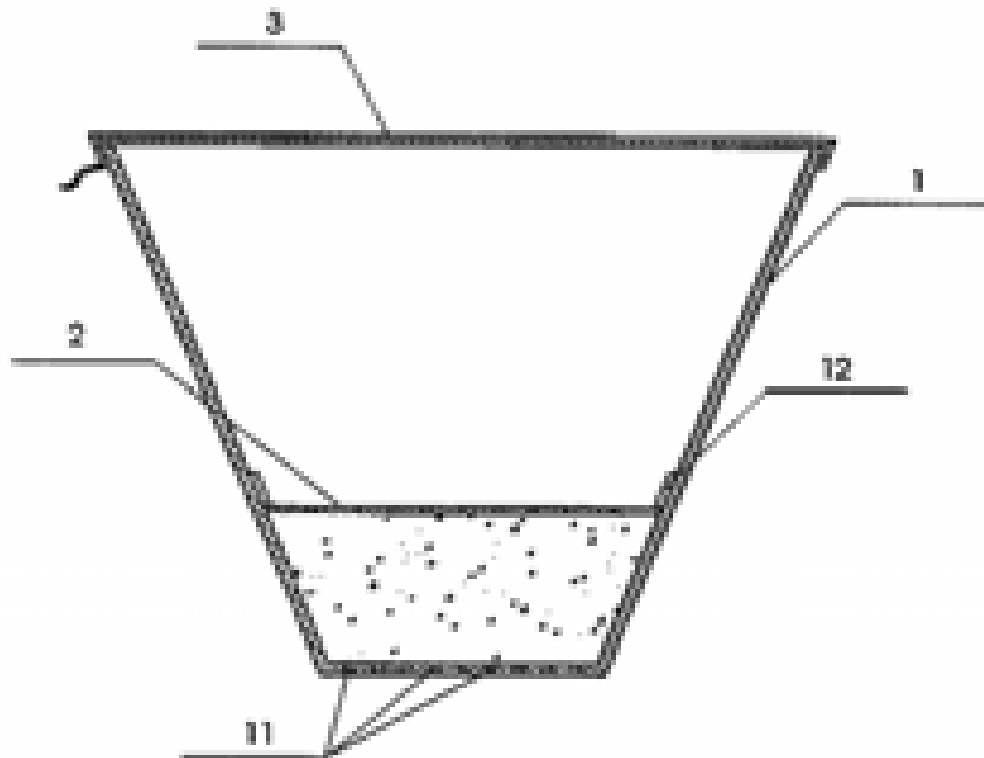
- (11) **18061**
- (21) 1-2008-01882 (51)⁷ **C09D 133/02**, 7/12, B32B 27/30, C09D 135/00, 5/16
- (22) 15.12.2006 (43) 25.09.2008
- (86) PCT/JP2006/325018 15.12.2006 (87) WO2007/074656 05.07.2007
- (30) 2005-380182 28.12.2005 JP
- Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 24.07.2008
- (71) CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)
1-7, Meijishinkai, Ohtake-shi, Hiroshima 7390652 Japan
- (72) DOUMAE, Takaharu (JP), OYA, Masaaki (JP), NIIMOTO, Junji (JP), TSUBOI, Makoto (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM SƠN CHỐNG BÁM BẮN CÓ HÀM LƯỢNG CHẤT RẮN CAO, MÀNG PHỦ CHỐNG BÁM BẮN, VẬT NỀN CÓ MÀNG PHỦ, VẬT NỀN CHỐNG BÁM BẮN, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH MÀNG PHỦ TRÊN BỀ MẶT CỦA VẬT NỀN, PHƯƠNG PHÁP CHỐNG BÁM BẮN CHO VẬT NỀN, VÀ HỆ CHẾ PHẨM SƠN CHỐNG BÁM BẮN CÓ HÀM LƯỢNG CHẤT RẮN CAO NHIỀU BAO GỒI**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm sơn chống bám bẩn có hàm lượng chất rắn cao, khác biệt ở chỗ, chế phẩm này bao gồm:
- (A) copolyme chứa nhóm carboxyl mà có đơn vị cấu trúc thu được từ monome của axit carboxylic chưa no (a1) và đơn vị cấu trúc thu được từ monome của hợp chất chưa no khác (a2) đồng trùng hợp được với monome của axit carboxylic chưa no (a1), và có phân tử lượng trung bình theo trọng lượng nằm trong khoảng từ 1000 đến 6000 như được đo bằng GPC,
- (B) hợp chất kim loại đa hoá trị có khả năng phản ứng với nhóm carboxyl của copolyme chứa nhóm carboxyl (A), và
- (C) tác nhân chống bám bẩn.
- Chế phẩm sơn chống bám bẩn có hàm lượng chất rắn cao theo sáng chế tạo thành màng phủ chống bám bẩn mà ít ảnh hưởng đến môi trường, ít ảnh hưởng đến cơ thể con người, và có đặc tính chống bám bẩn tuyệt vời, mức độ bảo toàn tuyệt vời của nó và độ bền cơ học tuyệt vời.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) **1145**
(21) 2-2007-00023 (51)⁷ **A47G 19/14**, B65D 77/00
(22) 07.02.2007 (43) 25.09.2008
(71) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN THỊNH (VN)
5/2 B đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(72) Đào Thanh Tùng (VN)
(54) LY PHIN CÀ PHÊ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới ly phin cà phê có cấu tạo gồm: ly (1), tấm chặn (2), nắp đậy (3). Ly (1) có cấu tạo dạng côn, đường kính miệng ly lớn hơn đường kính đáy ly nhiều lần, đáy ly đục lỗ (11) thân trong ly có gờ nhỏ (12). Tấm chặn (2) có kích thước nội tiếp ly và nằm dưới gờ (12). Nắp đậy (3) dùng để đậy lên miệng ly (1).

Khi sử dụng, cho bột cà phê vào ly (1), ép tấm chặn (2) xuống dưới gờ (12), đổ nước sôi vào trong ly và đậy nắp (3) lại, toàn bộ ly được đặt lên trên miệng ly chứa, cà phê sẽ được pha theo cách pha phin thông thường. Ngoài ra có thể chế tạo toàn bộ ly phin cà phê bằng chất liệu dùng một lần và cho bột cà phê vào sẵn trong ly phin, khi sử dụng chỉ cần mở nắp đổ nước sôi vào để pha cà phê.



(11) **1147**

(21) 2-2007-00034

(51)⁷ **A47G 19/14**, B65D 77/00

(22) 02.03.2007

(43) 25.09.2008

(71) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN THỊNH (VN)

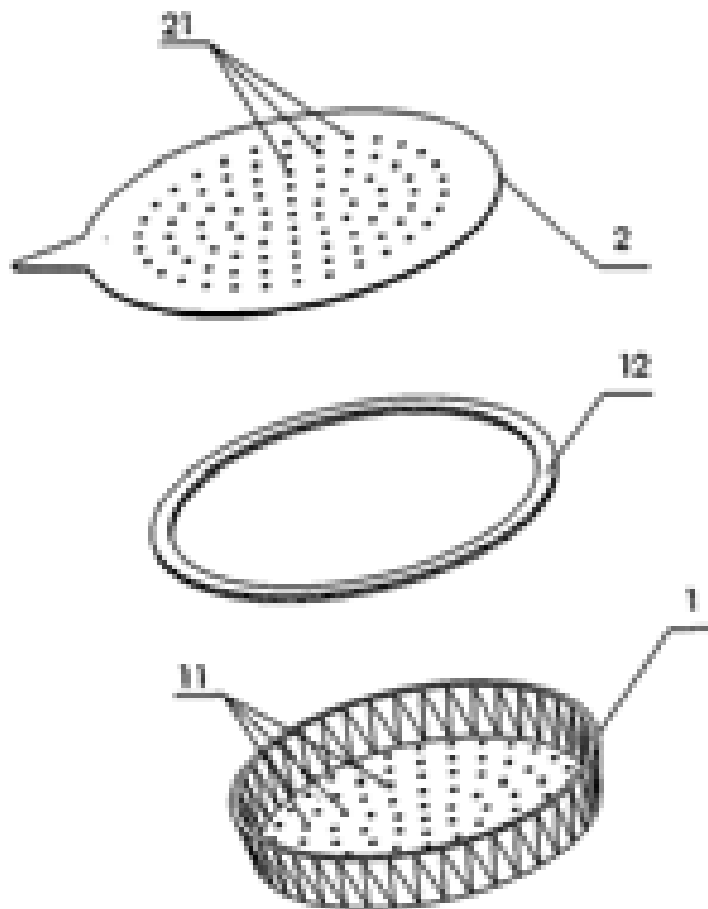
5/2B đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(72) Đào Thanh Tùng (VN)

(54) PHIN CÀ PHÊ DỆT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới phin cà phê dệt có cấu tạo gồm: ngăn chứa (1) và nắp đậy (2). Ngăn chứa (1) là hộp rỗng hình trụ dệt, mặt trên hở, đáy ngăn chứa (1) được đục các lỗ nhỏ (11), phía miệng của ngăn chứa có gắn vòng đai (12) có dạng mỏng và nằm ngoài tiếp với miệng ngăn chứa (1). Nắp đậy (2) dạng tấm mỏng có hình dạng và kích thước lớn hơn mặt trên hở của ngăn chứa (1). Nắp đậy (2) có bề mặt được đục các lỗ nhỏ (21) và được dán vào vòng đai (12).

Khi sử dụng, cho bột cà phê vào ngăn chứa (1), dán nắp đậy (2) vào vòng đai (12), tốt hơn khi toàn bộ phin cà phê dệt đã chứa cà phê bột bên trong đã được chế tạo sẵn hàng loạt. Cho phin vào nội tiếp trong ly hình côn và cho nước sôi vào ly rồi thao tác tương tự như pha cà phê phin thông thường.



(11) **1148**

(21) 2-2007-00038

(51)⁷ **B62K 5/02**, 5/00, 13/00

(22) 08.03.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 09.10.2007

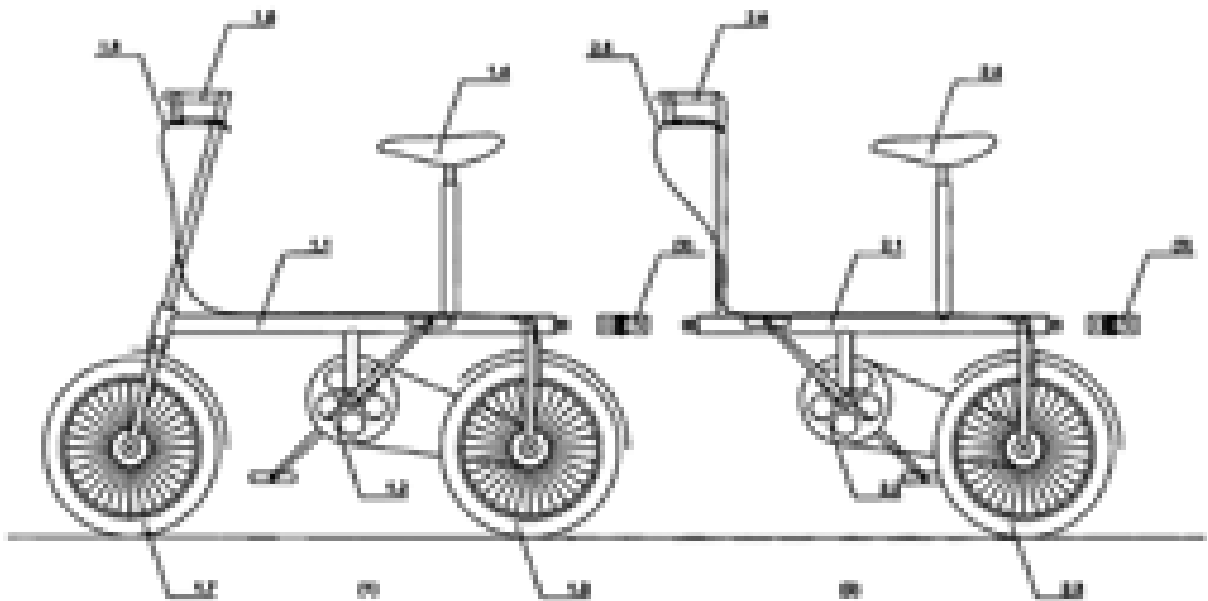
(75) **LÊ HOÀI VIỆT (VN)**

105/35 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **XE ĐẠP GHÉP NHIỀU NGUYÊN ĐƠN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới xe đạp có cấu tạo gồm: đơn nguyên chủ động (1), đơn nguyên phụ thuộc (2), khớp các-đăng (3) dùng để liên kết các đơn nguyên. Đơn nguyên chủ động (1) là một xe đạp hoàn chỉnh. Đơn nguyên phụ thuộc (2) là một xe đạp không có bánh xe dẫn hướng và tay lái.

Khi kết nối các đơn nguyên (1) và (2) lại với nhau, nhiều người có thể sử dụng chung, người điều khiển đơn nguyên chủ động (1) có vai trò dẫn hướng, mỗi người sẽ đạp bánh xe dẫn động (1.3), (2.3) và điều khiển hệ thống phanh (1.5), (2.5) của đơn nguyên mình đang sử dụng. Các-đăng (3) có thể liên kết bằng ốc vít (3.1) với các đơn nguyên (1) và (2), sao cho các thao tác kết nối hoặc tháo rời các đơn nguyên là đơn giản nhất.



(11) **1149**

(21) 2-2007-00040

(51)⁷ **A47J 43/28**

(22) 12.03.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 30.05.2007

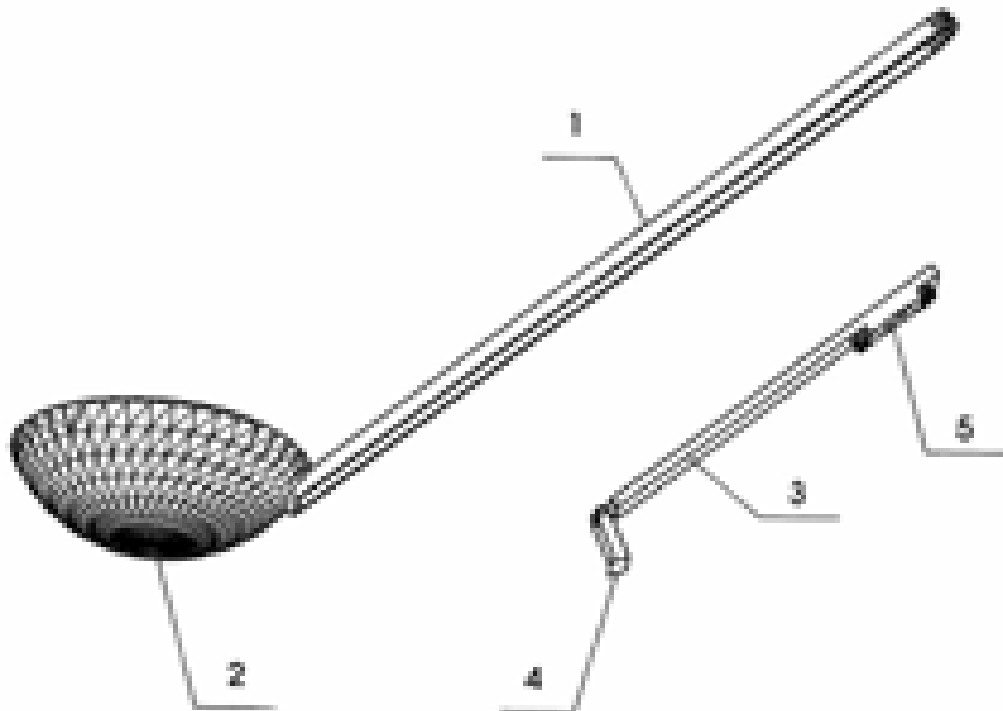
(71) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN THỊNH (VN)
5/2 B đường Đồng Khởi, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(72) Đào Thanh Tùng (VN)

(54) MUỖNG GÀI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chiếc muống có cấu tạo gồm: thân muống (1) là một đoạn ống hở mặt bên, muống chứa (2) dạng lòng chảo lõm được gắn vào một đầu của thân muống (1), thanh trượt (3) nằm trong thân muống (1) và chạy dọc được trong thân muống (1), đầu gần muống chứa (2) của thanh trượt (3) có móc gài (4) được liên kết bản lề với thanh trượt (3), đầu còn lại của thanh trượt (3) có gắn nút gạt (5). Móc gài (4) có thể gập ra, gập vào trong thân muống (1), nút gạt (5) để điều khiển thanh trượt (3) chạy dọc theo thân muống (1) và điều chỉnh vị trí móc gài (4) trên thân muống.

Khi sử dụng, mở móc gài (4) để gài được muống lên thành nổi chứa, dùng tay gạt nút gạt (5) để điều chỉnh vị trí móc gài (4) trên thân muống (1) làm cho phần muống chứa (2) có thể ngập sâu hoặc nổi trên mực nước trong nổi tùy theo yêu cầu.



(11) **1150**

(21) 2-2007-00041

(51)⁷ **H01L 21/00**

(22) 13.03.2007

(43) 25.09.2008

(75) 1. YUN TAI (TW)

11/F., No. 19, Minho St., Taipei City, Taiwan

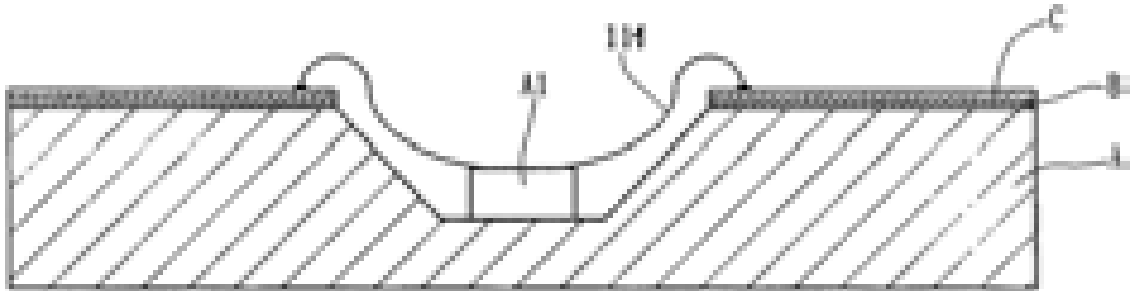
2. RUEY-FENG TAI (TW)

Tai No. 7, Lane 249, Sanmin Rd., Changhua City, Changhua county, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KẾT CẤU TRUYỀN NHIỆT BẰNG CHẤT BÁN DẪN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc truyền nhiệt bán dẫn bao gồm chất nền kim loại có tính dẫn điện cao, lớp cách điện đã oxy hoá che phủ trên chất nền kim loại có tính dẫn điện cao đã nêu lớp dẫn điện kim loại che phủ trên lớp cách điện đã oxy hoá đã nêu ở các vị trí đã chọn, thiết bị điện tử đặt trong chất nền kim loại có tính dẫn điện cao đã nêu, và nhiều dây chì nối giữa thiết bị điện tử đã nêu và lớp dẫn điện kim loại đã nêu.



(11) **1151**

(21) 2-2007-00042

(51)⁷ **H01P 3/00**, 3/18

(22) 15.03.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 27.03.2007

(71) GOLDEN BRIDGE ELECTTECH INC. (TW)

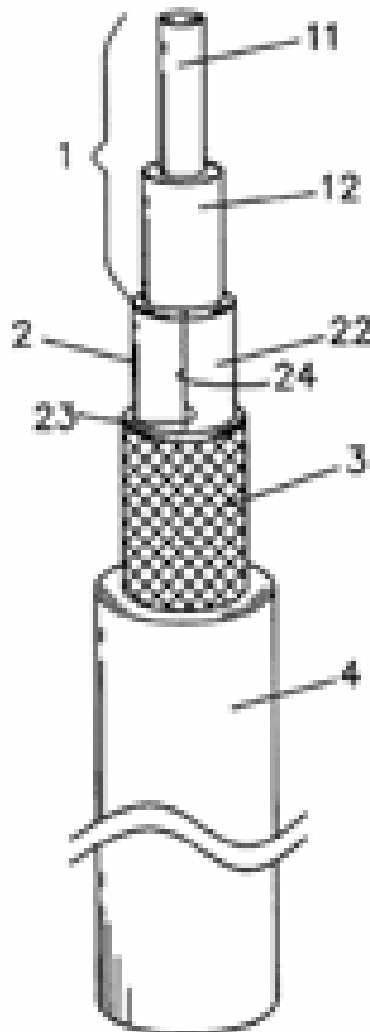
3F, No. 6, Lane 94, Sec. 3, Pei Shen Road, Shen Keng, Taipei Hsien, Taiwan

(72) King-Chung HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) ĐƯỜNG TRUYỀN DẪN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đường truyền dẫn bao gồm đơn vị truyền dẫn có dây dẫn và lớp cách điện bao quanh dây dẫn, lớp bảo vệ bao quanh lớp cách điện và có cạnh thứ nhất và cạnh thứ hai tiếp nối với nhau hoặc chồng lên nhau, trong đó một bề mặt của lớp bảo vệ tiếp xúc với lớp cách điện là lớp cách điện, và bề mặt còn lại là bề mặt dẫn điện, lớp sợi lưới bao quanh bề mặt dẫn điện của lớp bảo vệ, và lớp vỏ ngoài bao quanh lớp sợi lưới.



(11) **1152**

(21) 2-2007-00046

(51)⁷ A47J 27/00, 27/12

(22) 20.03.2007

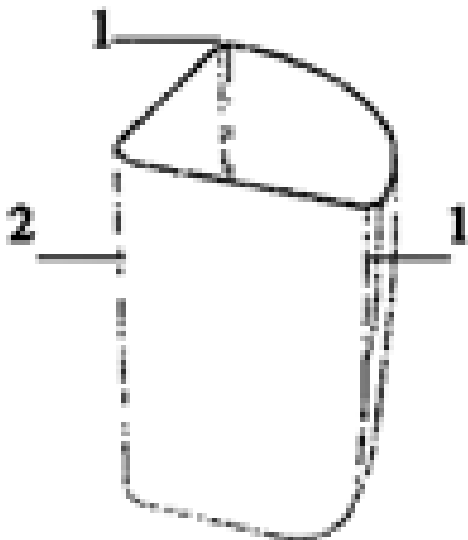
(43) 25.09.2008

(75) LÊ VĂN GIANG (VN)

120/28 Ywang, thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh ĐăkLăk

(54) NỒI ĐA NGĂN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất nồi cơm điện có các ngăn chứa di động có thể nấu nhiều loại cơm trong một nồi, khi cần nấu nhiều loại cơm thì gắn thêm các ngăn chứa vào khi không có nhu cầu thì gỡ bỏ các ngăn chứa ra.



(11) **1153**

(21) 2-2007-00048

(51)⁷ **H01F 29/00**

(22) 22.03.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 22.03.2007

(71) CÔNG TY TNHH NHẬT LINH (VN)

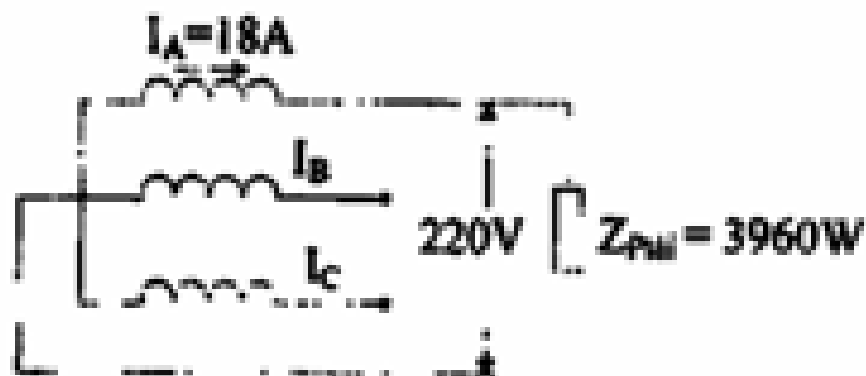
226 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Chí Linh (VN)

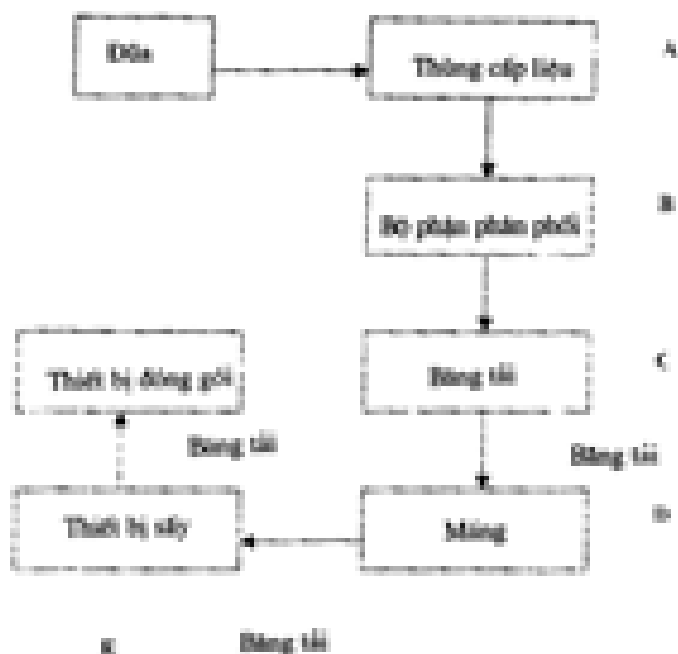
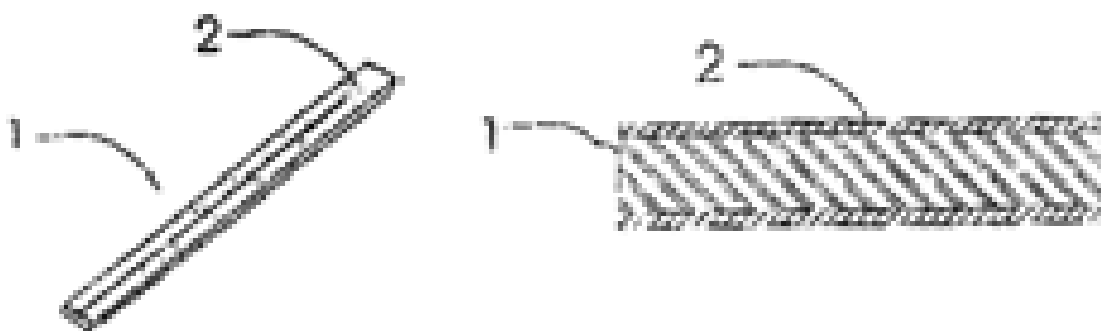
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MÁY BÙ TRUNG TÍNH

(57) Sáng chế đề xuất máy bù trung tính, một dạng thiết bị chuyển đổi điện năng hoạt động theo nguyên lý tự ngẫu. Bằng việc sử dụng kỹ thuật quấn dây riêng và cách đấu nối giữa các cuộn dây đặc biệt, thiết bị có khả năng tạo ra một pha điện áp bị mất hoặc tạo trung tính thật từ ba pha điện áp đầu nguồn. Bên cạnh đó, thiết bị cải thiện rất nhiều chất lượng điện áp trên đường dây (cả về dạng hình của điện áp và dòng điện). Từ đó, làm thay đổi theo chiều hướng tích cực tổn hao truyền tải, hiệu suất sử dụng máy điện. Sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất và phương pháp sử dụng máy bù trung tính trên lưới điện ba pha bốn dây.



- (11) **1154**
- (21) 2-2007-00057 (51)⁷ **A47G 21/10, 21/00**
- (22) 02.04.2007 (43) 25.09.2008
- (30) 096107733 06.03.2007 TW
096203669 06.03.2007 TW
- (75) **CHANG HSI-CHING (TW)**
No. 23-10, Lane 420, Sec.2, Dingcao Rd., Lugang Township, Changhua County 505, Taiwan
- (74) Công ty Hỗ trợ phát triển công nghệ (DETECH)
- (54) **KẾT CẤU BỘ ĐỒ ĂN CÓ MÀNG BẢO VỆ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bộ đồ ăn có màng bảo vệ, đặc biệt là bộ đồ ăn làm bằng gỗ hoặc tre. Bộ đồ ăn gồm có thân chính và màng bảo vệ bọc vào bề mặt bộ đồ ăn. Màng bảo vệ có thể ngăn bộ đồ ăn không bị mốc, làm cho bề mặt bộ đồ ăn có thể nhẵn hơn và chất độc bên trong bộ đồ ăn không bị thoát ra. Do vậy, sự tổn thất bộ đồ ăn sẽ giảm xuống trong thời gian vận chuyển và người tiêu dùng có thể hài lòng khi sử dụng bộ đồ ăn này.



(11) **1155**

(21) 2-2007-00100

(51)⁷ **B25B**

(22) 29.06.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.03.2008

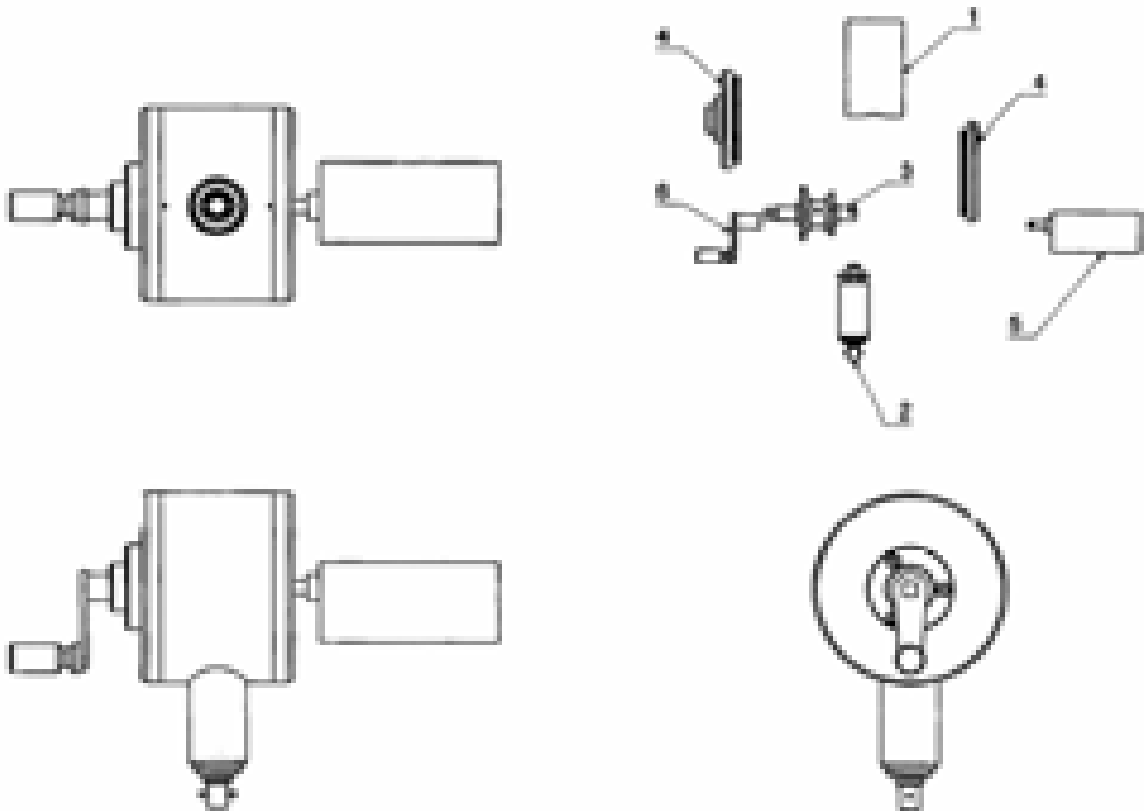
(71) HUỖNH VĂN ĐẬU (VN)

101 Phạm Thế Hiển, phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Văn Đậu (VN)

(54) MÁY XOÁY XUPAP TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xoáy xupap tự động, máy này bao gồm trục sơ cấp liên kết với trục thứ cấp để tạo ra chuyển động xoay tới xoay lui theo hình tròn, việc bố trí hai bánh răng (3) răng và (4) răng lệch nhau trên trục sơ cấp để liên kết với bánh răng (7) răng trên trục thứ cấp đã tạo ra chuyển động xoay tới xoay lui của máy xoáy xupap tự động. Máy xoáy xupap tự động là một công cụ hữu ích trong việc xoáy xupap. Nó hỗ trợ người thợ thực hiện công việc xoáy xupap một cách nhanh chóng và hiệu quả. Máy xoáy xupap tự động dựa trên phương pháp xoáy xupap truyền thống nhưng đã được cải tiến để làm việc hoàn toàn tự động và khắc phục được các nhược điểm của phương pháp truyền thống.



(11) **1156**

(21) 2-2007-00102

(51)⁷ **A61N 1/00**

(22) 02.07.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 02.07.2007

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Thuận (VN), Đào Quang Huân (VN), Nguyễn Việt Dũng (VN), Lại Hữu Phương Trung (VN), Phạm Ngọc Tiến (VN), Lê Việt Nho (VN), Đinh Thị Nhung (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU TRỊ MẮT DỪNG DÒNG ĐIỆN PHÂN THUỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, ỔN ĐỊNH CƯỜNG ĐỘ DÒNG ĐIỀU TRỊ BẰNG KỸ THUẬT SỐ

(57) Thiết bị điều trị mắt dừng dòng điện phân thuốc bằng kỹ thuật số đã tăng được các tính năng kỹ thuật và an toàn khi điều trị như: thiết lập các chế độ điều khiển dòng điều trị, xóa, thiết lập lại, đặt ngưỡng bảo vệ, đảo cực, đặt thời gian điều trị, tự động chuyển dòng về "0" khi hết thời gian điều trị để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Cường độ dòng điều trị và thời gian điều trị được lựa chọn một cách thuận tiện, dễ dàng.

Cường độ dòng điều trị bệnh nhân được điều khiển tuyến tính và ổn định bằng kỹ thuật số trên toàn dải điện trở mắt và có độ an toàn cao.

(11) **1157**

(21) 2-2007-00200

(51)⁷ **A61B 17/08**, F21V 21/00

(22) 03.12.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 03.12.2007

(71) CÔNG TY TNHH ĐẮC LỘC (VN)

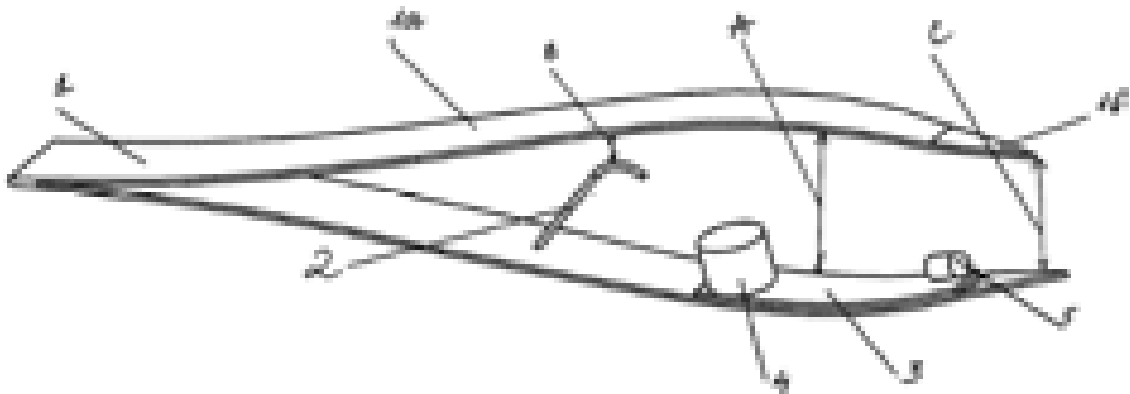
37 Phan Đình Phùng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đắc Khả (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) KẸP NHÍP CÓ ĐÈN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kẹp nhíp có đèn chiếu sáng bao gồm thân kẹp (1) có hai nhánh cong (1a), trên mặt trong của một nhánh (1a) có gắn công tắc điều khiển (2), bảng điều khiển (3), đầu sau của bảng điều khiển (3) được gắn pin (4) và đầu trước của bảng điều khiển (3) nằm kề đầu kẹp (1b) có gắn đèn chiếu sáng (5). Nhờ vậy, khi dùng tay tác động lên thân kẹp (1) nhánh (1a) còn lại của thân kẹp (1) tỳ lên công tắc điều khiển (2) làm cho đèn sẽ luôn sáng để soi rõ vật cần kẹp.



(11) **1158**

(21) 2-2007-00203

(51)⁷ **B27B 5/08**

(22) 06.12.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 06.12.2007

(71) **CƠ SỞ LIÊN THANH (VN)**

76/32 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

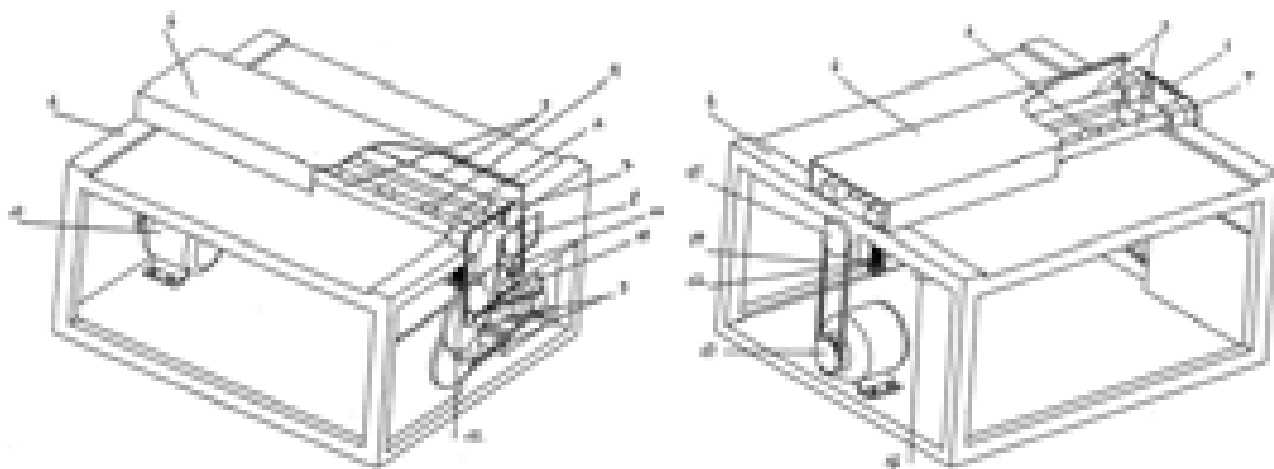
(72) Ngô Mạnh Hùng (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **MÁY XẼ GỖ TẮM CÓ NHIỀU LƯỚI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xẻ gỗ tấm nhiều lưới có thể xẻ cùng một lúc một tấm gỗ thành nhiều dải có các chiều rộng khác nhau hoặc bằng nhau bao gồm thân máy (1), trục cắt (2) đặt giữa hai trục cuốn (3) có bề mặt nhám để cuốn dẫn tấm gỗ cần xẻ (trục đưa phôi) đi qua trục cắt (2), lưới cắt (4) lắp trên trục cắt (2) có thể dịch chuyển trên trục cắt (2) và được cố định trên trục cắt (2) bởi vít (5), hộp an toàn (6) đặt trên cụm trục cắt (2) và hai trục cuốn (3), mỗi đầu trục cuốn (3) có gắn bánh răng (7) liên kết bằng dây xích (8) với các bánh răng lớn (9) để truyền chuyển động từ động cơ (10) để truyền chuyển động cho trục cuốn (3), bộ điều chỉnh (11) để căng - giảm dây xích (8) tùy theo độ dày mỏng của tấm gỗ cần xẻ, lò xo (12) lắp dưới mỗi đầu trục cuốn (3) để tạo lực ép giữ tấm gỗ không bị chạy lệch sang trái phải khi xẻ, động cơ (13) để truyền chuyển động cho trục cắt (2) trục cắt này được lắp về phía đối diện với động cơ (10) và liên kết bằng dây xích (14) với bánh răng (15) gắn cố định với trục cắt (2), ống dẫn bụi (16) lắp dưới gầm thân máy.

Khi động cơ (13) và (10) hoạt động, trục cắt (2) và trục cuốn (3) quay. Nhờ lực đàn hồi của lò xo (12) nên tấm gỗ cần xẻ được cuốn qua trục cắt (2) mà không bị di dịch sang trái hoặc sang phải khi xẻ. Nhờ bộ điều chỉnh (11) nên dây xích 8 có thể căng - giảm làm trục cuốn (3) được nâng lên hạ xuống tương ứng giúp cho máy có thể cắt xẻ các tấm gỗ có độ dày khác nhau. Do trên trục cắt 2 có gắn cố định nhiều lưới cắt (4) và vị trí lưới cắt (4) có thể thay đổi rồi sau đó cố định chúng bằng vít (5), nên cùng một lúc tấm gỗ có thể xẻ thành nhiều dải có chiều rộng cần sử dụng.



(11) **1159**

(21) 2-2007-00205

(51)⁷ **B27G 13/12**

(22) 10.12.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2007

(71) **CƠ SỞ LIÊN THANH (VN)**

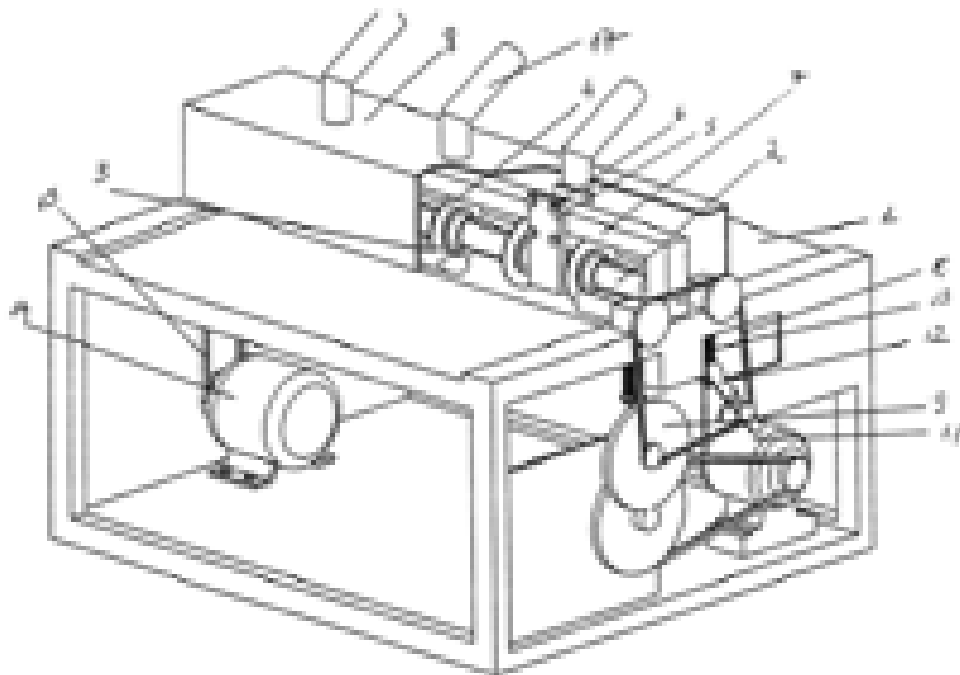
76/32 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

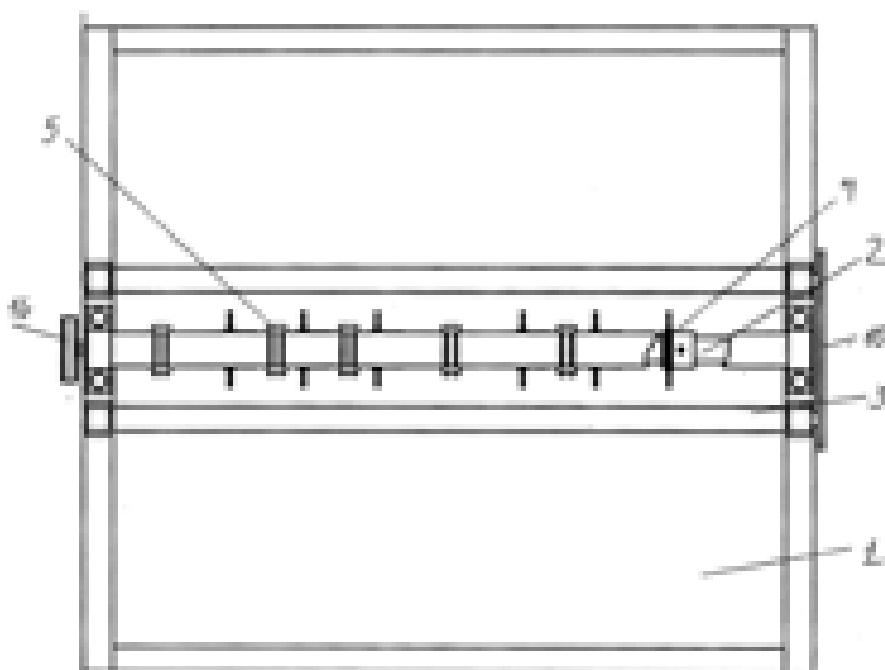
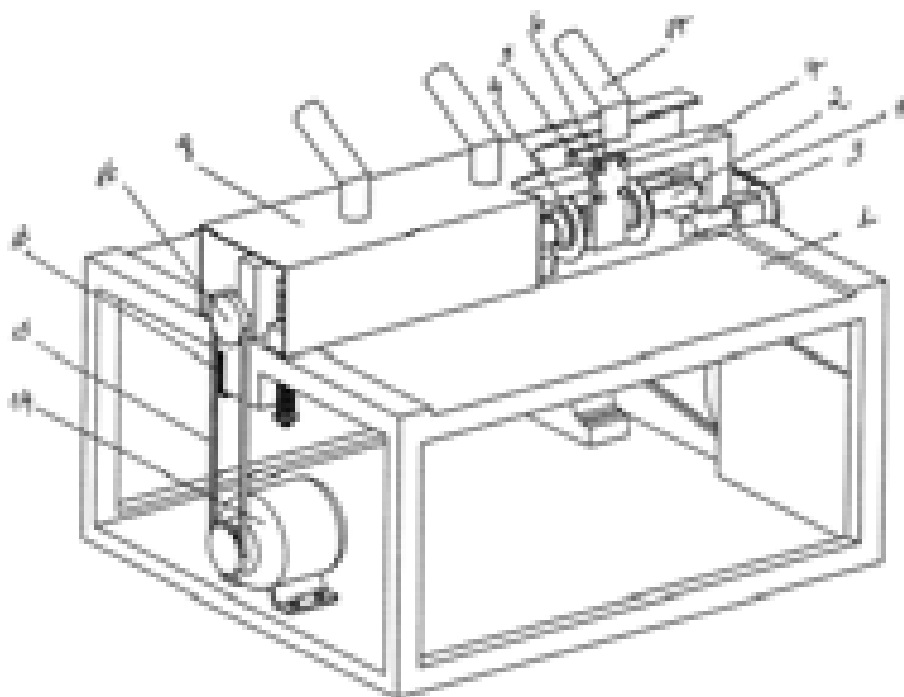
(72) Ngô Mạnh Hùng (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **MÁY LÀM MỘNG GỖ TẮM NHIỀU LƯỚI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy làm mộng gỗ tẩm có nhiều lưới có thể làm mộng cùng một lúc nhiều tấm gỗ để làm thùng loa bao gồm thân máy (1) trục lưới làm mộng (2) đặt giữa hai trục cuốn (3) có bề mặt nhám để cuốn dẫn tấm gỗ cần làm mộng đi qua trục lưới làm mộng (2), lưới làm mộng (4) có thể dịch chuyển trên trục lưới làm mộng (2) và được cố định trên trục (2) bởi vít, cặp thanh chống định vị (5) có tác dụng ép tấm gỗ xuống mặt bàn khi làm mộng và được giữ cố định bằng bốn bu lông (6) kẹp chặt vào khung (7) hình chữ U ngược bắt cố định vào hai đầu của trục lưới làm mộng (2), hộp an toàn (8) đặt trên cụm trục lưới làm mộng (2) và hai trục cuốn (3), mỗi đầu trục cuốn (3) có gắn bánh răng (9) liên kết bằng dây xích (10) với các bánh răng lớn để truyền chuyển động từ động cơ (11) để truyền chuyển động cho trục cuốn (3), bộ điều chỉnh (12) để căng - giảm dây xích (10) tùy theo độ dày mỏng của tấm gỗ cần làm mộng, lò xo (13) lắp dưới mỗi đầu trục cuốn (3) để tạo lực ép giữ tấm gỗ không bị chạy lệch sang trái và phải khi làm mộng, động cơ (14) để truyền chuyển động cho trục lưới làm mộng (2) được lắp đặt ở phía đối diện với động cơ (11) và liên kết bằng dây xích (15) với bánh răng (16) gắn cố định với trục lưới làm mộng (2), ống dẫn bụi (17) được gắn lên trên và đặt theo chiều ngược lại với người đứng máy. Nhờ vậy nên cùng một lúc có thể làm mộng cho nhiều tấm gỗ.





(11) **1160**

(21) 2-2007-00206

(51)⁷ **B65C 1/04**

(22) 10.12.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2007

(71) **CƠ SỞ LIÊN THANH (VN)**

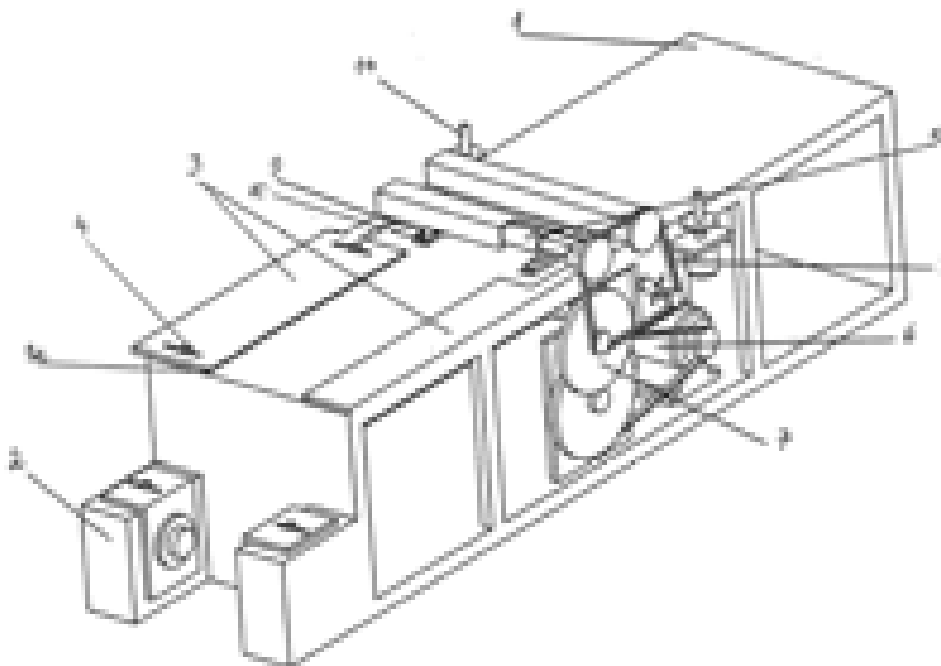
76/32 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

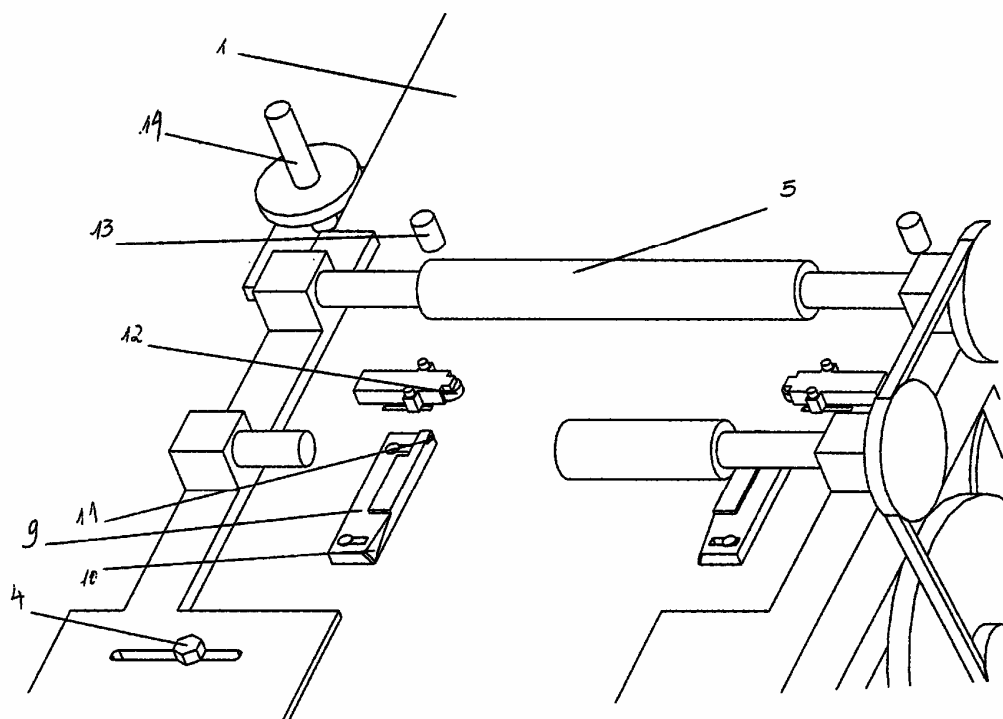
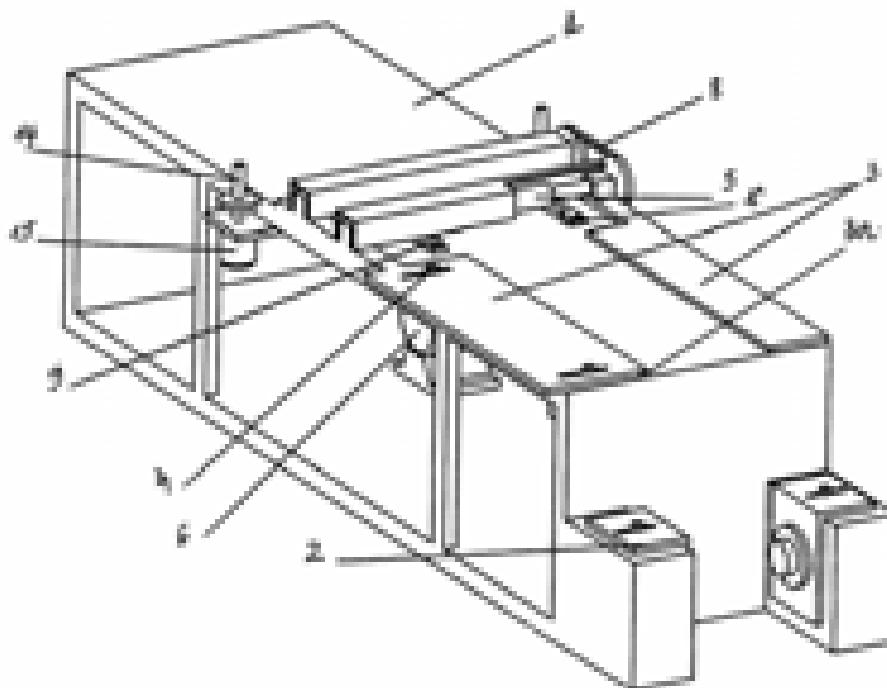
(72) Ngô Mạnh Hùng (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **MÁY DÁN MÀNG PVC CÓ PHỦ KEO BỀ MẶT KHI ĐÓNG THÙNG LOA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy dán liên tục màng PVC có phủ sẵn keo dính trên bề mặt lên các tấm gỗ tạo các mặt xung quanh của thùng loa bao gồm bàn dán (1), thùng (2) đựng màng PVC cuộn để đưa lên mặt bàn dán (1), tấm (3) để định vị và thay đổi chiều rộng tấm gỗ cần dán đặt ở hai bên mặt bàn dán (1), trong đó tấm (3) bên phải cố định và tấm (3) bên trái có thể dịch chuyển bằng vít dịch chuyển định vị (4), mép trong (3a) của mỗi tấm có tiết diện hình chữ L, các trục cuốn (5) có bề mặt nhám để cuốn dẫn tấm gỗ cần dán màng và trục cuốn (5) chuyển động được nhờ động cơ (6) thông qua các bánh răng (7) và dây xích (8) truyền động, trục cuốn (5) phía trước đặt lệch về phía sau so với hai tấm dẫn hướng (9) đặt cách nhau một khoảng bằng chiều rộng của tấm gỗ tạo loa thùng để dẫn hướng màng và tấm gỗ cần dán màng đặt trên bàn dán (1), đầu phía trước của tấm dẫn hướng (9) có phần vát nghiêng (10) về hai mặt bên của máy, đầu phía sau của tấm dẫn hướng (9) có lưỡi dao cắt nhỏ (11), bánh xe nhỏ xoay (12) đặt về hai phía và lệch về phía sau so với tấm dẫn hướng (9) để ép màng vào thành tấm gỗ nhưng đặt trước trục cuốn (5) phía sau, trục dẫn (13) để dẫn màng PVC thừa cuốn vào trục cuốn (14) chạy bằng động cơ (15). Nhờ vậy, bốn tấm gỗ dán màng PVC do được đặt liên tục theo thứ tự tương ứng tạo thành thùng loa nên thùng loa chỉ có một mép dán duy nhất và các tấm gỗ tạo các thùng loa tiếp theo được lặp lại liên tục.





(11) **1161**

(21) 2-2007-00207

(51)⁷ **B27C 3/04**

(22) 10.12.2007

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 10.12.2007

(71) **CƠ SỞ LIÊN THANH (VN)**

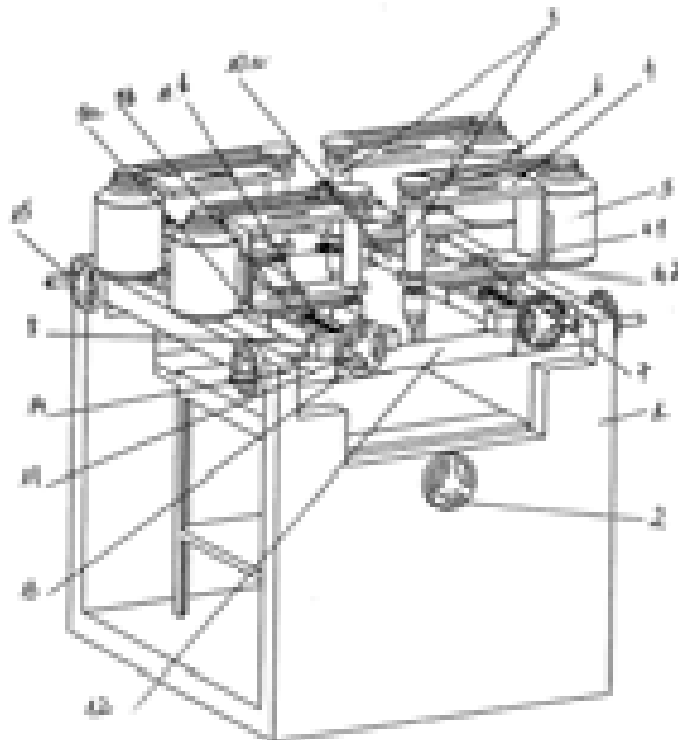
76/32 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

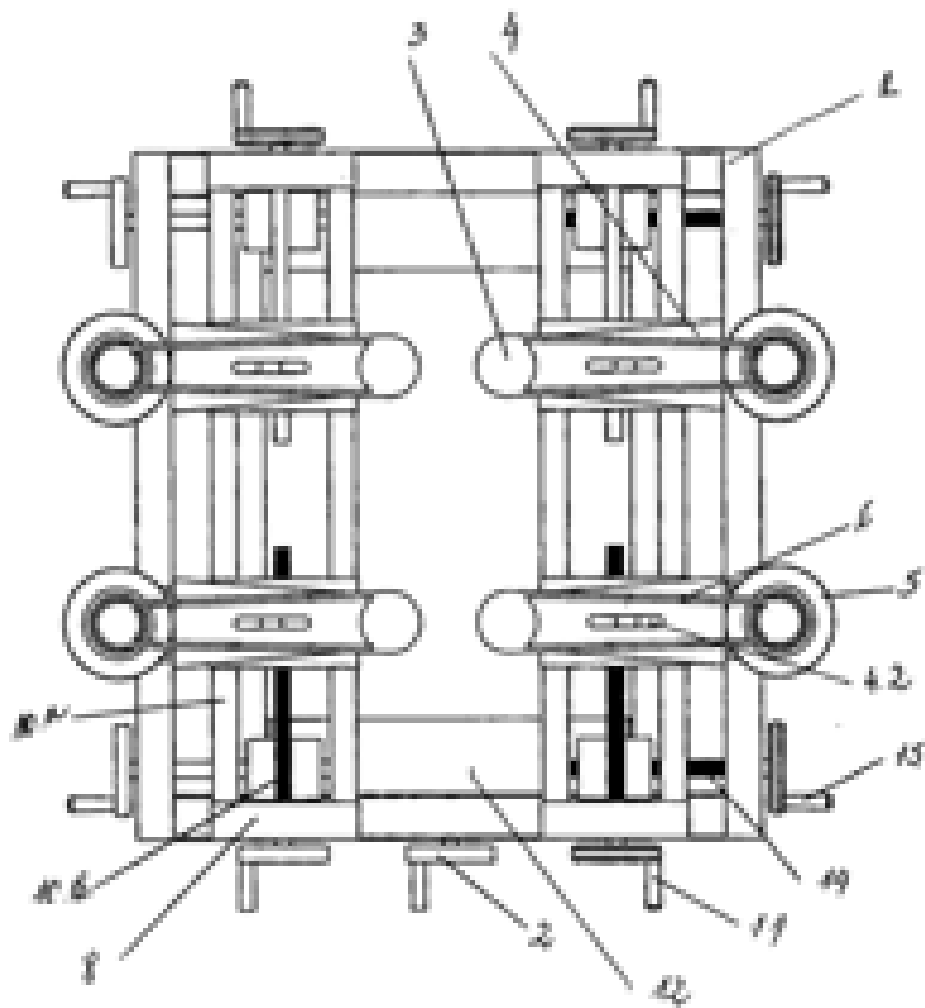
(72) Ngô Mạnh Hùng (VN)

(74) DNTN Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(54) **MÁY KHOAN LỖ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy khoan lỗ cùng một lúc cho bốn tấm gỗ tạo các bề mặt của thùng loa bao gồm bàn máy (1), tay quay (2) để nâng chỉnh phôi khoan, bốn mũi khoan (3) được gắn vào các khung khoan (4) đặt ở bốn góc trên bàn máy (1) và liên kết với động cơ (5) gắn phía ngoài bởi dây cua roa (6), đáy khung khoan (4.1) gắn cố định trên miếng sắt đỡ (6) và dịch chuyển sang hai bên máy hoặc xoay theo góc bất kỳ nhờ ốc điều chỉnh (7) theo rãnh trượt (4.2), miếng sắt đỡ (6) được gắn cố định vào hệ thống ray trượt tiến lùi (8) gồm hai đoạn ống trụ trơn (9.a) và đoạn ống trụ (9.b) mặt trong có ren lồng tương ứng vào hai trục (10.a) đặt song song và nằm về hai phía của trục giữa (10.b) theo chiều dọc của máy, hai trục bên (10.a) có bề mặt trơn nên đoạn ống trụ (9.a) lồng vào trượt trên trục (10.a), trục giữa (10.b) có ren ngoài và đoạn ống trụ (9.b) lồng vào trục (10.b) có ren trong được liên kết với tay quay (11) để điều khiển tiến lùi, hệ thống ray trượt tiến lùi (8) được đặt trên hệ thống ray trượt theo chiều ngang (12) bao gồm đoạn ống trụ (13) có ren trong lồng vào trục (14) có ren ngoài được liên kết với tay quay (15) để điều khiển chuyển dịch theo chiều ngang đặt ở hai bên máy. Nhờ vậy vị trí khoan của các mũi khoan có thể điều chỉnh và cùng một lúc khoan được nhiều lỗ.





(11) **1162**

(21) 2-2008-00028

(51)⁷ **C07D 201/04**

(22) 18.02.2008

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 18.02.2008

(71) VIỆN HÓA HỌC - VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
A18, 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN), Bùi Hữu Tài (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP VÀ TINH CHẾ INDIRUBIN-3'-OXIM TỪ BỘT CHÀM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp và tinh chế indirubin-3'-oxim trực tiếp từ bột chàm trong đó quy trình đặc trưng ở chỗ indirubin-3'-oxim được tổng hợp trực tiếp từ indirubin mà không cần qua giai đoạn tinh chế indirubin từ bột chàm. Quy trình bao gồm các công đoạn: (a) tổng hợp indirubin-3'-oxim từ bột chàm, bằng cách cho bột chàm có indirubin tác dụng với hidroxyl amin thu sản phẩm thô; và (b) tinh chế sản indirubin-3'-oxim, bằng cách kết hợp phương pháp hóa học và tách sắc ký cột để thu được indirubin-3'-oxim. Giải pháp cũng đề cập đến sản phẩm indirubin-3'-oxim thu được theo quy trình có thể được sử dụng làm nguyên liệu để tổng hợp các dẫn xuất khác hoặc tinh chế thành sản phẩm thương mại.

(11) **1163**

(21) 2-2008-00116

(51)⁷ **D05B 37/00**, 37/02, 37/04, 3/10, 3/00

(22) 28.05.2008

(43) 25.09.2008

Ngày yêu cầu xét nghiệm nội dung: 28.05.2008

(71) CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

1F, No. 32, Wu-Chuan 7th Road, Wu-Ku Hsiang, Taipei County, Taiwan

(72) Yeh, Kun-Chung (TW)

(74) Công ty Cổ phần Đỉnh Cao và cộng sự Quốc tế (TOP & PARTNERS CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU DAO CẮT CỦA MÁY KHÂU**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dao cắt của máy khâu để cắt vải trên máy khâu. Cơ cấu dao cắt đã nêu bao gồm cam, bộ phận kết nối và bộ dao cắt. Bộ phận kết nối nối với đầu của cam nhờ bộ phận truyền động và nối với dao di động của bộ dao cắt dạng kéo nhờ chi tiết kết nối. Cam truyền động cho bộ phận kết nối, và tiếp đó bộ phận kết nối truyền động cho dao di động của bộ dao cắt để mở và đóng các dao. Bộ dao cắt chuyển động một lần sau mỗi ba chu kỳ chuyển động của kim để tránh dao bị hao mòn và mẻ rách không cần thiết. Các dao quay quanh trục đỡ được lắp xuyên qua các lỗ trục của các dao cố định và dao di động. Nhíp hình đĩa và đai ốc điều chỉnh được sử dụng để đẩy hai dao áp vào nhau để ngăn ngừa khả năng dao bị cong vênh hoặc lệch, và để giảm kích thước của toàn bộ cơ cấu.

